



#1 NEW YORK TIMES BESTSELLER

LEIGH BARDUGO

MÓNG VƯỢT QUA ĐEN

CHỖ
MƯU MA
CHƯỚC QUỶ

Hoàng Anh
dịch



NHA XUẤT BẢN KIM ĐỒNG

 **WingsBooks**

#1 NEW YORK TIMES BESTSELLER

LEIGH BARDUGO

MÓNG VƯỢT QUA ĐEN III

MỮA MẠ CHỮOCC QUỶ

Hoàng Anh *dịch*

WingsBooks | Nhà xuất bản Kim Đồng

PHẦN MỘT

TỬ ĐỒ

RETVENKO

Retvenko tựa người vào quầy bar và thò mũi vào li rượu bắn. Món whiskey không làm ông ấm nổi. Không gì có thể làm người ta ấm được ở cái thành phố bị thánh thần bỏ rơi này. Và ông cũng không thoát được cái mùi lợm giọng của hầm tàu, đám nghèo và những tảng đá ẩm ướt, thứ dường như đã ngấm vào các lỗ chân lông của ông như thể ông bị ngấm trong một món trà có mùi tẻ hại nhất trên đời.

Mùi hương thảm họa dễ nhận thấy nhất là ở Barrel, đặc biệt tại một cái ổ chuột bắn cùng như nơi này: một tửu quán tũn tàn nép mình ở tầng dưới của một trong những toà nhà xập xệ nhất vùng. Trần của nó bị võng xuống do phong hoá và xây dựng kém, các thanh xà đen kịt bõnóng từ một cái lò sưởi đã lâu không hoạt động với ống khói nghẹt cứng vì rác. Sàn nhà được rải đầy mạt cưa để thấm bia, chất nôn, cùng đủ loại chất thải của đám khách khứa. Retvenko tự hỏi đã bao lâu rồi người ta không lau sàn. Ông ấn mũi sâu hơn vào trong li rượu, hít hà thứ mùi ngòn ngọt của món rượu tũn. Nó làm mắt ông cay cay.

“Ê, cái đó là để uống, không phải để ngủi nha,” tay phục vụ quầy lên tiếng và bật cười.

Retvenko đặt cái li xuống, uể oải nheo mắt nhìn người đàn ông. Anh ta có cái cổ bè và khuôn ngực vạm vỡ của một võ sĩ thực thụ. Retvenko từng chứng kiến anh ta tổng cổ vài vị khách phiền hà ra đường, nhưng thật khó mà tôn trọng một kẻ khoác trên người thứ thời trang được bọn thanh niên

Barrel ưa thích: áo sơ mi hờng với phần ống tay bó sát bắp tay đờsộ, kèm theo chiếc gilet sắc sỡ bằng len sọc hai màu đỏ cam. Nom anh ta giống như một con cua lột diêm dứa.

“Nói tôi nghe,” Retvenko bảo anh chàng với một thứ tiếng Kerch không sôi, lại còn lè nhè sau vài li rượu. “Sao cái thành phố này hơi hám thế nhỉ? Cứ như một n ồi súp hồng hoặc một chậu bát đĩa bẩn ấy.”

Tay phục vụ bật cười. “Ketterdam là thế. Ông sẽ quen thôi.”

Retvenko lắc đầu. Ông không muốn quen với cái chốn này, cũng như mùi hôi của nó. Công việc của ông tại nhà Ủy viên hội đồng Hoede chán phèo, nhưng ít nhất căn buồng ở đó cũng khô ráo và ấm áp. Là một Grisha giúp việc theo giao kèo đáng giá, Retvenko được ăn ngon mặc ấm. Hồi đó ông ngần ngại rửa lã Ủy viên hội đồng Hoede suốt ngày vì chán ngán công việc dẫn dắt các chuyến tàu chở hàng đắt giá trên biển, lại thêm phần uất với các đi ều khoản trong giao kèo bán mình ngu ngốc mà ông đã kí để thoát khỏi Ravka sau cuộc nội chiến. Nhưng giờ thì sao? Giờ thì ông không thể không nhớ tới cái xưởng Grisha ở nhà Hoede, nhớ ngọn lửa vui vẻ cháy trong lò, ổ bánh mì nâu ăn kèm bơ và những lát thịt giăm bông. Sau khi Hoede chết, Hội đồng Thương buôn của Kerch đã cho Retvenko làm việc trên những con tàu chở khách để mua lại tự do. Tiền thù lao đúng thật mạt hạng, nhưng ông còn lựa chọn nào khác kia chứ? Ông là một Tiết Khí Sư sống giữa một nơi thù địch, chẳng có kĩ năng gì ngoài thứ năng lực trời cho.

“Nữa nhé?” Người phục vụ hỏi, tay chỉ vào li rượu đã cạn của Retvenko.

Retvenko ng ần ngừ. Ông không nên phung phí tiền bạc. Nếu khéo thu vén, ông chỉ cần phải bán mình trên một chuyến hải trình nữa, hoặc hai, và

ông sẽ có đủ tiền để mua lại tự do, tậu một tấm vé quay về Ravka trên khoang tàu hạng ba. Ông chỉ cần có thể.

Chưa đầy một giờ nữa là ông phải có mặt trên bến cảng. Người ta dự đoán sẽ có bão, do vậy thủy thủ đoàn phải trông cậy vào khả năng kiểm soát các luồng gió của Retvenko để đưa con tàu cập bến bình yên bất cứ nơi nào nó cần đến. Ông chẳng biết nơi đấy là đâu, và cũng chẳng quan tâm. Thủy thủ trưởng sẽ ra hiệu lệnh để ông thổi căng buồm hoặc làm gió lặng. Sau đó ông nhận tiền thù lao của mình. Nhưng gió máy có vẻ chưa nổi lên. Biết đâu ông có thể ngủ khò trong suốt đoạn đầu của chuyến đi. Retvenko vỗ tay lên quây và gật đầu. Một người đàn ông thì phải làm gì đây? Ông xứng đáng được hưởng chút sung sướng trong cái thế giới này.

“Mình đâu phải thẳng chạy việc,” ông lầm bầm.

“Sao thế?” Người phục vụ hỏi trong lúc rót cho Retvenko một li rượu khác.

Retvenko phẩy tay. Anh chàng cục mịch này làm sao mà hiểu được. Cậu ta thu mình trong bóng tối. Để mong chờ cái gì chứ? Thêm một đồng xu lẻ trong túi quần? Ánh mắt liếc nhìn của một cô gái? Cậu ta chẳng biết thế nào là vinh quang chiến trận, chẳng biết thế nào là danh vọng.

“Ông là dân Ravka hả?”

Đang trong trạng thái lơ đãng do rượu, Retvenko đột ngột trở nên cảnh giác.

“Sao cậu lại hỏi vậy?”

“Đoán vậy thôi. Ông nói giọng Ravka.”

Retvenko tự trấn an mình. Có rất nhiều người Ravka đến Ketterdam để tìm việc. Không có gì nơi ông tiết lộ bản chất Grisha cả. Sự hèn nhát

khiến ông cảm thấy ghê tởm chính mình, tay phục vụ, lẫn cái thành phố này.

Retvenko chỉ muốn ng ẩ thưởng thức li rượu. Không một người nào trong quán có thể áp đảo ông, và bất chấp khối cơ bắp của tay phục vụ qu ầy, Retvenko biết mình có thể xử lí anh ta một cách dễ dàng. Tuy vậy, đã là một Grisha thì kẻ cả có ng ẩ yên cũng đ ồng nghĩa với chuốc vạ vào thân. Đạo g ần đây người ta đồn râm ran khắp Ketterdam rằng nhiều Grisha đã biến mất trên phố, hoặc thậm chí ngay trong nhà mình, có lẽ là bị bọn buôn nô lệ bắt cóc đem bán đấu giá. Retvenko sẽ không để chuyện đó xảy ra với mình, nhất là khi ông đã sắp tích góp đủ tiền để quay về Ravka.

Ông nốc cạn chỗ rượu, dẫn một đ ồng tiền xuống mặt qu ầy, rồi đứng lên khỏi chiếc ghế đầu. Ông không để lại tiền boa cho tay phục vụ. Muốn kiếm tiền thì phải xứng đáng với nó.

Retvenko cảm thấy hơi loạng choạng trong lúc bước ra ngoài, và bầu không khí ẩm thấp chỉ càng làm tình hình tồi tệ thêm. Ông cúi đầu, hướng về phía Cảng số Bốn, để cho chuyến đi làm đầu óc tỉnh táo. *Thêm hai chuyến nữa thôi*, ông tự nhủ, vài tuần lễ lênh đêngh trên biển, vài tháng trong cái thành này nữa thôi. Ông sẽ tìm được cách để chịu đựng chuyện này. Ông tự hỏi liệu mấy người bạn cũ có chờ mình ở Ravka hay không. Nghe nói vị vua trẻ ban lệnh ân xá như rải kẹo, hăm hở muốn tái thiết Hạ Quân — đội quân Grisha đã tan tác sau chiến tranh.

“Thêm hai chuyến nữa thôi,” ông nói thành tiếng và giậm mạnh đôi ủng trên mặt đường ẩm ướt. Sao năm nay đến giờ này mà mọi thứ vẫn lạnh lẽo và ướt sũng đến thế kia chứ? Sống ở đây chẳng khác nào bị kẹp trong cái nách băng giá của một gã người tuyết khổng lồ. Đi dọc theo kênh

Graf, Retvenko thoáng rung mình khi trông thấy đảo Mạg Đen nằm kẹp giữa hai doi đất. Đó là nơi đám nhà giàu người Kerch từng mai táng người chết trong những ngôi nhà m ò bằng đá nằm cao hơn mực nước biển. Khí hậu ẩm ướt làm cho hòn đảo quanh năm bị quấn trong một tấm vải liệm sương mù biển ảo. Nghe đồn nó bị ma ám. Retvenko rảo bước nhanh hơn. Ông không phải là một kẻ mê tín. Khi sở hữu một năng lực như của ông, người ta chẳng việc gì phải sợ những thứ lẩn khuất trong bóng tối. Nhưng ai mà thích đi dạo giữa một nghĩa địa kia chứ?

Thu mình trong chiếc áo choàng, ông nhanh chóng đi xuôi con phố Havenstraat, đề phòng mọi động tĩnh từ các con hẻm ngoằn ngoèo. Chẳng bao lâu nữa ông sẽ trở lại Ravka, nơi ông có thể ung dung dạo bước trên đường. Với đi ầu kiện ông được ân xá.

Retvenko khó chịu vặn vẹo người trong chiếc áo choàng. Chiến tranh đã làm các Grisha đối đầu nhau, và phe của ông đặc biệt tàn bạo. Ông đã ám sát những người đồng đội cũ, các thường dân, kể cả trẻ con. Nhưng chuyện đã qua rồi. Vua Nikolai cần binh lính, và Retvenko là một chiến binh rất giỏi.

Sau khi gật đầu chào người lính gác đang ngồi trong chốt trực phía trước Cảng số Bốn, ông ngoái đầu nhìn lại phía sau để chắc chắn mình không bị theo đuôi. Len lỏi qua những dãy container, Retvenko đi ra bến cảng, tìm nơi tàu neo đậu, rồi đứng vào hàng để đăng kí với viên thuyền phó. Ông ta vẫn y như trong các chuyến đi trước, luôn phi ền hà và khó ưa với cái cổ cò hương lộ ra khỏi cổ áo choàng. Ông ta đang cần một xấp tài liệu dày, có dấu triện sáp màu tím của một thành viên Hội đồng Thương buôn. Những dấu triện còn quý hơn vàng ở Ketterdam này, vì chúng bảo đảm những vị trí neo tàu tốt nhất và lối tiếp cận bến cảng thuận lợi. Tại

sao những tay Ủy viên hội đồng lại được nể trọng và biệt đãi như thế? Chung quy cũng vì tiền cả. Bởi các thương vụ của họ mang lại lợi lộc cho Ketterdam. Năng lực có ý nghĩa lớn hơn tại Ravka, nơi các nguyên tố phục tùng sự sai khiến của Grisha, và đất nước được cai trị bởi một vị vua thực thụ, chứ không phải một đám lái buôn mới phát. Thật ra thì Retvenko từng cố gắng phế truất cha của nhà vua hiện tại, nhưng bản chất vẫn thế.

“Thuỷ thủ đoàn chưa sẵn sàng để lên đường,” viên thủy ền phó nói với Retvenko khi ông xưng tên. “Ông có thể vào ng ă trong văn phòng cảng vụ cho ấm. Chúng tôi đang đợi tín hiệu của Hội đồng Thuỷ tri ầu.”

“Tốt thôi,” Retvenko thờ ơ đáp. Ông ngược mắt nhìn một trong những ngọn tháp đá đen vươn cao trên hải cảng. Nếu Hội đồng Thuỷ tri ầu tình cờ trông thấy Retvenko từ trên đó, ông sẽ cho họ biết chính xác mình đang nghĩ gì qua một vài cử chỉ chọn lọc. Cũng là Grisha, nhưng họ có nhúc nhích dù chỉ một ngón tay để giúp đỡ các Grisha khác trong thành không? Những người thiếu may mắn đang cần một chút lòng tốt ấy? “Không, họ không hề giúp đỡ,” Retvenko nói thành tiếng.

Viên thủy ền phó nheo mắt. “*Lay Ghezen*, ông say rượu à, Retvenko?”

“Làm gì có.”

“Ông n ằng nặc mùi rượu.”

Retvenko hít hà. “Có chút whiskey thôi mà.”

“Làm gì cho già rượu đi. Uống cà phê, hoặc dùng *jurda* li ầu mạnh vào. Lô bông vải này phải đến được Djerholm trong vòng hai tuần lễ, và chúng tôi không trả tiền để ông ngật ngưỡng dưới h ần tàu. Rõ chưa?”

“Rõ, rõ r ễ.” Retvenko phẩy tay đáp trong lúc đi về phía văn phòng cảng vụ. Nhưng ngay khi đi được vài bước, ông khẽ lắc cổ tay. Một lu ồng

gió thổi thốc vào xấp giấy tờ trên tay thuyền phó, làm chúng bay lung tung trên bến cảng.

“Chết tiệt!” Ông ta buột miệng trong lúc lập cập chạy qua cầu ván, cố gắng chop lấy chỗ tài liệu trước khi chúng rơi xuống nước.

Retvenko mỉm cười ranh mãnh, nhưng một nỗi buồn vô hạn bỗng dâng lên trong lòng ông. Là một người lực lưỡng, một Tiết Khí Sư thiện nghệ, một chiến binh xuất sắc, nhưng ở đây, ông chỉ là một *kẻ làm công*, một lão già Ravka nói tiếng Kerch bỡ ngỡ và say xỉn tối ngày. *Nhà*, ông tự nhủ. *Không lâu nữa mình sẽ được về nhà*. Ông sẽ được ân xá và lại chứng tỏ bản thân. Ông sẽ chiến đấu cho tổ quốc mình. Ông sẽ nằm ngủ dưới một mái nhà không bị đột và mặc *kefta* len xanh với diềm lông cáo xám bạc. Ông sẽ lại là Emil Retvenko, chứ không phải một cái bóng dật dờ như thế này.

“Có cà phê đấy,” một nhân viên nói với Retvenko khi ông bước vào văn phòng cảng vụ và chỉ cho ông bình cà phê nằm trong góc phòng.

“Có trà không?”

“Chỉ có cà phê thôi.”

Cái xứ gì đâu. Retvenko rút đây một ca thứ chất lỏng sánh đặc màu nâu đen, chủ yếu để làm ấm đôi tay. Ông không thể chịu nổi mùi vị của nó, nhất là nếu không có một suất đường thật đậm, thứ mà tay trưởng cảng từ chối cung cấp.

“Gió nổi lên rồi kìa,” người thư kí nói khi nghe thấy tiếng chuông gió kêu lanh canh bên ngoài.

“Tôi có tai,” Retvenko lầu bàu.

“Ở đây thì chẳng đáng là bao, nhưng một khi ông đã ra khơi thì...”

“Im mồm đi,” Retvenko nạt. Ông đứng dậy, nghe ngóng.

“Cái gì thế?” Người thư kí hỏi. “Ngoài kia...”

Retvenko giơ một ngón tay lên môi. “Có người la hét.” Âm thanh vọng đến từ bên tàu, nơi con thuyền neo đậu.

“Bọn mòng biển đấy. Mặt trời sắp lên rồi, và...”

Retvenko giơ một bàn tay lên, và một luồng gió thổi nhân viên cảng vù bay vào tường. “Đã bảo *im mồm*.”

Miệng gã nhân viên trẻ xuống trong lúc anh ta bám vào một thanh gỗ, thân mình bay lơ lửng trong không khí. “Ông là Grisha của bọn họ à?”

Lạy các thánh, không lẽ ông phải rút hết không khí trong phổi thẳng nhai này để làm nó im miệng sao?

Qua các ô cửa sổ mờ đục, Retvenko có thể trông thấy bầu trời bắt đầu chuyển sang màu xanh, báo hiệu bình minh đã lên. Ông nghe thấy tiếng kêu ré của bầy mòng biển đang tìm mồi trên những con sóng. Rượu làm cho đầu óc ông rối tinh lên.

Retvenko thả cho tay nhân viên rơi xuống sàn. Ông làm đổ một ít cà phê, nhưng không buồn đi rót thêm.

“Đã bảo ông rồi, chẳng có gì đâu.” Nhân viên cảng vù nói trong lúc lồm cồm bò dậy. “Chẳng có gì mà phải làm quá lên như thế.” Anh ta phải phủi áo quần rồi ngó vào sau bàn giấy. “Đây là lần đầu tiên tôi gặp một người như ông. Một Grisha.”

Retvenko hừ mũi. Chắc chắn anh ta đã từng gặp Grisha, chẳng qua không nhận ra mà thôi.

“Ông được trả hậu hĩnh cho chuyến đi chứ?” Anh ta hỏi.

“Không được hậu hĩnh cho lắm.”

“Tôi...”

Phần còn lại của câu nói bị át đi khi cánh cửa văn phòng vỡ tan tành.

Retvenko đưa tay lên che mặt. Ông thụp xuống, lăn vào bên dưới bàn giấy của nhân viên cảnh vụ để ẩn nấp. Một phụ nữ tiến vào văn phòng — tóc đen, mắt vàng. *Người Shu*.

Gã nhân viên với tay tìm khẩu súng gắn bên dưới mặt bàn. “Bọn cướp!” Anh ta la lên. “Không ai được đụng tới quỹ lương.”

Retvenko kinh ngạc nhìn anh ta bật dậy như một chiến binh quả cảm và khai hỏa. Thánh thần ơi, đúng là không gì có thể thôi thúc người Kerch hơn tiền bạc.

Retvenko ló đầu qua góc bàn để quan sát đúng lúc khẩu súng khạc đạn vào giữa ngực người phụ nữ. Mụ ta bay ngược ra sau, đập người vào khung cửa rồi rơi thịch xuống sàn. Ông nghĩ thấy mùi thuốc súng gay gắt và mùi máu tanh nồng. Bụng dạ ông quặn lên một cách đáng xấu hổ. Đã lâu ông không chứng kiến người ta bị bắn hạ ngay trước mắt mình — kể từ thời chiến tranh.

“Không ai được đụng tới quỹ lương,” nhân viên cảnh vụ lặp lại với giọng hài lòng.

Nhưng trước khi Retvenko kịp lên tiếng, gã người Shu đã giơ bàn tay đầm máu lên bầu vào khung cửa, gồng người đứng dậy.

Retvenko chớp mắt mấy cái. Ông đã uống bao nhiêu whiskey nhỉ?

Gã người Shu bước tới. Qua lớp áo rách toạc, Retvenko nhìn thấy mảng thịt đầy máu và lỗ chỗ vết đạn, cùng với thứ gì đó lấp lánh như kim loại.

Gã nhân viên luống cuống nạp đạn, nhưng gã kia quá nhanh. Gã giật khẩu súng và hạ gục anh ta bằng một cú giáng mạnh khủng khiếp. Đoạn gã vút súng qua một bên và hướng đôi mắt vàng về phía Retvenko.

“Tiền đây, lấy hết đi!” Retvenko la lên và loạng choạng lùi lại. Ông thò tay vào túi quần rồi ném cho ả ta cái ví gần như rỗng không của mình. “Muốn lấy gì thì lấy đi.”

Người phụ nữ nhếch mép cười trước cảnh đó. Một nụ cười thương hại? Hay là thích thú? Retvenko cũng chẳng biết. Nhưng ông hiểu ra ả không hề đến đây vì tiền. ả đến vì ông. Và ả là một kẻ săn nô lệ, một lái buôn, hay gì gì đó cũng mặc. ả sẽ phải đối đầu với một chiến binh, không phải một kẻ yếu đuối hèn nhát.

Retvenko bật dậy. Các cơ bắp miễn cưỡng đáp ứng yêu cầu của ông và chuyển sang trạng thái tấn công. Hai cánh tay ông quật tới trước. Một luồng gió mạnh thổi qua phòng, hất một chiếc ghế cùng bình cà phê bay về phía ả người Shu. ả uể oải gạt phăng chúng đi như người ta phủi một cái mạng nhện.

Retvenko tập trung năng lực rồi chưởng mạnh tới trước, cảm thấy tai mình ù đi vì áp suất tụt xuống khi gió lốc cuộn nổi lên. Những viên đạn có thể không chặn được địch thủ của ông, nhưng để xem ả ta xoay sở thế nào trước cuồng phong bão tố.

ả người Shu gập người lên khi bị gió thốc vào người, cuốn ra ngoài cửa. ả bấu lấy khung cửa, cố gắng cầm cự.

Retvenko bật cười ha hả. Ông đã quên mất cảm giác sáng khoái khi được chiến đấu. Thế rồi, từ phía sau lưng ông, một tiếng *rắc* vang lên, những chiếc đinh ken ken kết khi bay ra khỏi lỗ, và những súc gỗ gãy lìa. Ngoái đầu ra sau, ông trông thấy bầu trời rạn đông và bên cạnh, vách tường bằng gỗ đã biến mất.

Những cánh tay khoẻ mạnh tóm lấy ông, bẻ quặt tay ông ra sau lưng, ngăn không cho ông sử dụng năng lực. Retvenko bị nhấc bổng lên trời,

bến cảng nhanh chóng thu nhỏ lại bên dưới. Ông trông thấy phần mái của văn phòng cảng vụ, thi thể của viên thuyền phó trên bến cảng, và con tàu mà lẽ ra ông phải phụ trách — boong tàu đầy mảnh gỗ, những thân người nằm chất đống bên cạnh cột buồm gãy vụn. Địch thủ của ông đã ghé qua đó trước.

Không khí lạnh thổi vào mặt Retvenko. Tai ông nghe thấy tiếng tim đập dồn dập.

“Làm ơn,” ông van nài trong lúc họ bay lên cao hơn, không rõ mình phải cầu xin đi đâu. Cố tránh không làm động tác quá đột ngột hoặc quá mức, ông ngoái đầu quan sát kẻ bắt giữ mình. Retvenko buột thốt lên một tiếng kêu thảng thốt, pha trộn giữa tiếng nấc nghẹn và rên rỉ của một con thú mắc bẫy.

Kẻ đang bắt ông là một người Shu. Mái tóc đen của hắn búi chặt sau đầu, đôi mắt vàng rực nheo lại trong gió, và trên lưng hắn có một đôi cánh không lồ đang đập phành phạch giữa trời. Chúng đầy khớp nối, được tạo tác một cách khéo léo từ những thanh thép cong lấp lánh và lớp vải bạt căng phồng. Hắn là thiên thần hay ác quỷ? Hay là một cỗ máy kì dị sống động? Hay đơn giản là ông đã mất trí?

Trong cánh tay kẻ bắt giữ, Emil Retvenko trông thấy bóng đổ của họ trên mặt biển loang loáng phía dưới: hai cái đầu, một đôi cánh, bốn cái chân. Ông đã trở thành một con quái vật hùng mạnh, thế nhưng con quái vật này sẽ nuốt chửng ông. Những lời cầu xin của ông chuyển thành tiếng la hét, nhưng không ai đoái hoài đến chúng.

Tôi đang làm gì ở đây thế này?

Câu hỏi đó đã vụt hiện lên trong đầu Wylan ít nhất sáu lần kể từ cái ngày cậu gặp Kaz Brekker. Nhưng vào một đêm như thế này, cái đêm mà họ làm việc, câu hỏi đó cứ chập chờn trong đầu cậu như một giọng nam cao đang luyện thanh: *Tôi đang làm gì ở đây thế này? Tôi đang làm gì ở đây thế này? Tôi đang làm gì ở đây thế này?*

Wylan kéo mạnh đường diềm của chiếc áo vest màu xanh da trời, đồng phục hầu bàn tại sòng bạc Cumulus, và cố tỏ ra thoải mái. *Cứ coi như đây là một bữa tiệc tối*, cậu tự nhủ. Cậu đã từng chịu đựng vô số bữa ăn không thoải mái ở nhà cha mình. Hôm nay cũng thế. Thật ra, nó còn dễ dàng hơn. Không có những mẫu đối thoại ngượng nghịu xoay quanh chuyện học hành hay kế hoạch vào đại học của cậu. Tất cả những gì cậu phải làm là giữ im lặng, làm theo chỉ dẫn của Kaz, và nghĩ xem mình nên thu xếp đôi tay như thế nào. Chắp lại trước bụng? Quá giống một ca sĩ biểu diễn. Chắp tay sau lưng? Quân đội quá. Cậu cố gắng buông xuôi chúng hai bên sườn, nhưng vẫn không cảm thấy ổn thoả. Sao trước đó cậu không chú ý đến cách đám bồi bàn đi đứng nhều hơn? Mặc dù Kaz đã cam đoan phòng khách tầng hai hoàn toàn thuộc về họ đêm nay, Wylan vẫn dám chắc vào một thời điểm nào đó, một nhân viên thực thụ sẽ bước vào phòng, chỉ thẳng mặt cậu và hét lên: “Kẻ mạo danh!” Nhưng dù sao thì cậu cũng cảm thấy như thế trong phần lớn thời gian.

Chưa đầy một tuần lễ trôi qua kể từ ngày họ đặt chân trở lại Ketterdam, và chưa đầy một tháng từ khi họ rời Djerholm. Wyland vẫn mang khuôn mặt của Kuwei, nhưng mỗi khi bắt gặp mình trong gương hoặc cửa kính, cậu phải mất một lúc để nhận ra mình không phải đang nhìn một người lạ. Khuôn mặt này giờ đây là của cậu: đôi mắt vàng, vầng trán rộng, mái tóc đen. Diện mạo cũ của cậu đã bị xoá sạch, và Wyland không chắc cậu hiểu được nhân vật còn lại trong mình — kẻ đang đứng giữa một phòng riêng tại một trong những sòng bạc cao cấp nhất khu Lid, mắc kẹt với một mưu đồ khác của Kaz Brekker.

Một người chơi giỏi cao li rượu để được rót đầy, và Wyland vội lao tới từ chỗ mình đang đứng cạnh vách tường. Bàn tay cậu run lẩy bẩy khi nhấc chai rượu ra khỏi xô đá, nhưng những năm tháng sống trong tầng lớp quý tộc của cha cậu cũng có ích. Ít nhất cậu biết làm thế nào để rót một li champagne mà không làm trào bọt ra. Wyland dường như có thể nghe thấy giọng nói chế nhạo của Jesper bên tai. *Kĩ năng ăn tiền, thiếu gia à.*

Cậu đánh li lâu liếc nhìn Jesper. Anh chàng thiện xạ đang ngồi ở bàn, khom người trên những lá bài của mình. Anh mặc một chiếc áo gilet cũ mềm màu xanh hải quân có thêu những ngôi sao vàng nhỏ, cùng áo sơ mi trắng nhàu nhĩ nổi bật trên làn da nâu sạm. Jesper đưa bàn tay mệt mỏi xoa mặt. Họ đã chơi bài suốt hơn hai giờ đồng hồ. Wyland không rõ dấu hiệu mệt mỏi của anh là thật hay giả vờ.

Cậu rót đầy một li rượu khác, tập trung vào những chỉ dẫn của Kaz.

“Chỉ cần ghi nhận yêu cầu của người chơi và lắng nghe mẫu đối thoại của Smeet,” anh ta đã nói như thế. “Đây là một công việc, Wyland. Hãy hoàn thành nó.”

Tại sao họ lại gọi đây là một công việc? Nó chẳng cho cảm giác giống

như cậu đang làm việc chút nào. Nó giống như bước hụt và bất thần nhận ra mình đang rơi. Một cảm giác hoảng loạn. Wylan bèn tập trung vào các chi tiết của căn phòng, mẹo cậu thường dùng để tự trấn tĩnh mỗi khi đến một nơi mới, hoặc khi cha cậu ở trong tâm trạng tồi tệ. Cậu ghi nhớ họa tiết hình ngôi sao đan cài vào nhau trên mặt sàn gỗ bóng loáng, các mẫu hình vỏ sò trên giá nệm bằng thủy tinh thổi, và những đám mây bạc dày đặc trên lớp giấy dán tường màu xanh da trời. Căn phòng không có cửa sổ đón ánh sáng tự nhiên. Kaz bảo là không một sông bạc nào có cửa sổ, vì họ muốn người chơi mất đi khái niệm về thời gian.

Wylan quan sát Kaz chia bài cho Smeet, Jesper và những người chơi khác đang ngồi quanh chiếc bàn tròn. Kaz cũng mặc áo vest màu xanh da trời giống như Wylan, hai bàn tay để trần, cảm giác lạ lẫm sai trái của cậu không chỉ đến từ việc Kaz không đeo găng, mà còn ở chỗ đôi tay anh ta dường như được điều khiển bởi một cơ cấu bí mật mà cậu không thể hiểu được. Khi bắt đầu học vẽ, Wylan đã nghiên cứu các hình minh họa giải phẫu học. Cậu nắm khá rõ hệ thống cơ bắp, cách các xương, khớp và gân gắn với nhau. Nhưng bàn tay của Kaz di chuyển như thể chúng được sinh ra chỉ để thao tác với những lá bài. Những ngón tay thon dài trắng trẻo co duỗi theo nhịp điệu, chuyển động chính xác và gọn ghẽ. Kaz từng tuyên bố anh ta có thể kiểm soát bất cứ cỗ bài nào. Vậy tại sao Jesper lại thua thê thảm như vậy?

Lúc Kaz vạch kế hoạch đêm nay tại nơi ẩn nấp trên đảo Mạng Đen, Wylan đã khá hoài nghi, và không chỉ có cậu nêu thắc mắc.

“Tôi điễn xuôi lại thế này anh nghe xem có đúng không nhé,” Nina đã nói như vậy. “Âm mưu lớn lao của anh là cho Jesper vay một khoản tiền và cài cậu ta vào chơi bài với Cornells Smeet, đúng không?”

“Smeet thích những ván bài cào có tiền cược lớn và các cô nàng tóc vàng,” Kaz đáp. “Thế nên chúng ta sẽ cho ông ta cả hai. Tôi sẽ phụ trách nửa đầu của buổi tối, sau đó đến phiên Specht.”

Wylan không biết nhiều về Specht. Là một cựu binh hải quân, thành viên băng Cận Bã này đã lèo lái con thuyền đưa họ đến Lâu Đài Băng và quay về. Nếu nói thật lòng thì cậu thấy anh ta hơi đáng sợ, căn cứ theo bộ râu quai nón hoa râm và chỗ hình xăm che hết một nửa cái cổ. Nhưng ngay chính Specht cũng tỏ ra lo lắng khi nói: “Tôi có thể chia bài, Kaz à, nhưng tôi không thể kiểm soát người chơi.”

“Anh không cần phải làm thế. Kể từ lúc anh ngã vào vị trí, cuộc chơi sẽ mang tính trung thực. Điều quan trọng là giữ chân Smeet tại bàn cho tới nửa đêm. Thời điểm đổi ca là lúc chúng ta có nguy cơ đánh mất ông ta. Ngay khi tôi đứng dậy, ông ta sẽ bắt đầu nghĩ đến việc chuyển sang một bàn khác, hoặc ra về, do vậy tất cả những gì anh cần làm là giữ ông ta ngã dính vào cái bàn đó.”

“Tôi có thể xử lý chuyện đó,” Jesper nói.

Nina nhú mày. “Phải rồi. Về giai đoạn hai của kế hoạch này, tôi có thể đóng giả là một người buôn lậu *jurda porem*. Có gì mà phải sợ?”

Wylan sẽ không nói như thế, nhưng cậu đồng ý với Nina. Rất đồng ý. Họ nên giữ cho Jesper tránh xa các sòng bạc, không thể khuyến khích máu đỏ đen của anh ấy như vậy được. Nhưng Kaz không hề suy suyển.

“Hãy làm việc của mình và giữ chân Smeet đến nửa đêm,” Kaz nói. “Mọi người biết chúng ta đang đánh đổi đi đâu đấy.” Tất cả bọn họ đều biết. Mạng sống của Inej. Wylan không còn gì để cãi. Cậu luôn cảm thấy áy náy mỗi khi nghĩ tới đi đâu đó. Van Eck đã nói là sẽ cho họ bảy ngày để trao trả Kuwei Yul-Bo trước khi bắt đầu tra tấn Inej. Họ đã sắp hết thời

gian. Wylan biết cậu không thể ngăn cha mình chơi khăm cả nhóm và bắt cóc Inej, nhưng cậu vẫn cảm thấy có trách nhiệm.

“Tôi phải làm gì với Cornells Smeet sau nửa đêm đây?” Nina hỏi.

“Cố gắng dụ ông ta qua đêm với cô.”

“Cái gì?” Matthias thốt lên, mặt đỏ tía tai.

“Ông ta sẽ từ chối.”

Nina hừ mũi. “Từ chối cơ đấy.”

“Nina...” Matthias gằn giọng.

“Smeet không bao giờ chơi ăn gian khi đánh bài và cũng không bao giờ lừa dối vợ mình,” Kaz giải thích. “Ông ta giống như một nửa số con bạc trong khu Barrel. Trong phần lớn thời gian, ông ta là một người đáng kính, tử tế, cực kì tiết kiệm và chỉ uống nửa li rượu vang trong bữa tối. Nhưng mỗi tuần một lần, ông ta tận hưởng cảm giác của một kẻ phá luật và đấu trí cùng những con bạc lăm lăm tiền ở Đông Stave, với một cô nàng tóc vàng trong tay.”

Nina bĩu môi. “Nếu ông ta được hạnh đến thế thì vì sao anh lại muốn tôi tìm cách...”

“Bởi vì Smeet là một kẻ rùng rĩnh tiền bạc, và bất cứ cô nàng đứng đắn nào ở Tây Stave cũng sẽ thử.”

“Tôi không thích chuyện này,” Matthias nói.

Jesper trưng ra nụ cười bất cần đời đặc trưng của mình. “Nói thật nhé, Matthias, có nhiều thứ anh không thích lắm.”

“Cần chân Smeet tại sông bạc Cumulus từ tám giờ tối cho đến nửa đêm,” Kaz nói. “Tức là bốn tiếng đấu trí, do đó hãy cư xử một cách khôn khéo.”

Nina rõ ràng đang chơi hết mình. Wylan không rõ cậu nên lo lắng hay thán phục nữa. Chị mặc một cái váy màu tím oải hương cùng chiếc corset tôn cao bộ ngực khiêu khích, và mặc dù bị sụt cân do phải vật lộn cai nghiện *parem*, thân hình chị vẫn có kha khá thứ để Smeet đặt tay vào. Nina ngổ vưng trong lòng Smeet, miệng thủ thủ tình tứ, một tay quàng vai người đàn ông, tay kia vuốt ve ngực ông ta, thỉnh thoảng luồn hẳn vào trong lớp áo gilet như một chú cú nhỏ đòi được âu yếm. Chị chỉ ngừng lại mỗi khi cần gọi món hầu hoặc một chai champagne khác. Wylan biết Nina có thể xử lý mọi gã đàn ông trong mọi tình huống, nhưng cậu không nghĩ chị cần phải ăn mặc lả lơi ngổ ngả ngón trong lòng một tay luật sư khinh khỉnh giữa sông bài lạnh lẽo như thế này. Chị có thể bị cảm lạnh không chừng.

Jesper lại khom người và thở hắt ra một cái rồ to. Anh đã thua suốt hai tiếng qua. Jesper rất thận trọng trong mỗi lần đặt cược, nhưng cả vận may lẫn Kaz đều không đứng về phía anh. Họ phải giữ chân Smeet thế nào đây một khi Jesper cháy túi? Những con bạc lắm tiền khác liệu có là miếng mồi đủ ngon? Trong phòng đang có vài người như thế. Họ nấn ná cạnh các bức tường, quan sát ván bài với hi vọng thế chỗ một người chơi cạnh tiền nào đó. Không ai biết trò chơi thực sự mà Kaz đang thực hiện.

Khi Wylan cúi xuống để rót đầy li rượu của Nina, cậu nghe thấy Smeet thì thào.

“Một ván bài cũng giống như một cuộc quyết đấu. Những cú đấm nhẹ nhàng sẽ dọn đường cho đòn đánh quyết định.” Ông ta liếc nhìn Jesper phía bên kia bàn. “Thằng nhãi kia đang khô máu rồi.”

“Em không hiểu làm thế nào anh nhớ hết các quy luật trong đầu,” Nina nói với một nụ cười khúc khích.

Smeet nhếch mép, hài lòng ra mặt. “Cái trò này chẳng là gì nếu so với công việc quản lí kinh doanh.”

“Em cũng không hình dung nổi chuyện đó đây.”

“Đôi lúc chính anh cũng không biết,” Smeet thở dài đáp. “Tuần vừa qua thật khó khăn. Một nhân viên của anh không quay lại sau kì nghỉ lễ, khiến anh bị quá tải.”

Wylan suýt nữa đánh rơi cái chai đang cầm, làm đổ một ít rượu xuống sàn nhà.

“Tao trả tiền là để uống nó, chứ không phải để tắm với nó nghe nhóc,” Smeet quát to. Ông ta phui quăn và lẩm bầm. “Đi thuê bọn ngoại bang là thế này đấy.”

Ý ông ta muốn nói mình, Wylan vội vàng lùi ra xa. Cậu vẫn chưa biết làm thế nào để chấp nhận thực tế rằng mình đang mang diện mạo của một người Shu. Cậu cũng không nói được ngôn ngữ của họ. Chuyện này bắt đầu khiến cậu lo lắng sau khi chạm trán hai du khách người Shu ở Đông Stave. Cậu phát hoảng lên, luống cuống hoa tay múa chân rồi bỏ chạy vào trong sông bạc Cumulus qua lối cửa dành cho nhân viên.

“Tội nghiệp anh,” Nina nói với Smeet và luồn tay vào trong mái tóc thừa của ông ta, đồng thời chỉnh lại một bông hoa cài trên bím tóc vàng óng của mình. Wylan không biết chị có nói với Smeet rằng mình đến từ Nhà Diên Vĩ Xanh hay không, nhưng hẳn ông ta cũng đoán như thế.

Jesper ngả người ra sau trên ghế, gõ gõ ngón tay vào báng súng. Cử chỉ đó dường như khiến Smeet lưu ý.

“Hai khẩu súng đó đẹp thật. Báng súng cần ngọc trai xịn, nếu anh không nhầm,” Smeet nói bằng giọng điệu của một người sành sỏi. “Anh

cũng có một bộ sưu tập hoá khí tinh xảo, nhưng còn thiếu những khẩu súng lừng danh của Novyi Zem.”

“Thế à, em rất muốn xem những khẩu súng của anh,” Nina thủ thỉ, và Wylan phải ngược lên nhìn trần nhà để khỏi đảo tròn mắt. “Chúng ta định ngủ ở đây cả đêm à?”

Wylan cố giấu sự hoang mang của mình. Không phải mấu chốt của toàn bộ chuyện này là giữ chân ông ta ở đây hay sao? Nhưng có vẻ như Nina nắm rõ tình hình hơn cậu, vì khuôn mặt Smeet tỏ ra bướng bỉnh ngay. “Yên nào. Nếu anh trúng lớn, anh sẽ mua cho cưng cái gì đó đêm đẹp.”

“Vậy để em gọi thêm hầu.”

“Em còn chưa ăn xong chỗ này mà.”

Wylan nhận thấy cánh mũi Nina rung rung. Chắc chị đang cố gắng hít thở. Nina không còn ăn uống ngon miệng kể từ khi phải vật lộn chống lại *parem*, và cậu thực sự không biết làm thế nào chị có thể nuốt trôi gần nửa tá hầu.

Wylan thấy chị rùng mình nuốt chửng con hầu cuối cùng. “Ngon lắm,” Nina cố gắng thốt lên, rồi liếc mắt sang phía Wylan. “Thêm hầu đi.”

Đó chính là ám hiệu. Wylan vội lao đến để dọn cái đĩa nặng trĩu vỏ hầu và nước đá.

“Quý cô đây đang rất đói,” Smeet nói với cậu.

“Thêm hầu ạ?” Wylan hỏi lại. Giọng cậu hơi chói tai. “Hay là tôm sốt bơ ạ?” Giờ thì cậu lại hạ giọng quá mức.

“Cả hai,” Smeet đáp. “Và thêm một li champagne nữa.”

“Tuyệt,” Nina lên tiếng, mặt hơi tái.

Wylan lao qua cánh cửa lật để vào khu bếp. Chát đầ y trong đó là chén

đĩa, li tách, khăn ăn, và một thùng đầy ắp đá lạnh. Một thang vận chuyển đồ ăn choán gần hết vách tường cuối phòng, ngay bên cạnh nó có một ống nối với phần miệng loe rộng để đảm phục vụ liên lạc với nhà bếp. Wylan đặt đĩa vỏ hào lên bàn rồi gọi xuống nhà bếp để yêu cầu món hào và tôm.

“À, với lại thêm một chai champagne nữa.”

“Loại nào?”

“Ờ... cùng loại lúc này.” Wylan từng nghe đám bạn bè của cha cậu bàn luận về những mùa nho nên đầu tư, nhưng cậu không đủ tự tin để lựa chọn.

Lúc Wylan quay lại phòng chơi bài với đồ ăn và thức uống, Kaz đứng lên khỏi bàn. Anh làm cử chỉ giống như phủi bụi trên tay - dấu hiệu cho biết một người chia bài đã kết thúc ca làm việc của mình.

Specht ngó vào chỗ. Chiếc cà vạt lụa màu xanh giúp che đi hình xăm nơi cổ anh ta. Specht xắn tay áo và mời mọi người đặt tiền.

Ánh mắt Kaz và Wylan thoáng giao nhau trước khi anh biến vào trong khu bếp.

Thời điểm đã đến. Theo Kaz và Jesper, người chơi thường cho rằng vận may của mình gắn liền với người chia bài và ngừng chơi khi việc đổi ca diễn ra.

Wylan lo lắng nhìn Smeet đuổi người và vỗ mông Nina. “Chúng ta cũng thắng được kha khá rồi,” ông ta lên tiếng trong khi liếc mắt sang phía Jesper, người đang rầu rĩ nhìn đồng xèng ít ỏi trước mặt. “Đi kiếm một bàn màu mỡ hơn nào.”

“Nhưng đồ ăn của em vừa lên,” Nina phụng phịu đáp.

Wylan bước tới trước, không biết phải nói gì để cần chân Smeet. “Quý ngài có muốn gọi gì không ạ? Tôi phục vụ gì thêm cho ngài và cô

đây nhé?”

Smeet phớt lờ cậu. Bàn tay ông ta vẫn đang đặt trên mông Nina. “Ở khu Lid này thì thiếu gì đồ ăn ngon và phục vụ tốt hơn, cưng à.”

Một người đàn ông to lớn mặc bộ com-lê kẻ sọc tiến lại gần Smeet, lăm le định nhảy vào thế chỗ. “Ông định về à?”

Smeet tặng cho Jesper một cái gật đầu thân thiện. “Có vẻ như cả hai ta đều đang định về, đúng không nhóc? Chúc may mắn lần sau.”

Jesper không buồn mỉm cười đáp lại. “Tôi chưa chơi xong.”

Smeet giờ tay chỉ đóng xềng của Jesper. “Ồ, trông thế kia mà chưa bỏ cuộc à?”

Jesper đứng lên, hai bàn tay di chuyển về phía hai khẩu súng. Wylan nắm chặt chai rượu trong lúc những người chơi khác dịch ra xa, sẵn sàng rút vũ khí hoặc thụp xuống sàn tránh đạn. Nhưng Jesper chỉ cởi dây đeo súng. Anh từ tốn đặt hai khẩu súng lục lên bàn, ngón tay vuốt nhẹ những đường hoa văn bóng bẩy trên đó.

“Chỗ này giá bao nhiêu?” Jesper hỏi.

Wylan cố gắng nhìn vào mắt anh chàng thiện xạ. Đây có phải là một phần của kế hoạch không vậy? Jesper đang nghĩ gì vậy? Anh rất yêu hai khẩu súng này. Anh thà tự cắt tay mình còn hơn.

Specht hắng giọng và đáp. “Cumulus không phải tiệm cần đồ. Chúng tôi chỉ chấp nhận tiền mặt hoặc tín chấp của ngân hàng Gemens thôi.”

“Tôi sẽ cấp vốn cho cậu,” Smeet tuyên bố bằng giọng lơ đãng có chủ đích, “nếu cậu chơi tiếp. Một ngàn *kruge* cho hai khẩu súng được không?”

“Chúng đáng giá gấp mười lần như thế.”

“Năm ngàn *kruge*.”

“Bảy.”

“Sáu, chỉ vì tôi đang trong cơn hào phóng.”

“Đừng!” Wylan buột miệng. Căn phòng im phắc.

Giọng nói của Jesper lạnh băng. “Tôi đâu có hỏi ý kiến cậu?”

“Hỗn láo thật!” Smeet nói. “Từ bao giờ đám hầy bàn được phép xen vào cuộc chơi vậy?”

Nina trừng mắt với Wylan. Specht lên tiếng với giọng điệu chất chứa sự tức giận và ngỗ ngược. “Các quý ngài, chúng ta chơi tiếp được chưa? Đặt cược nào!”

Jesper đẩy hai khẩu súng của mình qua bàn về phía Smeet, và ông ta đẩy lại cho anh một chõng xèng lớn.

“Được rồi,” Jesper tuyên bố, đôi mắt xám trở nên vô hồn. “Tôi chơi tiếp.”

Wylan lùi lại và biến vào trong khu bếp nhanh chóng hết mức có thể. Đĩa vỏ hào đã biến mất. Kaz đang đợi cậu. Anh đã đeo găng và khoác lên người một chiếc áo choàng dài màu cam.

“Kaz,” Wylan tuyệt vọng thông báo. “Jesper vừa đem súng của anh ấy đổi lấy tiền.”

“Được bao nhiêu?”

“Chuyện đó thì quan trọng gì? Anh ấy...”

“Năm ngàn *kruge* à?”

“Sáu.”

“Tốt. Ngay cả Jesper cũng không thể phung phí hết số tiền đó trong ít hơn hai giờ.” Kaz ném cho Wylan áo choàng và mặt nạ, hai món y phục của Quỷ xám, một nhân vật trong *Hài kịch Thô lỗ*. “Đi thôi.”

“Tôi á?”

“Không, thằng ngu phía sau cậu ấy.” Kaz trêu, đoạn tiến đến bên ống nói và thông báo. “Cử một hầu bàn khác lên đây. Thằng ở trên này vừa đánh đổ rượu lên giày của một ông khách sộp.”

Ai đó dưới bếp bật cười và đáp: “Được.”

Hai người đi xuống cầu thang và ra khỏi cửa dành cho nhân viên sau đó ít phút, trang phục hoá trang cho phép họ dễ dàng trà trộn trong đám đông.

“Anh đã biết Jesper sẽ thua. Anh đã làm tất cả để chuyện đó xảy ra,” Wylan buộc tội. Kaz ít khi sử dụng gậy chống ở những khu vực mà anh có thể bị nhận diện. Nhưng bất chấp dáng đi khập khiễng của anh, Wylan vẫn phải guồng chân mới theo kịp.

“Dĩ nhiên. Tôi kiểm soát trò chơi mà, Wylan. Tôi đã có thể làm cho Jesper thắng trong mọi ván bài.”

“Vậy thì tại sao...”

“Chúng ta không đến đó để thắng bài. Chúng ta cần Smeet ngã chết dí bên bàn chơi bài. Ông ta chòng chọc tia máy khẩu súng đó chẳng kém gì ngắm bộ ngực của Nina. Giờ thì ông ta đang tự tin rằng mình có một tối may mắn. Nếu có thua thì ông ta cũng vẫn chơi tiếp. Ai mà biết được? Có khi Jesper thắng lại máy khẩu súng của cậu ta thì sao?”

“Tôi cũng hi vọng là thế,” Wylan nói trong lúc họ nhảy xuống một con thuyền lúc nhúc du khách để xuôi về hướng nam.

“Cậu cứ hi vọng đi.”

“Anh nói vậy là sao?”

“Một người như Jesper thắng được hai ván là bắt đầu tưởng bở. Cuối

cùng thì thua tất, và đi đầu đó chỉ càng làm cho cậu ta khao khát thử vận may lần nữa. Các sòng bài sống được là nhờ những kẻ như cậu ta.”

Vậy thì tại sao lại đẩy anh ấy vào một sòng bài? Wylan không nói ra suy nghĩ đó. Và tại sao lại khiến Jesper phải từ bỏ thứ có ý nghĩa với mình đến thế? Có những cách khác để cầm chân Smeet kia mà? Nhưng câu hỏi thực sự ở đây là vì sao Jesper làm tất cả chuyện này mà không một chút ngần ngại. Phải chăng Jesper vẫn đang tìm cách lấy lòng Kaz trở lại sau khi sai lầm của anh làm cho mọi người rơi vào ổ phục kích trên bến cảng và Inej suýt mất mạng. Hay là anh ấy muốn thứ gì đó còn hơn cả sự tha thứ từ Kaz.

Mình đang làm gì ở đây thế này? Wylan một lần nữa tự vấn. Cậu bắt gặp mình đang gặm ngón tay cái, và ép bản thân dừng lại. Cậu ở đây là vì Inej. Chị ấy đã cứu mạng cậu hơn một lần, và cậu sẽ không quên đi đầu đó. Cậu ở đây vì đang rất cần tiền, và nếu còn một lí do khác, thì đó chính là một anh chàng cao lêu nghêu có máu đỏ đen, nhưng lúc này cậu không muốn nghĩ tới chuyện đấy.

Ngay khi họ bắt đầu tiến vào khu Barrel, Wylan và Kaz cởi bỏ lại áo choàng cùng áo vest xanh da trời, rồi đi sang phía đông, vào quận Zilver.

Matthias đang đợi họ dưới một vòm cửa ở kênh Handel. “Tình hình ổn chứ?” Kaz hỏi.

“Mọi thứ đều ổn,” anh chàng người Fjerda cao to đáp. “Ánh đèn ở tầng trên cùng ngôi nhà của Smeet đã tắt từ một giờ trước, nhưng tôi không rõ đám gia nhân còn thức hay đã ngủ.”

“Ông ta chỉ có một người hầu và một đầu bếp làm việc theo giờ vào ban ngày,” Kaz nói. “Ông ta quá keo kiệt để thuê gia nhân làm trọn thời gian.”

“Thế...”

“Nina ổn. Jesper cũng ổn. Mọi người đều ổn, ngoại trừ tôi, vì tôi đang bị dính với một đám vú em phiền nhiễu. Canh gác đi.”

Wylan nhún vai với Matthias, người dường như đang cân nhắc việc đập đầu Kaz vào tường, trước khi cậu vội vã guồng chân trên lớp đá lát đường để đuổi theo Kaz. Ngôi nhà kiêm văn phòng của Smeet nằm trên một con phố âm u thừa thớt người qua lại. Những ngọn đèn đường dọc theo con kênh vẫn sáng và một số ô cửa sổ còn le lói ánh nến, nhưng sau mười giờ đêm thì hầu hết các công dân đáng kính tại khu này đều đã đi ngủ.

“Chúng ta chỉ việc đi vào qua cửa chính à?”

“Sử dụng đôi mắt cậu thay vì cái miệng đi,” Kaz đáp. Bộ dụng cụ phá khoá lấp lánh trong đôi tay đeo găng của anh.

Thì tôi đang nhìn đây, Wylan thầm nghĩ. Nhưng sự thật không hẳn là như thế. Cậu đã quan sát các tỉ lệ của ngôi nhà, độ cao của mái nhà, những bông hồng chớm nở trong các chậu hoa trên cửa sổ. Nhưng cậu không quan sát ngôi nhà như một câu đố. Với một chút thất vọng, cậu phải thừa nhận là câu đố này đã được giải xong. Dân cư quận Zilver cũng vào loại khá giả, nhưng không hẳn giàu có. Đây là một nơi dành cho những nghệ nhân thủ công, kế toán viên và luật sư thành đạt. Mặc dù được xây vững chãi, sạch sẽ và trông ra con kênh rộng, những ngôi nhà ở đây nằm san sát nhau, không có chỗ cho những mảnh vườn lớn hoặc bến thuyền riêng. Nếu tiếp cận qua lối cửa sổ tầng trên, cậu và Kaz sẽ phải đột nhập vào một ngôi nhà hàng xóm và gặp hai lần khoá thay vì một. Tốt hơn là mạo hiểm với cửa chính và giả vờ như họ hoàn toàn có phận sự ở đây - mặc dù Kaz mang theo bộ dụng cụ phá khoá thay vì chùm chìa khoá cửa.

Sử dụng đôi mắt cậu. Nhưng Wylan không thích nhìn thế giới theo cách của Kaz. Và một khi đã có tiền trong tay, cậu sẽ không bao giờ phải làm đi đâu đó nữa.

Đúng một giây sau, Kaz đã vặn tay nắm và cánh cửa bật mở. Ngay lập tức Wylan nghe thấy tiếng chân chạy, tiếng móng vuốt cào trên mặt gỗ, nhiều tiếng gầm gừ, và đàn chó của Smeet lao tới, những chiếc răng trắng nhọn loé lên, những tràng sữa ồm ồm ào bật ra từ lồng ngực chúng. Trước khi đàn chó nhận ra người bước vào nhà không phải chủ nhân của mình, Kaz đã đưa cái còi của Smeet lên miệng và thổi. Nina đã khéo léo tháo nó ra khỏi sợi dây chuyền mà ông luật sư luôn đeo trên cổ và nhét vào bên dưới một cái vỏ hàu, trước khi Wylan lẻ làng đem ra khỏi phòng chơi bài.

Không có âm thanh nghe được nào vang lên. *Tiêu rồi*, Wylan nghĩ bụng và hình dung ra những hàm răng đồ sộ cắn xé cổ họng mình. Nhưng đàn chó đột ngột dừng lại, bối rối va vào nhau.

Kaz lại thổi một hồi còi khác để ra mệnh lệnh mới. Những con chó im bật và nằm mọp xuống sàn nhà trong những tiếng ư ử cáu bẳn. Một con thậm chí còn ngửa bụng lên trời.

“Sao con người lại không dễ dạy như thế này nhỉ?” Kaz lầm bầm trong lúc cúi xuống để gỡ dây xích con chó. Những ngón tay đeo găng đen vuốt ve lớp lông ngắn. “Đóng cửa lại đi.”

Wylan làm theo, cậu đứng ép lưng vào cánh cửa, lo lắng đưa mắt nhìn đàn chó sẵn miệng đầy nước dãi. Khắp ngôi nhà đều bốc mùi chó - lông ẩm, da nhờn, hơi thở ấm nóng thoảng mùi thịt tươi.

“Không thích động vật à?” Kaz hỏi.

“Tôi thích chó,” Wylan đáp. “Nhưng chỉ khi chúng không to như gấu.”

Wylan biết bài toán mà ngôi nhà của Smeet đặt ra cho Kaz rất hóc búa. Anh có thể phá mọi ổ khoá và vô hiệu quá mọi hệ thống chuông báo động, nhưng không thể vượt qua những con chó săn khát máu của ông ta mà không bị bại lộ. Vào ban ngày, đàn chó được nhốt trong chuồng, nhưng đêm đến, chúng được tự do chạy nhảy dưới nhà, trong lúc gia đình Smeet say giấc nồng ở những căn phòng sang trọng trên tầng ba, với cầu thang được chặn lại bằng một cánh cửa sắt. Smeet luôn tự mình dẫn chó đi dạo dọc theo kênh Handel. Hay đúng hơn là ông ta bị chúng lôi đi tựa như một cỗ xe ục ịch đội chiếc mũ đất tiền.

Nina đã đề xuất việc đánh thuốc đàn chó. Smeet đến tiệm thịt mỗi sáng để chọn mua thịt cho chúng, việc đánh tráo các gói thịt sẽ không có gì khó khăn. Nhưng Smeet muốn đàn chó đói bụng ban đêm, nên ông ta sẽ cho chúng ăn vào buổi sáng. Smeet sẽ nhận ra ngay nếu chúng lơ đãng cả ngày và có nguy cơ ông ta sẽ ở nhà để chăm chó. Ông ta phải trải qua buổi tối tại Đông Stave, và quan trọng nhất là khi trở về nhà, ông ta không được phát hiện gì cả. Mạng sống của Inej phụ thuộc vào điều đó.

Kaz đã thu xếp vụ phòng riêng tại sòng bạc Cumulus, Nina đã xoáy được cái còi bên trong áo sơ mi của Smeet, và từng bước một, kế hoạch đã diễn ra như dự tính. Wylan không muốn nghĩ tới những gì họ đã làm để lấy được cái còi. Cậu rùng mình khi nhớ lại câu mà Smeet đã nói: *Một nhân viên của anh không quay lại sau kì nghỉ lễ. Anh ta sẽ không bao giờ quay lại.* Wylan vẫn còn nghe được tiếng la hét của người nhân viên khi Kaz nắm cổ chân anh ta đứng đưa lưng lẳng trên đỉnh ngọn hải đăng ở mũi Hanraat. *Tôi là người tốt, anh ta đã hét như thế. Tôi là người tốt mà.* Đó là lời nói cuối cùng của anh ta. Nếu nói ít hơn, có lẽ anh ta đã sống.

Wylan nhìn Kaz gãi gãi phía sau tai của con chó đang chảy dãi rồi

đứng dậy. “Ta đi thôi. Đi đứng cho khéo vào.”

Hai người len lỏi qua đàn chó trong hành lang và khẽ khàng leo lên cầu thang. Cách bố trí của ngôi nhà này khá quen thuộc với Wylan. Hầu hết các thương gia trong thành đều tuân theo một kiểu: nhà bếp và các phòng dành để tiếp khách hàng nằm ngay tại tầng dưới, văn phòng và kho ở tầng hai, phòng ngủ của gia đình trên tầng ba. Những gia đình khá giả còn có tầng bốn dành cho gia nhân. Hồi còn bé, Wylan thường lẫn trốn cha cậu suốt nhiều giờ ở các tầng nhà bên trên.

“Không buồn khoá cửa,” Kaz thì thào trong lúc hai người tiến vào phòng làm việc của Smeet. “Mấy con chó đã làm cho ông ta chủ quan.”

Kaz đóng cửa lại rồi thắp một ngọn đèn, vặn nhỏ lửa.

Căn phòng có ba bàn giấy nhỏ kê cạnh các cửa sổ để lấy ánh sáng tự nhiên. Một cho Smeet, và hai cho nhân viên của ông ta. *Tôi là người tốt mà.*

Wylan lắc đầu xua kí ức đó đi và tập trung vào các ngăn kệ bố trí từ sàn nhà lên đến tận trần, đầy ắp sổ sách và giấy tờ. Tất cả đều được cẩn thận ghi tên của các khách hàng và công ty, Wylan đoán vậy.

“Nhiều bồ câu quá,” Kaz thì thào trong lúc đọc lướt các nhãn dán. “Naten Boreg, gã khốn Karl Dryden. Smeet đại diện cho một nửa thành viên của Hội đồng Thương buôn.”

Kể cả cha của Wylan. Smeet đã làm luật sư kiêm người quản lí tài sản cho Jan Van Eck kể từ hồi cậu biết ghi nhớ.

“Chúng ta bắt đầu từ đâu đây?” Cậu thì thào hỏi.

Kaz lôi một cuốn sổ cái to sụ từ trên giá xuống. “Đầu tiên, chúng ta phải bảo đảm cha cậu không tậu thứ gì mới bằng tên của ông ta. Sau đó,

chúng ta sẽ tìm kiếm với tên của mẹ kế cậu, và của cậu.”

“Đừng có gọi dì ấy như thế. Về tuổi tác thì Alys chỉ lớn hơn tôi một chút thôi. Với lại cha tôi cũng không cho tôi đứng tên bất kì tài sản nào đâu.”

“Cậu sẽ ngạc nhiên với những gì mà người ta sẵn sàng làm để trốn thuế đấy.”

Hai người dành gần một tiếng đồng hồ để tìm kiếm trong đồng hồ sơ giấy tờ của Smeet. Họ đã nắm được toàn bộ các tài sản công khai của Van Eck - các nhà máy, khách sạn, xưởng sản xuất, xưởng đóng tàu, nhà nghỉ mát và trang trại ở miền nam Kerch. Nhưng Kaz tin rằng cha của Wylan phải có tài sản riêng, những thứ không nằm trong sổ sách công khai, những nơi ông ta có thể che giấu thứ gì đó - hoặc ai đó - nếu không muốn người khác tìm ra.

Kaz đọc thành tiếng những cái tên và mục ghi trong sổ sách, anh chất vấn Wylan, cố gắng tìm kiếm mọi liên hệ tới các tài sản hoặc công ty mà họ chưa phát hiện ra. Wylan biết cậu chẳng nợ cha đi đâu gì, nhưng vẫn cảm thấy mình giống như một thằng phản trắc.

“Geldspin?” Kaz hỏi.

“Một nhà máy dệt. Hình như nó nằm ở Zierfoort.”

“Quá xa. Ông ta không thể giấu cô ấy tại đó. Thế còn Firma Allerbest?”

Wylan cố gắng lục lọi trong trí nhớ. “Tôi nghĩ nó là một nhà máy đồ hộp.”

“Cả hai đều là những cỗ máy in tiền và được đứng tên bởi Alys. Nhưng Van Eck giữ những thứ sinh lợi nhiều nhất cho mình — xưởng

đóng tàu và các xi-lô ở Bãi Ngọt.”

“Tôi đã nói rồi mà,” Wyland mân mê một cây bút trên chõng giấy thấm. “Cha tôi tin chỉ tin chính mình, có tin Alys cũng vừa phải thôi. Và ông ta không cho tôi đứng tên bất kì thứ gì.”

Kaz chỉ đáp: “Sổ kế tiếp. Hãy bắt đầu với các tài sản kinh doanh.”

Wyland thôi nghịch cây bút. “Trong đó có gì mang tên tôi không?”

Kaz ngả người ra sau. Trong ánh mắt anh hiện lên sự thách thức khi đáp: “Một xưởng in.”

Vẫn cái trò đùa cũ rích. Nhưng sao nó vẫn làm cậu đau nhói? Wyland đặt cây bút xuống. “Biết ngay mà.”

“Ông ta không phải là một người tinh tế cho lắm. Cậu còn được đứng tên sở hữu Eil Komodie nữa đấy.”

“Phải rồi,” Wyland đáp, thẫn mông giọng điệu của mình đỡ chua chát hơn. Lại một trò đùa của cha cậu - một hòn đảo bỏ hoang, không có gì trên đó ngoài một công viên giải trí đã xuống cấp, một thứ vô giá trị dành cho thằng con trai mù chữ vô tích sự của ông ta. Lẽ ra cậu không nên hỏi.

Trong khi Kaz tiếp tục đọc thành tiếng những cái tên, Wyland càng lúc càng bức bối hơn. Nếu cậu biết đọc, họ sẽ kiểm tra chỗ tài liệu này nhanh gấp đôi. Thật ra, nếu thế thì Wyland đã biết thừa công việc kinh doanh của cha cậu rồi. “Tôi đang làm anh bị chậm lại,” cậu nói.

Kaz mở một xấp tài liệu mới. “Tôi biết chính xác việc này cần bao nhiêu thời gian mà. Họ của mẹ cậu là gì?”

“Mẹ tôi chẳng đứng tên cái gì đâu.”

“Chỉ ầu tôi đi mà.”

“Hendriks.”

Kaz tiến đến kệ tài liệu và chọn lấy một cuốn sổ cái khác. “Mẹ cậu mất khi nào?”

“Năm tôi lên tám.” Wylan lại nhặt cây bút lên. “Cha tôi càng trở nên tồi tệ hơn sau khi mẹ ra đi.” Ít nhất đó là những gì cậu còn nhớ. Những ngày tháng sau cái chết của mẹ cậu là một vết buồn bã và thinh lặng. “Cha không cho tôi đi dự tang lễ của mẹ. Tôi thậm chí còn không biết nơi mẹ tôi được chôn cất. Các anh hay nói thế nào nhỉ? Không đỡ lệ, không quan tâm à? Tại sao không nói chúc may mắn hay bảo trọng nhé?”

“Chúng tôi muốn giữ sự kỳ vọng ở mức thấp.” Ngón tay đi găng của Kaz lướt dọc theo một cột số và dừng lại. Đôi mắt anh lướt qua lại giữa hai quyển sổ, rồi anh đóng sầm cái bìa bọc da lại. “Ta đi thôi.”

“Anh tìm được gì rồi à?”

Kaz gật đầu. “Tôi đã biết cô ấy ở đâu.”

Wylan tin mình không nghe nhầm sự căng thẳng trong giọng nói khàn khàn của Kaz. Anh không la hét như cha cậu, nhưng Wylan đã học được cách nhận ra cái âm trầm đó, thứ hợp âm đen tối vẫn len lỏi vào trong giọng điệu của Kaz mỗi khi mọi chuyện sắp trở nên nguy hiểm, cậu đã nghe thấy nó ngay sau trận chiến trên bến cảng, nơi Inej bị Oomen đâm trọng thương, khi Kaz biết được chính Pekka Rollins là kẻ đã phục kích họ, và một lần nữa sau khi họ bị cha cậu trở mặt. Cậu đã nghe thấy nó rất rõ trên ngọn hải đăng, khi người nhân viên kia kêu gào cầu xin tha mạng.

Wylan quan sát Kaz sắp xếp lại căn phòng. Anh dịch một cái phong bì sang trái chút xíu, kéo một ngăn của chiếc tủ hồ sơ to nhất ra thêm chút ít, và đẩy cái ghế về chỗ cũ. Sau khi làm xong, anh đảo mắt nhìn quanh phòng, rồi giật phắt cây bút từ tay Wylan và cẩn thận trả nó về chỗ cũ trên bàn.

“Một tên trộm lợc lổ cũng giống như một món thuốc độc siêu hạng, thiếu gia à. Không để lại dấu vết.” Kaz thổi tắt ngọn đèn. “Cha cậu có làm từ thiện nhiều không?”

“Không. Ông ta chỉ cúng tiền cho Ghezen. Cha tôi nói từ thiện tước mất của người ta cơ hội lao động chân chính.”

“Này nhé, trong tám năm qua ông ta vẫn đều đặn cúng tiền cho nhà thờ Thánh Hilde. Nếu cậu muốn thăm viếng mẹ thì có thể bắt đầu từ chỗ đó.”

Wylan sững người nhìn Kaz trong căn phòng tối. Cậu chưa từng nghe nói tới nhà thờ Thánh Hilde. Và cậu cũng chưa bao giờ thấy Tay Nhám chia sẻ một thông tin không mang lại lợi lộc gì cho mình. “Cái gì...”

“Nếu Nina và Jesper hoàn thành tốt nhiệm vụ thì chẳng bao lâu nữa Smeet sẽ về đến nhà. Nếu vẫn còn ở đây vào lúc đó, chúng ta sẽ làm kế hoạch hồng bét. Đi thôi.”

Wylan có cảm giác như vừa bị phang một cuốn sổ vào đầu rồi được bảo hãy quên chuyện đó đi.

Kaz mở hé cửa. Hai người bỗng khựng lại.

Qua vai Kaz, Wylan trông thấy một bé gái nhỏ đang đứng trên hành lang, tựa vào cổ một con chó lông xám to tướng. Cô bé chỉ chừng năm tuổi, những ngón chân hơi lộ ra dưới diềm cái váy ngủ bằng vải flannel.

“Ghezen ời,” Wylan thì thào.

Kaz bước ra ngoài hành lang, khép hờ cánh cửa phòng sau lưng. Wylan ngẩn ngơ trong bóng tối, không rõ mình nên làm gì. Cậu kinh hoàng nghĩ tới đi ầu mà anh ta có thể làm.

Cô bé ngược đôi mắt to lên nhìn Kaz, rồi rút ngón tay cái đang ngậm trong miệng ra. “Chú làm việc cho ba hả?”

“Không.”

Kí ức đó lại ùa về trong đầu Wylan. *Tôi là người tốt mà.* Họ đã đón lõng người nhân viên của Smeet khi anh ta rời khỏi Vườn Thứ r ấi, lôi anh ta lên đỉnh ngọn hải đăng. Kaz nắm cổ chân anh ta dốc ngược lên, khiến anh ta vãi ra quần, van xin tha mạng trước khi rớt cuộc cũng phun ra chi tiết cái còi gọi chó của Smeet. Kaz định lôi tay nhân viên vào thì anh ta bắt đầu đề nghị đủ thứ: tiền, số tài khoản ngân hàng của các khách hàng của Smeet, và r ấi... *Tôi có thông tin về một trong các cô gái ở Vườn Thứ, cô người Zemeni.*

Kaz khựng lại. *Anh biết gì về cô ta?*

Wylan đã nghe thấy âm thanh trầm đục cảnh báo đó. Nhưng tay nhân viên kia không biết Kaz và không nhận ra sự thay đổi trong giọng nói khàn khàn của anh. Anh ta nghĩ mình đã tìm được thứ mà Kaz cần.

Một trong các khách hàng đã tặng cho cô ta những món quà giá trị. Cô ta giấu giếm bớt tiền lại. Cậu có biết mục Công đã làm gì với cô gái giấu tiền riêng bị mục phát hiện gần đây nhất không?

Biết chứ, Kaz đã đáp như thế với đôi mắt sáng loé như một lưỡi dao cạo. Dì Heleen đánh cô ta tới chết.

Kaz... Wylan cố can ngăn, nhưng tay nhân viên đã tiếp tục nói.

Ngay ở trong phòng khách. Còn cô nàng này biết mình sẽ tiêu nếu tôi tiết lộ. Cô ta đã đồng ý tiếp tôi miễn phí để tôi ngậm miệng. Lôi tôi vào trong đi. Cô ta cũng sẽ chiêu chuộng các cậu y như tôi. Bất cứ điều gì các cậu thích.

Dì Heleen mà phát hiện ra, mục sẽ giết chết cô nàng Zenemi của anh, Kaz đáp. Mục sẽ lấy cô ta làm gương cho những cô gái khác.

Đúng rồi, tay nhân viên hăm hờ nói tiếp. Cô ta sẽ làm mọi thứ các cậu thích. Mọi thứ.

Thật chậm rãi, Kaz bắt đầu để cho cái chân của tay nhân viên tuột dần xuống. *Thật kinh khủng, đúng không? Khi sinh mạng mình nằm trong tay người khác.*

Giọng nói của tay nhân viên cất cao lên một quãng tám khi anh ta nhận ra sai lầm của mình. *Cô ta chỉ là một đứa làm công, anh ta hét lên. Cô ta biết cái giá phải trả! Tôi là người tốt. Tôi là người tốt mà!*

Ở Ketterdam này không có người tốt, Kaz nói. *Khí hậu không phù hợp với họ. Và anh buông tay ra.*

Wylan rùng mình. Qua khe cửa, cậu thấy Kaz khụy gối để có thể nhìn thẳng vào mắt cô bé con. “Anh chàng này tên là gì thế?” Kaz hỏi, một tay đặt trên cái cổ nhăn nheo của con chó.

“Nhạc trưởng Đốm ạ.”

“Thật à?”

“Bạn ấy rất ngoan. Ba để cho cháu đặt tên toàn bộ đàn chó.”

“Thế Nhạc trưởng Đốm có phải là con chó mà cháu thích nhất không?”

Cô bé ra chiềng ngấm nghĩ, rồi lắc đầu. “Cháu thích Công tước Addam Von Silverhaunch nhất, rồi tới Fuzzmuzzle, sau đó mới tới Nhạc trưởng Đốm.”

“Rất vui khi được biết đi đầu đó, Hanna.”

Miệng cô bé mở ra thành hình chữ O tròn trĩnh. “Sao chú biết tên cháu?”

“Chú biết hết tên của bọn trẻ con.”

“Thật à?”

“Phải. Albert ngay nhà bên cạnh và Gertrude ở phố Ammberstraat. Ta sống dưới gầm giường và trong tủ đồ của chúng.”

“Cháu biết ngay mà,” cô bé thì thào, sợ hãi và đắc thắng hoà lẫn trong giọng nói. “Mẹ bảo không có gì ở đó, nhưng cháu biết là có.” Cô bé ngoẹo đầu. “Trông chú không giống một con quái vật.”

“Để ta nói cháu nghe bí mật này, Hanna. Những con quái vật xấu xa thực sự không bao giờ có vẻ ngoài giống quái vật đâu.”

Giờ thì môi cô bé run lên. “Có phải chú tới để ăn thịt cháu không? Ba nói những đứa trẻ không chịu vâng lời đi ngủ sẽ bị quái vật ăn thịt.”

“Đúng vậy. Nhưng ta sẽ không làm thế. Không phải đêm nay. Nếu cháu làm cho ta hai chuyện.” Giọng nói của Kaz rất điềm tĩnh, tựa như đang thôi miên. “Trước hết, cháu phải lên giường đi ngủ. Và thứ đến, cháu không bao giờ được kể cho bất kì ai, nhất là ba cháu, rằng cháu đã trông thấy bọn ta.” Kaz cúi người tới trước và kéo nhẹ bím tóc của cô bé. “Bởi vì nếu cháu hé răng, ta sẽ cắt cổ mẹ cháu, rồi ba cháu, và rồi ta sẽ moi tim tất cả những con chó cưng đây nhốt dãi này. Ta sẽ để công tước Silverhaunch lại sau cùng, để cháu biết được tất cả là do lỗi của cháu.” Khuôn mặt cô bé trắng bệch như sợi dây thắt nơ nơi cổ áo ngủ. Đôi mắt cô bé mở to và sáng rực như trăng non. “Cháu có hiểu chưa?” Cô bé gật đầu lia lịa, cảm rung lên. “Nào nào, đừng khóc. Quái vật nhìn thấy nước mắt sẽ chỉ càng khát máu hơn đấy. Cháu về giường đi, và đem theo cả Nhạc trưởng Đốm vô dụng nữa.”

Cô bé đi giật lùi về chiếu nghỉ và bước lên cầu thang. Khi lên được nửa đoạn cầu thang, cô bé đánh liêu liếc nhìn Kaz một cách sợ hãi. Anh giơ một ngón tay đi găng lên môi đáp lại.

Khi cô bé đã khuất dạng, Wyland lách người qua khe cửa và theo chân Kaz bước xuống cầu thang. “Sao anh có thể nói những chuyện như thế với con bé? Nó chỉ là một đứa trẻ con.”

“Tất cả chúng ta đều từng là trẻ con.”

“Nhưng...”

“Hoặc là thế, hoặc là bẻ cổ con bé và dàn cảnh thành giống như nó bị ngã xuống cầu thang, Wyland à. Tôi nghĩ mình đã nhân nhượng lắm rồi. Đi nào.”

Họ len lỏi qua đàn chó vẫn đang nằm phủ phục dưới nhà. “Thật không thể tin nổi,” Kaz nói. “Bọn chúng có thể sẽ giữ nguyên tư thế đó cả đêm.” Anh thổi một hồi còi và đàn chó lập tức bật dậy, tai vểnh lên, sẵn sàng tuần tra quanh nhà. Khi Smeet về đến nơi, mọi thứ sẽ giống như thường lệ: những con chó đi lại dưới tầng trệt, văn phòng tầng hai vẫn nguyên vẹn, bà vợ ngủ ngáy ngon lành ở tầng ba, và cô con gái giả vờ làm đi đâu tương tự.

Kaz kiểm tra động tĩnh trên phố rồi ra hiệu cho Wyland bước ra. Anh chỉ dừng lại trong giây lát để khoá cửa.

Họ nhanh chóng đi xuôi theo con phố trên lớp đá lát đường. Wyland ngoái đầu quan sát phía sau. Cậu không tin nổi họ đã thành công.

“Đừng có nhìn quanh quất như thế cậu sợ bị ai đó bám theo,” Kaz nói. “Và đừng có chạy lúp xúp nữa. Cậu trông còn lấm lét hơn cả vai Tên trộm thứ ba trong vở hài kịch ba xu người ta diễn ở Đông Stave. Lần tới đi đứng bình thường nhé. Cố gắng tỏ ra đường hoàng.”

“Sẽ không có lần tới đâu.”

“Dĩ nhiên rồi. Dựng cổ áo lên đi.”

Wyland không cãi nữa. Tới khi Inej được an toàn, tới khi họ nhận được

số tiền đã được hứa, cậu không thể nói lời cuối cùng. Nhưng chuyện này phải có lúc kết thúc. Phải vậy chứ, đúng không?

Matthias cất lên một tiếng hót lạnh lạnh từ phía cuối đường. Kaz nhìn đồng hồ và luồn một tay vào mái tóc, vò mạnh nó. “Đúng boong.”

Họ đi vòng qua góc đường và đâm sầm vào Cornells Smeet.

MATTHIAS

Matthias nép mình trong bóng tối, chứng kiến màn kịch lạ lùng diễn ra.

Cornells Smeet loạng choạng mất thăng bằng, chiếc mũ rơi ra khỏi cái đầu gầy như hói trọc của ông ta. Kẻ đã đâm sầm vào ông ta bước tới để đỡ ông ta đứng thẳng lại.

Kẻ đó là Kaz, nhưng lại không có điểm gì giống với Kaz cả. Mái tóc đen của cậu ta rối bù, điệu bộ thì lúng túng, cậu ta không để lộ đôi mắt và cúi gằm mặt như thể đang cực kì bối rối - một cậu trai trẻ biết kính trọng người lớn. Wylan lập cập đi phía sau Kaz và thu mình lại trong chiếc áo choàng đến độ Matthias cảm thấy cậu nhóc công tử sắp biến mất tiêu.

“Nhìn xem mày đã làm gì này!” Smeet bực bội lên tiếng trong lúc đội lại chiếc mũ lên đầu.

“Vô cùng xin lỗi ngài,” Kaz đáp, tay phải nhẹ vai áo của Smeet. “Tôi vụng về quá!” Cậu ta cúi người sát đất. “À, ngài ời, hình như ngài vừa đánh rơi ví.”

“Đúng rồi!” Smeet ngạc nhiên thốt lên. “Cảm ơn cậu. Cảm ơn nhiều lắm.” Thế rồi, trước sự ngỡ ngàng của Matthias, Smeet mở ví và lấy ra một tờ giấy bạc năm *krug*. “Cầm lấy đi. Vì sự trung thực của cậu.”

Kaz tiếp tục cúi rạp người, nhưng làm thế nào đó vẫn lí nhí nói được lời cảm ơn Smeet. “Ngài tốt bụng quá. Giá mà Ghezen cũng hào phóng

như ngài.”

Tay luật sư bệ vệ đi tiếp, mũ vắt vẻo trên đầu, miệng huýt sáo một điệu nhạc ngắn, hoàn toàn không biết kè mà ông vừa mới và phải chính là người chia bài đã ngồi đối diện ông suốt hai tiếng đồng hồ tại sông bạc Cumulus, về đến trước cửa nhà, Smeet lôi cái dây chuyền trong cổ áo sơ mi ra, rồi cuống cuồng vỗ tìm cái còi khắp nơi.

“Cậu không gắn lại nó vào sợi dây chuyền sao?” Matthias thắc mắc ngay khi Kaz và Wylan nhập bọn với anh dưới vòm cửa tối. Anh biết trò đó hoàn toàn nằm trong khả năng của Kaz.

“Không việc gì phải làm thế.”

Smeet sờ lần một hõ trong áo, rồi lấy cái còi ra và mở cửa, miệng lại ngân nga hát. Matthias không thể nào tin nổi mắt mình. Anh đã quan sát rất kĩ đôi bàn tay đi găng của Kaz trong lúc cậu ta chạm vào người Smeet, và mặc dù biết cậu ta dự định trả lại cái còi, anh không thể phát hiện hành động đó. Anh những muốn kéo Smeet trở lại chỗ góc đường và yêu cầu Kaz trình diễn trò ảo thuật một lần nữa.

Kaz dùng tay vuốt lại mái tóc và đưa tờ giấy bạc năm *kruge* cho Wylan. “Đừng có phung phí đấy. Ta đi thôi.”

Matthias dẫn hai người tới một nhánh kênh hẹp, nơi anh neo thuyền. Anh quảng cho Kaz cây gậy chống trước khi họ xuống thuyền. Kaz đã khôn ngoan không sử dụng gậy chống đêm nay. Nếu ai đó trông thấy một thằng nhóc cầm cây gậy đầu quạ lỏng vảng quanh ngôi nhà của Cornells Smeet vào giờ khuya khoắt bất thường, nếu tin tức đó đến tai của Van Eck, toàn bộ công sức của họ sẽ thành công cốc. Để giành lại Inej, họ cần đến yếu tố bất ngờ, và Kaz không phải là loại người trông chờ vào may mắn.

“Thế nào rồi?” Matthias hỏi trong lúc chiếc thuyền trôi đi trên dòng kênh đen thẫm.

“Be bé cái mồm lại, Helvar. Tai vách mạch rừng đấy. Tỏ ra hữu ích và chèo thuyền đi.”

Matthias phải cố lắm mới không bẻ mái chèo gãy đôi. Tại sao Kaz không thể ăn nói như một kẻ có văn hoá? Thằng nhóc cứ ra mệnh lệnh như thể tin rằng mọi người sẽ răm rắp nghe theo, và trở nên khó chịu gấp đôi kể từ khi Van Eck bắt Inej đi mất. Nhưng anh cũng muốn nhanh chóng quay về đảo Mạng Đen cùng Nina, nên anh chỉ im lặng và cảm nhận cơ vai gồng lên khi con thuyền đi ngược dòng nước.

Matthias dùng đầu óc vào việc ghi nhận quang cảnh trong khi di chuyển, cố gắng nhớ tên đường phố và các cây cầu. Mặc dù đêm nào cũng nghiên cứu bản đồ Ketterdam, anh cảm thấy mình không thể gỡ rối mớ bong bong các ngõ hẻm và kênh đào nơi đây. Anh vốn rất tự hào với năng khiếu định hướng của mình, nhưng cái thành này đã khuất phục năng khiếu đấy, và anh thường xuyên rửa thềm bàn tay đen rồi đã tự cho mình là khéo léo khi xây dựng nên một đô thị từ đăm lầy để rồi sắp đặt nó không theo một trật tự hay logic nào.

Sau khi chui qua gầm cầu Haven, Matthias nhẹ cả người khi thấy cảnh vật xung quanh quen thuộc trở lại. Kaz nghiêng mái chèo, nhấn xuống lần nước tối tăm của eo Hành Khất, nơi con kênh mở rộng ra, và lái họ về phía các bãi bồi của đảo Mạng Đen. Họ giấu con thuyền phía sau những nhánh cây buông rủ của một cội liễu trắng trước khi len qua những ngôi mộ nằm rải rác trên sườn dốc đứng.

Mạng Đen là một nơi đáng sợ, một đô thị thu nhỏ của những nhà mồ bằng cẩm thạch trắng, rất nhiều trong số đó được tạc thành hình dạng

những con thuyền có đầu tượng bằng đá khóc than giữa mặt biển vô hình. Một số mang dấu Đổng xu May mắn của Ghezen, số khác chạm hình những con cá bay của Kerch, mà theo lời Nina thì chúng thuộc về những gia đình từng phục vụ trong chính phủ. Một số nhà mồ còn được canh chừng bởi những vị thánh Ravka trong tấm áo choàng thướt tha bằng cẩm thạch. Không có sự hiện diện của Djel hoặc cây tần bì của Ngài. Người Fjerda không muốn được yên nghỉ ở trên mặt đất, nơi họ không thể bắt rễ.

Hầu hết các nhà mồ đều bị xuống cấp, nhiều cái trong đó chỉ còn là một đồng đá đồ nát bị che phủ bởi dây leo và những cây hoa dại. Matthias đã rất kinh hoàng trước ý tưởng sử dụng một nghĩa địa làm nơi ẩn náu, bất luận nó bị bỏ hoang từ bao lâu chẳng nữa. Nhưng dĩ nhiên với Kaz Brekker thì chẳng có gì là linh thiêng cả.

“Sao họ không sử dụng nơi này nữa?” Matthias đã hỏi như thế khi cả nhóm chọn một nhà mồ rộng lớn ở trung tâm đảo làm chỗ trú ẩn.

“Bệnh dịch,” Kaz đã đáp vậy. “Trận dịch tồi tệ đầu tiên xảy ra hơn một trăm năm trước, và Hội đồng Thương buôn đã cấm mai táng trong nội thành. Giờ đây các thi thể đều được hoả táng.”

“Nếu anh có tiền thì không đâu,” Jesper nói thêm. “Khi đó họ sẽ đưa anh tới một nghĩa trang ở ngoại thành, nơi thân xác của anh có thể tận hưởng khí trời mát mẻ.”

Matthias căm ghét hòn đảo, nhưng phải thừa nhận là nó rất hữu dụng với họ. Tin đồn hòn đảo bị ma ám khiến cho những kẻ lẩn chiếm đất đai không dám bén mảng, và màn sương mù bao quanh hàng cây liễu rủ cũng như những cột buồm đá giúp che đi ánh sáng của ngọn đèn lồng thì thoảng được bật.

Dĩ nhiên tất cả những cái đó sẽ không giúp gì được nếu như người ta

nghe thấy tiếng cãi nhau ỏm tỏi của Nina và Jesper. Hai người đã quay về và bỏ lại chiếc thuyền *gondel* ở mạn bắc đảo.

Giọng nói bức bối của Nina vang vọng trên những nấm mộ, khiến Matthias cảm thấy nhẹ nhõm hẳn. Anh rảo bước nhanh hơn, nóng lòng muốn trông thấy cô.

“Tôi không nghĩ cô đang nhìn nhận công bằng đối với những gì tôi vừa trải qua,” Jesper vừa nói vừa giậm chân băng qua nghĩa địa.

“Cậu dành cả đêm để đánh thua hết tiền của người khác trên bàn chơi bài,” Nina vạch lại. “Với cậu như thế có khác gì đi chơi?”

Kaz đập cây gậy chống vào một tấm bia mộ và hai người kia lập tức im bặt, nhanh chóng thủ thế.

Nina thả lỏng ngay khi trông thấy ba người bạn trong bóng đêm. “Ồ, ra là các anh.”

“Phải, chúng tôi đây.” Kaz dùng gậy lừa họ về phía trung tâm đảo. “Và hai người đáng lẽ đã nghe thấy chúng tôi nếu không bận quất tháo nhau. Đừng có lóng ngóng như thể chưa từng thấy một cô gái mặc váy, Matthias.”

“Tôi có như thế đâu,” anh đáp trả với tất cả sự tự trọng huy động được. Nhưng Djel ời, anh biết nhìn đi đâu khi mà Nina giắt những bông hoa diên vĩ ở... khắp nơi.

“Im đi, Brekker,” Nina nói. “Tôi thích mỗi khi anh ấy luống cuống.”

“Phi vụ thế nào rồi?” Matthias hỏi, cố gắng giữ ánh mắt mình trên khuôn mặt Nina. Anh dễ dàng nhận ra cô mỗi một đến thế nào sau lớp son phấn. Thậm chí Nina còn đón lấy cánh tay anh chìa ra và tựa nhẹ vào anh trong khi họ băng qua mặt đất mấp mô. Đêm đã khuya lắm rồi. Lẽ ra cô

không nên lang thang giữa khu Barrel trong bộ váy lụa, cô nên nghỉ ngơi. Nhưng thời hạn Van Eck đưa ra đã gần kề, và Matthias biết Nina sẽ không cho phép mình nghỉ ngơi chừng nào Inej còn chưa được an toàn.

“Đây không phải là phi vụ, mà là một nhiệm vụ,” Nina chỉnh lại. “Và nó đã được hoàn thành một cách xuất sắc.”

“Phải rồi,” Jesper dài giọng. “*Một cách xuất sắc*. Chỉ có đi đầu bộ súng của tôi giờ đây đang nằm gọn trong kết sắt của sòng bạc Cumulus. Smeet không muốn mang chúng về nhà, cái lão béo ị đó. Nội việc hình dung các bé cưng của tôi trong đôi tay đầm mồ hôi của lão...”

“Ai bảo cậu đem đổi súng lấy tiền,” Kaz nói.

“Anh đã buộc tôi làm đi đầu đó. Làm thế quái nào tôi cần chân Smeet ở bàn chơi bài được đây?”

Kuwei lộ đầu qua tấm bia mộ đồ sộ khi họ tiến đến gần.

“Tôi đã dặn cậu thế nào hả?” Kaz găm lên, chìa thẳng cây gậy chống vào cậu nhóc.

“Tiếng Kerch của tôi không được tốt,” Kuwei chống chế.

“Đừng có giở trò với tôi, nhóc. Nó đủ tốt. Cậu phải ở trong nhà mồ.”

Kuwei cúi gầm mặt, rầu rĩ lặp lại. “Ở trong nhà mồ.”

Họ đi theo cậu nhóc người Shu vào bên trong. Matthias căm ghét nơi này. Tại sao lại xây nên những công trình như thế này dành cho người chết kia chứ? Nhà mồ mang hình dáng của một con tàu chở hàng, phần bên trong của nó là thân tàu rộng rãi bằng đá. Thậm chí nó còn có nhiều ô cửa sổ tròn lắp kính ghép hắt xuống sàn các dải màu cầu vồng trong những buổi chiều tà. Theo lời Nina, những cây cọ và con rắn chạm nổi trên tường cho biết gia chủ là nhà buôn gia vị. Nhưng hẳn là họ đã sa cơ lỡ vận, hoặc

đơn giản là đã đưa kẻ quá cố đi nơi khác, bởi vì chỉ có một trong các hân mộ có người an nghỉ, và lối đi hẹp hai bên thân tàu trống trải như nhau.

Nina tháo những chiếc kẹp tóc, gỡ mái tóc vàng khỏi đầu và quẳng nó lên chiếc bàn mà họ đã kê ở giữa nhà mồ. Cô buông mình xuống ghế, dùng mấy ngón tay ấn day da đầu. “Dễ chịu hơn rồi,” cô thở dài khoan khoái. Nhưng Matthias không thể phớt lờ vẻ xanh xao trên làn da của cô.

Đêm nay trông Nina có vẻ tệ đi. Hoặc là cô gặp rắc rối với Smeet, hoặc cô đã bắt bản thân làm việc quá sức. Thế nhưng khi nhìn cô, Matthias vẫn cảm thấy có gì đó trong anh giãn ra. Ít nhất lúc này trông cô lại là Nina, với mái tóc nâu rối bù ướt đầm và đôi mắt nhắm hờ. Có bình thường không khi mê đắm sự xộc xệch của một ai đó?

“Đỡ mọi người biết chúng tôi chạm mặt ai trên đường rời khỏi Lid đây,” Nina lên tiếng.

Jesper đã bắt đầu lục đồ ăn. “Hai tàu chiến của người Shu neo đậu ở cảng.”

Nina ném một cái kẹp tóc vào Jesper. “Tôi đang bắt họ đoán mà.”

“Người Shu sao?” Kuwei hỏi lại. Cậu bé quay về chỗ mấy cuốn sổ đang mở rộng trên bàn.

Nina gật đầu. “Đại bác giương cao, cờ đỏ phấp phới.”

“Ban nãy tôi đã nói chuyện với Specht,” Kaz cho biết. “Các toà đại sứ đây áp quan chức ngoại giao và binh lính. Người Zemeni, Kaelish, Ravka.”

“Anh có nghĩ họ đã hay tin về Kuwei không?” Jesper hỏi.

“Tôi nghĩ họ đã hay tin về *parem*,” Kaz đáp. “Tin đồn, chí ít là thế. Và có nhiều đôi tai tò mò ở Lâu Đài Băng đã nghe được lời đồn đại về vụ giải

thoát... Kuwei.” Kaz quay sang phía Matthias. “Người Fjerda cũng có mặt. Họ mang theo cả một đội *driiskelle*.”

Kuwei thở dài náo nuột. Jesper bèn ng ắ xuống bên cạnh, huých nhẹ một cái vào vai cậu ta. “Bị săn lùng chẳng phải rất thú vị hay sao?”

Matthias không nói gì. Anh không muốn nghĩ đến chuyện bạn bè và chỉ huy cũ của mình có thể đang ở cách nơi này chỉ vài dặm. Anh không ân hận sau những gì mình đã làm ở Lâu Đài Băng, nhưng đi đâu đó không có nghĩa rằng anh đã hoà giải với họ.

Wylan với tay lấy một trong những cái bánh quy mà Jesper để trên bàn. Sự hiện diện ở cùng một nơi của cậu thiếu gia và Kuwei vẫn còn làm người khác bối rối. Nina đã chỉnh sửa diện mạo của Wylan quá thành công, đến nỗi Matthias thường xuyên gặp khó khăn trong việc phân biệt hai người nếu họ không lên tiếng. Anh ước gì một trong hai người làm cho chuyện đó trở nên dễ dàng hơn bằng cách đội một cái mũ.

“Như thế này càng tốt cho chúng ta,” Kaz đáp. “Người Shu và người Fjerda không biết phải bắt đầu tìm kiếm Kuwei ở đâu, và những rắc rối do các phái đoàn ngoại giao ở Toà thị chính sẽ làm Van Eck bị sao nhãng.”

“Tình hình ở văn phòng Smeet thế nào?” Nina hỏi. “Hai người có phát hiện ra Van Eck đang giữ Inej ở đâu không?”

“Tôi đã có một ý tưởng khá rõ ràng, chúng ta sẽ hành động ngay đêm mai.”

“Chúng ta có đủ thời gian để chuẩn bị không vậy?” Wylan hỏi lại.

“Ta chỉ có bấy nhiêu thời gian thôi. Không thể ng ắ đợi người ta gửi thư mời được đâu. Vụ một hạt cậu làm đến đâu rồi?”

Jesper nhướn mày. “Một hạt?”

Wylan lôi từ trong áo ra một cái lọ nhỏ và đặt xuống bàn.

Matthias cúi xuống quan sát cái lọ. Trông nó giống như một nhúm sỏi nhỏ. “Đây là một hạt sao?” Anh cứ tưởng đó là một loại côn trùng hay tấn công các kho ngũ cốc.

“Không phải một thật đâu,” Wylan đáp. “Đây là một hoá chất. Nó còn chưa được đặt tên.”

“Cậu phải đặt tên cho nó đi chứ,” Jesper nói. “Chứ không thì cậu sẽ gọi nó vào bàn bằng cách nào?”

“Thôi quên chuyện đó đi,” Kaz nói. “Quan trọng là cái lọ này sẽ ăn sạch các tài khoản ngân hàng lẫn danh tiếng của Van Eck.”

Wylan hắng giọng. “Cũng chưa chắc. Hoá học vốn phức tạp lắm. Tôi hi vọng Kuwei sẽ hỗ trợ tôi.”

Nina nói gì đó với Kuwei bằng tiếng Shu. Cậu bé nhún vai và quay mặt đi, môi khẽ trề ra. Không rõ vì cái chết của cha hay vì bị kẹt trên một hòn đảo nghĩa địa với một băng trộm, Kuwei mấy hôm nay sưng sả thấy rõ.

“Sao r ồi?” Jesper trêu chọc.

“Tôi có những mối quan tâm khác,” Kuwei đáp.

Ánh mắt Kaz găm thẳng vào Kuwei như hai mũi phi tiêu. “Tôi yêu cầu cậu xem xét lại các mối quan tâm của mình.”

Jesper huých nhẹ Kuwei cái nữa. “Đó là cách nói của Kaz để ám chỉ rằng ‘Cậu phải giúp Wylan nếu không tôi sẽ ấn cậu xuống một trong những lỗ huyệt ở đây để xem lúc đó cậu quan tâm chuyện gì nhất’ đấy.”

Matthias không rõ cậu bé người Shu có nghe được hết hay không, nhưng rõ ràng Kuwei đã hiểu. Cậu ta nuốt khan và miễn cưỡng gật đầu.

“Sức mạnh của thương thuyết,” Jesper thốt lên, r ồi tọng một cái bánh

quy vào miệng.

“Wylan cùng với Kuwei sẽ lo vụ mọt hạt,” Kaz nói tiếp. “Một khi đã có Inej, chúng ta sẽ tấn công các xi-lô của Van Eck.”

Nina đảo mắt. “Hoá ra tất cả chuyện này cũng chỉ vì lấy lại tiền chứ không phải vì Inej. Rõ ràng là thế.”

“Nếu tiền làm cô khó chịu, Nina à, thì cô hãy gọi nó bằng cái tên khác.”

“*Kruge* được không? Hay là vỏ hến? Hay là tấm chân tình của Kaz?”

“Tự do, an toàn, sự thừa nhận.”

“Những thứ đó không có giá.”

“Không à? Tôi dám cá với Jesper thì chúng có một cái giá cụ thể đấy. Nông trại của bố cậu ta.”

Jesper cup mắt nhìn xuống chân.

“Thế còn cậu, Wylan?” Kaz nói tiếp. “Cậu có cái giá nào cho cơ hội được rời khỏi Ketterdam và sống cuộc đời của mình hay không? Còn Nina, tôi nghĩ cô và anh chàng Fjerda của cô cần nhiều thứ để sinh tồn hơn là lòng yêu nước và những cái liếc mắt đưa tình. Inej có lẽ cũng đã có một con số trong đầu. Đó là cái giá của tương lai, và giờ đã đến lúc Van Eck phải trả.”

Matthias không dễ bị lừa. Kaz luôn nói chuyện lí lẽ, nhưng không dừng nghĩa cậu ta luôn nói thật. “Mạng sống của Bóng Ma có giá trị hơn thế,” Matthias nói. “Đối với tất cả chúng ta.”

“Chúng ta sẽ giành lại Inej. Chúng ta sẽ lấy lại tiền. Đơn giản là thế.”

“Đơn giản quá nhỉ,” Nina vạch lại. “Anh có biết tôi là người kế tiếp trong danh sách kế vị ngai vàng của Fjerda không? Họ gọi tôi là Công

nương đảo Engelsberg đấy.”

“Làm gì có công nương đảo Engelsberg,” Matthias phản bác. “Nó chỉ là một làng chài.”

Nina nhún vai. “Nếu đã lừa dối nhau thì dối cho trót.”

Kaz phớt lờ Nina và trải tấm bản đồ Ketterdam lên bàn. Matthias nghe thấy Wylan thì thảo với Jesper: “Sao anh ta không nói thẳng là muốn có lại chị ấy cho nhanh nhỉ?”

“Chúng ta có đang nói về cùng một Kaz không đấy?”

“Nhưng Inej là một người trong nhóm chúng ta.”

Jesper lại nhướng mày. “Một người trong chúng ta? Như vậy có đồng nghĩa cô ấy biết về cái bắt tay bí mật không? Có đồng nghĩa cậu sẵn sàng nhận một hình xăm không?” Jesper lướt nhẹ một ngón tay trên cẳng tay của Wylan, khiến cậu ta đỏ bừng mặt. Matthias bất giác thấy đồng cảm với cậu nhóc. Anh biết cảm giác ngứa ngáy là như thế nào, và đôi khi anh tự hỏi liệu họ có thể bỏ hết kế hoạch của Kaz đi rồi để Jesper và Nina tàn tỉnh toàn bộ thành Ketterdam quy phục dưới chân mình hay không.

Wylan bất giác kéo ống tay áo xuống. “Inej là một phần của nhóm.”

“Đừng có đụng tới chuyện đó.”

“Tại sao?”

“Bởi vì thuận tiện nhất với Kaz là rao bán Kuwei với giá cao nhất và quên phắt Inej đi.”

“Anh ta sẽ không...” Wylan bỏ lửng câu nói, sự nghi ngờ bắt đầu dâng lên trong lòng.

Không ai trong số họ thực sự biết Kaz sẽ làm gì hoặc không làm gì. Đôi khi Matthias tự hỏi ngay chính Kaz có chắc chắn về chuyện mình sắp

làm hay không.

“Thôi được rồi, Kaz,” Nina vừa nói vừa tháo giày và co duỗi các ngón chân, “vì đây là một kế hoạch tham vọng, sao anh không ngừng nghỉ ăn ngủ cái bản đồ đó và cho mọi người biết mục tiêu đi.”

“Tôi muốn mọi người tập trung vào những gì chúng ta phải làm vào đêm mai. Sau đó, mọi người sẽ có mọi thông tin mình muốn.”

“Thật à?” Nina hỏi trong lúc chỉnh lại áo ngực. Phấn của một bông hoa diên vĩ rơi xuống bờ vai trần của cô. Matthias chỉ muốn dùng môi phủ sạch nó. *Nó có thể có độc*, anh nghiêm khắc tự nhắc mình. Có lẽ anh nên đi dạo một chút.

“Van Eck đã hứa trả cho chúng ta ba mươi triệu *kruge*,” Kaz nói. “Đó chính xác là thứ chúng ta sẽ lấy. Cộng thêm một triệu cho phần lãi và chi phí. Bởi vì chúng ta có thể.”

Wylan bẻ đôi một cái bánh quy. “Cha tôi không có sẵn ba mươi triệu *kruge* đâu. Cho dù có trộm hết toàn bộ của cải của ông ta, anh cũng không đạt tới con số đó được.”

“Vậy thì cậu biến đi,” Jesper nói. “Chúng tôi chỉ hợp tác với những kẻ bị tước quyền thừa kế các di sản *ngon lành* nhất.”

Kaz duỗi cái chân yếu, hơi cong bàn chân lại. “Nếu Van Eck có số tiền đó trong tay thì chúng ta đã cướp trực tiếp từ lão thay vì đột nhập Lâu Đài Băng. Van Eck chỉ có thể hứa khoản thưởng lớn như vậy nhờ tuyên bố rằng Hội đồng Thương buôn sẽ dùng tiền của chính phủ cho chuyện này.”

“Thế còn cái rương đầy ắp tiền mà ông ta đã đem tới Vellgeluk?” Jesper hỏi.

“Rác rưởi,” Kaz đáp với giọng ghê tởm. “Chắc là tiền giả chất lượng

cao.”

“Vậy chúng ta sẽ lấy tiền bằng cách nào? Cướp của chính phủ? Cướp của Hội đồng?” Jesper ngẩng thẳng người lại, hào hứng nhịp nhịp tay trên bàn. “Hay là cướp mười hai kho bạc trong một đêm?”

Wylan cựa quậy trên ghế, và Matthias có thể thấy sự bất an trong biểu hiện của cậu ta. Ít nhất trong băng nhóm đạo tặc này cũng còn một người nữa không muốn tiếp tục phạm tội.

“Không,” Kaz đáp. “Chúng ta sẽ tiến hành như các thương nhân và để cho thị trường làm nốt công việc.” Nói đoạn Kaz ngả người ra sau, bàn tay đeo găng đặt trên cái đầu quạ của cây gậy chống. “Chúng ta sẽ cuỗm tiền của Van Eck, và cuỗm luôn danh tiếng của lão ta. Chúng ta sẽ khiến cho lão ta không bao giờ có thể làm ăn kinh doanh gì được tại Ketterdam hay Kerch nữa.”

“Rồi chuyện gì sẽ xảy ra với Kuwei?” Nina hỏi.

“Sau khi xong việc của chúng ta, Kuwei và bất kì người nào khác với cái đầu bị treo giải, tù phạm nhân vượt ngục, Grisha cho tới thiếu gia bị truất quyền thừa kế, tất cả đều có thể ẩn náu ở các Thuộc địa phương Nam.”

Jesper nhú mày. “Thế anh sẽ đi đâu?”

“Không đi đâu cả. Tôi vẫn còn hàng đống công việc cần chú trọng tại đây.”

Mặc dù Kaz nói dễ như không, Matthias vẫn nghe ra dự cảm đen tối trong đó. Anh thường tự hỏi làm thế nào người ta sống sót trong cái thành này, nhưng có lẽ Ketterdam mới là thứ không sống sót nổi nếu thiếu Kaz Brekker.

“Khoan,” Nina nói. “Tôi tưởng Kuwei định đi Ravka.”

“Sao cô lại nghĩ như vậy?”

“Khi anh bán phần hùn trong Quạ Đen cho Pekka Rollins, anh đã nhờ ông ta gửi một thông điệp cho Ravka. Tất cả chúng tôi đều nghe thấy đi đâu đó.”

“Tôi tưởng đó là lời kêu gọi giúp đỡ,” Matthias nói, “không phải là một lời mời đấu giá.”

Họ chưa bao giờ bàn bạc về việc giao Kuwei cho phía Ravka.

Kaz nhìn cả nhóm với vẻ mặt thích thú. “Cả hai đều không. Hãy hi vọng rằng Rollins cũng khờ khạo như các cậu.”

“Hoá ra là tung hoả mù,” Nina rên lên. “Anh chỉ muốn giữ cho Rollins bận rộn.”

“Tôi không muốn để Pekka Rollins rảnh rang. Hi vọng lão sẽ cử người đi truy lùng các đầu mối liên lạc của chúng ta bên Ravka. Và chúng sẽ khó lòng tìm ra, vì bọn họ không hề tồn tại.”

Kuwei hắng giọng. “Tôi thích đi Ravka hơn.”

“Còn tôi thì thích một cái quần bơi có viền lông thú,” Jesper nói. “Nhưng không phải lúc nào chúng ta cũng có được thứ mình muốn.”

Một cái nhú mào xuất hiện trên khuôn mặt Kuwei. Giới hạn vốn liếng tiếng Kerch của cậu ta có lẽ đã bị vượt qua.

“Tôi thích đi Ravka hơn,” Kuwei nhắc lại với giọng cương quyết hơn. Ánh mắt đen kịt của Kaz lại găm vào cậu ta và giữ ở đó. Kuwei lúng túng ra mặt. “Tại sao anh ta lại nhìn tôi như thế?”

“Kaz đang tự hỏi liệu có nên giữ gìn mạng sống cho cậu hay không,” Jesper đáp. “Căng thẳng thần kinh lắm đấy. Tôi khuyên cậu hít thở sâu

vào. Hay là uống chút gì đi.”

“Jesper, thôi đi,” Wylan lên tiếng.

“Cả hai cậu cần bình tĩnh lại.” Jesper vỗ nhẹ lên bàn tay của Kuwei.
“Chúng tôi sẽ không để cho Kaz chôn sống cậu.”

Kaz nhướn mày. “Đừng có hứa vội.”

“Coi nào, Kaz. Chúng ta bỏ bao nhiêu công sức giải thoát Kuwei đâu phải để đem cậu ta làm mồi cho giun?”

“Sao cậu lại muốn tới Ravka?” Nina hỏi Kuwei, cô không thể che giấu sự hào hứng trong giọng nói.

“Chúng ta chưa hề nhất trí chuyện đó,” Matthias cắt ngang. Anh không muốn tranh cãi, nhất là với Nina. Họ nên để cho Kuwei sống một cuộc đời vô danh tiêu tốt ở Novyi Zem, thay vì dâng cậu ta cho kẻ thù lớn nhất của Fjerda.

Nina nhún vai. “Có lẽ chúng ta nên cân nhắc lại các lựa chọn của mình.”

Kuwei nói một cách chậm rãi, cẩn thận lựa chọn từ ngữ. “Ở đó an toàn hơn. Đối với các Grisha. Đối với tôi. Tôi không muốn lẫn trốn. Tôi muốn rèn luyện.” Cậu bé cần mấy quyền sở trước mặt. “Công trình của cha tôi có thể giúp tìm ra...” Kuwei ngần ngừ và nói vài từ với Nina. “Một loại thuốc giải cho *parem*.”

Nina chắp hai tay lại với nhau, mặt sáng lên.

Jesper ngửa người ra sau nhiều hơn trên chiếc ghế. “Tôi đoán Nina sắp sửa cất giọng hát không chừng.”

Một loại thuốc giải. Có phải đó là những gì Kuwei đã ghi trong sổ không? Viễn cảnh tìm ra thứ gì đó có thể vô hiệu hoá sức mạnh của *parem*

thật hấp dẫn, nhưng Matthias chợt cảm thấy run sợ. “Nếu phát hiện này rơi vào tay một quốc gia thì...” Anh lên tiếng.

Nhưng anh đã bị Kuwei cắt ngang. “Cha tôi đã sáng chế ra loại thuốc này. Cho dù có tôi hay không thì nó cũng sẽ được sản xuất trở lại.”

“Ý cậu là ai đó sẽ giải được câu đố về *parem*?” Matthias hỏi lại. Thực sự không có hi vọng nào ngăn cản được thứ ma dược kinh khủng này hay sao?

“Những phát minh khoa học đôi khi vẫn giống như thế,” Wylan nói. “Một khi người ta đã biết một hướng đi nào đó là có thể, các phát hiện mới sẽ xuất hiện thường xuyên hơn. Sau đó thì chẳng khác nào cố lừa một đàn ong vò vẽ vào trong tổ trở lại.”

“Cậu có thực sự nghĩ một loại thuốc giải có thể được tạo ra hay không?” Nina hỏi.

“Tôi không biết,” Kuwei đáp. “Cha tôi là một Sáng Chế Gia. Tôi chỉ là Tiết Hoả Sư.”

“Cậu là nhà hoá học của chúng tôi, Wylan,” Nina nói với giọng khấp khểnh hi vọng. “Cậu nghĩ sao?”

“Có thể lắm.” Wylan nhún vai. “Nhưng không phải độc dược nào cũng có thuốc giải.”

Jesper khịt mũi. “Đó là lí do chúng ta gọi cậu ta là Wylan Van Lạc Quan.”

“Ở Ravka, có nhiều Sáng Chế Gia tài năng hơn,” Kuwei nói. “Họ có thể giúp tôi.”

Nina gật gù hưởng ứng. “Đúng đấy. Genya Safin rành về độc dược hơn bất kì ai, và David Kostyk đã làm ra đủ loại vũ khí mới cho vua

Nikolai.” Cô liếc nhìn Matthias. “Cùng với những thứ khác! Những thứ đẹp đẽ. Rất ôn hoà!”

Matthias lắc đầu. “Chúng ta không nên hấp tấp trong chuyện này.”

Kuwei dẫu môi. “Tôi thích đi Ravka hơn.”

“Thấy chưa?” Nina nói.

“Không, tôi chẳng thấy gì cả,” Matthias đáp. “Chúng ta không thể trao một chiến lợi phẩm như thế này cho phía Ravka được.”

“Cậu ta là một con người, không phải chiến lợi phẩm, và cậu ta muốn đi.”

“Hoá ra bây giờ mọi người chúng ta đều được làm những điều mình muốn à?” Jesper thốt lên. “Tại vì tôi đang có hẳn một danh sách đây.”

Tiếp đó là một khoảng lặng kéo dài và căng thẳng. Kaz lướt ngón tay cái đeo găng trên nếp quần và lên tiếng: “Nina, cô dịch giúp tôi nhé? Tôi muốn bảo đảm Kuwei và tôi hiểu nhau.”

“Kaz...” Nina nói với giọng cảnh cáo.

Kaz nghiêng người tới trước và đặt hai bàn tay lên đầu gối Kuwei, giống như kiểu một người anh trai đưa ra lời khuyên chân thành cho cậu em. “Tôi nghĩ điều quan trọng là cậu hiểu được những thay đổi trong tình hình hiện tại. Van Eck thừa biết nơi đầu tiên mà cậu muốn ẩn náu là Ravka, do vậy mọi con thuyền đi tới đó sẽ đều bị lục soát từ trên xuống dưới. Thợ May đủ năng lực làm thay đổi diện mạo của cậu thì đều ở Ravka, trừ phi Nina muốn dùng một liều *parem* nữa.”

Matthias lăm bặm phản đối.

“Một khả năng rất khó xảy ra,” Kaz nhượng bộ. “Bây giờ thế này, hay là tôi trả cậu về Fierda hoặc Shu Han?”

Nina vừa dịch xong thì Kuwei cũng ré lên: “Không!”

“Vậy thì lựa chọn của cậu là Novyi Zem và các Thuộc địa phương Nam, nhưng sự hiện diện của người Kerch tại các Thuộc địa ít hơn nhiều. Cậu là một bức hoạ bị đánh cắp. Quá dễ nhận diện để có thể được bán công khai trên thị trường, nhưng quá giá trị để bị bỏ xó. Cậu chẳng có giá trị gì đối với tôi.”

“Tôi sẽ không dịch câu đó,” Nina phản đối.

“Vậy thì dịch câu này: Mỗi quan tâm duy nhất của tôi là giữ cho cậu ngoài tầm tay của Jan Van Eck, và nếu cậu muốn tôi tìm kiếm thêm những khả năng khác thì một viên đạn sẽ rẻ hơn rất nhiều so với việc đưa cậu lên một chuyến tàu đi tới các Thuộc địa phương Nam.”

Nina dịch hết câu, dù miễn cưỡng.

Kuwei đáp bằng tiếng Shu. Nina ng ần ngữ trước khi dịch: “Cậu ấy nói anh thật tàn nhẫn.”

“Tôi thực dụng. Nếu là người tàn nhẫn thì tôi đã cho cậu ta một bài điều văn thay vì cuộc nói chuyện này. Thế nên, Kuwei ạ, cậu sẽ đi tới Thuộc địa phương Nam, và khi căng thẳng lắng xuống, cậu có tìm đường đến Ravka hay nhà bà nội của Matthias, tôi cũng mặc.”

“Đừng có lôi bà tôi vào,” Matthias phản đối.

Nina dịch lại câu nói của Kaz, và rốt cuộc Kuwei cũng gật đầu đồng ý. Mặc dù Matthias đã được toại nguyện, sự thất vọng trên khuôn mặt Nina vẫn để lại trong lòng anh một cảm giác hụt hẫng.

Kaz xem đồng hồ. “Giờ thì chúng ta đã nhất trí, tất cả đều đã biết trách nhiệm của mình là gì. Nhiều thứ có thể bị làm hỏng trong khoảng thời gian từ nay đến đêm mai, do vậy hãy lật lại kế hoạch và bàn bạc một

lần nữa. Chúng ta chỉ có một cơ hội để thực hiện nó.”

“Van Eck sẽ thiết lập một vòng rào. Ông ta sẽ cử rất nhiều vệ quân để canh chừng cô ấy,” Matthias nói.

“Đúng vậy. Van Eck có nhiều súng ống, vệ quân và nhiều ngu ồn lực hơn. Tất cả những gì ta có là sự bất ngờ, và chúng ta sẽ không phung phí nó.”

Một tiếng loạt soạt bỗng vang lên từ phía bên ngoài. Mọi người lập tức bật dậy, kể cả Kuwei.

Nhưng chỉ giây lát sau, Rotty và Specht đã tiến vào trong nhà m ò. Matthias thở phào và trả cây súng về chỗ cũ, trong t ãn tay của anh.

“Công việc thế nào?” Kaz hỏi.

“Người Shu đã bày binh bố trận trong đại sứ quán của họ,” Specht đáp. “Tất cả mọi người ở Lid đều kháo nhau về chuyện đó.”

“Số lượng ra sao?”

“Bốn chục, khoảng đó,” Rotty vừa đáp vừa giữ b ùn bám trên ùng. “Vũ trang tận răng, nhưng vẫn hành động dưới lá cờ ngoại giao. Không ai biết chính xác bọn họ muốn gì.”

“Chúng ta biết,” Jesper đáp.

“Tôi không tiếp cận quá gần Thanh Gỗ,” Rotty nói, “nhưng Per Haskell đang rất căng và bộc lộ h ản chuyện đó ra ngoài. Không có cậu, công việc ch òng chất lên vai ông ta. Hiện nay có tin đồn rằng cậu đã quay về và đang học h ặc với một thương gia. À, cách đây vài ngày đã xảy ra một vụ đột kích ở một bến cảng, vài thủy thủ bị giết chết, văn phòng cảng vụ đổ nát tan hoang, nhưng không ai nắm được chi tiết về cuộc tấn công.”

Matthias thấy khuôn mặt Kaz sa s ầm vì thiếu thông tin. Anh biết gã

demjin này có những lí do khác để đi cứu Inej, nhưng sự thật là không có cô, khả năng dò la nghe ngóng của họ bị sút mẻ đáng kể.

“Được rồi,” Kaz lên tiếng. “Nhưng không ai liên hệ chúng ta với vụ nổi loạn ở Lâu Đài Băng hay với *parem* à?”

“Theo tôi biết thì không,” Rotty đáp.

“Không hề,” Specht để thêm.

Wylan tỏ ra ngạc nhiên. “Như vậy có nghĩa là Pekka Rollins đã giữ kín chuyện đó.”

“Cứ chờ mà xem,” Kaz nói. “Lão ta biết chúng ta đang giấu Kuwei ở đâu đó. Lá thư gửi cho Ravka chỉ làm lão mất một chút thời gian bỏ mồi bắt bóng.”

Jesper căng thẳng nhịp nhịp ngón tay trên đùi. “Có ai nhận ra nguyên cả cái thành này hoặc đang truy lùng, hoặc đang điên tiết với chúng ta, hoặc muốn giết chết chúng ta không?”

“Thì đã sao?” Kaz hỏi lại.

“Ờ, thường thì chỉ có khoảng nửa thành phố làm chuyện đó thôi.”

Có lẽ Jesper chỉ nói đùa, nhưng Matthias tự hỏi liệu có ai trong số họ thực sự nắm được những thế lực đang chống lại họ hay không. Fjerda, Shu Han, Novyi Zem, Đảo Wandering, Kerch. Đó không phải là những băng đảng cạnh tranh hay những đối tác bất mãn. Đó là các quốc gia luôn sẵn sàng bảo vệ người của mình và cùng với đó là vận mệnh tương lai.

“Còn nữa,” Specht nói. “Matthias, cậu đã chết.”

“Gì cơ?” Anh hỏi lại. Tiếng Kerch của anh khá tốt, nhưng chắc có lẽ hồng nào đó ở đây.

“Anh đã qua đời trong trạm xá của cổng Địa Ngục.”

Không khí bỗng chùng lại. Jesper buông người ngã xuống. “Muzzen qua đời rồi ư?”

“Muzzen?” Matthias không nhớ mình đã từng nghe cái tên này ở đâu.

“Anh ta đã thế chỗ anh ở cổng Địa Ngục,” Jesper đáp. “Để anh có thể tham gia phi vụ Lâu Đài Băng.”

Matthias hồi tưởng lại trận đấu với bầy sói, hình ảnh Nina đứng trong phòng giam, và cuộc phá ngục. Nina đã tạo ra các vết thương giả trên cơ thể của một thành viên băng Cặn Bã rồi làm anh ta lên cơn sốt để bảo đảm anh ta bị cách li với các phạm nhân khác. *Muzzen*. Lẽ ra anh không nên quên một sự kiện như thế.

“Tôi tưởng anh đã nói là anh có người trong trạm xá,” Nina thốt lên.

“Để giữ cho Muzzen bị bệnh, chứ không phải để giữ an toàn,” khuôn mặt Kaz trở nên dữ tợn. “Đây là một đòn triệt hạ.”

“Người Fjerda,” Nina nói.

Matthias khoanh tay trước ngực. “Không thể nào.”

“Tại sao không chứ?” Nina vạch lại. “Chúng ta biết các *driiskelle* đang ở đây. Nếu họ đi tìm anh và gây sự ở Tòa thị chính, họ chắc đã được bảo rằng anh đang ở Cổng Địa Ngục.”

“Không đâu,” Matthias đáp. “Họ không chơi bẩn như thế. Thuê sát thủ ư? Ám sát một người đang nằm trên giường bệnh ư?” Nhưng cho dù nói ra như vậy, Matthias cũng không mấy tin tưởng vào suy nghĩ của mình. Jarl Brum và các thuộc cấp của mình đã từng làm những chuyện tồi tệ hơn nhiều mà không mấy may mắn rút.

“Bự con, tóc vàng, và mù quáng,” Jesper thốt lên. “Đúng kiểu Fjerda.”

Anh ấy đã chết thay vị trí của mình, Matthias thầm nghĩ. Trong khi

mình thậm chí không nhận ra tên của anh ấy.

“Muzzen có gia đình không?” Cuối cùng Matthias hỏi.

“Chỉ có người trong băng Cặn Bã,” Kaz đáp.

“Không đồ lệ” Nina thì thầm.

“Không quan tài,” Matthias khẽ lặp lại.

“Chết cho cảm giác như thế nào nhỉ?” Jesper thắc mắc. Sự vui vẻ đã tắt ngấm trong đôi mắt anh chàng thiện xạ.

Matthias không có câu trả lời. Nhất dao đoạt mạng Muzzen đáng lẽ dành cho anh, và người Fjerda có thể là thủ phạm. *Drüskelle*. Những người anh em của anh. Họ muốn anh chết không nhắm mắt, bị sát hại trên giường bệnh. Đó là cái chết dành cho kẻ phản bội. Cái chết mà anh tự chuốc lấy. Giờ đây anh nợ Muzzen ơn cứu mạng, nhưng làm sao anh trả được cái ơn này? “Họ sẽ làm gì với thi thể của anh ấy?” Anh hỏi.

“Rất có thể nó đã ra tro trên đảo Tử Thôn,” Kaz đáp.

“Còn chuyện này nữa,” Rotty cho biết. “Có một người đã gây chú ý khi đi tìm Jesper.”

“Các chủ nợ của cậu ta phải chờ thôi,” Kaz nói, và Jesper nháy mắt.

“Không đâu,” Rotty lắc đầu. “Một người đàn ông đã tìm đến trường đại học. Jesper à, ông ấy tự nhận là bố cậu.”

Inej trườn sấp, hai cánh tay duỗi dài trước mặt, uốn éo như một con sâu trong bóng tối. Mặc dù đã nhìn đối, ống thông gió vẫn rất chật hẹp với Inej. Cô không thể quan sát được gì, chỉ biết tiếp tục tiến tới trước nhờ lực kéo của các đầu ngón tay.

Inej hồi tỉnh ít lâu sau trận đối đầu tại Vellgeluk, hoàn toàn không biết cô đã ngất đi được bao nhiêu thời gian, và cũng không rõ mình đang ở đâu. Cô nhớ mình đã rơi xuống từ trên cao khi một trong các Tiết Khí Sư của Van Eck buông tay, trước khi bị chụp lấy bởi một Tiết Khí Sư khác, với đôi tay như hai dải thép thít chặt quanh cô. Gió quất vào mặt cô, bầu trời xám xịt đảo lộn, và cơn đau bùng nổ trong hộp sọ cô. Điêu tiếp theo mà Inej nhớ được là cô tỉnh lại trong bóng tối, đầu nhức như búa bổ. Cô bị trói chặt tay chân và có thể cảm thấy một cái băng bịt mắt thít chặt trên mặt. Trong một thoáng, cô lại là đứa con gái mười bốn tuổi bị quăng lên con tàu chở nô lệ, hoảng hốt và đơn độc. Cô cố buộc mình hít thở. Bất luận đang ở chỗ nào, cô cũng không cảm thấy sự tròng trành của con thuyền, không nghe thấy tiếng kéo kệt của các cánh buồm. Mặt đất vững chãi bên dưới cô.

Van Eck đã đưa cô đi đâu? Có lẽ cô đang ở trong một nhà kho, hoặc nhà của một ai đó. Có lẽ cô đã không còn ở Kerch nữa. Không sao. Cô là Inej Ghafa, và cô sẽ không run sợ như một con thỏ mắc bẫy. *Dù đang ở nơi nào thì mình cũng sẽ thoát thân.*

Inej tụt được dải băng bịt mắt nhờ cạ mặt vào tường. Căn phòng tối đen như mực, và tất cả những gì cô nghe được trong tĩnh lặng chỉ là hơi thở dồn dập của chính mình khi nỗi kinh hoàng trùm lên cô một lần nữa. Cô trấn áp nó bằng cách kiểm soát hơi thở. Hít vào bằng mũi, thở ra qua miệng, và để cho tâm trí cầu nguyện trong khi các vị thánh tập hợp quanh cô. Inej hình dung các vị thánh kiểm tra sợi dây trói cổ tay và thổi sức sống vào đôi bàn tay của cô. Inej không dặn mình đừng sợ hãi. Lâu lắm rồi, sau một cú ngã nặng, bố của Inej đã giải thích với cô rằng chỉ có những kẻ ngu ngốc mới không sợ hãi. *Chúng ta đối diện với nỗi sợ*, ông đã nói như thế. *Chúng ta đón vị khách không mời đó và lắng nghe những gì nó nói với mình. Khi nỗi sợ xuất hiện, một điều gì đó sẽ xảy ra.*

Inej chủ ý muốn đi đâu gì đó xảy ra. Cô mặc kệ cơn đau trong đầu và buộc cơ thể nhích từng chút quanh phòng, ước tính kích thước của nó. Rồi cô tựa vào tường để đứng dậy và mò mẫm dọc theo tường, hết lê chân lại nhảy lên, tìm kiếm bất kì cánh cửa hay cửa sổ nào. Khi nghe thấy tiếng chân người tiến lại, cô nằm lăn ra đất, nhưng không kịp đeo lại dải băng bịt mắt. Kể từ đó, đám vệ quân buộc nó chặt hơn. Nhưng chẳng sao, vì cô đã phát hiện ra lỗ thông gió. Tất cả những gì cô cần là một cách thoát khỏi sợi dây trói. Kaz có thể làm được đi đâu đó trong bóng tối, thậm chí ở dưới nước.

Cô chỉ quan sát được toàn cảnh căn phòng trong các bữa ăn, khi họ đưa một ngọn đèn lồng vào. Khi đó cô sẽ nghe thấy tiếng những chiếc chìa xoay trong một loạt ổ khoá, cánh cửa bật mở, và một cái khay được đặt lên bàn. Giây lát sau, dải băng bịt mắt sẽ được nhẹ nhàng gỡ ra — Bajan không bao giờ làm thô bạo hoặc đột ngột. Bản chất anh không thô lậu như thế. Thật ra, Inej còn nghĩ đi đâu đó nằm ngoài khả năng của đôi bàn tay nhạc

công được chăm chút tỉ mỉ mà anh sở hữu.

Trên khay không có dao dĩa, tất nhiên rồi. Van Eck đủ khôn ngoan để chỉ cung cấp cho cô một chiếc muỗng, nhưng Inej cũng tranh thủ mọi khoảnh khắc được tháo băng bịt mắt để nghiên cứu từng centimet của căn phòng trống trải, tìm những manh mối giúp cô đánh giá tình hình và lên kế hoạch trốn thoát. Cũng không có gì nhiều - trên mặt sàn bê tông chẳng có gì ngoài đồng chặn mền họ cung cấp để cô rúc vào mỗi đêm, dọc theo các vách tường là những hàng kệ trống trơn, cái bàn và chiếc ghế nơi cô ngồi ăn. Trong phòng không có cửa sổ, manh mối duy nhất giúp cô biết mình vẫn đang ở gần Ketterdam là hơi muối trong không khí.

Bajan luôn tháo sợi dây thừng ở cổ tay Inej rồi đưa hai cánh tay cô ra phía trước và trối lại để cô có thể ăn - mặc dù sau khi khám phá ra lỗ thông gió, cô chỉ ăn rất ít, đủ để duy trì sức lực. Tuy vậy, khi Bajan cùng các vệ quân mang khay thức ăn vào cho cô tối nay, dạ dày cô sôi réo òng ọc trước mùi xúc xích mềm và cháo yến mạch. Hoa mắt vì đói, trong lúc cố gắng ngồi vào bàn, Inej đã làm cái khay trượt khỏi vị trí, khiến chiếc bát sứ trắng và cái ca vỡ tan. Bữa tối của cô đổ ụp xuống sàn nhà, tạo thành một đồng hỗn độn giữa món cháo nóng và những mảnh sứ. Cô ngã thịch xuống ngay bên cạnh, kịp tránh để mặt không bị dính cháo.

Bajan lắc lắc mái tóc đen bóng. “Cô yếu sức vì không chịu ăn đấy. Ngài Van Eck đã bảo tôi phải ép cô ăn nếu cần thiết.”

“Cứ thử mà xem,” Inej ngược mắt lên nhìn anh chàng từ dưới sàn nhà, răng nhe ra. “Anh sẽ không còn ngón tay nào để chơi dương cầm đâu.”

Nhưng Bajan chỉ bật cười, khoe hàm răng trắng lấp lánh. Anh cùng một vệ quân giúp Inej ngồi lên ghế, trước khi gọi một khay thức ăn khác.

Van Eck không thể chọn một quản ngục tốt hơn thế. Bajan là một

thanh niên người Suli chỉ nhỉnh hơn Inej vài tuổi, với mái tóc đen loăn xoăn dài chấm cổ và đôi mắt lấp lánh được viền bởi hàng mi đủ dài để xua ruỗi nhặng. Theo lời kể của Bajan thì anh là một gia sư dạy nhạc theo giao kèo cho nhà Van Eck. Inej tự hỏi vì sao Van Eck lại đưa một thanh niên như thế vào làm thuê trong nhà khi mà cô vợ lẽ chỉ chưa đầy một nửa số tuổi của ông ta. Van Eck hoặc là rất tự tin, hoặc vô cùng xuẩn ngốc. *Ông ta đã qua mặt Kaz*, cô tự nhắc mình. *Khả năng cao là ông ta xuẩn ngốc.*

Sau khi đồng hồ lớn được dọn dẹp - bởi một vệ quân, vì Bajan không hạ mình làm những công việc như thế - và một bữa ăn mới được đưa tới, anh dựa người vào tường quan sát cô ăn. Inej nhón lấy một cục cháo đặc, cô chỉ cho phép mình nhai trệu trạo vài miếng.

“Cô phải ăn nhiều hơn,” Bajan quở trách. “Nếu cô tỏ ra ngoan ngoãn hơn và trả lời các câu hỏi của ông ta, cô sẽ thấy Van Eck là một người biết đi đâu.”

“Một kẻ biết dối trá, lọc lừa và bắt cóc thì có,” cô đáp, đoạn tự rửa mình vì đã đáp lại.

Bajan không che giấu sự khoái trá của mình. Bữa ăn nào cũng thế, đã thành thông lệ, cô chỉ ăn rất ít trong lúc anh trò chuyện, thỉnh thoảng đưa vào vài câu hỏi về Kaz và băng Cận Bã. Mỗi lần cô lên tiếng, anh coi đó là một thắng lợi. Xui thay, càng ăn ít cô càng yếu sức và khó giữ được sự cứng cỏi của mình.

“Căn cứ theo những người mà cô giao du, tôi nghĩ dối trá sẽ mang lại lợi thế cho ngài Van Eck.”

“*Shevrati*,” Inej đáp một cách rành rọt. *Đồ không biết gì.* Cô đã từng hơn một lần dùng chữ đó để nói về Kaz. Cô nghĩ tới Jesper đang chơi đùa với khẩu súng, nghĩ tới Nina đang kết liễu một người đàn ông chỉ bằng cú

phẩy tay, tới Kaz đang phá khoá bằng đôi tay đeo găng của mình. Du đang. Trộm cướp. Sát nhân. Nhưng tất cả bọn họ đều đáng giá hơn Jan Van Eck hàng ngàn lần.

Vậy họ đang ở đâu? Câu hỏi đó khơi lại vài vết thương đã được vá vúi vội vàng trong lòng cô. *Kaz đâu rồi?* Cô không muốn xem xét kĩ lưỡng câu hỏi đó. Trên hết thấy, Kaz là một người thực dụng. Việc gì anh phải tìm cô khi mà anh có thể bỏ đi cùng với con tin đắt giá nhất thế giới kia chứ?

Bajan nhăn mũi. “Chúng ta đừng nói chuyện bằng tiếng Suli. Nó làm tôi mủi lòng.” Anh mặc một chiếc quần dài ống côn bằng lụa, cùng áo choàng có phom dáng thanh lịch. Cài trên ve áo là cây đàn lia bằng vàng trang trí với những chiếc lá nguyệt quế và một viên hồng ngọc nhỏ, tiết lộ cả về công việc lẫn gia chủ của anh.

Inej biết cô không nên tiếp tục nói chuyện với Bajan, nhưng cô vẫn là một người chuyên thu thập các bí mật. “Anh dạy nhạc cụ gì?” Cô hỏi. “Đàn hạc à? Hay dương cầm?”

“Cả sáo flute và dạy hát cho các quý cô nữa.”

“Thế Alys Van Eck hát có hay không?”

Bajan nở một nụ cười uể oải. “Hay nhất khi được tôi dạy. Tôi có thể dạy cô phát ra đủ loại âm thanh êm ái.”

Inej đảo mắt. Anh ta cũng giống như những thằng con trai lớn lên cùng cô, với cái đầu đầy những thứ vô nghĩa và miệng đầy những lời đường mật. “Tôi đang bị trói và đối mặt với khả năng bị tra tấn hoặc tệ hơn thế. Anh đang tán tỉnh tôi thật sao?”

Bajan chặc lưỡi. “Ngài Van Eck và cậu Brekker của cô sẽ đạt được một thoả thuận với nhau. Ngài Van Eck là một doanh nhân. Theo những gì tôi

hiều, ông ta chỉ đơn giản là bảo vệ những lợi ích của mình. Tôi không thể hình dung ông ta dùng đến nhục hình.”

“Nếu là người bị trói chặt và bị mất hàng đêm, trí tưởng tượng của anh sẽ không quay lưng với anh một cách tuyệt đối như thế.”

Và nếu Bajan biết chút gì về Kaz, anh ta sẽ không chắc chắn đến vậy về một cuộc đổi chác.

Trong suốt những giờ phút đằng đẳng bị bỏ lại một mình, Inej cố gắng nghỉ ngơi và tập trung vào việc trốn thoát, nhưng những suy nghĩ của cô vẫn cứ quay về với Kaz cùng những người khác. Van Eck muốn đổi cô lấy Kuwei Yul-Bo, cậu bé người Shu mà họ đã giải thoát khỏi pháo đài đáng sợ nhất thế giới. Cậu ta là người duy nhất có hi vọng phục dựng công trình của cha mình xoay quanh một loại ma dược được biết đến với cái tên *jurda parem*, và mức tiền chuộc cậu ta có thể mang lại cho Kaz mọi thứ mà anh muốn — tất cả tiền tài và danh vọng mà anh cần để chiếm lấy một vị trí xứng đáng giữa các ông trùm của Barrel, cùng với nó là cơ hội trả thù Pekka Rollins cho cái chết của anh trai mình. Những dữ kiện lần lượt xếp thành hàng, cả một đạo quân những ngờ vực tập hợp chống lại mỗi hi vọng mà cô đã cố duy trì trong lòng.

Lộ trình của Kaz quá hiển nhiên rồi: đổi Kuwei lấy tiền chuộc, tìm cho mình một người nhận mới để leo lên những bức tường khu Barrel và đánh cắp các bí mật cho anh. Cô có nói với anh rằng cô định rời khỏi Ketterdam ngay khi nhận được tiền chưa nhỉ? *Ở lại với anh đi*. Liệu anh có nói thế không? Sinh mạng của cô có giá trị như thế nào so với món tiền mà Kuwei có thể mang lại? Nina sẽ không bao giờ để cho Kaz từ bỏ cô. Chị sẽ chiến đấu với tất cả những gì mình có để giải thoát cho cô, dù bản thân vẫn chưa thoát khỏi sự khống chế của *parem*. Matthias có thể ủng hộ Nina với trái

tim trọng danh dự của anh. Và Jesper... hừm, Jesper không bao giờ làm cô đau, nhưng anh quá cần tiền, nếu không muốn cha mình mất kế sinh nhai. Anh sẽ cố gắng hết sức, nhưng đi đâu đó không đồng nghĩa với một kết cục tốt nhất dành cho cô. Ngoài ra, không có Kaz, liệu ai trong số họ có thể là đối thủ xứng tầm với sự tàn nhẫn và ngu ngốc lực của Van Eck? *Mình, Inej tự nhủ. Có thể mình không có cái đầu tinh quái như Kaz, nhưng mình là một cô gái nguy hiểm.*

Van Eck cử Bajan đến chỗ Inej hằng ngày, và anh ta luôn tỏ ra hữu hảo dễ chịu ngay cả trong những lúc thúc ép cô khai ra những nơi an toàn mà Kaz có thể ẩn náu. Inej đoán Van Eck không đích thân đến đây vì biết Kaz sẽ theo dõi mọi động tĩnh của ông ta. Hoặc cũng có thể ông ta nghĩ cô sẽ dễ xiêu lòng trước một chàng trai Suli hơn là một lão thương gia cáo già. Nhưng đêm nay có đi đâu gì đó đã thay đổi.

Bajan thường bỏ đi sau khi Inej đã nhất quyết tỏ ra không muốn ăn thêm nữa - một nụ cười từ giả, một cái cúi người, và anh đi, hết phận sự cho tới sáng hôm sau. Nhưng đêm nay anh cứ nấn ná lại.

Thay vì rút lui khi cô dùng cả hai tay đẩy đĩa thức ăn ra xa, anh chỉ nói, “Lần cuối cô gặp gia đình là khi nào?”

Cách tiếp cận mới. “Van Eck đã đề nghị với anh một khoản tiền thưởng nếu moi được thông tin từ tôi à?”

“Tôi chỉ thất vọng thôi.”

“Và tôi chỉ là một tù binh. Ông ta có đe dọa trừng phạt anh không?”

Bajan liếc nhìn các vệ quân rồi nói khẽ, “Van Eck có thể giúp cô đoàn tụ với gia đình. Ông ta có thể bỏ tiền ra trả hết món nợ giữa cô và Per Haskell. Việc đấy hoàn toàn nằm trong tầm tay của ông ta.”

“Đây là ý của anh hay của ông ta?”

“Chuyện đó thì quan trọng gì?” Bajan hỏi lại. Sự gấp gáp trong giọng nói của anh khiến cô cảnh giác. *Khi nỗi sợ xuất hiện, một điều gì đó sẽ xảy ra.* Nhưng Bajan sợ Van Eck hay sợ cô? “Cô có thể rời bỏ băng Cặn Bã, Per Haskell và cái tay Kaz Brekker đáng sợ đó, cô sẽ được tự do. Van Eck có thể chi tiền cho chuyến đi của cô tới Ravka.”

Một lời đề nghị hay một mối đe dọa? Van Eck có thể tìm thấy cha mẹ cô ư? Người Suli không dễ bị lừa theo, và họ rất cảnh giác với những kẻ lạ mặt dò la tin tức. Nhưng nếu người của Van Eck thông báo rằng họ có tin tức về một cô bé mất tích thì sao? Cô bé đã biến mất vào một buổi sớm mai lạnh lẽo, như thể bị thủy triều cuốn đi ấy?

“Van Eck đã biết được những gì về gia đình tôi?” Inej hỏi, sự giận dữ bùng lên trong lòng.

“Ông ta biết cô đang xa gia đình. Ông ta biết các đi đầu khoản trong giao kèo của cô với Vườn Thú.”

“Vậy ông ta đã biết tôi là một nô lệ. Ông ta có tổ giác với Dì Heleen không?”

“Tôi... tôi không nghĩ...”

“Dĩ nhiên là không rồi. Van Eck không quan tâm chuyện tôi bị mua đi bán lại như một súc vật. Ông ta chỉ đang tìm kiếm một đòn bẫy.”

Nhưng câu hỏi tiếp theo của Bajan khiến Inej bất ngờ. “Mẹ cô có làm bánh mì chảo không?”

Cô nhúm mày. “Tất nhiên là có.” Đó là một món ăn truyền thống của người Suli. Inej có thể làm bánh mì chảo trong khi ngủ.

“Với hương thảo?”

“Thì là, khi chúng tôi kiếm được.” Cô biết đi đâu Bajan đang làm, anh

đang cố làm cho cô nhớ nhà. Nhưng cơn đói và hình ảnh trong kí ức mạnh mẽ tới nỗi làm dạ dày cô kêu òng ọc. Cô có thể trông thấy mẹ dập lửa và dùng những ngón tay thoăn thoắt lật trở bánh mì, ngửi thấy mùi bột nướng trên lớp tro nóng.

“Các bạn của cô không xuất hiện nữa đâu,” Bajan nói. “Đến lúc nghĩ đến sự sống còn của chính mình rồi đấy. Cô có thể đoàn tụ với gia đình vào cuối hè. Van Eck sẽ giúp cô nếu cô để cho ông ta giúp.”

Sự cảnh giác trong lòng Inej dâng lên cao độ. Màn kịch quá lộ liễu. Đằng sau sự quyến rũ, đôi mắt đen láy và những lời hứa hẹn của Bajan, là nỗi sợ hãi. Thế nhưng giữa tiếng khua động của mỗi ngò vực, cô vẫn nghe thấy âm thanh êm tai của một cái chuông khác. Cái chuông của hai chữ *nếu như*. Nếu như cô để mình bị ru ngủ, dẹp bỏ sự cứng cỏi của bản thân thì sao? Nếu như cô để cho Van Eck đưa cô lên một con tàu để trở về nhà thì sao? Cô có thể nếm lại món bánh mì chảo nóng giòn, thấy lại bím tóc đen luôn được thắt ruy băng màu gỗ hồng vàng của mẹ.

Nhưng Inej không dễ bị lừa dối. Cô đã học từ người giỏi nhất. *Thà là sự thật kinh khủng còn hơn những lời dối trá ngọt ngào*. Kaz chưa bao giờ hứa hẹn cho cô hạnh phúc, và cô không tin vào những kẻ đem nó dâng tặng mình vào lúc này. Sự chịu đựng của cô không hề uổng phí. Các thánh đã đưa cô tới Ketterdam vì một lí do - một con tàu săn đuổi bọn buôn nô lệ, một sứ mệnh để mang lại ý nghĩa cho tất cả những đi ều cô đã trải qua. Cô sẽ không phản bội mục đích đó và bạn bè của mình chỉ vì một giấc mơ trong quá khứ.

Inej rút lên với Bajan khiến anh lúng túng lui lại. “Hãy nói chủ nhân của anh tôn trọng thoả thuận cũ của ông ta trước khi đưa ra những thoả thuận mới,” cô nói. “Giờ thì để tôi yên.”

Bajan đã bỏ chạy như một con chuột cống ăn bận đom đóm, nhưng Inej biết đã đến lúc phải hành động. Sự năn nỉ của anh ta không phải là điềm tốt đối với cô. *Mình phải thoát ra khỏi cái bẫy*, cô nghĩ bụng, *trước khi con quái vật này dụ dỗ mình bằng những hồi ức và sự cảm thông*, có thể Kaz và những người khác đang tìm đến chỗ cô, nhưng Inej không muốn ng ẫ chờ.

Ngay sau khi Bajan và đám vệ quân rút lui, Inej lấy mảnh sứ giấu bên trong vòng dây thừng quanh mắt cá chân và bắt tay vào việc. Dù yếu sức và run rẩy khi Bajan bước vào phòng cùng với tô cháo thơm khó cưỡng, cô chỉ giả vờ ngất để hất khay thức ăn xuống sàn. Nếu Van Eck đi điều tra đủ kĩ, ông ta đã cảnh báo Bajan rằng Bóng Ma không dễ té ngã. Chắc chắn không ngã một cách vụng về và nằm một đống trên sàn, nơi cô có thể dễ dàng nhét một mảnh sứ vỡ vào trong lớp dây trói.

Sau khoảng thời gian dài vô tận loay hoay đến chảy máu tay vì cạnh sắc của mảnh sứ, cuối cùng Inej cũng cắt đứt được sợi dây thừng và giải phóng đôi tay, trước khi cởi dây trói chân và mò mẫm tìm tới lỗ thông gió. Bajan và đám vệ quân sẽ không quay lại đây trước sáng mai. Cô có cả đêm để thoát ra khỏi nơi này và trốn đi xa nhất có thể.

Ống thông gió chật hẹp đến khốn khổ, không khí bên trong sực nức những thứ mùi mà Inej không thể xác định, và bóng tối dày đặc đến nỗi tưởng như cô chưa tháo băng bịt mắt. Đường ống có thể chỉ dài vài mét, hoặc gần cả cây số. Cô cần thoát ra ngoài trước buổi sáng, nếu không họ sẽ phát hiện thấy tấm lưới chắn lỗ thông gió mở toang treo lủng lẳng trên bản l ề và biết cô đang ở đâu.

Chúc may mắn l ời được tôi ra ngoài, Inej nghĩ thầm. Cô không tin có bất kì vệ quân nào của Van Eck chui lọt được đường ống thông gió. Họ sẽ

phải tìm một cậu bé phụ bếp nào đó và bơi mớ cho cậu ta từ đầu đến chân.

Cô nhích tới trước từng chút một. Cô đã đi được bao xa? Mỗi khi hít một hơi sâu, cô lại có cảm giác như đường ống thít chặt lấy mạng sườn. Tất cả những gì cô biết là mình có thể đang ở trên mái của một toà nhà. Cô có thể sẽ ló ra ở đầu kia chỉ để phát hiện thấy đường phố Ketterdam náo nhiệt tí xa bên dưới. Cô có thể xoay sở với chuyện đó. Nhưng nếu đường ống tự động kết thúc thì sao? Nếu nó bị xây bít mất đầu kia thì sao? Cô sẽ phải trườn ngược lại toàn bộ chặng đường và hi vọng kịp tự trói mình để đám vệ quân không biết cô đã làm gì. Không thể nào. Đêm nay không thể có đường cùng.

Nhanh hơn, cô tự nhủ, mồ hôi túa ra trên trán. Inej có cảm giác toà nhà thít lại xung quanh, những bức tường của nó bóp nghẹt buồng phổi của cô. Cô không thể nghĩ ra một kế hoạch thực thụ nào cho đến khi tới được đầu ra của đường ống, cho tới khi cô biết mình đã trốn thoát được đám tay chân của Van Eck bao xa.

Thế rồi Inej cảm thấy nó, một cơn gió trần trụi thổi vào cái trán ướt đầm của cô. Cô lập tức thì thào lời cảm tạ. Chắc chắn phía trước có một lối ra. Cô hít ngửi, tìm kiếm mùi khói than hoặc mùi cỏ tươi của miền quê. Thật thận trọng, cô uốn mình nhích tới trước, cho tới khi những ngón tay chạm vào lưới chắn lỗ thông gió. Không có ánh sáng lọt qua đó, như vậy càng hay. Căn phòng mà cô sắp vào chắc là không có người. Thánh thần ơi, sẽ thế nào nếu cô đang ở trong tư dinh của Van Eck? Sẽ thế nào nếu cô nhảy xuống và rơi trúng lão thương gia đang ngủ? Cô lắng nghe những âm thanh của con người - tiếng ngáy, tiếng hít thở. Không có gì.

Inej ước gì mình có những con dao, có cảm giác đâm tay vì trọng lượng của chúng ngay lúc này. Van Eck có còn giữ chúng không? Hay ông

ta đã bán chúng đi? Quăng chúng xuống biển? Cô thầm đếm tên của chúng - *Petyr, Marya, Anastasia, Lizabeta, Thánh Vladimir, Thánh nữ Alina* - và cảm nhận dũng khí tăng lên theo từng cái tên được nói ra. Đoạn cô lay cái lưới chắn và đẩy mạnh. Nó mở bung ra, nhưng thay vì treo lủng lẳng trên bản lề, nó văng ra hẳn. Inej cố níu tấm lưới, nhưng nó trượt ra khỏi các đầu ngón tay của cô và rơi loảng xoảng dưới sàn nhà.

Inej chờ đợi, tim đập thành thịch. Một phút trôi qua trong im lặng. Một phút nữa. Không có ai xuất hiện. Căn phòng vắng bóng người. Có lẽ cả toà nhà này cũng vậy. Van Eck không thể để mặc cô không bị canh gác, nên người của ông ta chắc đang trực ở phía ngoài. Nếu thế thì việc vượt qua bọn họ chỉ là thách thức nhỏ. Và ít nhất bây giờ cô cũng biết sàn nhà đang ở cách mình bao xa.

Không có cách thức duyên dáng nào để hoàn tất động thái kế tiếp. Inej chui đầu ra khỏi lỗ thông gió, vớ tay bầu lấy bức tường. Sau đó, khi hơn một nửa cơ thể cô đã ở ngoài lỗ thông gió và bắt đầu trượt đi, cô để cho quán tính lôi tới trước, cuộn tròn thành quả bóng rồi dùng hai tay che đầu để bảo vệ hộp sọ và cái cổ trong lúc rơi xuống.

Cú tiếp đất gần như không đau đớn. Mặt sàn bằng bê tông cứng như sàn phòng giam của cô, nhưng Inej lăn tròn ngay khi chạm vào nó và dừng lại ở một nơi giống như mặt lưng của thứ gì đó cứng cứng. Cô đứng dậy, hai tay mò mẫm tìm hiểu xem mình đã đụng vào cái gì. Nó được bọc vải nhung. Cô sờ lần tiếp và phát hiện một thứ y hệt như thế ở sát bên cạnh. *Ghế ngồi*, cô nghĩ bụng. *Mình đang ở trong một rạp hát.*

Có hàng đồng khán phòng hoà nhạc và rạp hát ở Barrel. Lẽ nào cô lại ở gần nhà đến thế? Hay cô đang ở trong một nhà hát giao hưởng đẹp đẽ của Lid?

Inej chậm rãi di chuyển với đôi tay giơ ra phía trước, cho tới khi đến một vách tường mà cô đoán là mặt hậu của một khán phòng. Cô lần mò dọc theo nó, tìm kiếm một cái cửa ra vào, cửa sổ, hoặc thậm chí là một lỗ thông gió khác. Cuối cùng, các ngón tay cô chạm phải một khung cửa, và cô lập tức chụp lấy tay nắm cửa. Nó không nhúc nhích. Bị khoá r ử. Cô lay thử cánh cửa.

Gian phòng bỗng tràn ngập ánh sáng. Inej thụp người xuống bên cạnh cửa, nheo mắt trước ánh sáng đột ngột.

“Nếu muốn đi thăm thú một vòng, cô Ghafa à, cô chỉ cần xin phép thôi,” Jan Van Eck lên tiếng.

Lão ta đang đứng trên sân khấu của một rạp hát điều tàn, đường hoàng trong bộ lễ phục thương gia màu đen. Những chiếc ghế bọc nhung xanh của rạp hát đã bị nhậy bẩn lổ chỗ. Phong màn sân khấu rách tả tơi. Không ai buồn tháo dỡ cảnh trí của vở kịch cuối cùng từng được diễn ở đây. Trông nó giống như hình ảnh ghê rợn của một phòng mổ, với những lưới cưa quá khổ và những cái búa treo lủng lẳng trên tường. Inej nhận ra đây là bối cảnh cho vở *Gã điên và Thầy lang*, một trong những vở kịch ngắn của Hài kịch Thô lỗ.

Quanh phòng đầy các vệ quân đang đứng, và bên cạnh Van Eck là Bajan, với đôi bàn tay thanh lịch đang xoắn lấy nhau. Có phải tấm lưới chắn lỗ thông gió đã được mở sẵn để dụ dỗ cô không? Có phải Van Eck đã vờn cô suốt từ nãy đến giờ không?

“Đưa con bé lên đây,” Van Eck ra lệnh cho một cận vệ.

Inej không chần chừ một giây nào. Cô nhảy lên lưng ghế gần nhất, r ử phóng về phía sân khấu, lao qua hết hàng ghế này tới hàng ghế khác, trong lúc các vệ quân cố gắng leo qua chúng. Cô nhảy lên sàn diễn, ngang

qua một Van Eck chưa hết bàng hoàng, rồi nắm lấy một sợi dây thừng của sân khấu và thoăn thoắt leo lên, thậm chí mong nó chịu được trọng lượng của mình. Cô có thể trốn vào những thanh xà của rạp hát và tìm lối leo lên mái.

“Cắt dây!” Van Eck hô to với giọng điềm tĩnh.

Inej nhanh chóng trèo lên mỗi lúc một cao. Nhưng khi chỉ còn vài giây là lên tới đích, cô bỗng trông thấy một khuôn mặt phía trước. Một trong những vệ quân của Van Eck, tay lăm lăm con dao. Hắn cắt đứt sợi dây.

Inej rơi xuống sàn, khuỵu gối để giảm bớt chấn động. Trước khi cô kịp đứng thẳng người dậy thì ba vệ quân đã ủa tới, khoá chặt cô tại chỗ.

“Thật tình, cô Ghafa à,” Van Eck trách móc. “Bọn ta thừa biết các năng khiếu mà cô có. Không lẽ cô nghĩ ta thiếu thận trọng đến vậy hay sao?” Ông ta không buồn đợi câu trả lời. “Cô sẽ không thể thoát ra khỏi nơi này mà không có sự giúp đỡ của ta, hoặc của cậu Brekker. Và vì cậu ta không chịu xuất hiện, nên có lẽ cô nên nghĩ đến việc đổi phe.”

Inej không đáp.

Van Eck chấp hai tay sau lưng. Thật lạ lùng khi nhìn lão ta và trông thấy bóng dáng trước kia của khuôn mặt Wylan. “Tin đồn về *parem* đã làm cả thành phố sôi sục. Một phái đoàn *drüskelle* từ Fjerda đã kéo đến khu vực đại sứ quán. Hôm nay, hai tàu chiến của người Shu đã cập Cảng số Ba. Ta đã cho Brekker thời hạn bảy ngày để thực hiện cuộc đổi chác vì sự an toàn của cô, nhưng tất cả bọn họ đều đang tìm kiếm Kuwei Yul-Bo, nên nhất định ta phải đưa được cậu ta rời khỏi Ketterdam trước khi bọn họ phát hiện.”

Hai tàu chiến của người Shu. Hoá ra đó là thứ làm mọi chuyện thay đổi. Van Eck không còn thời gian. Bajan đã biết đi ầu này, hay chỉ đơn giản là cảm nhận được sự đổi khác trong tâm trạng của chủ nhân?

“Ta đã mong Bajan chứng tỏ mình giỏi chuyện gì khác hơn là việc trau dồi tài năng chơi dương cầm của vợ ta,” Van Eck nói tiếp. “Nhưng có lẽ bây giờ chúng ta phải thoả thuận với nhau rồi. Kaz Brekker giấu thằng bé ở đâu?”

“Làm sao tôi biết được?”

“Cô chắc chắn phải biết những nơi an toàn của băng Cặn Bã. Brekker không làm gì mà không chuẩn bị trước. Hẳn hẳn có rất nhiều hang ổ để lần trốn trong thành.”

“Nếu ông đã biết rõ như vậy thì ông thừa hiểu Kaz sẽ không bao giờ giấu Kuwei ở một nơi mà tôi có thể chỉ cho ông.”

“Ta không tin.”

“Ông có tin hay không tôi cũng không giúp được. Cậu bé khoa học gia người Shu của ông có lẽ đã cao chạy xa bay rồi.”

“Như vậy thì tin tức đã phải báo về Giám điệp của ta được cài cắm khắp nơi.”

“Rõ ràng không phải khắp nơi rồi.”

Môi của Bajan cong lên.

Van Eck mệt mỏi lắc đầu. “Đặt con bé lên bàn.”

Inej biết có giầy giụa cũng vô ích, nhưng cô vẫn chống cự. Chỉ có đấu tranh hoặc đầu hàng nổi sợ hãi ủa tới khi các vệ quân lôi cô đến bên chiếc bàn và đè ngửa cô ra đó, giữ chặt chân tay. Giờ thì cô đã thấy một trong những chiếc bàn được trang bị các dụng cụ không giống như mấy cái búa hoặc cưa quá khổ gắn trên tường. Chúng là dụng cụ mổ xẻ thật. Những con dao mổ, cưa và kẹp sáng quắc đáng sợ.

“Cô là *Bóng Ma*, huyền thoại của khu Barrel. Cô chuyên thu thập bí

mật của các quan toà, Ủy viên hội đồng, bọn trộm cướp và giết người. Ta nghĩ trong cái thành này không có gì là cô không biết. Cô sẽ phải tiết lộ các địa điểm ẩn náu của Kaz Brekker ngay bây giờ.”

“Tôi không thể tiết lộ những thứ tôi không biết.”

Van Eck thở dài. “Nên nhớ rằng ta đã cố cư xử với cô một cách văn minh.” Van Eck quay sang phía một vệ quân đậm người có cái mũi khoằm. “Ta không muốn chuyện này kéo dài quá lâu. Cứ làm những gì người cho là tốt nhất.”

Bàn tay của gã vệ quân lơ lửng một lúc trên bàn để dụng cụ, như thể đang quyết định xem nhục hình nào sẽ có hiệu quả cao nhất. Inej cảm thấy sự can đảm của mình chao đảo, hơi thở cô trở thành những cái hóp không khí đầy hoảng loạn. *Khi nỗi sợ xuất hiện, một điều gì đó sẽ xảy ra.*

Bajan chồm tới phía trên đầu cô, khuôn mặt tái mét, đôi mắt đầy lo lắng. “Làm ơn nói cho ông ta biết đi. Chắc chắn Brekker không đáng để cô bị cắt xẻo hoặc mang theo. Hãy nói với ông ta những gì cô biết.”

“Tất cả những gì tôi biết là loại đàn ông như anh không đáng được hít thở khí trời.”

Bajan có vẻ tổn thương, “Tôi luôn tử tế với cô. Tôi không phải là quái vật.”

“Không, anh là loại đàn ông chỉ nghĩ yên, tự chúc mừng bản thân vì biết đi đâu, trong lúc con quái vật ních căng bụng. Ít nhất một con quái vật cũng có răng và gai.”

“Thật không công bằng!”

Inej không thể tin vào lúc này anh ta còn đòi cô phải biết ơn cho sự dịu dàng của mình. “Nếu anh vẫn tin vào lẽ công bằng, thì anh đang có một

cuộc sống may mắn đấy. Hãy tránh xa con quái vật, Bajan. Hãy để chuyện này kết thúc.” Gã vệ quân mũi khoằm bước tới với một thứ gì đó loang loáng trong tay. Inej tìm một điểm bất biến trong lòng, nơi đã cho phép cô cưỡi cựa cả năm trời tại Vườn Thú, một năm với những đêm đầy đau đớn và tủi nhục, những ngày bị đánh đập hoặc tệ hơn thế. “Làm đi,” cô hối thúc, giọng lạnh băng.

“Khoan đã,” Van Eck lên tiếng. Ông ta quan sát cô như thể đang đọc số cái, cố làm cho các con số ăn khớp với nhau. Đoạn ông ta nghiêng đầu sang một bên và nói, “Đập gãy chân nó.”

Inej cảm thấy sự can trường trong cô vỡ vụn. Cô bắt đầu vùng vẫy, cố thoát ra khỏi sự khống chế của các vệ quân.

“A,” Van Eck thốt lên. “Ta nghĩ đúng mà.”

Gã vệ quân mũi khoằm chọn lấy một ống thép dài và nặng.

“Không,” Van Eck nói tiếp. “Ta không muốn một cú gãy gọn. Dùng búa đi. Đập cho nát xương ra.” Khuôn mặt lão ta lơ lửng phía trên đầu Inej, đôi mắt xanh sáng giống như của Wylan nhưng không có một chút tử tế nào của cậu thiếu gia trong đó. “Sẽ không ai có thể chữa lành cho cô được nữa, cô Ghala à. Nhưng biết đâu cô có thể kiếm đủ tiền để mua lại sự tự do nhờ ăn xin từng đồng xu lẻ tại Đông Stave và lê lết về Thanh Gổ hằng đêm, nếu như Brekker vẫn cho cô một căn buồng ở đó.”

“Đừng.” Inej không rõ cô đang cầu xin Van Eck hay chính mình. Cô không biết lúc này mình đang ghét ai hơn.

Gã vệ quân giơ một cái búa thép lên.

Inej vịn vẹo người trên bàn, cơ thể cô đầm đìa mồ hôi. Cô có thể nghĩ thấy nỗi kinh hoàng của mình. “Đừng,” cô lặp lại. “Đừng mà.”

Gã vệ quân mũi khoằm ướm thử chiếc búa trong tay. Van Eck gật đầu. Gã vung nó lên theo một đường vòng cung mềm mại.

Inej quan sát chiếc búa đi lên cao và đạt đến đỉnh của lộ trình, ánh sáng phản chiếu trên đầu búa to bè có bề mặt phẳng lì của một vầng trăng chết chóc. Cô nghe thấy tiếng lửa trại reo lách tách, và nghĩ tới mái tóc thắt dây ruy băng màu gỗ vàng hờn của mẹ cô.

“Anh ta sẽ không bao giờ đổi chác nếu ông đập gãy chân tôi!” Inej hét lên, những từ ngữ giằng giật thoát ra từ một nơi sâu kín trong lòng cô, giọng cô khản đặc, trầm trụi. “Tôi sẽ trở nên vô dụng đối với anh ta!”

Van Eck giơ tay lên. Chiếc búa bổ xuống.

Inej cảm thấy đầu búa sượt qua ống quần mình khi nó làm mặt bàn vỡ tan ngay bên cạnh ống chân của cô. Cả một góc bàn sụp xuống dưới lực đập quá mạnh.

Chân mình, cô nghĩ thầm, toàn thân run lên. Nó đã có thể là chân của mình. Miệng cô có vị tanh, cô đã cắn vào lưỡi. Các thánh hãy bảo vệ con. Các thánh hãy bảo vệ con.

“Lập luận của cô hay đấy,” Van Eck nói với giọng trầm ngâm, một ngón tay đặt trên môi, ra chiều nghĩ ngợi. “Hãy cân nhắc về lòng trung thành của mình, cô Ghafa à. Đêm mai có lẽ ta sẽ không nhân nhượng đến thế đâu.”

Inej không thể kiềm chế được cơn run rẩy. *Ta sẽ phanh thây người ra, cô thầm trong lòng. Ta sẽ moi cái thứ chết tiệt là quả tim trong lồng ngực người ra.* Đó là một ý nghĩ tàn độc, một ý nghĩ xấu xa. Nhưng cô không thể ngăn mình. Sự tha thứ liệu có thể đến nếu cô giết chóc không phải để sinh tồn, mà bởi vì cô bị thiêu đốt bởi lửa hận thù ngùn ngụt sáng loà? *Ta có cần biết, cô thầm nghĩ trong lúc cơ thể co cứng và đám vệ quân nhấc thân*

mình run rẩy của cô lên khỏi chiếc bàn. *Ta sẽ ăn năn sám hối suốt phần đời còn lại nếu điều đó đồng nghĩa với việc ta sẽ giết được lão.*

Các vệ quân lôi cô về lại phòng giam qua hành lang của rạp hát điêu tàn và một sảnh mà giờ đây cô đã biết là một phòng trang thiết bị cũ. Chúng trói chặt tay chân cô một lần nữa.

Bajan tiến lại gần để đeo dải băng bịt mắt cho Inej. “Tôi xin lỗi,” anh thì thào. “Tôi không biết ông ta định... tôi...”

“Kadema mehim.”

Bajan sửng ngời. “Đừng có nói như thế.”

Suli là một tộc người gầy gù, trung thành. Họ phải sống trong một thế giới mà họ không có nổi một tấc đất cắm dùi, và với số dân ít ỏi. Hàm răng Inej vẫn còn run lập cập, nhưng cô vẫn gắng gượng nói tiếp. “Anh coi như bị từ mặt rồi. Vì anh đã quay lưng lại với tôi, họ cũng sẽ quay lưng lại với anh.” Đó là lời nguyền rửa tệt hại nhất của người Suli, nó cảnh báo rằng bạn sẽ không được tổ tiên chào đón ở thế giới bên kia, và linh hồn bạn sẽ lang thang vất vưởng không nơi nương tựa.

Bajan tái mặt. “Tôi không tin vào mấy chuyện đó.”

“Rồi anh sẽ tin.”

Anh ta buộc dải băng bịt mắt quanh đầu Inej. Rồi cô nghe thấy tiếng cửa phòng đóng lại.

Inej nằm nghiêng, vai và hông tì vào mặt sàn cứng ngắt, chờ cho cơn run rẩy qua đi.

Hồi mới vào Vườn Thú, cô từng tin có người sẽ đến tìm mình. Gia đình sẽ tìm ra cô. Hoặc một người đại diện pháp luật. Một người hùng giống như trong những câu chuyện mẹ cô thường kể. Những người đàn

ông vẫn đến, nhưng không phải để giải thoát cho cô, và hi vọng của cô rơi rụng dần như những chiếc lá dưới ánh mặt trời chói gắt, nhường chỗ cho những nụ cười đắng nghét của sự nhẫn nhục.

Kaz đã giải thoát cô khỏi tình thế tuyệt vọng đó, và cuộc sống của họ từ đó trở thành một loạt những sự giải thoát, một chuỗi nợ nần không bao giờ trả dứt khi họ cứu lẫn nhau hết lần này tới lần khác. Nằm trong bóng tối, Inej nhận ra với tất cả sự hoài nghi của mình, cô vẫn tin anh sẽ cứu cô một lần nữa, anh sẽ gạt qua một bên lòng tham và những thứ quý dữ trong anh để đến tìm cô. Nhưng giờ thì cô không còn chắc chắn như vậy nữa. Bởi vì trong câu nói khiến Van Eck dừng tay có một sự thật mà lão ta đã nhận ra được nhờ giọng điệu của cô. *Anh ta sẽ không bao giờ đổi chác nếu ông đập gãy chân tôi.* Cô không thể vờ như những lời lẽ đó được dẫn dắt bởi toan tính chiến thuật, hoặc thậm chí là sự ranh ma. Phép màu của chúng đến từ niềm tin. Một niềm tin xấu xí.

Đêm mai có lẽ ta sẽ không nhân nhượng đến thế đâu. Có phải đêm nay chỉ là một bài tập để làm cô sợ? Hay là Van Eck sẽ quay lại để hiện thực hoá những lời đe dọa của ông ta? Và nếu như Kaz đến thật, trong cô sẽ còn lại bao nhiêu phần người?

PHẦN HAI

LƯU LƯỢNG GIÓ SÁT NHỊP

Jesper có cảm giác như quần áo anh lúc nhúc giòi bộ. Mỗi khi nhóm người rời đảo Mạng Đen để chui vào khu Barrel, họ đều mặc bộ trang phục của Hải kịch Thô lỗ - áo choàng, mạng che, mặt nạ, và thỉnh thoảng có cả những cặp sừng mà khách du lịch lẫn dân địa phương hay dùng để che giấu thân phận trong quá trình hưởng lạc ở đó.

Nhưng tại đây, trên những đại lộ và kênh đào nghiêm chỉnh của quận Đại học, Ngài Đỏ thẩm và Quỷ xám sẽ thu hút rất nhiều ánh mắt tò mò, do vậy anh và Wylan đã trút bỏ bộ đồ hoá trang ngay khi rời khỏi khu Stave, và thành thực mà nói, anh không muốn đối diện với bố lần đầu tiên sau nhiều năm với cái mặt nạ mắt lồi, chiếc áo choàng lụa màu cam, hoặc là bộ dạng dân Barrel thường lệ. Anh ăn mặc một cách tử tế nhất có thể. Wylan đã cho anh mượn vài *kruge* để mua một chiếc áo vest vải tuyết cũ và một chiếc áo gilet màu xám xịt. Trông Jesper không có vẻ danh giá, nhưng dù sao thì các sinh viên cũng không có bên ngoài quá sang trọng.

Một lần nữa anh bắt gặp tay mình lần xuống chỗ mấy khẩu súng, tìm kiếm cảm giác lạnh lẽo quen thuộc của cặp báng súng cần ngọc trai. Lão luật sư chó đẻ đó đã yêu cầu chủ sòng bài cất chúng vào két an toàn ở Cumulus. Kaz đã nói họ sẽ lấy lại chúng vào thời điểm thích hợp, nhưng anh không nghĩ Kaz sẽ tỏ ra bình thản và đi êm nhiên như thế nếu bị ai đó tước mất cây gậy chống của mình. *Mày chính là đứa đã đặt chúng lên bàn như một thằng u mê*, Jesper tự nhắc mình. Anh đã làm đi đầu đó vì Inej. Và

thành thực mà nói, anh cũng làm đi đâu đó vì Kaz, để chứng tỏ anh sẵn sàng làm những gì cần làm để sửa sai. Mặc dù chuyện đó không phải quá quan trọng.

Thôi, anh tự an ủi, dù sao thì mình cũng không thể đeo súng trong chuyến đi này. Sinh viên và giáo sư không mang vũ khí đi từ lớp học này sang lớp học khác. Nếu họ làm thế thì buổi học sẽ thú vị hơn nhiều. Dẫu vậy, Jesper vẫn giấu một khẩu súng lục bèo bọt bên trong lớp áo choàng. Đây là Ketterdam, rất có thể anh và Wylan đang đi vào một cái bẫy. Chính vì thế mà Kaz và Matthias cũng bám theo họ. Anh không phát hiện ra hai người và coi đó là một dấu hiệu tốt, nhưng cũng thầm biết ơn Wylan đã đồng ý cùng đi với mình. Kaz chỉ cho phép chuyện đó vì Wylan bảo cậu ta cần tìm nguyên vật liệu cho việc chế tạo một hạt.

Họ đi qua các quán cà phê sinh viên, nhiều tiệm sách, những cửa sổ bày hàng kín mít giáo trình và giấy mực. Họ đang ở cách khu Barrel lên ào huyên náo chưa đầy hai dặm, nhưng có cảm giác như họ đã băng qua một cây cầu và bước vào một đất nước khác. Thay cho những đám thủy thủ vừa chân ướt chân ráo xuống tàu đi tìm rắc rối, hoặc những du khách va vào bạn từ mọi hướng, ở đây người ta bước sang bên để tránh đường cho bạn và không nói to. Không có những người rao hàng mời chào khách lớn tiếng từ các cửa hiệu. Những con hẻm nhỏ quanh co đầy thợ đóng sách và dược sĩ, các góc phố không có những cô nàng hay anh chàng dạt ra từ các nhà thổ ở Tây Stave và bán thân ngoài đường.

Jesper dừng chân dưới một mái hiên và hít một hơi dài.

“Cái gì thế?” Wylan hỏi.

“Ở đây thơm quá đi.” Mùi thuốc lá đất tiền, trận mưa buổi sáng còn ướt đầm mặt đá, những khóm dạ lan hương trong các chậu cây bên cửa sổ.

Không có mùi khai, mùi nôn mửa, nước hoa rẻ tiền hoặc rác rưởi thối rữa. Ngay cả mùi khói than cũng dường như nhẹ nhàng hơn.

“Anh đang trì hoãn đấy à?” Wylan hỏi.

“Đâu có.” Jesper thở hắt ra và hơi chùng người xuống. “Cũng có thể là một chút.” Rooty đã gửi một lời nhắn tới khách sạn nơi người đàn ông tự xưng là bố của Jesper đang trọ, để họ có thể thu xếp thời gian và địa điểm gặp gỡ. Jesper muốn tự mình dàn xếp, nhưng nếu bố anh thực sự đang ở Ketterdam, có khả năng ông đang bị sử dụng làm mồi nhử. Tốt hơn là gặp nhau giữa thanh thiên bạch nhật, tại một vùng đất trung lập. Đại học có vẻ là nơi an toàn nhất, xa những hiểm nguy của khu Barrel hoặc những vùng đất dữ mà anh thường lui tới.

Jesper không biết mình có muốn bố ngồi đợi ở trường đại học hay không nữa. Thà nghĩ đến việc đi đánh nhau còn hơn sự nhục nhã vì đã làm hỏng mọi thứ một cách tệ hại đến thế nào. Nói về chuyện đó khiến anh có cảm giác như mình đang cố bước lên đoạn đầu đài làm bằng những tấm ván mục nát. Thế nên anh chỉ đáp, “Tôi vẫn luôn thích khu vực này.”

“Cha tôi cũng thích nó. Ông ta rất đề cao việc học.”

“Hơn cả tiền bạc sao?”

Wylan nhún vai, đưa mắt nhìn một tủ kính đầy những quả địa cầu vẽ tay. “Kiến thức không phải là dấu hiệu của ớn trên. Mà là sự giàu sang.”

Jesper liếc nhanh cậu ta. Anh vẫn chưa quen với việc giọng nói của Wylan phát ra từ miệng Kuwei. Nó luôn làm anh có cảm giác ngớ ngẩn, như thể với tay cầm lên cốc rượu vang và uống vào một ngụm nước. “Ông ba cậu thực ra có ngoan đạo như thế không, hay đó chỉ là cái cớ để trở thành một gã khốn mỗi khi dính tới chuyện kinh doanh?”

“Mỗi khi dính tới mọi chuyện, thật đấy.”

“Đặc biệt là bọn du côn và chuột cống khu Barrel?”

Wylan chỉnh lại quai túi. “Ông ta cho rằng khu Barrel làm đàn ông sao những công việc và kinh doanh, lại còn dẫn tới sự tha hoá nữa.”

“Có lẽ ông ta nói đúng,” Jesper đáp. Đôi khi anh tự hỏi chuyện gì sẽ xảy ra nếu anh chưa từng đi chơi với đám bạn mới quen đêm đó, nếu anh chưa từng đặt chân vào sòng bạc đó và lần đầu tiên chơi vòng quay may mắn. Lẽ ra nó chỉ là một trò tiêu khiển vô hại. Và đối với những người khác, nó đúng là như thế. Nhưng cuộc đời Jesper đã chia đôi như một súc gỗ bị cưa thành hai mảnh rạch ròi và không cân xứng: quãng thời gian trước khi anh bước vào sòng bạc, và mọi ngày kể từ đó tới nay. “Khu Barrel ăn tươi nuốt sống con người ta.”

“Có thể,” Wylan ngẫm nghĩ. “Nhưng công việc là công việc. Các sòng bạc và nhà chứa sinh ra là để đáp ứng một nhu cầu. Chúng cũng tạo ra công ăn việc làm và nộp thuế.”

“Cậu đúng là một thằng nhóc Barrel ngoan ngoãn. Bước ra từ một trong những cuốn sách của các ông trùm.” Cứ mỗi vài năm, một nhà cải cách lại quyết tâm dọn dẹp khu Barrel và tẩy sạch danh tiếng như nhuốc của nó đối với Ketterdam. Đó là lúc những cuốn sách xuất hiện, cuộc chiến tranh tuyên truyền giữa một bên là chủ của các sòng bạc và nhà vui thú, bên kia là các thương gia cải cách áo đen. Rồi cuộc thì tiền bạc vẫn là tiếng nói quyết định. Việc kinh doanh của hai khu Đông và Tây Stave sinh lời rất lớn, và đám kiêu dân khu Barrel là người bỏ những đồng tiền chính đáng vào trong ngân khố.

Wylan lại chỉnh quai túi. Nó bị xoắn ở chỗ vai cậu. “Tôi không thấy nó khác biệt nhiều với việc đặt cược gia sản anh vào một chuyến tàu chở lụa hoặc *jurda*. Vận may của anh tốt hơn nhiều khi chơi cờ phiếu.”

“Cậu khiến tôi hứng thú rồi đấy, thiếu gia.” Vận may tốt hơn luôn là thứ anh quan tâm. “Số tiền lớn nhất mà cha cậu bị mất khi buôn bán là bao nhiêu?”

“Tôi không rõ lắm. Ông ta đã ngừng nói về những thứ đó với tôi từ lâu rồi.”

Jesper ngập ngừng. Jan Van Eck ngu hết chỗ nói trong cách cư xử với con, nhưng Jesper phải thừa nhận anh thấy tò mò về “tai vạ” của Wylan. Anh muốn biết cậu thấy gì khi cố gắng đọc, tại sao cậu hiểu được một cách bình thường với các phép toán, hoặc giá tiền trong thực đơn, nhưng với câu chữ hoặc bảng hiệu thì không? “Tôi tự hỏi liệu sự gần gũi với khu Barrel có làm cho các thương gia trở nên cứng nhắc hơn hay không. Tất cả chỗ trang phục đen đó, rồi chế độ ăn gò bó với hai bữa thịt mỗi tuần, chỉ uống bia thay vì rượu, có thể họ đang bù đắp cho tất cả những vui thú mà chúng ta có.”

“Để giữ cho cán cân thăng bằng?”

“Chắc thế. Ý tôi là, hãy nghĩ tới mức độ trác táng mà chúng ta có thể đạt tới nếu không ai giữ cho cái thành này trong tầm kiểm soát mà xem. Rượu champagne thay cho bữa sáng. Những cuộc truy hoan tập thể tại Sàn giao dịch.”

Wylan thốt ra một âm thanh bối rối giống như tiếng ho của chim và đưa mắt nhìn đi chỗ khác. Làm cậu ta lúng túng thật dễ, mặc dù Jesper phải thừa nhận rằng anh không nghĩ quận Đại học cần một chút như nhuốc. Anh thích nó đẹp đẽ như vốn có - sạch sẽ, yên tĩnh, thơm mùi sách vở và hoa tươi.

“Cậu không cần đi với tôi, cậu biết đấy,” Jesper lên tiếng, vì anh cảm thấy mình nên nói ra. “Cậu đã có các thứ cần thiết. Cậu có thể chờ ở ngoài

này và nấu mình trong một quán cà phê.”

“Có phải anh muốn như thế không?”

Không. Tôi không thể làm chuyện này một mình. Jesper nhún vai. Anh không chắc mình cảm thấy như thế nào về đi đầu mà Wylan có thể chứng kiến tại trường đại học. Jesper hiếm khi thấy bố anh nổi giận, nhưng làm thế nào ông không nổi trận lôi đình cho được? Anh có thể giải thích ra sao với ông đây? Anh đã nói dối, đã đặt cả sản nghiệp mà bố anh nhọc công gây dựng vào tình thế nguy hiểm. Mà để đổi lấy cái gì kia chứ? Một đồng vô nghĩa.

Jesper không chịu nổi ý nghĩ phải một mình đối diện với bố. Inej chắc sẽ hiểu đi đầu đó. Không phải anh xứng đáng nhận sự thông cảm của cô, mà chỉ là anh biết có gì đó kiên định trong cô sẽ nhận ra và xoa dịu những nỗi sợ hãi của anh. Jesper đã hi vọng Kaz đề nghị được đi cùng anh. Nhưng khi họ chia tay lúc đến gần trường đại học, Kaz chỉ chiếu vào anh một cái liếc mắt đen kịt. Thông điệp đã quá rõ ràng: *Cậu đã đào cái hố này. Đi xuống đó mà nằm đi.* Kaz vẫn chưa thôi trừng phạt anh vì trận mai phục trên bến cảng suýt chút nữa đã kết thúc phi vụ Lâu Đài Băng trước khi nó bắt đầu, và Jesper cần nhiều thứ hơn là hi sinh cặp súng lục để được Kaz ân xá. Mà Tay Nhám có ân xá ai bao giờ?

Tim Jesper đập nhanh hơn khi họ bước qua vòm cổng đồ sộ bằng đá để vào quảng trường Boek. Trường đại học bao gồm nhiều toà nhà, tất cả đều được xây dựng song song với con kênh Boek và nối với nhau bởi cầu Diễn Giả, nơi người ta gặp nhau để tranh luận hoặc uống một vai bia hữu nghị, tùy vào ngày trong tuần. Tuy vậy, quảng trường Boek là trái tim của trường đại học với bốn thư viện bao quanh một khoảng sân trung tâm và đài phun nước Học Giả. Đã gần hai năm trôi qua kể từ khi Jesper đặt chân

đến trường đại học. Anh chưa chính thức bỏ học. Nhưng anh cũng chưa thực sự quyết định theo học. Đơn giản là anh bắt đầu dành càng lúc càng nhiều thời gian tại khu Đông Stave, cho tới một ngày anh nhận ra Barrel đã trở thành nhà mình.

Mặc dù vậy, trong quãng thời gian ngắn ngủi làm sinh viên, Jesper đã phải lòng quảng trường Boek. Anh chưa bao giờ là một người chăm đọc sách. Anh thích các câu chuyện, nhưng lại ghét ng ồi yên, và những quyển sách do nhà trường chỉ định dường như được viết ra để cho đ ầu óc anh đi lang thang. Tại quảng trường này, mỗi khi đôi mắt anh đi rong chơi, luôn có thứ gì đó khiến chúng bận rộn: những ô cửa sổ bằng kính ghép màu, những cánh cổng sắt được uốn thành hình cuốn sách và con tàu, đài phun nước trung tâm với vị học giả có râu của nó, và hơn hết thảy là đám qu ỹ máng xối - lũ qu ỹ cánh dơi đội mũ trang nguyên hoặc những con r ồng nằm ngủ trên ch ồng sách. Anh thích nghĩ rằng người xây dựng nơi này đã biết không phải tất cả sinh viên đều thích hợp với việc im lặng tư duy.

Tuy nhiên, khi bước vào sân, Jesper không chiêm ngưỡng các công trình điêu khắc đá hay lắng nghe tiếng róc rách của đài phun nước. Mọi sự chú ý của anh tập trung vào người đàn ông đang đứng gần bức tường phía đông, mắt ngược nhìn những ô cửa sổ kính ghép, tay mân mê chiếc mũ nhàu nhĩ. Jesper bàng hoàng nhận ra bố anh đã mặc bộ trang phục đẹp nhất của mình. Ông đã cẩn thận chải lật ra sau mái tóc đỏ của người Kaelish. Trên tóc ông giờ đây đã có những sợi bạc chưa từng t ồn tại khi anh rời khỏi nhà. Colm Fahey trông giống như một người nông dân đang trên đường đi lễ nhà thờ. Hoàn toàn lạc lõng với chốn này. Trời ạ, Kaz hay bất kì kẻ nào ở Barrel chỉ cần liếc sơ là đã thấy rõ nơi ông một mục tiêu di động.

Cổ họng Jesper khô khốc như giấy nhám. “Bố,” anh kêu lên khàn khàn.

Bố anh quay ngoắt đầu lại, và Jesper gồng mình chờ đợi điều xảy ra tiếp theo - mọi lời xỉ vả hay lăng nhục mà bố dành cho anh đều xứng đáng. Nhưng anh không chuẩn bị cho nụ cười nhẹ nhõm trên khuôn mặt hao gầy của ông. Nó cũng giống như nhận một viên đạn thẳng vào trái tim.

“Jes!” Bố anh hét lên. Thế là Jesper lao qua sân và đôi tay của bố ôm chầm lấy anh, siết chặt đến nỗi anh cảm thấy sườn mình hõm vào. “Thánh thần ơi, bố tưởng con đã chết. Họ bảo con không còn là sinh viên tại đây nữa, rằng con đã biến mất và bố tưởng con đã bị bọn côn đồ đánh chết hay sao đó ở cái xứ trời ơi đất hỡi này.”

“Con còn sống mà,” Jesper thốt lên. “Nhưng nếu bố tiếp tục siết con như thế này thì chuyện đó sẽ không kéo dài lâu đâu.”

Bố anh bật cười và không ghì siết nữa, ông dùng đôi bàn tay hộ pháp nắm vai anh rồi duỗi thẳng hai cánh tay ra. “Bố dám thề là con có cao thêm một chút.”

Jesper thụp đầu xuống. “Một nửa chút thôi ạ. À, đây là Wylan,” anh đổi từ tiếng Novyi Zem sang tiếng Kerch. Ở nhà họ dùng cả hai thứ tiếng, ngôn ngữ mẹ đẻ của anh và ngôn ngữ của giao thương. Tiếng Kaelish của bố anh chỉ được dành cho những lần hiếm hoi ông Colm cất lời hát.

“Rất vui khi được gặp cháu, cháu có nói được tiếng Kerch không vậy?” Ông Colm nói gần như hét, và Jesper nhận ra bố làm thế vì Wylan có khuôn mặt của người Shu.

“Bố,” anh nói, rúm người lại vì xấu hổ. “Cậu ấy nói tốt tiếng Kerch mà.”

“Rất vui khi được gặp bác, bác Fahey,” Wylan đáp với cung cách thương gia.

“Bác cũng rất vui khi được gặp cháu. Cháu cũng là sinh viên à?”

“Cháu... cũng từng đi học,” Wylan lúng túng đáp.

Jesper không biết phải nói gì để lấp đầy sự im lặng tiếp nối. Anh không rõ mình mong đợi gì từ cuộc gặp gỡ với bố, nhưng anh không ngờ tới một sự trao đổi thân tình.

Wylan hắng giọng. “Bác có đói không, bác Fahey?”

“Đói ngẫu,” bố của Jesper mừng rỡ đáp lại.

Wylan huých cùi chỏ vào Jesper. “Có lẽ chúng ta nên dẫn bố anh đi ăn trưa.”

“Ăn trưa,” Jesper lặp lại như thể mới vừa học được chữ đó. “Phải rồi, ăn trưa. Ai lại không thích ăn trưa kia chứ?” Bữa trưa cũng giống như một phép màu. Họ sẽ ăn. Họ sẽ trò chuyện. Có thể cả uống nữa. Làm ơn hãy để họ uống.

“Nhưng Jesper này, có chuyện gì đã xảy ra thế? Bố nhận được thông báo từ ngân hàng Gemens. Món nợ đã đến hạn thanh toán, con đã nói với bố nó chỉ là tạm thời, còn việc học của con nữa...”

“Bố,” Jesper thốt lên. “Con... vẫn đề là...”

Một tiếng súng nổ vang trên các vách tường của khoảng sân. Jesper đẩy bố ra sau lưng anh ngay khi một viên đạn cày xuống mặt đá dưới chân họ, làm một lớp bụi bay lên. Những tiếng súng khác tiếp nối, vang dội qua mặt sân. Âm vang khiến Jesper khó mà xác định được chúng phát ra từ đâu.

“Cái quái quỷ gì thế n...”

Jespe tóm lấy ống tay áo của bố, kéo ông về phía một chỗ ẩn nấp bên trong một vòm cửa. Anh nhìn sang trái, định nắm lấy Wylan, nhưng cậu thiếu gia đã kịp thời hành động và lom khom chạy theo bên cạnh anh. *Không gì khiến ta học hỏi nhanh hơn là vài lần bị bắn*, Jesper nghĩ bụng khi họ tới được chỗ nấp. Anh thò đầu ra ngoài, cố nhìn lên mái nhà, rồi lập tức rút vào khi những phát súng khác nổ vang. Một loạt đạn lạch tạch vang lên từ đâu đó phía trên đầu họ, bên trái. Jesper thầm mong Matthias và Kaz là người bắn trả.

“Thánh thần ơi!” Bố anh thốt lên. “Cái chốn này còn tệ hơn những gì được miêu tả trong sách hướng dẫn!”

“Bố à, không phải tại thế đâu,” Jesper vừa đáp vừa rút khẩu súng trong áo choàng ra. “Bọn họ truy đuổi con. Hoặc chúng ta. Khó mà nói được.”

“Ai truy đuổi con cơ?”

Jesper liếc nhìn Wylan. Jan Van Eck chăng? Hay một băng đảng đối thủ tìm cách ghi điểm? Pekka Rollins, hoặc kẻ nào đó mà anh đã mượn tiền? “Có cả một danh sách dài. Chúng ta phải rời khỏi đây trước khi họ ra mặt.”

“Bọn bất lương hả con?”

Jesper biết mình có nguy cơ bị lỗ chỗ vết đạn trên người, nên anh cố gắng nén cười. “Cũng gần như thế.”

Nói đoạn anh thò đầu qua mép khung cửa, bắn hai phát đạn, rồi rút lại khi một loạt đạn khác nổ vang.

“Wylan, hãy nói với tôi rằng cậu mang theo nhiều thứ hơn là bút, mực và nguyên liệu đi đâu chế một hạt.”

“Tôi có hai quả bom sáng và một thứ mà tôi tự chế, Ồn ào hơn.”

“Bom á?” Bố của Jesper hỏi lại, mắt chớp chớp như thể muốn tỉnh dậy khỏi một cơn ác mộng.

Jesper nhún vai bất lực. “Bố cứ coi như đó là các thí nghiệm khoa học được không?”

“Chúng ta đang chống lại bao nhiêu tên đây?” Wylan hỏi.

“Nhìn cậu mà xem, luôn hỏi những câu đúng đắn. Khó mà biết được. Bọn chúng đang ở đâu đó trên mái nhà, và đường thoát duy nhất là trở ra ngoài qua cổng vòm. Chúng ta có cả một khoảng sân cằn bằng qua với hoả lực quân địch trên đầu. Ngay cả nếu như ta thành công, tôi đoán chúng đã cài sẵn nhiều người ở phía ngoài quảng trường, trừ phi Kaz và Matthias mở được đường máu bằng cách nào đó.”

“Tôi biết một lối thoát khác,” Wylan đáp. “Nhưng lối đó nằm ở phía bên kia sân.” Cậu thiếu gia chỉ tay về phía một cánh cửa bên dưới một mái vòm chạm trở hình một con quỷ mọc sừng đang gặm bút chì.

“Phòng đọc sách á?” Jesper ước tính khoảng cách. “Được rồi. Tôi đếm đến ba, cậu chạy. Tôi sẽ yểm trợ. Đưa bố tôi vào trong đó.”

“Jesper...”

“Bố à, con thề con sẽ giải thích mọi chuyện, nhưng ngay lúc này tất cả những gì bố cần biết là chúng ta đang ở trong một hoàn cảnh bất lợi, và hoàn cảnh bất lợi tình cờ lại là chuyên môn của con.” Đó là sự thật. Jesper có thể cảm thấy anh trở nên hoạt bát, sự lo lắng làm đôi chân anh lú lút từ lúc hay tin bố đến Ketterdam giờ đã tan biến. Anh cảm thấy tự do và nguy hiểm như sấm sét trên đồng cỏ. “Tin con đi, bố ơi.”

“Được rồi, con trai. Được rồi.”

Jesper gần như chắc chắn mình đã nghe bố nói thầm mấy chữ *lúc này*

thời. Anh thấy Wylan lấy can đảm. Những chuyện này vẫn còn mới mẻ đối với cậu thiếu gia. Hi vọng anh không làm cho mọi người mất mạng.

“Một, hai...” Anh bắt đầu khai hỏa khi đếm đến *ba*. Lao ra sân, anh cuộn mình nấp sau đài phun nước. Anh nhắm mắt hành động bừa, nhưng cũng kịp thoáng thấy những bóng người trên mái nhà, ngắm bắn theo bản năng, cảm nhận chuyển động và bóp cò trước khi suy nghĩ. Anh không cần giết ai cả, chỉ cần làm bọn họ sợ hãi để Wylan và bố anh có thêm thời gian.

Một viên đạn trúng vào bức tượng trung tâm của đài phun nước, khiến quyển sách bằng đá trên tay học giả vỡ tan tành. Dù đang sử dụng loại đạn gì thì bọn chúng cũng không đùa bỡn.

Jesper nấp đạn rồi lộ đầu ra khỏi đài phun nước, nổ súng.

“*Thánh thần ơi,*” anh hét lên khi cơn đau xé toang vai mình. Anh rất ghét bị bắn trúng. Anh lùi lại phía sau gờ đá. Anh co duỗi bàn tay, kiểm tra sự ảnh hưởng của vết thương đối với cánh tay mình. Chỉ là vết trầy xước, nhưng nó đau khủng khiếp, máu anh chảy thấm ướt chiếc áo vest mới. “Đây là lí do tại sao có cố ăn mặc lịch sự cũng vô ích,” anh lầm bầm. Trên mái nhà, anh thấy những bóng người di chuyển. Bất cứ lúc nào bọn chúng cũng có thể vòng sang phía bên này của đài phun nước và anh sẽ tiêu đời.

“Jesper!” Giọng Wylan vang lên. Chết tiệt, đáng lẽ cậu ta phải biến đi rồi chứ. “Jesper, vị trí hai giờ của anh.”

Jesper ngược lên và có thứ gì đó bay vèo trên bầu trời. Không cần suy nghĩ, anh nhắm bắn. Tiếng nổ vang vọng giữa không trung.

“Hụp xuống nước mau!” Wylan hét lên.

Jesper lao xuống đài phun nước, và chỉ giây lát sau khoảng không trên đầu anh sáng loà. Khi Jesper lộ mái tóc ướt đầm lên khỏi mặt nước, anh

thấy tất cả những diện tích còn trong của cái sân và khu vườn đã chi chít lỗ thủng, khói bốc lên nghi ngút từ đó. Kẻ ở trên mái nhà đang hét lên. Wylan vừa quăng thứ bom gì vậy trời?

Anh thầm mong Matthias và Kaz đã kịp tìm chỗ nấp, nhưng không có thời gian để lo cho họ. Anh lao tới cánh cửa bên dưới con quỳ găm bút chì. Wylan và bố anh đang đợi bên trong. Họ đóng sầm cửa lại.

“Giúp tôi với,” Jesper kêu lên. “Chúng ta cần chặn lối vào này.”

Người đàn ông phía sau bàn giấy mặc áo thun xám của học giả. Lỗ mũi ông ta nở to vì giận dữ đến độ Jesper chỉ sợ mình bị hút vào trong đó. “Cậu kia...”

Jesper chìa súng vào ngực người đàn ông. “Tránh ra nào.”

“Jesper!” Bố anh thốt lên.

“Bố đừng lo. Người ta chìa súng vào nhau suốt ở Ketterdam này. Về cơ bản nó gần giống như một cái bắt tay thôi mà.”

“Thật thế sao?” Bố anh hỏi lại trong lúc vị học giả miễn cưỡng tránh qua một bên, và họ chèn chiếc bàn nặng vào sau cánh cửa.

“Hoàn toàn thật,” Wylan đáp.

“Hoàn toàn *không*,” vị học giả nói.

Jesper vẫy tay ra hiệu cho họ đi tiếp. “Cũng tùy khu vực. Ta đi thôi.”

Họ lao nhanh trên lối đi chính của phòng đọc, giữa hai dãy bàn dài được chiếu sáng bằng những chiếc đèn cổ cong. Các sinh viên dạt ra hai vách tường hoặc chui xuống ghế, có lẽ đang nghĩ tất cả sắp chết đến nơi.

“Không có gì phải lo lắng đâu, mọi người!” Jesper nói to. “Chỉ là tập dượt bắn bia dưới sân thôi.”

“Lối này,” Wylan đưa ba người qua một cánh cửa được trang trí bằng

những cuộn giấy tinh xảo.

“Này, các người không được vào trong đó,” vị học giả đang đuổi theo họ thốt lên, tà áo bay lật phật. “Không phải phòng sách quý hiếm!”

“Ông có muốn bắt tay lần nữa không?” Jesper hỏi, rồi nói thêm. “Tôi hứa chúng tôi sẽ không bắn những gì không cần phải bắn.” Anh đẩy nhẹ bố. “Lên cầu thang đi bố.”

“Jesper?” Một giọng nói cất lên từ chiếc bàn gần nhất.

Một cô gái tóc vàng xinh xắn đang ngẩng lên từ chỗ nấp dưới bàn.

“Madeleine?” Anh hỏi lại. “Madeleine Michaud?”

“Anh đã nói chúng ta sẽ ăn sáng cùng nhau!”

“Anh bận đi Fjerda.”

“Fjerda?”

Jesper leo lên cầu thang phía sau Wylan, trước khi thò đầu xuống phòng đọc sách và nói tiếp. “Nếu anh còn sống, anh sẽ đãi em bánh waffle.”

“Anh làm gì có đủ tiền để mua bánh cho chị ta,” Wylan lầu bàu.

“Im lặng nào. Chúng ta đang ở trong thư viện.”

Jesper chưa từng có cơ để vào phòng sách quý hiếm còn học trong trường. Ở đây im lặng đến mức có cảm giác như họ đang ở dưới nước. Những bản thảo viết tay kèm tranh minh họa được bày trong các ô kính dưới ánh đèn vàng vọt, trên tường treo những tấm bản đồ quý hiếm.

Một Tiết Khí Sư mặc bộ *kefta* xanh đứng trong góc phòng, tay giơ lên, nhưng rồi rút lại khi họ tiến vào.

“Người Shu!” Anh ta hét lên khi trông thấy Wylan. “Ta sẽ không đi với người. Ta thà tự kết liễu mình trước!”

Bố của Jesper giơ tay lên như thể đang đỡ một con ngựa. “Ngoan nào, cháu.”

“Chúng tôi chỉ đi ngang qua thôi,” Jesper nói và đẩy cho bố anh đi tiếp.

“Đi theo tôi,” Wylan lên tiếng.

“Một Tiết Khí Sư làm gì ở trong phòng sách quý hiếm này?” Jesper hỏi trong lúc họ chạy qua mê cung các kệ sách, ngang qua vài học giả hoặc sinh viên đang sợ hãi nép sát vào những cuốn sách.

“Độ ẩm. Cậu ta giữ cho không khí khô để bảo quản các bản thảo.”

“Công việc hay ho nhỉ.”

Khi họ chạy tới bức tường cực tây, Wylan dừng chân trước một tấm bản đồ Ravka. Cậu nhìn quanh để bảo đảm không bị ai quan sát, trước khi ấn vào biểu tượng kinh đô - Os Alta. Đất nước Ravka tách ra làm hai theo ranh giới của Hư Hải, để lộ một khoảng trống đen ngòm chỉ vừa đủ rộng cho một người lách qua.

“Nó dẫn tới tầng hai của một hiệu in,” Wylan nói trong lúc họ chui vào khe tường. “Cái này được thiết kế như lối thoát để các giáo sư có thể từ thư viện trở về nhà mà không phải đối phó với những sinh viên giận dữ.”

“Giận dữ?” Bố của Jesper hỏi lại. “Họ có mang theo súng không?”

“Không, nhưng ở đây có một truyền thống lâu đời xoay quanh việc xếp loại.”

Tấm bản đồ đóng lại, để ba người chìm trong bóng tối trong lúc họ len lỏi trên lối đi hẹp.

“Tôi không muốn tọc mạch,” Jesper nói khẽ với Wylan, “nhưng tôi không hề biết cậu lại nắm được đường đi lối lại trong phòng sách quý hiếm đây.”

“Tôi từng gặp một trong các gia sư của mình tại đây, hồi mà cha tôi vẫn còn nghĩ... Người gia sư đó biết nhiều câu chuyện hay ho. Và tôi thì luôn thích các tấm bản đồ. Việc sờ lần theo các con chữ đôi khi lại làm cho mọi chuyện dễ dàng hơn... Tôi đã phát hiện ra lối đi này như thế.”

“Cậu biết không, Wylan, một ngày nào đó tôi sẽ thôi không đánh giá thấp cậu nữa.”

Một khoảng lặng tiếp nối, rồi từ đâu đó bên trên, Jesper nghe thấy Wylan nói, “Vậy thì anh sẽ khó bị bất ngờ hơn.”

Jesper nhoen cười, nhưng không cảm thấy thoải mái. Từ phía sau lưng anh vọng tới những tiếng la hét trong phòng sách quý. Đúng là đường tơ kẽ tóc, anh bị thương ở vai, họ thoát nạn một cách ngoạn mục - anh sống vì những khoảnh khắc như thế này. Anh nên hào hứng vì những dư âm của cuộc đối đầu, nhưng bên cạnh đó có một cảm giác lạnh lẽo, lạ lùng dường như đang dập tắt niềm vui sướng trong anh. Tất cả những gì anh có thể nghĩ được là *Bố có thể đã bị thương. Bố có thể đã bị chết*. Jesper đã quen với việc người ta bắn vào mình, nhưng lần này thì khác. Bố anh tự dưng bị lôi vào cuộc đối đầu này. Tội lỗi duy nhất của ông là đã đặt niềm tin vào thằng con trai.

Đó là vấn đề của Ketterdam, Jesper nghĩ thầm trong lúc loạng choạng bước đi giữa bóng tối. Tin lầm người có thể khiến bạn mất mạng.

Cô không thể thôi nhìn vào Colm Fahey. Ông hơi thấp hơn cậu con trai, nhưng vai rộng hơn, với diện mạo đặc trưng của dân Kaelish - mái tóc hung nổi bật và làn da trắng dày đặc những vết tàn nhang do ánh mặt trời Novyi Zem gây ra. Và mặc dù đôi mắt ông có cùng màu xám nhạt như Jesper, chúng có chất nghiêm nghị và ấm áp khác với sự tăng động của cậu con trai.

Nhưng không chỉ có sự thích thú khi tìm kiếm Jesper trong hình dáng của bố anh khiến cho Nina tập trung chú ý vào lão nông. Có một thứ gì đó rất kì lạ trong việc chứng kiến một con người *chân chất* như Colm Fahey đứng giữa gian phòng bằng đá của một nhà mồ bỏ không, vây quanh bởi những kẻ tởn tể nhất Ketterdam - trong đó có chính cô.

Nina rùng mình và quấn chặt hơn một chút cái mền ngựa cũ mà cô dùng như áo choàng. Cô đã bắt đầu chia cuộc đời mình thành những ngày tốt hoặc những ngày tệ, và nhờ vụ Cornells Smeet, hôm nay đang trở thành một ngày rất tệ. Cô không thể để nó ảnh hưởng đến mình, không phải đúng vào lúc họ đang rất gần với việc giải cứu Inej. *Sẽ ổn cả thôi*, Nina nhủ thầm, hi vọng những ý nghĩ của cô làm thế nào đó có thể xuyên qua không gian, vượt trên sóng nước ở các hải cảng Ketterdam, và đến tai người bạn của cô. *Hãy bảo toàn tính mạng và chờ bọn chị*.

Nina không có mặt trên đảo Vellgeluk khi Van Eck bắt Inej làm con tin. Lúc đó cô vẫn còn đang cố thanh lọc *parem* ra khỏi cơ thể và bị mắc kẹt

trong màn sương thống khổ bắt đầu khi họ từ Djerholm trở về Kerch. Cô tự nhủ rằng mình nên biết ơn những kí ức về nó, mọi phút giây run rẩy, đau đớn, nôn mửa vì nó. Cả sự xấu hổ vì Matthias đã chứng kiến tất cả trong lúc anh vén tóc cô ra sau, thấm mồ hôi trên trán cô, ngăn cản cô một cách nhẹ nhàng hết mức có thể trong lúc cô cãi cọ, mồi chài, gào thét vào mặt anh để có thêm *parem*. Cô buộc mình ghi nhớ mọi điếu kinh khủng đã nói, mọi lạc thú hoang dại đã đề nghị, từng lời sỉ nhục hoặc buộc tội mà cô đã trút vào anh. *Anh thích nhìn tôi khốn khổ, anh muốn tôi van xin, đúng không? Anh đã đợi bao lâu để thấy tôi như thế này hả? Đừng có trừng phạt tôi nữa mà, Matthias. Giúp tôi đi. Tử tế với tôi rồi tôi sẽ tử tế lại với anh.* Matthias đã tiếp nhận tất cả với một sự im lặng sắt đá. Cô nín chặt lấy những kí ức đó. Cô cần chúng sống động, sáng rõ và day dứt nhiều nhất có thể, để chống lại cơn đói thuốc. Cô không bao giờ muốn mình như thế nữa.

Giờ đây cô đang nhìn Matthias, mái tóc anh dày và vàng óng, đủ dài để chồm qua tai. Cô thích hình ảnh của anh, nhưng cũng căm ghét nó. Bởi vì anh sẽ không cho cô đi đâu cô muốn. Bởi vì anh biết cô cần nó kinh khủng đến thế nào.

Sau khi Kaz bố trí cho cả bọn trốn trên đảo Mạng Đen, Nina đã cặm cụi được hai ngày trước khi gục ngã và phải đi tìm Kuwei để hỏi xin *parem*. Một liều nhỏ. Chỉ ném chút xiu, để làm dịu nhu cầu không thể chịu nổi này. Cơn vật vã đổ mồ hôi lúc đó đã qua đi, trận sốt cũng vậy. Cô có thể bước đi và nói chuyện, hay lắng nghe Kaz bàn bạc kế hoạch cùng những người khác. Nhưng mỗi khi cô tự lo liệu cho bản thân, uống nước súp và món trà ngọt lừ mà Matthias đã chuẩn bị, nhu cầu vẫn ở đó, một lưỡi cưa không ngừng cắt cứa vào những sợi dây thần kinh của cô, tới rồi lui, phút

này qua phút khác. Khi ng ồi xuống bên cạnh Kuwei, cô đã có một quyết định không tỉnh táo rằng mình sẽ hỏi xin cậu. Cô nói chuyện với cậu một cách dịu dàng bằng tiếng Shu, lắng nghe cậu ca cẩm về sự ẩm ướt của nhà m ò. Thế r ồi những chữ đó bật ra khỏi miệng cô: “Cậu còn không?”

Kuwei không bu ồm hỏi lại. “Tôi đã đưa hết cho Matthias r ồi.”

“Tôi hiểu,” cô đã đáp như thế. “Có lẽ như vậy là tốt nhất.”

Nina mỉm cười. Cậu bé cũng mỉm cười đáp lại. Cô chỉ muốn cào nát mặt cậu.

Bởi vì cô không thể đi c ầu xin Matthias. Không bao giờ. Theo những gì cô biết về anh thì anh hẳn đã ném hết chỗ ma dược của Kuwei xuống biển. Ý nghĩ đó làm cô kinh hoàng đến độ phải lao ra ngoài để nôn ọe những thứ ít ỏi có trong dạ dày trước cổng nhà m ò đổ nát. Cô lấy rác lấp cái洞 đó lại, r ồi tìm thấy một nơi yên tĩnh dưới một thảm dây thường xuân để khóc những giọt nước mắt tuyệt vọng.

“Mấy người chỉ là một đám khốn vô dụng,” Nina nói với những nắm m ò câm lặng. Chúng dường như không quan tâm. Thế nhưng theo cách nào đó, sự tĩnh lặng của Mạng Đen làm cô lắng dịu lại. Cô không hiểu vì sao nữa. Những nơi chết chóc chưa bao giờ mang lại sự khuây khoả cho cô trước đây. Cô ng ồi nghỉ một lúc, thấm khô nước mắt, r ồi sau khi đã chắc chắn không để lộ sự yếu đuối của mình qua khuôn mặt lấm lem và đôi mắt mọng nước, cô quay trở vào chỗ ẩn nấp.

Mày đã sống sót sau giai đoạn tồi tệ nhất, cô tự nhủ. Parems đã ở ngoài tâm tay rồi, mày phải thôi nghĩ về nó đi. Và cô đã c ần cự được một thời gian.

Thế r ồi đêm qua, trong lúc chuẩn bị để đi m ồi chài Cornells Smeet, Nina lại phạm sai lầm. Cô đã sử dụng năng lực của mình. Ngay cả với mái

tóc giả cài hoa, bộ trang phục và áo corset, cô vẫn chưa cảm thấy đủ quyền rũ. Thế nên cô đã tìm một cái gương trong sòng bạc Cumulus và cố gắng sửa chữa các quầng thâm dưới mắt. Đó là lần đầu tiên cô thử dùng năng lực của mình kể từ khi hồi phục. Cô đã toát mồ hôi hột vì gắng sức, và ngay khi quầng thâm nhạt màu đi, cơn thèm *parem* trời dậy, tựa một cú đánh nhanh như trời giáng ập vào ngực. Cô phải gấp người lại, bấm lấy bồn rửa mặt, trong đầu chỉ nghĩ đến chuyện liều lĩnh bỏ trốn, tìm một kẻ cung cấp, và làm sao để mua thuốc. Cô cố gắng buộc mình nghĩ tới cảnh tượng xấu hổ trên tàu, tới tương lai mà mình có thể tạo dựng cùng với Matthias, nhưng ý nghĩ khiến cô tỉnh táo trở lại chính là Inej. Cô mang ơn Inej cả đời, và không thể có chuyện cô bỏ mặc cô bé bị Van Eck cầm tù. Cô không phải là người như thế. Cô không chấp nhận đi đầu đó.

Thế rồi Nina cũng bình tâm lại được, cô vã nước lên mặt, véo má cho ửng hồng lên. Trông cô vẫn hốc hác, nhưng với sự quyết tâm, cô xốc lại corset và nở nụ cười tươi tắn nhất có thể. *Cứ làm cho đúng thì Smeet sẽ chẳng thêm để ý tới sắc mặt của mày đâu*, Nina tự nhủ như thế trước khi bước qua cánh cửa để tóm lấy con bọ câu.

Nhưng một khi công việc đã xong xuôi, khi họ đã có được thông tin cần tìm, và mọi người đã đi ngủ, Nina lục lại chỗ đồ đạc ít ỏi của Matthias, cô moi hết các túi áo túi quần, càng lúc càng tức tối hơn. Cô hận anh. Cô hận Kuwei. Cô hận cái thành Ketterdam ngu ngốc này.

Kinh tởm chính bản thân mình, Nina rúc vào trong chăn. Matthias luôn ngủ quay lưng vào tường, một thói quen có từ hồi ở trong tù. Cô để bàn tay mình đi lang thang, sục sạo trong túi quần anh, cô gắng lần tìm dọc theo những đường may.

“Nina?” Anh hỏi với giọng ngái ngủ.

“Em lạnh,” cô đáp, hai bàn tay tiếp tục tìm kiếm. Cô đặt một nụ hôn lên cổ anh, rồi lên phần dưới tai. Trước đó cô chưa bao giờ hôn anh như thế. Cô chưa từng có cơ hội. Họ quá bận gờ rồi mới bùng bong những nghi ngờ, sắc dục và sự trung thành xung quanh, và từ khi cô dùng *parem* thì... Nó là tất cả những gì cô nghĩ tới, kể cả vào lúc này. Cô khao khát thứ mà được đó, chứ không phải cơ thể đang cựa mình dưới bàn tay cô. Nhưng cô không hôn lên môi anh. Cô sẽ không để *parem* lấy đi đi đâu đó,

Matthias rên lên khe khẽ. “Những người khác...”

“Mọi người ngủ hết rồi.”

Anh bèn chộp lấy bàn tay cô. “*Dừng lại.*”

“Matthias...”

“Anh không giữ nó.”

Nina dịch người ra, sự xấu hổ lan ra khắp da thịt cô tựa như lưỡi lửa quét qua một vật rừng. “Vậy thì ai?” cô rít lên.

“Kaz.” Nina cứng người. “Em sẽ không mò vào giường cậu ta chứ?”

Cô buông một tiếng thở dài ngờ vực. “Anh ta sẽ cắt cổ em.” Cô chỉ muốn hét lên vì bất lực. Sẽ không có chuyện mặc cả với Kaz. Cô không thể bắt nạt anh ta như với Wylan, hoặc nài nỉ anh ta như với Jesper được.

Cơn mệt mỏi đột ngột kéo đến như một cú đánh vào gáy, sự kiệt sức cuối cùng cũng làm dịu đi cơn thèm thuốc của cô. Nina áp trán lên ngực Matthias. “Em ghét chuyện này,” cô nói. “Em cũng ghét anh chút xíu, chàng *drüskelle* ạ.”

“Anh quen rồi. Xích vào đây.” Anh vòng tay qua người Nina và lắng nghe cô tâm sự về Ravka, về Inej. Anh làm cô khuây khoả với những câu chuyện, điểm tên những cơn gió thổi qua Fjerda, kể cho cô nghe về bữa ăn

đầu tiên của mình ở doanh trại *driiskelle*. Đến một lúc, cô hẳn đã thiếp đi, vì đi đầu tiếp theo mà cô biết là mình đang trôi qua một giấc ngủ không mộng mị thì bị đánh thức bởi tiếng cánh cửa nhà mở bật mở.

Matthias và Kaz từ trường đại học quay về, quần áo cháy thủng lỗ chỗ vì một loại bom nào đó mà Wyland đã chế tạo. Nổi gót họ là Jesper và Wyland với đôi mắt mở to, người ngợm ướt sũng vì cơn mưa xuân vừa bắt đầu rơi. Đi khoá đuôi là một bác nông dân lực lưỡng người Kaelish. Nina cảm thấy như mình vừa được nhận một món quà đáng yêu từ các vị thánh. Một tình huống đủ điên rồ để làm cô thực sự khuây khoả.

Mặc dù cơn đói thuốc đã dịu đi sau cơn điên cuồng đêm qua, nó vẫn còn đó, và Nina không biết làm thế nào mình vượt qua được phi vụ đêm nay. Quyển rũ Smeet chỉ là phần đầu trong kế hoạch của họ. Kaz trông đợi ở cô, Inej cũng vậy. Họ cần cô phát huy sức mạnh của một Tâm Y, chứ không phải một con bé nghiện ngập khốn khổ nhanh chóng kiệt quệ chỉ sau một màn thể hiện năng lực Thợ May hèn mọn. Nhưng Nina không thể nghĩ về những chuyện đó với ông Colm Fahey đứng đó mân mê cái mũ trong tay, và Jesper trông như thể thà ăn một đồng bánh waffle rắc đầy mảnh thuỷ tinh còn hơn là đối mặt với bố. Còn Kaz thì... cô không biết mình chờ đợi điều gì ở Kaz. Một trận lôi đình, hoặc có thể tệ hơn. Kaz không thích bất ngờ hoặc những thứ có nguy cơ làm họ bị yếu đi, trong khi bố của Jesper lại chính là một mắt xích yếu to đùng.

Nhưng sau khi nghe lời kể ngắn quăng vì hụt hơi và vẫn tất có chủ ý của Jesper - Nina nghĩ thế - về biến cố mà họ đã trải qua ở trường đại học, Kaz chỉ tựa người vào cây gậy chống và hỏi, “Các cậu có bị bám đuôi không?”

“Không,” Jesper đáp với một cái lắc đầu quả quyết.

“Wylan?”

Ông Colm nổi cáu. “Cậu nghi ngờ lời nói của con trai tôi sao?”

“Đây không phải là chuyện cá nhân đâu, bố ời,” Jesper nói.

“Anh ta nghi ngờ tất cả mọi người.”

Về mặt Kaz không hề suy suyễn, chất giọng khàn của anh cất lên một cách dễ dàng và thoải mái đến độ làm Nina sởn hết gai ốc. “Vô cùng xin lỗi, thưa bác Fahey. Một thói quen đã hình thành tại Barrel. Tin nhưng vẫn phải kiểm chứng.”

“Tức là không hề tin một chút nào,” Matthias lầm bầm.

“Wylan?” Kaz lặp lại.

Cậu thiếu gia đặt cái túi đeo chéo xuống bàn. “Nếu biết về lối đi bí mật, bọn chúng đã bám theo chúng tôi hoặc cài người phục sẵn trong hiệu in. Ta cắt đuôi được bọn chúng rồi.”

“Tôi đếm được khoảng mười tên trên mái nhà,” Kaz đáp, và Matthias gật đầu xác nhận.

“Có vẻ đúng,” Jesper nói. “Nhưng tôi không dám chắc. Tôi bị chói mắt vì mặt trời ở phía sau lưng chúng.”

Kaz ngẩng xuống, đôi mắt đen tập trung vào bố của Jesper. “Bác chính là chim mồi.”

“Cái gì cơ?”

“Ngân hàng đã liên hệ với bác vì món nợ à?”

Ông Colm chớp chớp mắt ngạc nhiên, “Ờ, phải rồi, đúng là bọn họ đã gửi cho tôi một lá thư với lời lẽ gay gắt, thông báo rằng tôi đã trở thành một nguy cơ tín dụng đối với họ. Bọn họ bảo nếu tôi không trả hết nợ thì sẽ buộc phải tiến hành các biện pháp xử lý theo luật định.” Ông quay sang

cậu con trai. “Bố đã viết thư cho con, Jes.” Giọng điệu của ông hoang mang nhiều hơn là buộc tội.

“Con... con đã không nhận được lá thư đó.” Sau khi ngừng đến trường, liệu Jesper có còn xoay sở để nhận được thư từ gửi tới đó cho mình không? Nina tự hỏi làm thế nào anh chàng duy trì trò lừa này được lâu đến thế. Mọi thứ có lẽ dễ dàng hơn vì ông Colm ở cách đó cả một đại dương, và ông quá tin vào cậu con trai. *Một mục tiêu dễ dàng*, Nina buồn bã nghĩ bụng. Bất luận với lí do nào, Jesper cũng đã lừa gạt bố mình.

“Jesper...” Ông Colm lên tiếng.

“Con đang cố kiếm tiền mà bố.”

“Bọn họ dọa lấy nông trại.”

Đôi mắt Jesper nhìn dán xuống sàn. “Con sắp thành công rồi. *Sắp rồi.*”

“Kiếm tiền sao?” Giờ thì Nina đã nghe thấy sự giận dữ trong giọng nói của ông Colm. “Chúng ta đang trốn chui trốn nhủi trong một nhà mồ. Và chúng ta vừa bị bắn vào người.”

“Đi đâu đã khiến bác lên tàu đến Ketterdam?” Kaz hỏi lại.

“Sắp đến thời hạn ngân hàng siết nợ rồi!” Ông Colm nổi cáu. “Tôi không còn đủ thời gian. Tôi đã cố liên lạc với Jesper, nhưng vì không có hũ âm nào, nên tôi nghĩ...”

“Bác nghĩ mình sẽ thấy cậu con trai giỏi giang trưởng thành như thế nào tại đây, trên những con phố hắc ám của Ketterdam.”

“Tôi đã sợ đi đầu tể tệ nhất. Nơi này tai tiếng lắm.”

“Và nó rất xứng với danh tiếng đó, cháu xin hứa với bác,” Kaz đáp. “Thế bác đến đây hôm nào?”

“Tôi đã đến trường đại học để hỏi thăm. Họ nói thằng bé không có

trong danh sách đăng kí, thế nên tôi đã đi trình báo.”

Jesper nhăn mặt. “Ôi trời, bố ời. Bố đi báo với thị tu ần á?”

Ông Colm bối rối v ần vò chiếc mũ. “Thế đáng lẽ bố phải đi đâu, hả Jes? Con biết nơi này nguy hiểm như thế nào với... với một người như con.”

“Bố à,” Jesper thốt lên, cuối cùng cũng chịu nhìn vào mắt ông già. “Bố đã không nói với họ rằng con là... đúng không?”

“Dĩ nhiên là không r ồi!”

Grisha. Sao không ai trong hai người dám nói ra chữ đó nhỉ?

Ông Colm ném thứ nhàu nhĩ từng là mũ đội đầu xuống sàn. “Bố chẳng hiểu cái quái gì cả. Tại sao con đưa bố tới cái nơi kinh khủng này? Tại sao chúng ta bị bắt? Chuyện học hành của con ra sao r ồi? Con dạo này thế nào?”

Jesper lắp bắp. “Bố, con... con...”

“Là do lỗi của cháu,” Wylan thốt lên. Mọi cặp mắt đều quay về phía cậu ta. “Anh ấy... anh ấy lo lắng về khoản nợ ngân hàng nên đã gác việc học lại để đi làm ở chỗ một...”

“Người sản xuất súng,” Nina nói nốt.

“Nina,” Matthias cảnh cáo khẽ.

“Cậu ta cần sự giúp đỡ của chúng ta,” cô thì thào.

“Để đổi gạt bố mình?”

“Bịa chuyện chút thôi. Nó hoàn toàn khác.” Cô không biết Wylan định đi đến đâu với chuyện này, nhưng rõ ràng cậu ta cần được hỗ trợ.

“Đúng r ồi!” Wylan hào hứng thốt lên. “Một người sản xuất súng! Và r ồi cháu... cháu đã nói với anh ấy về một thoả thuận...”

“Họ đã bị lừa,” Kaz đáp. Giọng anh lạnh lùng và điềm tĩnh hơn bao giờ hết, nhưng cơ thể anh cứng lại giống như đang bước đi trên một mặt nền mấp mô. “Họ được đề nghị một cơ hội làm ăn quá hấp dẫn để có thể là sự thật.”

Ông Colm buông người xuống một chiếc ghế. “Nếu nó hấp dẫn như thế thì...”

“Nó không thể nào có thật,” Kaz đáp. Nina có cảm giác rất lạ lùng rằng anh đang thành thật.

“Cậu và em trai cậu mất tất cả à?” Ông Colm hỏi Wylan.

“Em cháu?” Wylan ngờ ngác.

“Em *song sinh* của cậu ấy,” Kaz vừa đáp vừa đánh mắt về phía Kuwei, người chỉ im lặng quan sát mọi chuyện. “Phải, hai đứa đã mất tất cả. Kể từ đó em của Wylan cũng không nói năng gì nữa.”

“Trông cậu ta không có vẻ trầm tính,” ông Colm nói. “Thế tất cả các cô cậu đều là... sinh viên à?”

“Đại loại thế,” Kaz đáp.

“Và dành thời gian rảnh rỗi của mình để ngồi chơi trong một nghĩa địa. Sao chúng ta không đi gặp chính quyền để báo cho họ biết về những gì đã xảy ra? Những kẻ lừa đảo đó có thể còn có nhiều nạn nhân khác.”

“Dạ...” Wylan mở miệng, nhưng lập tức bị cái liếc mắt của Kaz làm cho im bặt. Một sự thinh lặng kì lạ bao trùm nhà mồi Kaz ngồi xuống bên bàn.

“Chính quyền không giúp gì được đâu,” anh nói. “Không phải ở Ketterdam này.”

“Tại sao?”

“Bởi vì lợi nhuận chính là luật lệ ở đây. Jesper và Wylan đã cố gắng đi đường tắt. Đám thị tu ần sẽ không mất thời gian lau nước mắt cho họ đâu. Đôi khi, cách duy nhất để đòi được công lí là tự mình nắm lấy.”

“Và đó là lúc cậu can thiệp.”

Kaz gật đầu. “Chúng cháu sắp lấy được tiền cho bác. Bác sẽ không mất trang trại.”

“Nhưng các cô cậu sẽ không làm gì trái pháp luật để có tiền,” ông Colm lắc đầu qu ầy qu ậy. “Trông cậu chỉ vừa đủ tuổi tốt nghiệp.”

“Ketterdam là trường học của cháu, và cháu có thể khẳng định với bác như thế này: Jesper không bao giờ đến nhờ cháu giúp đỡ nếu còn có thể nhờ người khác.”

“Cậu đâu thể tệ vậy được,” ông Colm đáp một cách cộc cằn. “Cậu chưa sống đủ lâu để tích lũy nhiều tội lỗi.”

“Cháu học rất nhanh.”

“Tôi có nên tin cậu không?”

“Không.”

Ông Colm nhặt cái mũ nhàu nhĩ lên. “Tôi có nên tin cậu sẽ giúp Jesper vượt qua chuyện này được không?”

“Có.”

Ông già thở dài. Rồi ông nhìn khắp một lượt bọn trẻ. Nina cảm thấy mình đứng thẳng lưng hơn một chút. “Các cô các cậu làm tôi thấy mình già cả quá.”

“Hãy ở lại Ketterdam ít lâu nữa,” Kaz đáp. “Bác sẽ thấy mình lụ khụ luôn ấy chứ.” Nói đoạn anh nghiêng đầu sang một bên, và Nina lại trông thấy vẻ mặt trầm ngâm xa xăm đó. “Bác có một vẻ mặt thành thật đó, bác

Fahey.”

Ông Colm ngơ ngác liếc nhìn Jesper. “Ờ, tôi cũng hi vọng thế, cảm ơn cậu đã ghi nhận.”

“Đó không phải là một lời khen đâu,” Jesper nói. “Và tôi biết về mặt ủ mưu đó của cậu, Kaz. Cậu lại dám bày trò nữa đi.”

Kaz chỉ đáp lại bằng một cái chớp mắt chậm rãi. Bất luận âm mưu nào đang được ấp ủ trong bộ não quái quỷ của Kaz thì cũng đã quá trễ để có thể ngăn nó lại. “Bác trọ ở đâu?”

“Quán Đà Điều.”

“Quay lại đó sẽ không an toàn. Chúng cháu sẽ chuyển bác sang khách sạn Geldrenner. Chúng cháu sẽ đăng kí phòng cho bác dưới một cái tên giả.”

“Nhưng... tại sao?” Ông Colm lắp bắp.

“Bởi vì có một số người muốn Jesper phải chết, và họ đã sử dụng bác để dụ cậu ấy ra khỏi nơi ẩn náu. Cháu tin chắc họ sẵn sàng bắt cóc bác, bọn cháu đang phải đối phó với quá nhiều những chuyện như thế rồi.” Kaz hí hoáy vài dòng chỉ dẫn cho Rotty rồi đưa cho anh ta một cốc tiều dày. “Bác được tự do ăn uống trong nhà ăn, nhưng cháu yêu cầu bác tránh để bị nhòm ngó và ở trong khách sạn cho tới khi bọn cháu liên lạc lại. Nếu có ai hỏi thì bác cứ nói là đến đây để nghỉ ngơi thư giãn.”

Ông Colm nhìn Rotty lom lom, rồi hướng mắt vào Kaz. Ông thở hắt ra. “Không được. Cảm ơn cậu, nhưng đây là một sai lầm.” Ông quay sang phía Jesper. “Chúng ta sẽ tìm ra cách khác để trả nợ. Hoặc là bắt đầu lại ở một nơi khác.”

“Bố sẽ không từ bỏ trang trại,” Jesper đáp, rồi hạ giọng. “Mẹ đang ở

đó. Chúng ta không thể bỏ rơi mẹ.”

“Jes...”

“Con xin bố. Hãy để con thu xếp chuyện này. Con biết...” Jesper nuốt khan, đôi vai xương xẩu nhô lên. “Con biết con đã phụ lòng bố. Nhưng hãy cho con một cơ hội nữa.” Nina đoán câu nói đó không chỉ dành cho ông Colm.

“Chúng ta không thuộc về nơi này, Jes. Nó quá ồn ào, quá vô pháp. Không có gì hợp lẽ cả.”

“Bác Fahey,” Kaz nói khẽ. “Bác biết người ta nói gì về chuyện bước vào một bãi chôn bò không?”

Jesper nhướn mày, và Nina phải cố nén một tiếng cười căng thẳng. Một thằng con hoang khu Barrel thì biết gì về chôn bò kia chứ?

“Cúi đầu xuống và dè chừng bước chân,” ông Colm đáp.

Kaz gật đầu. “Hãy coi Ketterdam như một bãi chôn thả bò cực lớn.” Một nụ cười nhẹ làm những nếp nhăn quanh miệng ông già giãn ra. “Hãy cho bọn cháu ba ngày để lấy lại tiền cho bác. Sau đó cha con bác sẽ an toàn rời khỏi Kerch.”

“Chuyện đó có khả thi thật không?”

“Bất kì chuyện gì cũng có thể xảy ra ở cái thành này.”

“Suy nghĩ đó không làm tôi an lòng.” Ông đứng dậy, và Jesper cũng bật dậy theo.

“Bố?”

“Ba ngày, Jesper. Sau đó chúng ta sẽ về nhà. Có tiền hay không có tiền cũng mặc.” Ông đặt một bàn tay lên vai cậu con trai, “và lạy các thánh, con hãy bảo trọng nhé. Tất cả các con.”

Nina bỗng cảm thấy một cục nghẹn trong cổ. Matthias đã mất gia đình do chiến tranh. Nina thì bị tách khỏi gia đình để tham gia huấn luyện từ khi còn là một bé gái. Wylan coi như bị cha để tống cổ ra khỏi nhà. Kuwei đã mất cả cha lẫn quê hương. Thế còn Kaz? Cô không muốn biết Kaz đã chui ra từ cái lỗ nẻ nào. Nhưng Jesper có một nơi để về, một người quan tâm chăm sóc, một người luôn nói *Mọi chuyện rồi sẽ ổn*. Cô chột hình dung trong đầu những cánh đồng vàng rực dưới bầu trời trong xanh, một ngôi nhà bằng ván được chắn gió bằng một hàng sồi đỏ. Chỗ an toàn. Nina thầm ước ông Colm Fahey có thể đi thẳng tới văn phòng của Jan Van Eck và yêu cầu lão ta trao trả Inej hoặc ăn đấm. Cô ước gì có ai đó trong cái thành này có thể giúp họ, để họ không cô độc như thế này. Cô ước gì bố của Jesper có thể đưa tất cả bọn họ đi cùng ông. Cô chưa bao giờ đến Novyi Zem, nhưng hình ảnh những cánh đồng vàng đó khiến cô nhớ nhà quay quắt. *Ngủ ngốc*, cô tự nhủ, *trẻ con*. Kaz đã đúng. Nếu họ muốn công lí thì phải tự mình giành lấy. Nhưng không vì thế mà cô cảm thấy bớt nhói đau trong tim.

Ông Colm từ biệt Jesper rồi rời khỏi nhà mồi cùng với Rotty và Specht. Ông quay lại vẫy chào, và đi khuất.

“Tôi nên đi với bố,” Jesper nói trong lúc vẫn ngẩn đứng trên ngưỡng cửa.

“Cậu đã suýt làm ông ấy mất mạng một lần rồi,” Kaz đáp.

“Chúng ta có biết kẻ nào đã mai phục ở đại học không?” Wylan hỏi.

“Bố của Jesper đã đi trình báo với thị trấn,” Matthias đáp. “Tôi dám chắc rất nhiều sĩ quan đã bị mua chuộc.”

“Phải,” Nina công nhận. “Nhưng việc ngân hàng liên hệ với ông ấy về món nợ không thể chỉ là trùng hợp.”

Wylan ngó vào bàn. “Nếu đâm ngân hàng đây vào chuyện này thì có thể người đứng sau là cha tôi.”

“Pekka Rollins cũng có ảnh hưởng với ngân hàng đấy,” Kaz nói, bàn tay đeo găng của anh quắp lại trên cái đầu quạ của cây gậy chống.

“Hai người đó liệu có hợp tác với nhau không?” Nina thắc mắc.

Jesper đưa hai tay lên xoa mặt. “Lạy các thánh, hãy hi vọng là không.”

“Tôi sẽ không loại trừ bất cứ khả năng nào,” Kaz nói. “Nhưng tất cả những chuyện này không thay đổi được đi đâu mà chúng ta sẽ tiến hành đêm nay. Đây.” Anh thò tay vào trong một khe tường.

“Súng của tôi!” Jesper reo lên và ghì chặt chúng vào ngực. “Chào các bé cưng.” Anh chàng thiện xạ nở nụ cười rạng rỡ. “Anh đã lấy lại chúng!”

“Két an toàn ở Cumulus chỉ là chuyện vặt.”

“Cảm ơn anh, Kaz. Cảm ơn anh.”

Mọi dấu vết của sự ân cần mà Kaz dành cho bố của Jesper đã biến mất, nhanh như cơn mơ về những cánh đồng vàng. “Một tay thiện xạ thì làm được gì nếu không có súng chứ?” Kaz hỏi lại, không thêm để ý tới nụ cười tắt phụt trên môi Jesper. “Cậu đã nợ đần độn quá lâu rồi. Tất cả chúng ta đều thế. Đêm nay chúng ta sẽ bắt đầu trả các món nợ của mình.”

Màn đêm buông xuống khi họ đang trên đường đi trả nợ. Mặt trăng trắng bệch nhìn xuống họ như một con mắt dò xét. Nina phất tay áo. Cái lạnh đã tan biến, nhường chỗ cho tiết trời cuối xuân. Hay là thứ tượng trưng cho đi đầu đó ở Kerch - hơi ẩm, sự oi nồng giống như trong miệng một con thú, chỉ được giảm bớt bằng những cơn bão ngăn ngủi không thể dự báo.

Matthias và Jesper đã đi trước để bảo đảm con thuyền ở đúng vị trí. Tất cả bọn họ đều đã tới điểm xuất phát, chỉ để lại Kuwei trên đảo Mạng Đen cùng với Rotty và Specht.

Con thuyền yên lặng rẽ sóng. Phía trước, Nina có thể trông thấy ánh đèn soi đường cho họ tiến tới.

Những khẩu súng lục đã trở lại vị trí quen thuộc nơi thắt lưng của Jesper. Anh chàng thiện xạ và Matthias còn khoác chéo súng trường trên lưng. Kaz giấu một khẩu trong áo choàng cùng với cây gậy chống, và Nina cũng thấy Wylan đặt một tay trên chiếc túi đeo chéo. Trong đó đựng đầy chất nổ, bom sáng và có trời mới biết là còn thứ gì nữa.

“Tốt hơn chúng ta nên đứng về chuyện này,” Wylan thở dài. “Cha tôi chắc đã sẵn sàng.”

“Tôi tin đi đâu đó,” Kaz đáp.

Nina lướt nhẹ ngón tay trên phần báng của khẩu súng lục giắt trong chiếc áo khoác nhẹ mà cô đang mặc. Trước đây cô chưa bao giờ mang súng, cô không bao giờ muốn mang súng. *Bởi vì mình chính là một món vũ khí rồi.* Nhưng hiện tại cô không mấy tự tin. Cô cảm thấy việc kiểm soát năng lực của mình không còn chắc chắn, như thế cô cứ phải với tới một thứ gì đó nằm xa hơn cô nghĩ. Cô cần biết liệu nó có ở đó đêm nay không. Cô không thể phạm sai lầm, khi mà sinh mạng của Inej phụ thuộc vào đó. Nina biết nếu cô có mặt trên đảo Vellgeluk thì trận chiến đã khác đi. Inej đáng lẽ đã không bị bắt đi mất nếu như Nina đủ khỏe để đối đầu với đám tay chân của Van Eck.

Thế nếu như cô dùng *parem* thì sao? Đáng lẽ không ai có thể địch được cô.

Nina lắc đầu thật mạnh. *Nếu mày dùng parem, chắc chắn mày đã bị*

nghiện hoàn toàn và đang trên đường ra đảo Tử Thần.

Không ai nói tiếng nào trong lúc họ tiến ra mép nước rồi lên thuyền một cách nhanh chóng và khê khàng nhất có thể. Kaz ra hiệu cho mọi người vào vị trí. Anh sẽ tiếp cận từ phía bắc, Matthias cùng với Wylan từ phía đông. Nina và Jesper sẽ phụ trách đám vệ quân ở rìa phía tây của khu vực.

Nina cong mấy ngón tay lại. Làm câm miệng bốn vệ quân. Chuyện đó lẽ ra thật dễ dàng. Mới vài tuần trước đây nó còn dễ dàng. Làm chậm nhịp tim của bọn họ. Đưa họ lặng lẽ vào tình trạng vô thức mà không kịp kêu lên một tiếng báo động nào. Nhưng lúc này cô tự hỏi là hơi ẩm hay những giọt mồ hôi căng thẳng đang dính chặt một cách khó chịu như vậy trên da cô.

Chẳng mấy chốc cô đã thấy bóng dáng của hai vệ quân đầu tiên. Họ tựa người vào bức tường đá thấp, súng trường chống bên cạnh, giọng đối thoại trầm bổng như một tiếng ngân nga uể oải.

“Làm họ nhắm mắt đi,” Jesper nói.

Nina tập trung vào hai vệ quân, để cho cơ thể của cô hoà nhập vào họ, tìm kiếm nhịp tim, mạch đập của họ. Nó giống như mò mẫm trong bóng tối. Đơn giản là chẳng có gì ở đó. Cô lơ mơ nhận thấy vóc dáng họ, một chút ý thức, nhưng chỉ có thế. Cô thấy được họ bằng mắt, nghe được họ bằng tai, ngoài ra chỉ có sự tĩnh lặng. Giác quan ấy trong cô, năng khiếu vốn luôn ở đó từ khi cô biết nhớ, trái tim của thứ năng lực thường trực trong cô từ lúc chỉ là một đứa trẻ, đơn giản là ngưng hoạt động. Tất cả những gì cô nghĩ tới là *parem*, sự ngây ngất dễ chịu, như thể cả vũ trụ nằm trên mười đầu ngón tay của cô.

“Cô còn đợi cái gì nữa?” Jesper hỏi.

Bị cảnh báo bởi tiếng động hoặc sự hiện diện của hai người, một trong hai vệ quân liếc mắt về phía họ, cố nhìn vào màn đêm. Anh ta nhấc súng trường lên và ra hiệu cho đồng đội làm theo.

“Bọn họ đang tiến về phía chúng ta.” Bàn tay Jesper di chuyển tới chỗ cặp súng của anh.

Lay các thánh. Nếu Jesper buộc phải nổ súng, các vệ quân khác sẽ được cảnh báo. Chuông báo động sẽ réo vang, và toàn bộ phi vụ này sẽ tan tành mây khói.

Nina tập trung bằng toàn bộ ý chí. Cơn đói thuốc tóm lấy cô, lòng lộn trong cơ thể cô, đào bới hộp sọ cô một cách kịch liệt. Nina phớt lờ nó. Một vệ quân loạn choạng và khụy xuống.

“Gillis!” Vệ quân thứ hai lên tiếng. “Có chuyện gì vậy?” Nhưng anh ta không ngu đến mức hạ vũ khí xuống. “Đứng im!” Anh ta hô to về phía họ, trong lúc vẫn cố đỡ đồng đội. “Xưng danh mau!”

“*Nina,*” Jesper thì thào một cách gấp gáp. “Làm gì đó đi.”

Nina siết chặt nắm đấm, cố gắng thít cổ người vệ quân để ngăn không cho anh ta kêu gọi hỗ trợ.

“Xưng danh mau!”

Jesper rút súng ra. *Không, không, không.* Cô không thể là nguyên nhân khiến chuyện này thất bại. *Parem* đáng lẽ đã giết chết cô hoặc để cho cô yên, chứ không nhốt cô trong cái luyên ngục khốn khổ bất lực này. Cơn thịnh nộ tràn qua người Nina. Sự giận dữ đơn thuần, hoàn hảo, tập trung. Tâm trí cô vươn ra và đột nhiên cô nắm bắt được thứ gì đó, không phải một cơ thể, nhưng vẫn là một thứ gì đó. Cô bắt gặp một sự di chuyển ở rìa tầm mắt, một bóng dáng mờ nhạt hiện ra từ trong bóng tối - một đám mây

bụi. Nó lao về phía tay vệ quân đang đứng. Anh ta đập vào nó như thể đang cố xua đuổi một bầy muỗi, nhưng nó bay vù vù nhanh hơn, nhanh hơn nữa, gần như trở thành vô hình. Người vệ quân há miệng định hét lên và đám mây biến mất. Anh ta hự một tiếng rồi ngã ngựa ra sau.

Người vệ quân thứ hai vẫn đang đong đưa người trong tư thế quỳ gối. Nina và Jesper tiến lại gần, rồi Jesper dùng báng súng phang vào sau ót anh ta. Người vệ quân đổ gục xuống đất, bất tỉnh nhân sự. Hai người thận trọng xem xét vệ quân còn lại. Anh ta nằm ngựa, mắt tròn tròn nhìn thẳng lên bầu trời sao. Miệng và mũi anh ta bị lèn chặt cứng bởi thứ bụi mịn màu trắng.

“Cô làm chuyện này à?” Jesper hỏi.

Có lẽ nào? Nina có cảm giác như đang ném thứ bụi kia trong miệng mình. Không thể nào. Một Tâm Y chỉ có thể sai khiến cơ thể người, vật chất vô cơ thì không. Đây là thành quả của một Sáng Chế Gia có năng lực mạnh. “Thế không phải là cậu làm sao?”

“Tôi đánh giá cao sự tin tưởng của cô, nhưng đây hoàn toàn là do cô, gái xinh ạ.”

“Tôi không định giết chết anh ta.” Nina đã định làm gì nhỉ? Khiến anh ta im lặng, có vậy thôi. Bụi rỉ ra từ khoé miệng của người vệ quân, tạo thành một vệt mảnh.

“Còn hai vệ quân nữa,” Jesper nói. “Chúng ta đang bị muợn đấy.”

“Sao chúng ta không đập vào đầu bọn họ nhỉ?”

“Tinh tể phết. Tôi cũng thích thế.”

Nina cảm thấy một cảm giác lạ lùng chạy suốt cơ thể, nhưng đó không phải là cơn đói thuốc. *Tôi không định giết chết anh ta.* Không quan trọng.

Không thể lẩn cấn chuyện đó vào lúc này. Hai vệ quân đã bị hạ gục và kế hoạch của họ đang được triển khai.

“Đi thôi,” cô nói. “Đi cướp lại cô gái của chúng ta nào.”

Inej trải qua một đêm không ngủ trong bóng tối. Khi dạ dày cô bắt đầu sôi lên, cô đoán là trời đã sáng, nhưng không một ai xuất hiện để tháo băng bịt mắt hoặc mang khay đồ ăn tới. Có vẻ như Van Eck cảm thấy không cần phải chiếu chuộng cô nữa. Lão ta đã thấy đủ rõ sự sợ hãi trong cô. Giờ đây đó chính là đòn bẩy của lão, chứ không phải đôi mắt và những cố gắng tỏ ra tử tế của Bajan.

Khi cơn run rẩy trôi qua, cô khó nhọc tìm tới chỗ cái lỗ thông gió, chỉ để phát hiện ra nó đã bị đóng chặt. Chắc bọn họ đã làm điểu đó trong lúc cô mắc kẹt tại rạp hát. Inej không ngạc nhiên. Cô ngờ rằng Van Eck đã để mở nó nhằm tạo cho cô hi vọng trước khi dập tắt.

Sau đó, tâm trí cô bắt đầu sáng suốt lại, và trong lúc nằm im, cô vạch ra một kế hoạch. Cô sẽ khai, có rất nhiều nhà an toàn và nơi trú ẩn không được băng Cận Bã sử dụng nữa do chúng đã bị lộ, hoặc không còn phù hợp. Cô sẽ bắt đầu với những nơi đó. Kế đến, có những chỗ cũng được coi là an toàn nhưng thuộc về các băng nhóm khác của khu Barrel. Cô biết một container ở Cảng số Ba được băng Đầu Gấu thỉnh thoảng sử dụng. Băng Chim Cắt thì thích trốn trong một khách sạn tồi tàn nằm cách Thanh Gổ chỉ vài con phố. Bọn họ gọi nó là Bánh Tart Mứt do lớp sơn màu quả mâm xôi đã phai nhạt và có phần mái nom giống như lớp trang trí bằng đường. Van Eck sẽ mất khá khá thời gian để kiểm tra tất cả các phòng ốc trong đó. Cô sẽ dẫn lão ta và đám thuộc hạ đi tìm Kaz khắp quanh

Ketterdam. Diễn xuất không phải là sở trường của Inej, nhưng cô đã nhiều lần buộc phải nói dối ở Vườn Thú, và cũng học được vài chiêu trò trong khoảng thời gian kết thân với Nina.

Khi cuối cùng Bajan cũng đến và tháo băng bịt mắt cho Inej, cô nhận ra anh ta đi cùng với sáu vệ quân có vũ trang. Cô không rõ là bao lâu, nhưng chắc cả một ngày trời đã trôi qua. Khuôn mặt Bajan xám ngoét, và anh ta không dám nhìn vào mắt Inej. Cô mong cả đêm qua anh ta không ngủ được với câu nói của cô đè nặng trên ngực. Bajan cắt dây trói chân cho Inej, nhưng thay sợi dây bằng cái cùm. Nó kêu loảng xoảng khi đám vệ quân áp giải cô đi trên hành lang.

Lần này, bọn họ đưa cô qua cửa hậu của rạp hát, ngang qua các phòng màn cảnh trí và đạo cụ bị vứt bỏ phủ đầy bụi để tới sân khấu. Tấm màn nhung xanh bị nhậy bẩn đã được hạ xuống để cô không nhìn thấy khán phòng rộng lớn và các ban công. Bị ngăn cách với phần còn lại của rạp hát, sưởi ấm nhờ nhiệt lượng tỏa ra từ dàn đèn sân khấu, bối cảnh tạo ra một cảm giác thân mật kì lạ. Nó giống với một phòng phẫu thuật thực sự nhiều hơn là một sân khấu. Ánh mắt Inej bắt gặp cái góc bị vỡ của chiếc bàn đêm qua và nhanh chóng quay đi.

Van Eck đang chờ cùng với gã vệ quân mũi khoằm. Inej tự hứa thề trong lòng rằng cho dù kế hoạch của cô thất bại, cho dù lão đập nát đôi chân cô, cho dù cô không bao giờ đi lại được nữa, cô cũng sẽ tìm một cách trả thù lão cho ra trò. Cô không biết là cách nào, nhưng cô sẽ làm được. Cô đã sống sót qua vô vàn biến cố không phải để cho Jan Van Eck huỷ hoại.

“Cô đang sợ đấy à, cô Ghafa?” Van Eck hỏi.

“Phải.”

“Thành thật chưa kia. Vậy cô có sẵn sàng nói cho ta biết những gì cô

biết hay không?”

Inej hít một hơi thật sâu rồi nghiêng đầu tỏ vẻ miễn cưỡng. “Có.”

“Nói đi.”

“Làm sao tôi biết được ông không hành hạ tôi sau khi đã moi được thông tin?” Cô hỏi lại với giọng thận trọng.

“Nếu thông tin đó hữu ích thì cô không việc gì phải sợ, cô Ghafa à. Ta không phải là một kẻ thô bạo. Ta sử dụng những biện pháp quen thuộc đối với cô - dọa nạt, vũ lực. Khu Barrel đã trui rèn cô với những thứ như thế?” Lão ta nói năng y như Dì Heleen. *Sao con lại khiến ta làm những chuyện này? Con tự chuốc lấy những đòn trừng phạt này, cô gái ạ.*

“Vậy ông sẽ giữ lời chứ?” Cô hỏi. Câu hỏi ngớ ngẩn. Van Eck đã cho thấy rõ rằng lời nói của lão ta có giá trị như thế nào khi phá vỡ giao kèo trên đảo Vellgeluk và tìm cách giết sạch bọn cô.

Nhưng Van Eck đã trịnh trọng gật đầu. “Ta sẽ giữ lời,” lão ta nói. “Thoả thuận là thoả thuận.”

“Và Kaz sẽ không bao giờ được biết...”

“Dĩ nhiên, dĩ nhiên rồi,” Van Eck nôn nóng đáp.

Inej hắng giọng. “Thiên Đường Xanh là một câu lạc bộ nằm cách Thanh Gổ không xa. Trước đây Kaz sử dụng vài căn phòng phía trên gác để tàng trữ đồ ăn trộm.” Đó là sự thật, và có lẽ chúng vẫn đang trống rỗng. Kaz đã ngừng sử dụng chỗ đó sau khi phát hiện ra một trong các phục vụ quầy bar mắc nợ với bọn Kim Sư. Anh không muốn bị bất kì ai mách lẻo về chuyện đi về của anh.

“Tốt lắm. Còn gì nữa không?”

Inej làm môi dưới run lên. “Một căn hộ trên phố Kolstraat. Tôi không

nhớ số. Nó nhìn ra một loạt cửa hậu của mấy phòng riêng bên Đông Stave. Bọn tôi từng dùng nó làm chỗ trú ẩn trước đây.”

“Thế à? Tiếp tục đi.”

“Còn một cái container tàu hàng...”

“Cô biết gì không, cô Ghafa?” Van Eck tiến lại gần Inej. Khuôn mặt lão ta không có một chút gì là tức giận. Nom lão có vẻ hân hoan là đằng khác. “Ta không nghĩ có bất kì cái nào trong những chỗ đó là manh mối thực sự.”

“Tôi không...”

“Ta nghĩ cô định khiến cho ta tự đuổi theo cái đuôi của mình trong lúc chờ được giải cứu hoặc tìm cách đào thoát một lần nữa. Nhưng cô Ghafa à, cô không cần phải chờ đợi nữa. Ngay lúc này, cậu Brekker đang trên đường tới đây để giải cứu cô đó.” Lão ra lệnh cho một cận vệ. “Kéo màn lên.”

Inej nghe thấy tiếng dây thừng kéo kẹt, và thật chậm rãi, tấm màn tả toai được kéo lên. Khán phòng đầy vệ quân đứng dọc theo các lối đi, ít nhất ba mươi người, có thể nhiều hơn, tất cả đều được vũ trang kĩ lưỡng với súng trường và dùi cui, một sự phô trương sức mạnh áp đảo. *Không*, cô thầm nghĩ, trong lúc những lời nói của Van Eck ngấm dần.

“Phải, cô Ghafa à. Người hùng của cô đang đến. Cậu Brekker tưởng đâu mình là người thông minh nhất Ketterdam, nên ta nghĩ mình chỉ cần chỉ đường theo và để cho cậu ta thể hiện tài trí vượt bậc. Ta nhận ra thay vì giấu cô, ta nên để cho cô được tìm thấy.”

Inej nhú mồm. Không thể nào. *Không thể nào*. Lão con buôn này đã đánh lừa được Kaz thật sao? Lão đã sử dụng cô để làm chuyện đó sao?

“Ta đã cử Bajan lui tới Eil Komodie mỗi ngày. Một gã trai Suli sẽ gây nghi ngờ nhiều nhất, và mọi động thái di chuyển tới một hòn đảo bị bỏ hoang chắc chắn sẽ bị chú ý. Cho tới tối nay, khi chưa chắc Brekker sẽ cắn câu, ta đã bắt đầu lo lắng. Nhưng cậu ta đã cắn câu. Đầu giờ tối nay, hai thành viên trong băng của cậu ta đã xuất hiện trên bến tàu để sửa soạn một chiếc *gondel* - tay Fjerda cao to và thẳng nhóc người Zemeni. Ta đã để mặc cho bọn họ hành sự. Cũng giống như cô, họ chỉ là những con tốt thí, không hơn. Kuwei mới là giải độc đắc, và cậu Brekker của cô rốt cuộc cũng sắp trao cho ta thứ thuộc về ta.”

“Nếu ông đối xử công bằng với chúng tôi thì giờ này ông đã có Kuwei rồi,” Inej nói. “Chúng tôi đã đánh liều mạng sống của mình để giải cứu cậu ta khỏi Lâu Đài Băng, chúng tôi đã đánh đổi tất cả. Lẽ ra ông phải giữ lời chứ.”

“Một người yêu nước sẽ giao nộp Kuwei mà không cần bất kì phần thưởng hứa hẹn nào.”

“Yêu nước? Âm mưu với *jurda parem* của ông sẽ làm Kerch rơi vào hỗn loạn.”

“Thị trường dẻo dai lắm. Kerch sẽ vững vàng. Thậm chí có khi còn mạnh mẽ hơn sau những thay đổi sắp diễn ra. Nhưng cô và những loại như cô có lẽ sẽ không được như thế. Cô nghĩ bọn kí sinh trùng khu Barrel sẽ xoay sở như thế nào khi chiến tranh nổ ra? Khi những người đàn ông chân chính không còn đồng xu nào để tiêu phí và không còn tâm trí nào để nghĩ tới truy lục?”

Inej cảm thấy môi mình cong lên. “Chuột cống có cách để sinh tồn, cho dù các ông cố gắng nghiền nát bọn tôi đến đâu.”

Van Eck mỉm cười. “Hầu hết đám bạn bè của cô sẽ không sống sót qua

đêm nay.”

Inej nghĩ tới Jesper, Nina, Matthias, và cậu nhóc Wylan dễ thương xứng đáng với một người cha tốt hơn nhiều so với đồ rác rưởi này. Đối với Van Eck, đây không chỉ là vấn đề thắng thua. Nó mang tính chất riêng tư. “Ông căm thù bọn tôi.”

“Nói thật nhé, cô chẳng đáng để ta quan tâm. Một vũ công, nghệ sĩ uốn dẻo hay gì gì đó trước khi trở thành con rệp tại Ketterdam này. Nhưng phải thừa nhận Kaz Brekker làm ta nóng mặt. Hèn hạ, nhẫn tâm, vô đạo đức. Cậu ta nuôi dưỡng sự tha hoá bằng tha hoá. Một đầu óc kiệt xuất như thế đáng lẽ phải được sử dụng cho mục đích cao cả hơn. Cậu ta có thể cai quản cái thành này, xây dựng gì đó, tạo ra lợi nhuận cho tất cả mọi người. Thay vào đó, cậu ta hút máu công sức của những người tốt hơn.”

“Tốt hơn? Như ông sao?”

“Chắc cô đau đớn lắm khi nghe thấy như vậy, nhưng sự thật là thế. Khi ta rời bỏ cõi đời này, để chế vận tải hùng mạnh nhất từng được biết tới sẽ còn tiếp tục tồn tại, một cỗ máy làm ra của cải, một sự vinh danh Ghezen và biểu tượng cho ân sủng của ngài. Còn cô, cô Ghafa, ai sẽ nhớ tới một đứa con gái như cô? Thứ mà cô và Kaz Brekker để lại ngoài thân xác bị thiêu thành tro bụi trên đảo Tử Thần là gì?”

Một tiếng hét bỗng vang lên phía bên ngoài rạp hát. Im lặng lập tức bao trùm khi mọi vệ quân quay về phía cửa ra vào.

Van Eck xem đồng hồ. “Đúng nửa đêm. Brekker quả là có biệt tài gây kịch tính.”

Inej nghe thấy một tiếng hét nữa vang lên, tiếp nối bằng một tràng súng ngắn ngửi. Sáu vệ quân lập tức vào vị trí sau lưng cô và cái cùm bập vào cổ chân cô. Nỗi tuyệt vọng dâng lên khiến cô nghẹt thở. Kaz và những

người khác sắp bước vào một cái bẫy, nhưng cô không có cách nào cảnh báo họ được.

“Ta đã nghĩ tốt nhất là không bỏ trống vòng canh gác ngoài cùng,” Van Eck nói. “Bọn ta không muốn làm cho mọi chuyện quá dễ dàng và dễ lộ bài.”

“Anh ta sẽ không bao giờ cho ông biết Kuwei đang ở đâu.”

Van Eck nở nụ cười nhả nhặn. “Ta chỉ đang tự hỏi chuyện gì sẽ mang lại hiệu quả cao hơn - tra tấn cậu Brekker, hay để cậu ta xem bọn ta tra tấn cô.” Lão thương gia nghiêng người tới trước, nói tiếp với giọng bí hiểm. “Ta có thể khẳng định với cô rằng đi đầu đầu tiên mà ta làm là lột phẳng cặp găng tay đó và bẻ từng ngón tay đạo chích của cậu ta.”

Inej nghĩ tới đôi tay khéo léo có làn da trắng tái của Kaz, vết sẹo bóng loáng chạy dọc theo các đốt ở bàn tay phải. Van Eck có thể bẻ gãy toàn bộ các ngón tay ngón chân của Kaz mà anh vẫn không khai nửa lời, nhưng nếu tay chân của lão ta lột đôi găng của anh thì sao? Inej vẫn chưa hiểu vì sao anh cần chúng, vì sao anh ngắt đi trên chuyến xe chở tù nhân tới Lâu Đài Băng, nhưng cô biết anh không thể chịu đựng được sự tiếp xúc da kề da. Anh có thể che giấu được điểm yếu của mình tới mức nào? Van Eck nhận ra nó nhanh cỡ nào để khai thác nó? Cô không thể chịu nổi nữa. Cô thấy mừng vì không biết Kuwei đang ở đâu. Cô sẽ đầu hàng trước khi anh gục ngã.

Tiếng giày chạy rầm rập trên hành lang. Những bước chân cuồn cuộn loạn. Inej lao tới và mở miệng định hét lên cảnh báo, nhưng một vệ quân đã bịt miệng cô thật chặt, bất chấp cô vùng vẫy trong vòng tay hắn.

Cánh cửa bật mở. Ba mươi khẩu súng trường của ba mươi vệ quân đồng loạt được chĩa ra và lên đạn. Cậu bé đứng trên ngưỡng cửa dợm lui

lại, khuôn mặt trắng bệch, mái tóc xoắn màu nâu rối bù. Cậu ta mặc bộ chế phục màu đỏ và vàng kim của nhà Van Eck.

“Tôi... thưa ngài Van Eck,” cậu ta hỗn hển nói, hai bàn tay giơ lên che chắn.

“Hạ súng,” Van Eck ra lệnh cho các vệ quân. “Có chuyện gì?”

Cậu bé nuốt nước bọt. “Thưa ngài, căn nhà bên hồ. Bọn họ đã tấn công căn nhà bên hồ.”

Van Eck đứng bật dậy, làm chiếc ghế đổ kình. “Alys...”

“Họ đã đem phu nhân đi khoảng một giờ trước.”

Alys. Cô vợ xinh xẻo đang mang trong mình giọt máu của Jan Van Eck. Hi vọng trong Inej bùng lên, nhưng cô chìm nó xuống, chưa muốn tin.

“Bọn họ đã giết một cận vệ và trói số còn lại ở trong bếp,” cậu bé tiếp tục nói trong hơi thở đứt quãng. “Trên bàn có một lá thư.”

“Mang nó lại đây,” Van Eck gằn lên. Cậu bé bước nhanh trên lối đi giữa hai hàng ghế, và Van Eck giật phăng tờ giấy từ tay cậu ta.

“Nó viết... nó viết gì vậy?” Bajan hỏi, giọng run run. Có lẽ Inej đã đứng về Alys và tay thầy giáo dạy nhạc.

Van Eck vả cho anh ta một cái. “Nếu tao mà phát hiện ra mày biết chút gì về chuyện này thì...”

“Tôi đâu có biết!” Bajan rú lên. “Tôi chẳng biết gì cả. Tôi đã tuân theo mệnh lệnh của ông, từng lời một!”

Van Eck vo tròn tờ giấy trong tay, nhưng Inej cũng kịp đọc được thông điệp viết bằng kiểu chữ lộn xộn không lẫn vào đâu được của Kaz: *Trở lại. Cầu Thiên Nữ. Cùng bộ dao của cô ấy.*

“Lá thư được chặn bằng cái này.” Cậu bé gia nhân thò tay vào trong túi

và rút ra một cái ghim cà vạt - một viên hồng ngọc lớn được viền quanh bằng những chiếc lá nguyệt quế. Kaz đã đánh cắp nó từ Van Eck trong cái ngày mà họ được thuê làm vụ Lâu Đài Băng. Inej đã không kịp tẩu tán nó trước khi họ rời Ketterdam. Bằng cách nào đó Kaz đã lấy được chiếc ghim cà vạt từ nơi cất giấu.

“Brekker,” Van Eck gầm lên điên dại.

Inej không thể kìm mình được. Cô phá lên cười.

Van Eck tát cô một cái đau điếng. Lão tóm lấy áo cô và lay cô mạnh đến nỗi các khớp xương kêu răng rắc. “Brekker định chơi trò gì? Cô ấy là vợ tao. Cô ấy đang mang trong mình người thừa kế của tao.”

Inej càng cười lớn hơn, tất cả những nỗi kinh hoàng của tuần lễ vừa qua giờ tuôn ra khỏi lồng ngực cô thành hàng tràng ngây ngất, cô không biết liệu mình có ngăn nó lại được không nữa. “Và ông đã ngu đến mức kể tất tần tật chuyện đó cho Kaz trên đảo Vellgeluk.”

“Tao có nên ra lệnh cho Franke càn búa lên để cho mày thấy tao nghiêm túc tới mức nào không?”

“Ngài Van Eck,” Bajan van nài.

Nhưng Inej không còn thấy sợ người đàn ông này nữa. Trước khi Van Eck kịp lấy hơi, cô đã nhào tới trước, đập trán thật mạnh vào mũi lão ta. Van Eck rú lên và buông cô ra, máu mũi tuôn xuống bộ trang phục thương gia đắt tiền. Các vệ quân lập tức can thiệp, lôi cô ra xa.

“Con bé khốn kiếp,” Van Eck thốt lên, tay càn chiếc khăn thêu chữ cái đầu của tên mình lên mặt. “Đồ đĩ rạc. Tao sẽ đích thân đập nát chân mày...”

“Cứ nói tiếp đi, Van Eck, đe dọa tôi đi. Cứ gọi tôi bằng đủ thứ từ ngữ

tục tũu đi. Chỉ cần ông động một ngón tay vào tôi, Kaz Brekker sẽ lôi đứa bé từ trong bụng vợ ông ra và treo nó lên ban công của Sàn giao dịch.” Những lời cay nghiệt khiến lương tâm cô cắn rứt, nhưng Van Eck xứng đáng với viễn cảnh đó. Mặc dù không tin Kaz sẽ làm một chuyện như thế, cô thấy biết ơn từng hành động tàn nhẫn, hiểm ác mà Tay Nhám *đã* làm để tạo nên uy danh của mình - một thứ uy danh sẽ ám ảnh Van Eck từng giây từng phút cho tới khi vợ lão ta được trao trả.

“Im ngay.” Van Eck hét lên, nước bọt văng ra khỏi miệng.

“Ông nghĩ anh ta sẽ không làm thế à?” Inej chọc ngoáy. Cô có thể cảm thấy má mình nóng bừng ở chỗ bị tát, và nhìn thấy cái búa đang nằm trong tay gã vệ quân. Van Eck đã tặng cho cô nỗi sợ hãi, và cô rất sẵn lòng trả lại nó cho lão. “Hèn hạ, nhẫn tâm, vô đạo đức. Có phải vì vậy mà ông thuê Kaz không? Bởi anh ta làm những chuyện mà không ai dám làm? Tiếp tục đi, Van Eck. Đập gãy chân tôi và chống mắt mà xem chuyện gì sẽ xảy ra. *Cứ thách thức anh ta đi.*”

Lẽ nào cô đã thực sự tin lão thương gia này thông minh hơn Kaz Brekker? Kaz sẽ giải thoát cho cô, và họ sẽ cho lão ta thấy chính xác lũ điếm đàng cùng bọn chuột cống làm được những gì.

“Bình tĩnh đi nào,” cô nói trong khi Van Eck phải bấu lấy cái góc bàn nham nhở để đứng vững. “Cao nhân ắt có cao nhân trị.”

MATTHIAS

Vì những sai lầm của kiếp sống này, Matthias chắc phải mang nghiệp đến tận kiếp sau, nhưng anh luôn tin rằng bất chấp những tội lỗi và thất bại của mình, vẫn có một phần ngay thẳng trong anh không bao giờ bị bẻ gãy. Tuy vậy anh cảm thấy gần như chắc chắn rằng nếu phải ng ồi thêm một giờ nữa với Alys Van Eck, có lẽ anh sẽ giết quách chị ta cho yên thân.

Vụ tấn công ngôi nhà bên hồ đã diễn ra với một sự chính xác khiến anh không thể không thán phục. Chỉ ba ngày sau khi Inej bị bắt đi, Rotty đã thông báo với Kaz về ánh đèn xuất hiện trên Eil Komodie, cùng việc thuyền bè đến r ồi đi vào những giờ giấc kì lạ, thường xuyên chở theo một thanh niên người Suli. Danh tính của anh ta nhanh chóng được xác định là Adem Bajan, một thầy giáo dạy nhạc làm thuê cho Van Eck từ sáu tháng qua. Có vẻ như anh ta được nhận vào làm việc sau khi Wylan đã ra đi, nhưng cậu thiếu gia tỏ ra không mấy ngạc nhiên khi cha mình bỏ tiền thuê thầy dạy nhạc cho Alys.

“Cô ta có năng khiếu không?” Jesper đã hỏi như thế.

“Dì ấy rất đam mê,” Wylan đáp vậy sau một chút ngập ngừng.

Không khó để phỏng đoán rằng Inej đang bị giam giữ tại Eil Komodie, và Nina chỉ muốn đi giải cứu cô bé ngay lập tức.

“Van Eck không đưa Inej đi xa khỏi Ketterdam,” Nina đã nói như thế với đôi má l ần đầu tiên ửng lên chút th ần sắc kể từ khi phải vật lộn với *parem*. “Rõ ràng ông ta đang giữ cô bé ở đó.”

Nhưng Kaz chỉ nhìn vào khoảng không với vẻ mặt ủ rũ và đáp. “Quá hiển nhiên.”

“Kaz...”

“Cô có muốn lấy một trăm *kruge* không?”

“Đổi lấy cái gì?”

“Chính xác. Van Eck đang làm cho nó trở nên quá dễ dàng. Nhưng lão ta không phải dân Barrel, và chúng ta không phải là một đám súc sinh ngu ngốc sẵn sàng nhảy bổ vào cái mồi cẩu bóng bầy đầu tiên mà lão ta quăng ra. Van Eck muốn chúng ta nghĩ rằng Inej đang ở trên hòn đảo đó. Có thể là như thế thật. Nhưng lão sẽ cài sẵn cả đồng hồ lực ở đó chờ chúng ta, thậm chí là vài Grisha được chuốc *parem* đến tuý lúy.”

“Luôn tấn công vào nơi mục tiêu không đề ý,” Wylan đã lầm bầm như thế.

“Lạy Ghezen,” Jesper thốt lên. “Cậu hỏng hẳn rồi.”

Kaz gõ cây gậy chống đầu quạ vào mặt sàn lát đá của nhà mồi. “Mọi người có biết vấn đề của Van Eck là gì không?”

“Thiếu danh dự?” Matthias hỏi lại.

“Kĩ năng làm cha kém cỏi?” Nina nói.

“Hói trán?” Jesper phỏng đoán.

“Không,” Kaz đáp. “Quá nhiều thứ để mất. Lại còn vẽ đường cho chúng ta xem thứ gì nên đánh cắp trước.”

Kaz đứng dậy và bắt đầu vạch kế hoạch bắt cóc Alys. Thay vì cố gắng giải cứu Inej như Van Eck chờ đợi, họ sẽ buộc ông ta phải trao đổi cô lấy người vợ đang mang thai của mình. Việc đầu tiên là tìm ra chị ta. Van Eck không phải là thằng ngu. Kaz tin rằng ông ta đã đưa Alys rời khỏi

Ketterdam ngay khi trở mặt với họ, và những cuộc đi đầu tra ban đầu đã ủng hộ đi đầu đó. Van Eck sẽ không giấu cô vợ trong một nhà kho hay xưởng sản xuất, chị ta cũng không có mặt tại bất kì khách sạn nào thuộc sở hữu của ông ta, cũng như đi ẩn trang ở quê và hai nông trại gần Elsmeer. Có khả năng Van Eck đã đưa chị ta tới một trang trại ở xa hơn hoặc thậm chí sang bên kia bờ Chân Hải, nhưng Kaz không tin ông ta sẽ để cho người phụ nữ đang mang giọt máu của mình đi một chuyến hải trình nhọc nhằn như vậy.

“Van Eck phải có tài sản ngoài sổ sách,” Kaz đã nói như thế.

“Cả thu nhập nữa.”

Jesper nhú mày. “Không nộp thuế có phải là... báng bổ không? Tôi tưởng ông ta dành cả đời phụng sự Ghezen?”

“Ghezen và Kerch không phải là một,” Wylan đáp.

Dĩ nhiên để khám phá các tài sản bí mật đó, họ phải đột nhập được vào văn phòng của Cornells Smeet và cần một số mảnh khoé khác. Matthias không thích sự khuất tất của toàn bộ chuyện này, nhưng anh cũng không thể phủ nhận giá trị của các thông tin mà họ đã thu được. Nhờ hồ sơ giấy tờ của Smeet, Kaz đã xác định được ngôi nhà bên hồ, một đi ẩn trang xinh xắn nằm cách Ketterdam mười dặm về phía nam, dễ bảo vệ, đầy đủ tiện nghi, và được khai báo với cái tên Hendriks.

Phải luôn tấn công vào nơi mục tiêu không để ý. Khôn thật, Matthias phải thừa nhận như thế. Tư duy quân sự, đúng vậy. Khi bạn bị yếu thế hơn cả về quân số lẫn hỏa lực, bạn phải tìm những nơi được phòng bị kém nhất. Van Eck chờ đợi một nỗ lực giải cứu Inej, nên đó là nơi ông ta tập trung quân số để bảo vệ. Kaz càng khuyến khích chuyện đó khi bảo Matthias và Jesper hành động một cách đáng ngờ nhất có thể lúc đem một

chiếc *gondel* tới một trong các cột neo thuyền tư nhân ở Cảng số Năm. Đúng mười một giờ đêm, sau khi để lại Kuwei trên đảo Mạng Đen, Rotty và Specht khoác áo choàng lùm xùm che kín mặt, lên thuyền rồi la lối om sòm để những người khác tránh ra - hầu hết trong số đó là những du khách ngờ ngác không hiểu tại sao lại bị hai người đàn ông lạ mặt này quát tháo.

Matthias đã phải huy động mọi nỗ lực để không tranh cãi khi Kaz bắt cặp Nina với Jesper trong vụ tấn công ngôi nhà bên hồ, dù anh hiểu được ý đồ của chuyện đó. Họ cần loại khỏi vòng chiến đấu các cận vệ trong êm thắm để không ai có thể hoảng hốt báo động. Matthias đã được huấn luyện chiến đấu cho chuyện đó, năng lực của Nina cũng thừa sức làm được như vậy, nên họ phải tách nhau ra. Jesper và Wylan gây ồn ào nhiều hơn nên chỉ tham chiến khi không còn lựa chọn nào khác. Ngoài ra, anh biết nếu mình lẻo đẻo theo đuôi Nina trong mọi nhiệm vụ như một chú chó canh, cô sẽ chống hai tay lên chiếc hông mỡ mồi của mình và phát huy khả năng xỉ vả bằng nhiều ngôn ngữ khác nhau. Nhưng anh có lẽ là người duy nhất ngoài Kuwei biết cô đã phải chịu đựng như thế nào sau chuyến trở về từ Lâu Đài Băng. Anh không đành lòng nhìn cô đi một mình.

Họ tiếp cận từ phía bên kia hồ và nhanh chóng hạ gục vài vệ quân đứng gác ở vòng ngoài. Hầu hết các biệt thự nằm bên bờ hồ không có người ở, vì thời tiết vẫn chưa đủ ấm. Nhưng ánh đèn đã được thắp lên trên các cửa sổ ngôi biệt thự của Van Eck - hay đúng hơn là của nhà Hendriks. Cơ ngơi này thuộc về gia đình bên ngoại của Wylan từ nhiều thế hệ, trước khi Van Eck bước được một chân qua ngưỡng cửa.

Matthias có cảm giác như đây không phải một cuộc đột nhập. Một trong các vệ quân thậm chí còn ngủ gà gật ở vọng lâu. Anh chỉ biết có một vệ quân thương vong khi nhắm đếm lại số lượng, nhưng không kịp hỏi

Nina và Jesper xem chuyện gì đã xảy ra. Cả nhóm trối số vệ quân còn lại rồi đưa họ và các gia nhân vào trong bếp, trước khi lên gác với mặt nạ cải trang của Hải kịch Thô lỗ. Họ dừng lại trước cửa phòng chơi nhạc, nơi Alys đang ngồi vắt vẻo trên ghế tập đàn của dương cầm. Họ tưởng đâu chị ta đã ngủ, nhưng hoá ra Alys vẫn đang khổ luyện một bài đàn.

“Thánh thần ơi, tiếng ồn gì vậy?” Nina thì thào.

“Tôi nghĩ nó là bài ‘Ngủ ngon, bé ong vàng’,” Wyllan đáp từ bên trong chiếc mặt nạ Quỷ xám. “Nhưng cũng khó mà nói được.”

Khi họ bước vào phòng chơi nhạc, con chó sục lông mướt dưới chân chị ta gầm gừ, nhưng bà bầu xinh xắn Alys chỉ ngược mắt lên khỏi tập nhạc và hỏi, “Mọi người đang tập kịch à?”

“Phải đó, bà chị,” Jesper dịu dàng đáp, “và chị là diễn viên ngôi sao.”

Họ khoác cho Alys một chiếc áo choàng ấm áp, rồi lừa chị ta ra khỏi nhà, lên một chiếc thuyền đang chờ sẵn. Alys ngoan ngoãn đến mức Nina cảm thấy lo ngại. “Có khi nào máu không lên đủ trên não chị ta không vậy?” Cô thì thầm với Matthias.

Anh không rõ phải giải thích như thế nào cho thái độ của Alys. Mẹ anh từng nhấm nháp những chuyện đơn giản nhất khi mang bầu em gái anh. Bà đi suốt từ nhà xuống đến tận làng trước khi nhận ra đi giày trái chân.

Nhưng đến lúc đi được nửa đường về Ketterdam, sau khi đã bị Nina trối tay và buộc dải băng bịt mắt thật chắc vào bím tóc gọn gàng trên đầu, Alys bắt đầu nhận thức được tình hình thực tế. Chị ta sụt sịt rồi quẹt nước mũi vào ống tay áo vải nhung. Tiếng sụt sịt chuyển thành thút thít, và khi họ đưa Alys vào an tọa trong nhà mồ, thậm chí tìm thêm một cái gối để chị ta kê chân, chị ta bật ra một tiếng kêu ai oán.

“Tôi muốn về nhàaaaa,” Alys nức nở. “Tôi muốn con chó của tôi.”

Kể từ lúc đó, màn khóc lóc kéo dài không dứt. Kaz chỉ biết giờ tay chào thua và tất cả bọn họ bước ra khỏi nhà mồ trong nỗ lực tìm kiếm chút yên bình.

“Có phải mấy bà bầu luôn xử sự như vậy không?” Nina rên rỉ.

Matthias liếc mắt về phía nhà mồ. “Chỉ những bà bị bắt cóc thôi.”

“Không thể nghĩ ngợi được gì nữa,” cô nói.

“Hay là chúng ta tháo băng bịt mắt ra?” Wylan đề xuất. “Tất cả chúng ta có thể đeo mặt nạ Hải kịch Thô lỗ mà.”

Kaz lắc đầu. “Không được, có khả năng chị ta sẽ nhớ được chỗ này và dẫn Van Eck tới đây.”

“Chị ta sẽ ngã bệnh mất,” Matthias nói.

“Chúng ta đang thực hiện một phi vụ,” Kaz đáp. “Có rất nhiều việc cần làm từ đây cho tới cuộc đổi chác ngày mai. Ai đó hãy tìm cách làm cho chị ta im đi, nếu không tôi sẽ ra tay.”

“Alys chỉ hoảng sợ thôi mà,” Wylan can ngăn.

“Tôi không cần cậu giải thích.”

Nhưng Wylan cứ nói tiếp. “Kaz, hãy hứa với tôi là anh sẽ không...”

“Trước khi cậu nói hết câu, tôi muốn cậu nghĩ đến cái giá phải trả cho lời hứa của tôi, và đi đâu mà cậu sẵn sàng đánh đổi vì nó.”

“Đó không phải là lỗi của Alys khi bị cha mẹ ép cưới cha tôi.”

“Alys không ở đây vì lẩn lỏi. Chị ta ở đây vì chị ta là đờn bầy.”

“Alys chỉ là một bà bầu...”

“Mang bầu không phải là một năng lực gì đặc biệt. Hỏi mấy cô ả kém may mắn trong khu Barrel thì biết.”

“Inej sẽ không muốn...”

Kaz đề nghị Wylan vào vách tường của ngôi mộ trước khi cậu ta kịp lấy hơi, và dù cái đầu quạ của cây gậy chống dưới cằm cậu nhóc. “Cậu thử dạy bảo tôi một lần nữa đi.” Wylan nuốt nước bọt, môi hé ra. “Làm đi,” Kaz gần giọng. “Và tôi sẽ rút lưỡi cậu ra quảng cho con mèo hoang đầu tiên tôi nhìn thấy.”

“Kaz...” Jesper thận trọng lên tiếng. Kaz phớt lờ cậu ta.

Đôi môi của Wylan mím lại thành một đường thẳng bướng bỉnh. Rõ ràng cậu nhóc không biết thế nào là tốt cho mình. Matthias tự hỏi liệu anh có nên can thiệp vào hay không, nhưng Kaz đã thả Wylan ra. “Ai đó hãy nhét giẻ vào miệng chị ta trước khi tôi quay lại đi.” Và rồi cậu biến mất giữa những ngôi mộ.

Matthias đảo mắt. Cái đám điên rồ này cần phải bị nhốt sáu tháng trong trại huấn luyện và ăn một trận đòn nên thân.

“Tốt nhất là đừng có nhắc tới Inej,” Jesper nói trong lúc Wylan phủ bụi đất trên quần áo. “Cậu biết đấy, nếu cậu muốn tiếp tục sống.”

Wylan lắc đầu. “Nhưng chẳng phải tất cả chuyện này là vì Inej hay sao?”

“Không phải, vì *kế hoạch lớn lao*, nhớ chưa?” Nina hăm hực. “Cướp lại Inej từ tay Van Eck chỉ là bước đầu tiên.”

Họ cùng quay vào trong nhà mồ. Dưới ánh sáng của ngọn đèn lồng, Matthias có thể thấy thần sắc của Nina khá tốt. Có lẽ việc chú tâm vào cuộc tấn công ngôi nhà bên hồ đã mang lại hiệu ứng tích cực, mặc dù anh không thể bỏ qua chuyện một vệ quân thiệt mạng trong khi lẽ ra họ không được gây tổn thất về người.

Alys đã bình tâm lại và đang ng ỡ với đôi tay bị trói trước bụng, chị ta chỉ còn nấc lên những tiếng nho nhỏ. Alys u ỡ oải tìm cách tháo băng bịt mắt, nhưng Nina đã buộc rất khéo. Matthias liếc nhìn Kuwei đang ng ỡ đối diện với chị ta bên kia bàn. Cậu bé người Shu chỉ nhún vai.

Nina ng ỡ xuống bên cạnh Alys. “Chị có muốn... hừm... uống chút trà không?”

“Có mật ong không vậy?” Alys hỏi.

“Tôi... ờm... tôi nghĩ là bọn tôi có đường.”

“Tôi chỉ dùng trà với mật ong và chanh.”

Trông Nina giống như sắp cho Alys thấy cô có thể ấn mật ong và chanh vào đâu trên người chị ta, nên Matthias vội nói, “Thế chị có muốn một cái bánh quy sôcôla không?”

“Ôi, tôi thích sôcôla.”

Mắt Nina nheo lại. “Em nhớ mình đâu có nói là anh được phép cho người khác ăn bánh của em?”

“Thôi nào, chuyện này vì mục đích tốt mà,” Matthias đấu dịu và với tay lấy hộp bánh. Anh đã mua nó với hi vọng thúc ép Nina ăn thêm. “Với lại, em gần như không đụng tới chúng.”

“Em để dành sau này ăn,” Nina phụng phịu. “Và anh đừng có đem đồ ngọt ra thử lòng em.”

Jesper gật gù. “Thánh đồ ngọt là đây.”

Alys quay đầu sang trái rồi sang phải. “Mấy cô cậu nghe giọng còn trẻ lắm,” chị ta nói. “Bố mẹ các cô cậu đâu?” Wyllan và Jesper phá lên cười. “Tôi nói vậy có gì đáng buồn cười à?”

“Không,” Nina trấn an. “Chỉ là họ ngu ngốc thôi.”

“Ê này,” Jesper nói ngay. “Bọn tôi không phải là người lấy mất chỗ bánh của cô nhé.”

“Không phải ai tôi cũng để cho làm chuyện đó đâu,” Nina nháy mắt đáp.

“Chắc chắn rồi,” Matthias lườm bừa, vừa mừng khi thấy Nina đã trở lại là chính mình, vừa thấy ghen tị khi Jesper là người làm cho cô mỉm cười. Chắc anh phải nhúng đầu vào một xô nước lạnh. Anh đang cư xử như một gã đần độn ngớ ngẩn.

“Nào,” Jesper nói và quàng tay qua vai Alys. “Hãy kể cho chúng tôi nghe về cậu con trai của chồng chị đi.”

“Tại sao?” Alys hỏi lại. “Các người định bắt cóc cả cậu ấy hay sao?”

“Chắc không đâu,” Jesper chế nhạo. “Nghe nói cậu ta rắc rối lắm.”

Wylan khoanh tay lại. “Tôi thì lại nghe nói cậu ta là đứa có tài nhưng không được nhìn nhận.”

Alys nhún mày. “Tôi hiểu cậu ấy rất rõ. Cậu ấy không bao giờ phàn nàn. Thật ra, cậu ấy nói chuyện rất giống cậu.” Wylan ngẩn người trong lúc Jesper cười rũ người. “Và đúng là cậu ấy có tài. Cậu ấy đang học âm nhạc ở Belendt.”

“Nhưng cậu ta là người *như thế nào*?” Jesper hỏi lại. “Cậu ta có tâm sự với cô về nỗi sợ hãi thần kinh nào đó hay không? Có thói quen xấu nào không? Có mối tình bị cấm cản nào không?”

Wylan ấn hộp bánh quy vào tay Alys. “Ăn nữa đi.”

“Chị ta ăn ba cái rồi!” Nina phản đối.

“Wylan luôn tử tế với những con chim của tôi. Tôi nhớ chúng lắm. Cả Rufus nữa. Tôi muốn về nhà à à à à.” Nói đến đây chị ta lại khóc tu tu.

Nina gục đầu xuống bàn bất lực. “Giỏi lắm. Tôi tưởng chúng ta rốt cuộc cũng được yên thân. Tôi đã hi sinh chỗ bánh quy của mình một cách vô ích.”

“Mọi người chưa bao giờ gặp một phụ nữ bầy bí hay sao?” Matthias gất lên. Anh còn nhớ những khó chịu và tâm trạng thất thường của mẹ mình, mặc dù anh nghĩ thái độ của Alys không liên quan gì với đứa trẻ mà chị ta mang trong bụng. Anh xé một mẫu vải từ một cái mền rách trong góc nhà m ô. “Đây,” anh nói với Jesper. “Nhúng nước cái này để chúng ta có thể chườm mát cho chị ta.” Đoạn anh khom người nói với Alys. “Tôi sẽ cởi giày cho chị.”

“Tại sao?”

“Vì chân chị đang phù lên, làm như thế chị sẽ dễ chịu hơn.”

“Ồ, *chuyện này* bắt đầu thú vị rồi đây,” Nina thốt lên.

“Đừng có nghĩ linh tinh.”

“Quá muộn rồi,” cô đáp và ngo ngoáy mấy ngón chân.

Matthias tuột giày khỏi đôi chân của Alys, “Chị không bị bắt cóc đâu. Chị chỉ bị chúng tôi giữ lại trong một thời gian ngắn thôi. Ngay chiều mai, chị sẽ được về nhà với chú chó và lũ chim của mình. Chị biết sẽ không ai làm hại chị mà, đúng không?”

“Tôi không chắc.”

“Vâng, chị không thể thấy tôi, nhưng tôi là người lớn nhất ở đây, và tôi xin hứa sẽ không có ai đụng đến chị.” Mặc dù khẳng định như vậy, Matthias cảm thấy có lẽ mình đang nói dối. Alys được xoa chân và đắp một miếng vải ướt lên trán giữa một cái hố chứa những con rắn độc nhất của cái thành Ketterdam man rợ này. “Bây giờ,” anh nói tiếp, “quan trọng

là chị phải bình tâm để không ngã bệnh, có đi đâu gì giúp chị khuây khoả được không?”

“Tôi... tôi thích đi dạo bên hồ.”

“Được thôi, có thể chúng ta sẽ đi dạo sau. Còn gì nữa?”

“Tôi thích được tết tóc.”

Matthias liếc nhìn Nina đầy ngụ ý.

Cô nhăn nhó. “Anh nghĩ em biết tết tóc à?”

“Vì tóc em lúc nào cũng đẹp.”

“Nào nào,” Jesper lên tiếng. “Anh ấy quyến rũ chưa kìa?” Cậu ta liếc nhìn Matthias. “Ai mà biết anh ấy có thực lòng hay không?”

“Cậu có muốn *ai đó* xử bộ tóc của cậu không hả?” Nina gằn giọng.

“Còn gì khác không?” Matthias hỏi tiếp.

“Tôi thích hát,” Alys đáp.

Wylan lắc đầu quây quây, miệng lẩm bẩm ra hiệu, *Không, không, không đời nào*.

“Tôi hát nhé?” Alys nói với giọng khấp khởi. “Bajan nói là tôi hát đủ hay để trình diễn trên sân khấu.”

“Có lẽ chúng ta nên gác lại việc đó...” Jesper đề xuất.

Đôi môi Alys đã bắt đầu run run như sắp khóc.

“Hát đi,” Matthias vội nói luôn. “Làm ơn làm ơn hát đi.”

Và cơn ác mộng thực sự bắt đầu.

Không phải là Alys hát quá dở, chỉ có đi đâu chị ta hát không ngừng. Chị ta hát trong lúc nhai thức ăn, hát trong lúc đi loanh quanh giữa các ngôi mộ, thậm chí hát từ sau một bụi cây khi phải đi trút bầu tâm sự. Khi chị ta

rốt cuộc cũng ngủ thiếp đi, Alys vẫn hát ư ử *trong mơ*.

“Có lẽ đây chính là kế hoạch của Van Eck,” Kaz rầu rĩ thốt lên khi họp nhóm bên ngoài nhà mồm một lần nữa.

“Làm cho chúng ta phát điên á?” Nina hỏi. “Kế hoạch thành công rồi đấy.”

Jesper nhắm mắt và rên lên. “Quý tha ma bắt.”

Kaz nhìn đồng hồ. “Nina và Matthias lên đường được rồi đấy. Nếu vào vị trí sớm, hai người có thể chợp mắt được vài giờ cho lại sức.” Do phải hạn chế việc di chuyển đến và đi khỏi đảo, họ không thể đợi cho tới khi trời sáng mới vào vị trí.

“Hai người sẽ tìm thấy chỗ mặt nạ và áo choàng ở hiệu bán đồ da,” Kaz nói tiếp. “Hãy tìm hình con lửng vàng trên bảng hiệu. Tiếp cận Lid gần nhất có thể trước khi bắt đầu phân phát chúng, sau đó đi về hướng nam. Đừng nán lại quá lâu ở bất kì chỗ nào. Tôi không muốn hai người bị chú ý.” Kaz lần lượt nhìn vào mắt từng người. “Mọi người cần phải vào vị trí cuối cùng của mình trước mười hai giờ trưa. Wylan dưới đất. Matthias trên mái rạp Emporium. Jesper sẽ cầm chốt đối diện với anh, trên mái khách sạn Ammers. Nina, cô sẽ ở dưới tầng ba của khách sạn. Căn phòng có một ban công trông ra cầu Thiện Nữ. Phải bảo đảm rằng cô không bị bất cứ thứ gì che chắn tầm nhìn. Tôi muốn cô theo dõi Van Eck ngay từ khoảnh khắc đầu tiên. Lão ta sẽ có âm mưu gì đó, và chúng ta cần phải sẵn sàng.”

Matthias thấy Nina lén liếc nhìn Jesper, nhưng cô chỉ nói, “Không đồ lệ.”

“Không quan tài,” cả nhóm đồng thanh đáp.

Nina đi về phía nơi neo đậu chiếc thuyền. Kaz và Wylan quay vào

trong nhà mồi. Trước khi Jesper theo chân hai người, Matthias chặn cậu ta lại.

“Chuyện gì đã xảy ra ở ngôi nhà bên hồ?”

“Ý anh là sao?”

“Tôi đã thấy ánh mắt cô ấy nhìn cậu.”

Jesper lúng túng đổi tư thế. “Sao anh không hỏi cô ấy?”

“Bởi vì Nina sẽ khẳng định cho rằng mình vẫn ổn cho tới khi không thể nói nổi.”

Jesper chạm tay vào cặp súng của mình. “Tất cả những gì tôi có thể nói là anh hãy cẩn thận. Cô ấy... dường như không còn là chính mình nữa.”

“Cậu nói vậy là sao? Chuyện gì đã xảy ra ở ngôi nhà bên hồ?”

“Chúng tôi đã gặp rắc rối.”

“Một người đã chết.”

“Ở Ketterdam này người ta chết đi là chuyện bình thường. Nhưng anh hãy cảnh giác. Có thể cô ấy sẽ cần hỗ trợ.”

Jesper bước vội qua cửa nhà mồi, trong lúc Matthias buột miệng kêu lên một tiếng bực bội. Anh nhanh chóng đuổi theo Nina với lời cảnh báo của Jesper quay cuồn trong đầu, nhưng không nói gì với cô khi họ lên thuyền và anh bắt đầu chèo vào một con kênh.

Đi đâu khôn ngoan nhất mà anh từng làm sau chuyến trở về từ Lâu Đài Băng là đưa chỗ *parem* còn lại cho Kaz. Đó không phải là một quyết định dễ dàng. Anh không hiểu rõ con người của Kaz, không biết giới hạn những việc cậu ta có thể làm là gì. Nhưng Nina không khống chế được Kaz, và khi cô mò vào giường anh sau vụ đột nhập văn phòng của luật sư Smeet, anh tin chắc mình đã quyết định đúng, bởi vì có Djel mới biết anh sẵn sàng

cho cô mọi thứ như thế nào nếu cô cứ tiếp tục hôn anh.

Nina đã lôi Matthias ra khỏi giấc mơ đeo bám anh từ sau phi vụ Lâu Đài Băng. Một giây trước anh còn đang lang thang ngoài trời giá lạnh, mắt không nhìn thấy gì vì tuyết, những con sói tru lên xa xa, thì ngay sau đó anh đã choàng tỉnh, với Nina sát bên cạnh, ấm áp và mềm mại. Anh nhớ lại những đi đầu cô đã nói với anh trên tàu, khi bị hành hạ bởi *parem*. *Anh có thể nghĩ cho bản thân được không? Em chỉ là một lí tưởng khác để anh theo đuổi. Trước kia là Jarl Brum, giờ là em. Em không muốn trở thành đối tượng cho lời tuyên thệ đáng nguyên rủa của anh.*

Anh không tin cô nói đi đầu đó thực lòng, nhưng nó vẫn ám ảnh anh. Là một *drüskelle*, anh đã phụng sự một lí tưởng sai lầm. Giờ thì anh đã hiểu ra đi đầu đó. Nhưng anh từng có một con đường, một tổ quốc. Anh từng biết mình là ai, và mọi người đòi hỏi đi đầu gì ở anh. Giờ thì anh chẳng chắc chắn được một đi đầu gì, ngoại trừ đức tin dành cho Djel, và lời thề nguyện dành cho Nina. *Anh được sinh ra để bảo vệ em. Chỉ có cái chết mới ngăn anh thực hiện lời thề này.* Có phải anh đã thay một lí tưởng này bằng một lí tưởng khác hay không? Có phải anh đã ẩn trốn trong những cảm xúc dành cho Nina bởi vì anh sợ phải chọn một tương lai cho chính mình hay không?

Matthias tập trung vào việc chèo thuyền. Vận mệnh của họ chưa thể an bài đêm nay, và họ còn rất nhiều việc phải làm trước khi bình minh lộ dạng. Ngoài ra, anh thích nhịp điệu của những con kênh ban đêm, những ánh đèn đường phản chiếu trên mặt nước, sự im lặng, cảm giác được trôi lững lờ qua thế giới say ngủ, thoáng thấy ánh đèn trong một ô cửa sổ, ai đó đứng lên khỏi giường để kéo màn hoặc nhìn ra ngoài. Họ cố gắng hạn chế di chuyển vào ban ngày, nên anh đã tìm hiểu Ketterdam theo cách này.

Đêm hôm nọ, anh đã thấy một phụ nữ ng ẩ g ỡ tóc trong bộ đ ầm dạ hội lộng lẫy. Một người đàn ông - chồng của chị ta, Matthias đoán thế - tiến lại phía sau lưng và tiếp tục công việc g ỡ tóc, chị ta ng ẩng lên nhìn chồng và mỉm cười. Matthias không thể gọi tên nỗi đau mà anh cảm thấy ngay lúc đó. Anh là một chiến binh. Nina cũng vậy. Họ không được sinh ra dành cho những cảnh tượng gia đình êm ấm như thế. Nhưng anh phát ghen với hai con người kia, với sự dễ chịu của họ. Ngôi nhà tiện nghi của họ, sự thoải mái mà họ dành cho nhau.

Anh biết mình đã hỏi Nina nhiều lần, nhưng khi họ rời thuyền ở gần Đông Stave, Matthias vẫn không thể ngăn mình hỏi lại, “Em cảm thấy như thế nào?”

“Cũng ổn,” cô đáp qua quýt, tay chỉnh lại tấm mạng, cô đang mặc trang phục loè loẹt màu xanh của Cô dâu thất lạc, đúng bộ mà cô đã mặc vào cái đêm cùng các thành viên băng Cặn Bã đột nhập vào xà lim của anh. “Nói cho em biết đi, *driiskelle*, anh có từng đến khu vực này của Barrel hay chưa?”

“Anh không có nhiều cơ hội đi dạo mát lúc còn ở trong Cổng Địa Ngục,” Matthias đáp. “Mà dù sao thì anh cũng sẽ không bao giờ tới đây.”

“Dĩ nhiên rồi. Số lượng đông đảo những con người t ầm hoan tác lạc ở cùng một nơi như thế này sẽ làm một anh chàng Fjerda như anh hoảng vía.”

“Nina,” Matthias nói khẽ trong lúc họ đi về phía hiệu đồ da. Anh không muốn d ằn ép, nhưng anh cần được biết. “Khi chúng ta làm vụ Smeet, em đã đội tóc giả và trang điểm. Sao em không dùng năng lực để chỉnh sửa diện mạo cho mình?”

Nina nhún vai đáp, “Đó là cách dễ dàng và nhanh chóng nhất.”

Matthias im lặng, không biết có nên nài ép cô thêm không.

Họ đi ngang một hiệu phô mai, và Nina thở dài. “Làm thế nào em có thể đi ngang một cửa hiệu đầy những bánh phô mai thơm phức mà không cảm thấy gì cả? Em không còn nhận ra chính mình nữa.” Cô ngừng lời, rồi nói tiếp, “Em đã cố chỉnh sửa dung mạo, và cảm thấy có gì đó không ổn. Khác lắm. Em chỉ xoa quầng thâm dưới mắt, vậy mà cũng phải tập trung hết sức mới làm được.”

“Nhưng em chưa bao giờ là một Thợ May giỏi.”

“Này gã Fjerda kia, anh nói năng cho cẩn thận.”

“Nina”

“Chuyện này khác. Không chỉ khó khăn, nó còn đau đớn nữa. Khó giải thích lắm.”

“Thế còn việc kiểm soát người khác?” Matthias hỏi tiếp. “Cách mà em đã làm trong vụ Lâu Đài Băng, dưới ảnh hưởng của *parem* ấy?”

“Em không nghĩ mình có thể làm đi đâu đó được nữa.”

“Em có thử chưa?”

“Không hẳn.”

“Thử với anh đi.”

“Matthias, chúng ta còn việc phải làm.”

“Thử đi.”

“Em sẽ không xáo trộn mọi thứ trong người anh khi không biết được chuyện gì sẽ diễn ra.”

“Nina à...”

“Được thôi,” cô bực bội thốt lên. “Lại đây.”

Họ đang ở rất gần Đông Stave, và những kẻ đi chơi đêm bắt đầu đông lên. Nina lôi Matthias vào trong một cái ngõ nhỏ nằm giữa hai toà nhà. Cô vén mạng che và nâng mặt nạ của anh lên, rồi từ từ áp hai bàn tay mình vào thái dương của anh. Những ngón tay cô luồn vào trong mái tóc Matthias, và sự tập trung của anh vỡ vụn. Có cảm giác như cô đang chạm vào khắp nơi trên cơ thể anh.

Nina nhìn vào mắt anh.

“Thế nào?”

“Anh chẳng cảm thấy gì,” anh nói. Giọng anh khàn đi một cách đáng sợ.

Cô nhướn mày. “Không có gì à?”

“Em đã thử bắt anh làm gì?”

“Bắt anh hôn em.”

“Ngớ ngẩn quá đi.”

“Sao lại thế?”

“Bởi vì anh luôn muốn hôn em,” anh thú nhận.

“Thế sao anh không bao giờ làm chuyện đó?”

“Nina, em vừa mới trải qua một sự xáo trộn khủng khiếp...”

“Phải, đúng là thế. Anh biết điều gì sẽ giúp được em không? Thật nhiều nụ hôn. Chúng ta chưa từng được ở một mình kể từ lúc ở trên con tàu *Ferolind*.”

“Ý em là lúc em vật vã tưởng chết ấy hả?” Matthias hỏi lại. Một người nào đó cần phải nhớ lại tính chất nghiêm trọng của tình huống.

“Em thích nghĩ tới những giây phút đẹp đẽ cơ. Giống như khi anh giữ tóc để em nện vào một cái xô ấy.”

“Đừng có cố chọc cười anh.”

“Nhưng em thích anh cười.”

“Nina, giờ không phải là lúc tán tỉnh.”

“Em cần phải làm anh mất cảnh giác, nếu không anh sẽ quá tập trung vào việc bảo vệ em và hỏi em có ổn không.”

“Lo lắng thì có gì sai?”

“Không, anh sai khi đối xử với em như thế em sẽ gục ngã bất kì lúc nào. Em không mong manh đến mức ấy.” Nina ấn chiếc mặt nạ của Matthias xuống trở lại theo cách không được nhẹ nhàng cho lắm, rồi bước ra khỏi ngõ hẻm, băng qua đường, đi tới một hiệu đồ da có hình con lửng vàng trên cửa.

Matthias bám theo cô. Anh biết mình đã nói không đúng, nhưng anh không biết phải nói thế nào mới phải. Một cái chuông nhỏ kêu leng keng khi họ bước vào trong cửa hiệu.

“Làm thế nào chỗ này lại mở cửa vào giờ khuya khoắt như vậy?” Anh thì thào. “Ai lại muốn mua áo choàng vào giữa đêm như thế này?”

“Du khách.”

Quả vậy, một vài người đang chọn hàng giữa các chõng áo lông và da thuộc. Matthias theo chân Nina đi tới quầy.

“Chúng tôi đến nhận hàng đã đặt trước,” Nina nói với người bán hàng.

“Tên?”

“Judith Coenen.”

“À!” Người bán nói và giở sổ ra xem. “Linh miêu vàng và gấu đen, đã thanh toán. Chờ một chút.” Anh ta biến vào trong và quay trở ra một phút sau đó, loạng choạng dưới trọng lượng của hai thùng đồ to tướng được

buộc bằng dây thừng. “Hai người có cần giúp mang ra...”

“Không cần đâu,” Matthias bê hai thùng hàng như không. Người Ketterdam cần hít thở khí trời và luyện tập nhiều hơn.

“Nhưng trời sẽ mưa đấy. Ít nhất hãy để tôi...”

“Chúng tôi ổn,” Matthias gằn giọng, và người bán hàng lui lại.

“Mặc kệ anh ta đi,” Nina nói. “Anh ta thiếu ngủ ấy mà. Cảm ơn anh đã giúp đỡ.”

Người bán hàng mỉm cười yếu ớt trong lúc họ lên đường.

“Anh có biết là anh rất dở chuyện này không?” Nina hỏi sau khi họ đã tiến vào Đông Stave.

“Nói dối và lừa gạt hả?”

“Tỏ ra lịch sự ấy.”

Matthias ngẫm nghĩ. “Anh không cố ý tỏ ra thô lỗ.”

“Việc giao tiếp cứ để em.”

“Nina...”

“Từ giờ không được gọi tên nhau trên phố.”

Cô bực anh. Matthias có thể nhận ra điếu đó trong giọng nói của Nina, nhưng anh không nghĩ nguyên nhân là do tay bán hàng kia. Họ dừng lại để Matthias có thể thay bộ đồ Gã điên bằng một trong vô số trang phục của Ngài Đỏ thậm được gấp gọn trong thùng hàng. Matthias không rõ tay bán hàng có biết thứ gì được cất trong lớp giấy gói màu nâu hay không, liệu số phục trang này được sản xuất ngay tại tiệm, hay Con Lửng Vàng chỉ là một điểm tập kết. Kaz có những đầu mối bí mật ở khắp Ketterdam, chỉ có cậu ta mới biết được chân tướng của những công việc mà họ đang làm.

Sau khi Matthias đã tìm được một chiếc áo choàng đủ rộng và chụp cái

mặt nạ sơn mài hai màu trắng đỏ lên mặt, Nina dúm vào tay anh một túi đầy những đồng bạc.

Matthias nâng nhẹ cái túi trong lòng bàn tay, những đồng bạc kêu leng keng thật vui tai. “Chúng không phải tiền thật, đúng không?”

“Tất nhiên. Nhưng không ai biết chuyện đó. Bởi vậy mới vui. Ta luyện tập nào.”

“Luyện tập?”

“Mẹ cha trả nợ giùm đi!” Nina nói với giọng ngân nga như hát.

Matthias trở mắt nhìn cô. “Em bị sốt đấy à?”

Nina vén mạng lên để anh có thể nhìn thấy ánh mắt sắc lẹm của cô. “Câu đó lấy từ trong Hài kịch Thô lỗ. Khi Ngài Đỏ thắm bước lên sân khấu, khán giả sẽ hét lên...”

“Mẹ cha trả nợ giùm đi,” Matthias nói nốt.

“Chính xác. Khi đó anh sẽ nói, ‘Tiền vung vãi hết còn gì đâu cưng,’ và tung một nắm tiền xu vào đám đông.”

“Tại sao?”

“Cũng giống như khi mọi người nhểc móc Gã điên và tung hoa vào Hoàng hậu Bộ hung. Truyền thống mà. Du khách không phải ai cũng hiểu, nhưng người Kerch thì không xa lạ gì. Do vậy đêm nay, khi ai đó hét lên ‘Mẹ cha trả nợ giùm đi’ thì...”

“Tiền vung vãi hết còn gì đâu cưng,” Matthias ngân nga một cách gượng gạo và tung một nắm xu lên trời.

“Anh phải nói với giọng nhiệt tình hơn,” Nina giục. “Chuyện này phải vui.”

“Anh thấy nó thật ngớ ngẩn.”

“Đôi khi cảm thấy ngớ ngẩn cũng hay mà, anh chàng Fjerda.”

“Em chỉ nói thế vì em không biết xấu hổ là gì.”

Trước sự ngạc nhiên của anh, thay vì đáp trả đích đáng, Nina chỉ im lặng và không nói gì cho tới khi họ vào vị trí trước một sòng bạc của Lid nằm cách sòng bạc Cumulus vài ngôi nhà, nhập bọn với các nhạc công và người hát rong. Lúc đó, dường như ai đó đã bật một công tắc bên trong Nina.

“Lại đây, mau đến với Kiếm Đỏ nào!” cô tuyên bố. “Anh kia, anh gầy quá đấy. Anh nghĩ sao nếu được ăn uống miễn phí nào? Chị kia, chị có vẻ biết thưởng thức trò vui đấy...”

Nina chiêu dụ các du khách về phía mình, từng người một, như thể cô sinh ra để làm điều đó, phân phát đồ ăn và rượu miễn phí, đưa họ những bộ trang phục và tờ rơi. Khi một trong số các vệ sĩ của sòng bạc tiến lại gần để xem họ đang làm trò gì, hai người di chuyển về hướng nam rồi rẽ sang phía tây, tiếp tục phân phát hai trăm bộ trang phục kèm mặt nạ mà Kaz đã đặt mua. Khi mọi người hỏi chuyện này là thế nào, Nina chỉ đáp rằng họ đang quảng cáo cho một sòng bạc mới mang tên Kiếm Đỏ.

Đúng như Nina đã dự kiến, thỉnh thoảng có người lại nhận ra bộ trang phục của Matthias và ré lên, “Mẹ cha trả nợ giúp đi!”

Theo đúng bốn phần, Matthias đáp lại, cố hết sức để tỏ ra vui vẻ. Nếu du khách và dân chơi có thấy màn trình diễn của anh yếu kém thì họ cũng không nói ra, có lẽ vì phân tâm bởi cơn mưa những đồng bạc.

Khi họ tiến đến Tây Stave thì đồng trang phục đã được phát hết và mặt trời đã lên cao. Matthias thoáng thấy tia sáng phản chiếu từ mái của khách sạn Ammbers. Jesper vừa ra hiệu bằng cái gương con của cậu ta.

Matthias hộ tống Nina tới phòng khách sạn đã được đặt dưới cái tên Judit Coenen ở tầng ba của khách sạn. Đúng như Kaz đã nói, ban công phòng có tầm quan sát tuyệt hảo bao quát cầu Thiện Nữ cũng như dòng kênh Tây Stave, với những khách sạn và nhà chứa san sát hai bên bờ.

“Nó có nghĩa là gì?” Matthias hỏi Nina.

“Cầu Thiện Nữ á?” Cô hỏi lại.

“Sao họ lại đặt tên cho nó như thế?”

Nina tựa người vào khung cửa và đáp, “À, chuyện là khi một phụ nữ phát hiện ra chồng mình tàng tị với một cô gái khu Tây Stave và âm mưu bỏ vợ, chị ta đã đến cây cầu này và, thay vì sống tiếp mà không có anh ta, chị ta gieo mình xuống kênh.”

“Vì một người đàn ông thiếu danh dự như thế sao?”

“Anh không bao giờ bị cám dỗ à? Tất cả những trò ong bướm mời gọi ở Tây Stave này ấy?”

“Em có nhảy cầu vì một người đàn ông bị cám dỗ bởi chúng không?”

“Có vì nhà vua của Ravka thì em cũng không nhảy.”

“Đó là một câu chuyện đáng buồn,” Matthias đáp.

“Em không nghĩ nó có thật. Đó là điều sẽ xảy ra khi anh để cho đám đàn ông đặt tên các cây cầu.”

“Em nên nghỉ ngơi một chút đi,” anh nói. “Anh sẽ đánh thức em khi đến giờ hẹn.”

“Em không mệt, và em không cần được dạy dỗ.”

“Em đang tức giận kìa.”

“Không cần anh phải nói ra cảm xúc của em. Vào vị trí đi, Matthias. Anh trông cũng tỏ hơi lắm đấy.”

Giọng nói cô lạnh lùng, sống lưng cô giữ thẳng. Kí ức về giấc mơ ủa vào anh mạnh mẽ đến nỗi anh có thể cảm thấy cái lạnh của cơn gió, những bông tuyết quất vào má ran rát. Họng anh đau buốt khi anh hét gọi tên Nina. Anh muốn dặn cô bảo trọng. Anh muốn hỏi cô có chuyện gì không ổn hay không.

“Không đồ lệ,” anh thì thào.

“Không quan tài,” cô đáp, ánh mắt vẫn dán vào cây cầu.

Matthias lặng lẽ rời phòng khách sạn, xuống thang, và băng qua dòng kênh trên cây cầu Thiện Nữ rộng rãi. Anh ngược nhìn về phía ban công khách sạn Ammers, nhưng không thấy bóng dáng Nina đâu cả. Càng hay. Nếu anh có thể trông thấy cô từ trên cầu thì Van Eck cũng thế. Mấy bậc thang bằng đá dẫn anh xuống một bến thuyền nơi một người bán hoa đang buộc con thuyền chở đầy những đoá hoa tươi thắm trong ánh nắng ban mai ửng hồng. Matthias trao đổi vài câu trong khi anh ta cúi húi với những bông hoa tulip và thủy tiên. Anh nhận ra vết phấn mà Wylan đã đánh dấu phía trên mực nước ở hai bên bờ kênh. Họ đã sẵn sàng.

Matthias theo cầu thang đi lên mái rạp Emporium. Quanh anh toàn là những mặt nạ, mạng che và áo choàng lấp lánh. Mỗi tầng có một chủ đề khác nhau với đủ kiểu trang trí. Anh kinh hoàng khi trông thấy một cái giá chất đầy trang phục *driiskelle*. Nhưng đây vẫn là một nơi lí tưởng để tránh bị nhòm ngó.

Matthias nhanh chóng lên mái nhà và ra hiệu cho Jesper bằng cái gương con. Họ đã vào vị trí. Ngay trước mười hai giờ, Wylan sẽ vào ng ồi đợi ở quán cà phê bên bờ kênh, nơi luôn thu hút một đám đông ồn ào các nghệ sĩ đường phố, từ nhạc công, diễn viên kịch câm cho đến người tung hứng, những người biểu diễn để xin tiền du khách. Lúc này thì cậu nhóc

còn đang nằm ngủ ngon lành dưới mái vòm bằng đá. Khẩu súng trường của Matthias được bọc trong tấm vải dầy nằm bên cạnh Wylan. Cậu nhóc đã gắn vào đó hàng loạt viên pháo hoa, ngòi nổ của chúng xoắn cong như đuôi chuột.

Matthias ngã lưng vào gờ đá và nhắm mắt, chập chờn ngủ. Anh đã quen với lối ngủ này từ thời còn là *driüskelle*. Anh có thể thức dậy khi cần thiết. Nhưng giờ đây, anh đang bước trên băng với tiếng gió gào thét bên tai. Ngay chính người Ravka cũng đặt tên cho loại gió này, *Gruzeburya*. Cuồng phong. Gió sát nhân. Nó đến từ phương bắc và nuốt chửng mọi thứ trên đường đi. Binh lính bỏ mạng khi chỉ còn cách lều trại vài bước chân, lạc lối giữa không gian trắng xoá, tiếng thét cầu cứu của họ bị cái lạnh vô diện nuốt chửng. Nina đang ở ngoài kia. Anh biết đi đâu đó, và không làm sao với tới cô được. Anh thét gọi tên cô hết lần này đến lần khác, những ngón chân anh tê đi trong đôi ủng, băng giá len lõi chui qua quần áo anh. Matthias cố lắng nghe, nhưng trong tai anh chỉ có tiếng gió gào rít, và đâu đó, phía đằng xa, tiếng sói tru. Cô sẽ chết trên băng tuyết mất. Cô sẽ chết trong đơn độc, và do lỗi của anh.

Matthias choàng tỉnh, miệng hớp không khí. Mặt trời đã lên cao. Wylan đang ở bên cạnh và lay anh nhẹ nhàng. “Gần đến giờ rồi.” Matthias gật đầu và đứng dậy xoay vai, cảm nhận không khí ấm áp của Ketterdam quanh mình. Nó cho một cảm giác lạ lùng khi vào trong phố anh. “Anh có ổn không vậy?” Wylan dò hỏi, nhưng có vẻ như sắc mặt của Matthias đã nói lên tất cả. “Anh ổn,” cậu thiếu gia tự trả lời và nhanh chóng leo xuống cầu thang.

Matthias xem giờ với chiếc đồng hồ đeo tay rẻ tiền bằng đồng thau mà Kaz đã đưa cho. Gần mười hai giờ rồi. Hi vọng Nina có giấc ngủ dễ

chịu hơn so với anh. Matthias dùng gương hắt ánh sáng về phía ban công phòng cô, và cảm thấy nhẹ cả người khi một tia sáng loé lên từ đó. Anh ra hiệu cho Jesper, rồi nhào người qua mép mái nhà, chờ đợi.

Matthias biết Kaz chọn Tây Stave vì đám đông và khả năng che giấu danh tính. Các cư dân của nó đã bắt đầu thức giấc sau cuộc vui đêm qua. Những người giúp việc nhà đang đi chợ, đón những chuyến tàu giao rượu và trái cây cho cuộc vui đêm tới. Đám du khách vừa đặt chân tới Ketterdam tản bộ dọc theo hai bên bờ kênh, chỉ trở những tấm bảng hiệu còi kì đánh dấu từng ngôi nhà, cả cái nổi tiếng lẫn cái tai tiếng. Anh có thể trông thấy bông hoa hồng nhiều cánh uốn bằng sắt rèn màu trắng mạ bạc. Nhà Hồng Bạch. Nina đã làm việc ở đó gần cả năm trời. Anh chưa bao giờ hỏi cô về quãng thời gian đó. Anh không có quyền. Cô đã ở lại Ketterdam để giúp anh, và cô có thể làm những gì mình muốn. Thế nhưng anh vẫn không thể không hình dung cảnh cô tại đó, phô bày những đường cong cơ thể, đôi mắt xanh khép hờ, những cánh hoa hồng trắng ngà nổi bật trên sợi tóc đen. Có những đêm anh hình dung cô mời gọi anh lại gần hơn, những đêm khác cô tiếp một ai khác trong bóng tối, và anh nằm thao thức, tự hỏi sự ghen tuông hay khao khát sẽ làm anh phát điên trước. Anh rời mắt khỏi tấm bảng hiệu và rút chiếc ống nhòm trong túi ra, buộc mình quan sát phần còn lại của khu vực.

Vài phút trước mười hai giờ, Matthias trông thấy Kaz từ phía tây đi tới. Bóng dáng đen thẫm của cậu ta như vết mực di chuyển qua đám đông, cây gậy chống hoà nhịp với những bước chân khập khiễng. Đám đông dường như tản ra xung quanh Kaz, có lẽ cảm thấy được sự quả quyết nơi cậu ta. Cảnh tượng khiến Matthias nhớ tới những người dân làng thả khói lên trời để xua đuổi tà ma. Alys Van Eck lạch bạch đi bên cạnh Kaz. Chị ta

đã được tháo băng bịt mắt, và qua ống nhòm anh có thể thấy đôi môi chị ta mấp máy. *Djel lòng lành, chị ta vẫn đang hát sao?* Căn cứ vào vẻ mặt nhăn nhó của Kaz thì đó là một khả năng rõ rệt.

Bên kia còi, Matthias thấy Van Eck đang đi tới. Ông ta căng người, lưng thẳng tưng, hai cánh tay khép sát vào thân mình, như thể sợ bầu không khí đầy tội lỗi của Barrel làm bẩn bộ trang phục.

Kaz đã ra chỉ thị rất rõ: tiêu diệt Van Eck chỉ khi không còn cách nào khác. Họ không muốn giết chết một thành viên của Hội đồng Thương buôn, nhất là giữa chốn thanh thiên bạch nhật.

“Có thể nguy tạo được không?” Jesper đã hỏi như thế. “Một cơn đau tim? Viêm não?” Matthias thích cách giết hàng hoàng hơn, trên sàn đấu công khai. Nhưng ở Ketterdam này mọi chuyện không diễn ra như thế.

“Lão ta mà chết thì dễ dàng quá,” Kaz đã nói như thế, và họ không bàn tiếp nữa. Thằng quỷ *demjin* không thích tranh cãi.

Van Eck được vây quanh bởi các cận vệ mặc bộ chế phục hai màu đỏ và vàng ánh kim. Đầu họ xoay sang trái rồi sang phải, quan sát chung quanh tìm mỗi nguy hiểm. Dựa theo nếp áo choàng của họ, Matthias đoán tất cả đều có mang vũ khí. Nhưng kia rồi, được vây quanh bởi ba cận vệ to lớn, là một bóng người nhỏ nhắn đội mũ trùm đầu. *Inej*.

Matthias ngạc nhiên với niềm vui mà anh đang cảm thấy. Mặc dù chỉ biết cô bé người Suli được một thời gian ngắn, anh đã lập tức ngưỡng mộ sự can đảm của cô. Và Inej đã cứu mạng họ hết lần này tới lần khác, liều cả mạng sống của chính mình khi làm điếu đó. Anh đã nhiều lần tự vấn về các quyết định của mình, nhưng việc giải cứu cô khỏi tay Van Eck thì không. Anh chỉ ước gì Inej tránh xa Kaz Brekker ra. Cô xứng đáng với một người tốt hơn. Nhưng có lẽ Nina cũng xứng đáng với một người tốt

hơn anh.

Hai bên đã tiến đến cây cầu. Kaz và Alys bước tới trước. Van Eck ra hiệu cho các cận vệ giữ Inej lại.

Matthias ngược mắt lên. Từ mái nhà bên kia, Jesper đang hoảng loạn ra hiệu bằng cái gương con. Anh nhanh chóng quan sát xung quanh cây cầu, nhưng không thấy điều gì có thể làm cậu ta hoảng hốt đến vậy. Đưa ống nhòm lên mắt, anh nhìn những con phố lắt léo như mê cung tỏa ra từ hai bờ kênh. Đường rút lui của Kaz có vẻ thông thoáng. Nhưng khi Matthias nhìn về phía đông, sau lưng Van Eck, tim anh bỗng thất lại. Những con phố hung húc sắc tím, tất cả đang di chuyển về phía con kênh. Thị tuần. Đây chỉ là trùng hợp, hay là kế hoạch từ trước của Van Eck? Có lẽ nào ông ta muốn chính quyền phát hiện ra mưu đồ của mình? Có lẽ nào người Fjerda dính vào chuyện này? Nếu họ đến để bắt cả Van Eck lẫn Kaz thì sao?

Matthias dùng gương ra hiệu cho Nina hai lần. Từ điểm quan sát của mình, cô chỉ có thể trông thấy lực lượng thị tuần khi đã quá muộn. Một lần nữa, anh rùng mình trước hơi lạnh của cơn gió, nghe thấy tiếng anh gọi tên cô, cảm thấy sự kinh hoàng dâng lên khi không nhận được câu trả lời. *Cô ấy sẽ ổn thôi, anh tự nhủ. Cô ấy là một chiến binh.* Nhưng lời cảnh báo của Jesper vang lên bên tai Matthias. *Hãy cẩn thận. Cô ấy dường như không còn là chính mình nữa.* Anh thầm mong Kaz đã sẵn sàng. Anh mong rằng Nina vững vàng hơn anh tưởng. Anh hi vọng kế hoạch mà họ vạch ra đủ hiệu quả, Jesper nhắm trúng đích, và những tính toán của Wylan là chính xác. Rắc rối đang vây bủa họ.

Matthias vươn tay lấy khẩu súng.

9

KAZ

Suy nghĩ đầu tiên của Kaz khi thấy Van Eck đi tới cầu Thiện Nữ là, *Người này không nên chơi bài*. Suy nghĩ thứ hai của anh là có ai đó đã đập gãy mũi lão ta. Nó cong lại và sưng vù, một quầng tím đã hình thành dưới một bên mắt. Kaz đoán một thầy lang học sĩ đã xử lí phần tồi tệ nhất của chỗ tổn thương, nhưng không có Thiện Tâm Y thì thật khó mà làm được gì hơn.

Van Eck đang cố giữ nét mặt trung dung, nhưng lão ta dồn nhiều sức lực vào việc tỏ ra điên tĩnh đến nỗi trán đầu đã mồ hôi. Hai vai lão cứng đờ, lồng ngực nhô cao như thể bị ai đó buộc dây vào xương ức rồi kéo lên. Van Eck bước lên cầu một cách trịnh trọng, vây quanh bởi các cận vệ mặc chế phục màu đỏ và vàng. Đây là điếu làm Kaz ngạc nhiên. Anh tưởng lão ta sẽ muốn xuất hiện ở khu Barrel một cách ít phô trương nhất có thể. Anh nghĩ đến ngầm chi tiết này trong đầu.

Thật nguy hiểm nếu bỏ qua các chi tiết. Chẳng ai thích để lộ mình cả, nhưng tất cả nỗ lực nhằm tỏ ra đường hoàng đỉnh đạc trong chuyến đi này cho thấy sự hờn hĩnh của lão ta hẳn đang bị tổn thương. Một thương gia luôn tự hào với trực giác kinh doanh, khả năng lập chiến lược, chi phối con người và thị trường. Van Eck đang tìm cách lấy lại hình ảnh đôi chút sau khi bị một thằng ranh con khu Barrel dắt mũi.

Kaz để cho mắt mình lướt qua đám cận vệ một lượt, thật nhanh chóng, rồi tìm kiếm Inej. Cô đội mũ trùm đầu, gần như khuất sau đoàn hộ vệ mà

Van Eck mang theo, nhưng Kaz có thể nhận ra cái dáng người mỏng như lưỡi dao của cô ở bất cứ nơi đâu. Có phải anh đang muốn rướn cổ để cố quan sát kĩ hơn, để chắc chắn rằng cô không bị thương? Anh có thể nhận ra cảm dỗ đó, nhưng gạt nó qua một bên. Anh sẽ không mất tập trung.

Trong một tích tắc ngắn ngủi, Kaz và Van Eck đánh giá nhau từ hai đầu cầu. Kaz không thể không nhớ tới lần họ đối mặt với nhau như thế này mới bảy ngày trước đây. Anh đã nghĩ rất nhiều về lần đó. Khuya hôm qua, khi các công việc trong ngày đã xong, anh nằm thao thức, nhớ lại từng chi tiết của nó. Anh cứ quanh đi quẩn lại với suy nghĩ về vài giây định mệnh đó, khi anh chuyển sự tập trung của mình vào Inej thay vì tiếp tục quan sát Van Eck. Đó là sai lầm mà anh sẽ không cho phép mình mắc phải một lần nữa. Thằng bé đó đã để lộ điểm yếu của mình trong nháy mắt, đã thua cả cuộc chiến chỉ vì một trận đánh, và đẩy Inej - đẩy *tất cả bọn họ* - vào nguy hiểm. Nó là một con thú bị thương cần phải kết liễu. Và Kaz đã làm điếu đó đầy sung sướng, trừ khử nó không một chút hối tiếc. Thằng Kaz còn lại chỉ có một nhiệm vụ duy nhất: Giải thoát Inej. Bắt Van Eck trả giá. Những cái khác chỉ là sự ồn ào vô ích.

Anh cũng nghĩ tới sai lầm của Van Eck trên đảo Vellgeluk. Lão thương gia đã ngu đến nỗi ăn mừng việc đưa con thừa tự của mình vừa tượng hình trong bụng cô vợ trẻ - bà chị Alys Van Eck với mái tóc trắng như sữa và đôi tay múp míp. Lão ta đã tối mắt vì tự mãn, cộng thêm sự căm ghét dành cho Wylan, khao khát muốn xoá tên con trai mình trong sổ sách như một thương vụ thất bại.

Kaz và Van Eck khẽ gật đầu với nhau. Bàn tay đeo găng của Kaz vẫn đặt trên vai Alys. Anh không nghĩ chị ta sẽ tìm cách bỏ chạy, nhưng ai mà biết trong đầu chị ta đang có ý tưởng gì? Thế rồi Van Eck ra hiệu cho

người của mình đưa Inej tới trước, trong lúc đó Kaz và Alys cũng bắt đầu băng qua cầu. Trong nháy mắt anh đã nhận ra dáng đi khác lạ của Inej, cả cái cách mà cô giữ hai tay sau lưng nữa. Bọn họ đã trói tay và cùm chân cô. *Một sự cẩn trọng hợp lý*, anh tự nhủ. *Mình chắc cũng sẽ làm như vậy*. Nhưng anh vẫn cảm thấy viên đá lửa trong mình đang chà xát vào các khoang rỗng, sẵn sàng khơi lên ngọn lửa hận thù. Anh lại nghĩ tới việc đoạt mạng Van Eck. *Kiên nhẫn nào*, anh tự nhắc mình. Anh đã luyện tập nó từ sớm và thường xuyên. Sự kiên nhẫn sẽ khiến mọi địch thủ của anh quỳ gối vào một thời điểm thích hợp. Sự kiên nhẫn, cùng với số tiền mà anh định lấy từ lão lái buôn già này.

“Cậu có thấy ông ấy đẹp trai không?” Alys hỏi.

“Cái gì?” Kaz hỏi lại, không chắc mình nghe đúng. Alys đã ngâm nga hát suốt từ lúc được tháo băng bịt mắt ở chợ, và anh đã phải cố hết sức để phớt lờ chị ta.

“Mũi của Jan bị cái gì đó,” Alys nói.

“Tôi đoán ông ta đã bị Bóng Ma đập cho một cú.”

Alys nhăn cái mũi nhỏ xinh, tần ngần. “Tôi nghĩ Jan sẽ đẹp trai hơn nếu không già đến thế.”

“May cho chị là chúng ta đang sống trong một thế giới mà đám đàn ông có thể bù đắp cho tuổi già bằng sự giàu có.”

“Sẽ tốt hơn nếu ông ấy vừa giàu có lại vừa trẻ trung.”

“Việc gì phải dừng lại ở đó? Sao không vừa trẻ, vừa giàu, lại vừa có dòng máu hoàng tộc? Sao phải hài lòng với một gã con buôn trong khi mình có thể có một hoàng tử?”

“Cũng phải,” Alys đáp. “Nhưng tiền mới là thứ quan trọng. Tôi chưa

bao giờ thực sự quan tâm tới các chàng hoàng tử.”

Ôi trời, cô gái này đúng là dân Kerch chính hiệu, không thể nghi ngờ chuyện đó. “Alys này, tôi thấy kinh ngạc khi nhận ra chúng ta có cùng quan điểm đấy.”

Kaz quan sát xung quanh cây cầu trong khi họ gần ra đến điểm giữa. Anh dò chừng các cận vệ của Van Eck, ghi nhận những cánh cửa mở trên ban công tầng ba của khách sạn Ammbers, chiếc thuyền hoa neo đậu bên dưới mặt tây của cây cầu như mọi sáng. Anh biết Van Eck có cài người trong các toà nhà xung quanh, giống như anh. Nhưng không ai được phép bắn hạ đối thủ. Chắc chắn Van Eck rất muốn thấy anh phơi xác dưới kên, nhưng Kaz có thể dẫn lão ta tới chỗ Kuwei, và đi đầu đó sẽ giúp cho anh khỏi phải nhận một phát đạn vào đầu.

Họ dừng lại khi còn cách nhau chừng mười sải chân. Alys cố bước tới trước, nhưng Kaz cương quyết giữ chị ta tại chỗ.

“Cậu nói cậu sẽ đưa tôi về với Jan mà,” chị ta phản đối.

“Thì đây,” Kaz đáp. “Nhưng bây giờ chị phải đứng yên.”

“Jan!” Alys ré lên lạnh lạnh. “Em đây!”

“Anh biết rồi, bé cưng,” Van Eck đáp với giọng điềm tĩnh, ánh mắt không rời khỏi Kaz. Rồi lão ta hạ giọng nói tiếp. “Chuyện này chưa xong đâu, Kaz Brekker. Ta muốn có Kuwei Yul-Bo.”

“Chúng ta đến đây để nói lại cho rõ à? Ông muốn có bí mật *jurda parem*, còn tôi muốn tiền của mình. Thoả thuận là như thế.”

“Ta không có ba mươi triệu *kruge* đâu.”

“Tiếc quá, tôi chắc chắn một ai khác sẽ có số tiền đó.”

“Cậu đã tìm được khách hàng khác rồi sao?”

“Đừng bận tâm tới việc của tôi. Thị trường sẽ cung cấp khách hàng. Ông có muốn nhận lại vợ mình không hay là tôi chỉ phí công đưa chị ta tới đây?”

“Khoan đã,” Van Eck nói. “Alys, chúng ta định đặt tên cho đứa bé là gì?”

“Giỏi lắm,” Kaz lên tiếng. Bọn anh đã dùng Wylan đóng giả làm Kuwei Yul-Bo trên đảo Vellgeluk để lừa Van Eck vào tròng một cách dễ dàng. Bây giờ lão ta muốn xác minh xem mình có thật sự được nhận lại vợ hay một cô nàng nào đó với diện mạo và cái bụng bầu được làm giả một cách khéo léo bởi một thợ may. “Xem ra chó già cũng học được trò mới. Ngoài chuyện lăn lộn dưới đất.”

Van Eck phớt lờ. “Alys,” ông ta lặp lại, “chúng ta định đặt tên cho đứa bé là gì?”

“Đứa bé á?” Chị ta ngơ ngác hỏi lại. “Jan nếu là con trai. Plumje nếu là con gái.”

“Chúng ta đã thống nhất rằng Plumje là cái tên em đặt cho con vẹt đuôi dài mới.”

Alys dẫu môi. “*Em* chưa bao giờ đồng ý chuyện đó.”

“Ồ, tôi thấy Plumje cũng là một cái tên con gái dễ thương mà,” Kaz lên tiếng. “Hài lòng chưa, lão thương gia?”

“Lại đây,” Van Eck giục Alys bước tới, đồng thời ra hiệu cho cận vệ thả Inej ra.

Khi Inej đi ngang qua chỗ Van Eck, cô quay mặt về phía ông ta và thì thầm đi đầu gối đó. Môi Van Eck mím lại.

Inej loạng choạng bước tới, duyên dáng lạ lùng ngay cả với đôi tay trói

chặt sau lưng và cái cùm nơi mắt cá chân. Mười bước. Năm bước. Van Eck ôm chầm lấy Alys trong khi chị ta tuôn ra một tràng những câu hỏi. Ba bước. Inej giữ ánh mắt kiên định nhìn thẳng về phía trước. Cô gầy hơn. Môi cô nứt nẻ. Sau những ngày dài bị giam cầm, ánh nắng giờ đây đã lấp lánh trên mái tóc đen nhánh bên dưới lớp mũ trùm đầu. Hai bước, và rồi cô đã ở trước mặt anh. Họ vẫn cần phải rời khỏi cây cầu. Van Eck sẽ không buông tha họ một cách dễ dàng như vậy.

“Dao của cô đâu?” Anh hỏi.

“Nhét trong áo.”

Van Eck buông Alys ra, và chị ta lập tức được các vệ quân đưa đi. Những bộ đồng phục đỏ vàng vẫn làm Kaz thấy khó chịu, có gì đó không ổn.

“Chúng ta rời khỏi đây thôi,” anh nói, con dao nạy vỏ hầu trong tay tìm đến sợi dây trói cô.

“Này Brekker,” Van Eck lên tiếng. Kaz nhận ra sự kích động trong giọng nói của lão ta và khựng lại. Biết đâu lão già này giỏi giả vờ hơn lời đồn đại. “Cậu đã nói thì phải giữ lời chứ, Kaz!” Van Eck lớn tiếng với giọng trịnh trọng. Mọi người trong tầm nghe ở Stave đều quay đầu quan sát. “Cậu đã thề sẽ trao trả vợ và con ta! Thế thì Wylan đâu?”

Lúc đó Kaz trông thấy họ - một cơn sóng triều màu tím di chuyển về phía cây cầu. Các thị tuấn ồa vào khu Stave, súng trường giơ cao, dùi cui rút ra.

Kaz nhướn mày. Lão thương gia rốt cuộc cũng làm cho chuyện này trở nên thú vị.

“Phong toả cầu!” Một người hô to. Kaz liếc qua vai và thấy nhiều thị tuấn đã chặn đường rút lui của mình.

Van Eck cười nhạo. “Giờ chúng ta chơi sòng phẳng được chưa, cậu Brekker? Sức mạnh của chính quyền chống lại đám lưu manh các cậu?”

Kaz không thêm trả lời. Anh đẩy vai Inej và cô quay người lại, giờ cô tay cho anh cắt dây trói. Anh tung con dao với niềm tin rằng cô sẽ bắt được trong lúc anh quỳ xuống để xử lí cái cùm chân bằng bộ dụng cụ phá khoá vừa trượt xuống mấy đầu ngón tay của mình. Kaz nghe thấy tiếng giày rầm rập tiến đến, cảm thấy Inej tựa lưng vào mình, rồi một tiếng rít xé gió vang lên, và một thân người ngã ụch xuống đất. Ổ khoá bung ra dưới tay Kaz, mở cùm cho Inej. Anh đứng dậy, quay người, trông thấy một sĩ quan thị tuấn đã nằm gục với con dao nạy vỏ hầu cắm thẳng vào giữa hai mắt, và nhiều sắc áo tím đang lao tới chỗ họ từ mọi hướng.

Kaz giờ cây gậy chống lên để ra hiệu cho Jesper.

“Thuyền hoa cánh trái,” anh nói với Inej.

Cô chỉ cần có thể và nhảy phóc lên thành cầu, biến mất trong nháy mắt.

Cụm pháo hoa đầu tiên nổ vang trên trời, tạo ra những vệt màu nhạt nhoà trong nắng trưa. Mọi thứ diễn ra đúng như kế hoạch.

Kaz lôi một cuộn dây leo tường từ trong túi ra và móc một đầu vào lan can cầu. Anh chống đầu gậy vào thành cầu ngay cạnh đó để đẩy cơ thể mình vượt qua lan can cầu, quán tính đưa anh bay ra khoảng không bên trên mặt kênh. Sợi dây căng lên đưa anh lượn vòng xuống gần cầu như một con lắc, và anh đáp lên chiếc thuyền hoa ngay bên cạnh Inej.

Hai chiếc thuyền thị tuấn đã bắt đầu di chuyển một cách nhanh chóng về phía họ, trong khi các sĩ quan khác ủa qua lan can cầu để leo xuống bờ kênh. Kaz không biết Van Eck định làm gì - anh không ngờ lão ta lôi kéo

lực lượng thị tuần vào chuyện này - nhưng anh dám chắc lão muốn đóng chặt mọi đường thoát của họ. Một loạt những tiếng nổ khác vang lên, những chùm sáng màu sắc nổ bùng trên bầu trời. Đám đông du khách ồ lên. Dường như họ không nhận ra hai tiếng nổ xuất phát từ dưới kênh đã làm thủng nhiều lỗ trên thân hai chiếc thuyền thị tuần, khiến cho người trên thuyền phải nhanh chóng nhảy qua mạn thuyền xuống nước trong lúc chúng chìm dần. *Giỏi lắm, Wylan.* Cậu ta đã cho họ thêm một chút thời gian, nhưng không làm những người qua đường hoảng hốt. Kaz muốn đám đông có tâm trạng thật vui vẻ.

Anh thả một thảm hoa phong lữ đại xuống mặt kênh trong sự phản đối của người bán hoa và vớ lấy chỗ quần áo mà Matthias đã cất trên thuyền từ sáng sớm. Anh khoác chiếc áo choàng đỏ thắm quanh vai Inej giữa những cánh hoa rơi lả tả, trong khi cô tiếp tục đeo bộ dao vào người. Có vẻ như cô cũng ngỡ ngàng chẳng kém gì người bán hoa.

“Sao thế?” Anh vừa hỏi vừa quăng cho cô chiếc mặt nạ Ngài Đỏ thẩm giống hệt chiếc của anh.

“Đây là loại hoa ưa thích của mẹ tôi.”

“Thật mừng khi Van Eck đã không làm cô trở lì cảm xúc.”

“Thật vui khi được quay về, Kaz.”

“Tôi cũng rất vui khi có cô trở lại, Bóng Ma.”

“Anh sẵn sàng chưa?”

“Khoan,” Kaz đáp, tai căng ra nghe ngóng. Tiếng pháo hoa đã chấm dứt, nhưng chỉ giây lát sau, anh đã nghe thấy âm thanh mà mình đang chờ đợi. Tiếng leng keng vui tai của những đồng tiền xu nảy trên mặt đá, tiếp nối bằng tiếng reo hò mừng rỡ từ đám đông.

“Đi thôi,” anh nói.

Họ túm lấy sợi dây thừng. Kaz giật mạnh một cái. Trong tiếng rít chói tai, sợi dây thu lại, nhanh chóng lôi họ lên cao. Họ quay trở lên mặt cầu trong nháy mắt, nhưng cảnh tượng chờ đón họ đã khác hoàn toàn so với những gì vừa diễn ra trước đó vài phút.

Tây Stave đã chìm trong hỗn loạn. Ngài Đỏ thối xuất hiện khắp mọi nơi: năm chục, sáu chục, bảy chục người đeo mặt nạ và áo choàng đỏ ném những đồng tiền xu lên trời trong lúc du khách và cư dân địa phương chen lấn xô đẩy, vừa la hét vừa cười vang, có người còn bò lồm ngồm dưới đất, hoàn toàn phớt lờ những sĩ quan thị tuấn đang chật vật tìm cách len qua.

“Mẹ cha trả nợ giùm đi!” Một nhóm các cô gái đứng trên ngưỡng cửa Diên Vĩ Xanh hét toáng lên.

“Tiền vung vãi hết còn gì đâu cưng!” Các Ngài Đỏ thối đồng thanh đáp lại và tung lên cao những nắm tiền xu, khiến đám đông rú lên vui sướng.

“Tránh đường!” Trưởng đội vệ quân hô lớn.

Một sĩ quan cố gắng lột mặt nạ của một Ngài Đỏ thối đang đứng cạnh cột đèn, và đám đông ò lên chế nhạo anh ta. Kaz và Inej hoà vào trong dòng chảy của những chiếc áo choàng đỏ và những con người đang ra sức nhặt tiền. Anh nghe thấy tiếng cười của cô vang lên từ phía bên trái, đằng sau lớp mặt nạ. Anh chưa bao giờ nghe thấy cô cười như vậy, sáng khoái và hoang dã.

Bỗng một tiếng nổ *uỳnh* như sấm dậy làm cả khu vực rung chuyển. Mọi người ngã lên nhau, túm lấy nhau hoặc bầu vào các vách tường, vào bất cứ thứ gì ở gần mình. Kaz suýt nữa hẫng chân. Anh phải chống gậy để giữ thăng bằng.

Khi anh ngược nhìn lên, một màn khói dày đã bao trùm mọi thứ. Tai anh vẫn ù đặc. Những tiếng la hét sợ hãi và gào thét kinh hoàng dường như vọng đến từ xa xăm. Một phụ nữ chạy băng qua chỗ anh, khuôn mặt và tóc tai phủ đầy bụi thạch cao như một bóng ma trắng toát, hai tay bịt chặt lấy tai. Máu chảy ra từ các kẽ ngón tay của cô ta. Một lỗ hồng toang hoác đã xuất hiện trên mặt ti ền của Nhà H ồng Bạch.

Kaz trông thấy Inej gỡ mặt nạ và vội kéo nó sụp xuống mặt cô trở lại. Anh lắc đầu. Có gì đó không ổn. Anh chỉ dự tính một vụ huyền não thân thiện, không phải một thảm kịch như thế này, và Wylan cũng không phải loại người tính toán sai tr ầm trọng đến vậy. Ai đó đã xuất hiện để gây chuyện tại Tây Stave, và không ngần ngại gây thiệt hại.

Tất cả những gì Kaz biết là anh đã bỏ nhiều thời gian lẫn ti ền bạc vào việc cướp Bóng Ma khỏi tay Van Eck. Nhất định anh sẽ không để mất cô một lần nữa.

Kaz khẽ chạm vào vai Inej. Đó là tất cả dấu hiệu mà họ cần. Anh lao tới ngõ hẻm gần nhất. Anh không cần phải ngoái nhìn để biết cô đang ở bên cạnh - khẽ khàng, trên những bước chân quyết đoán. Cô có thể vượt mặt anh trong nháy mắt, nhưng họ chỉ sánh vai chạy, sỏi chân nhịp nhàng cùng nhau.

10

JESPER

Đây đúng là kiểu hỗn loạn mà Jesper thích.

Anh có hai nhiệm vụ phải làm, trước khi cuộc trao đổi con tin diễn ra, và sau đó. Trong lúc Inej còn chịu sự kiểm soát của Van Eck, Nina là biện pháp phòng vệ đầu tiên nếu đám cận vệ tìm cách đưa cô gái Suli rời khỏi cây cầu, hoặc ai đó đe dọa tính mạng của cô. Jesper chỉ cần giữ cho Van Eck trong tầm ngắm - không bắn chết, nhưng nếu ông ta rút súng ra, anh được phép vô hiệu hoá một cánh tay của lão ta. Hoặc cả hai.

“Van Eck sẽ giờ trò gì đó,” Kaz đã nói như vậy lúc còn trên đảo Mạng Đen, “và nó sẽ rối tung vì lão ta chỉ có chưa đầy mười hai tiếng đồng hồ để lên kế hoạch.”

“Tốt,” Jesper nói.

“Không đâu,” Kaz đáp. “Kế hoạch càng tinh vi, lão ta càng phải lôi nhiều người vào cuộc, và càng nhiều người bàn bạc thì nó càng có khả năng đổ vỡ.”

“Đó là nguyên tắc của các hệ thống,” Wylan lầm bầm. “Anh tạo ra các chốt an toàn để chống sự cố, nhưng rồi cuộc chúng lại gây ra những sự cố ngoài dự kiến.”

“Ý đồ của Van Eck không lịch thiệp đâu, nhưng nó sẽ không thể dự đoán, nên chúng ta cần chuẩn bị.”

“Chúng ta chuẩn bị cho điều không thể dự đoán bằng cách nào?”

Wylan hỏi.

“Chúng ta mở rộng các lựa chọn của mình. Chúng ta phải giữ cho mọi lối thoát thông thoáng. Mái nhà, đường phố, hẻm nhỏ, đường thủy. Sẽ không có chuyện Van Eck để cho chúng ta ung dung đi khỏi cây cầu đó.”

Jesper đã thấy rắc rối kéo đến từ xa khi anh trông thấy các nhóm thị tuần tiếp cận cây cầu. Có thể đây chỉ là một cuộc trấn áp. Nó xảy ra một, hai lần mỗi năm ở hai khu Stave, đó là cách mà Hội đồng Thương buôn cho đám con bạc, ma cô, và các nghệ sĩ đường phố thấy rằng bất kể họ có rót bao nhiêu tiền vào ngân khố thì người kiểm soát vẫn là chính quyền.

Anh đã ra hiệu cho Matthias và chờ đợi. Kaz đã nói rất rõ ràng: “Van Eck sẽ không hành động cho tới khi Alys đã quay về với lão ta và ở ngoài vòng nguy hiểm. Đó là lúc chúng ta cần phải sắc bén.”

Quả đúng như vậy, ngay khi Alys và Inej được trao đổi, trên cầu lập tức om sòm. Ngón tay bóp cò của Jesper ngứa ngáy lắm rồi, nhưng nhiệm vụ thứ hai của anh cũng rất đơn giản: chờ đợi tín hiệu của Kaz.

Vài giây sau đó, cây gậy chống của Kaz giờ lên cao, và anh cùng với Inej lao qua thành cầu. Jesper đánh một que diêm. Một, hai, ba, rồi bốn, và năm quả pháo hoa mà Wylan đã chuẩn bị xé gió bay vút lên trời, bùng nổ thành nhiều chùm ánh sáng đủ màu sắc. Viên pháo cuối cùng phát ra ánh sáng màu hồng lung linh. *Muôi stronti clorua*, Wylan đã nói với Jesper như thế trong lúc lúi húi với đồng pháo hoa, chất nổ, bom sáng, mọt hạt và những thứ cần thiết khác. *Nó cháy đỏ rực trong bóng tối.*

Mọi thứ luôn trở nên thú vị hơn trong bóng tối, Jesper đã đáp lại như thế. Anh không thể kìm mình được. Thật vậy, nếu cậu thiếu gia định trao anh những cơ hội như thế, anh có nghĩa vụ phải đón nhận thôi.

Chùm pháo hoa đầu tiên là tín hiệu để các Ngài Đỏ thăm được Nina

cùng Matthias tuyển mộ đêm qua hoặc sáng sớm nay bắt đầu phân phát đồ ăn và rượu cho bất kì ai đến cầu Thiện Nữ, như một màn quảng bá hoành tráng cho sông bạc không hết tiền tại mang tên Kiếm Đỏ. Dự trữ chỉ có một phần trong số bọn họ xuất hiện nên hơn hai trăm bộ trang phục kèm túi tiền giả đã được phân phát. “Chỉ cần năm mươi người là đủ rồi,” Kaz nói.

Đường bao giờ đánh giá thấp khao khát được nhận đồ miễn phí của công chúng. Jesper ước tính có ít nhất một trăm Ngài Đỏ thậm đã kéo tới, miệng hát vang câu hát mở đầu của ông ta trong mọi vở Hải kịch Thô lỗ, tay vung tiền lên không, có khi họ cũng ném tiền thật, do vậy nhân vật này luôn được đám đông yêu thích. Mọi người cười nói, xô đẩy nhau, cố tóm lấy những đồng tiền, đuổi theo các Ngài Đỏ thậm trong lúc lực lượng thị tuần nỗ lực vẫn hỗn loạn một cách vô vọng. Mọi chuyện thật hoàn hảo. Jesper *biết* chỗ tiền là giả, nhưng anh vẫn muốn xuống dưới đó nhặt tiền cùng với mọi người.

Anh phải án binh bất động thêm một lúc nữa. Nếu những quả bom mà Wylan đã cài dưới kênh không phát nổ như kế hoạch, Kaz và Inej sẽ cần được yểm trợ thêm khi rời chiếc thuyền hoa.

Một loạt những tiếng nổ lạch tách vang lên trên trời. Matthias vừa khai hỏa loạt pháo hoa thứ hai. Đó không phải là tín hiệu, mà là một chiêu đánh lạc hướng.

Tít phía bên dưới, Jesper trông thấy hai cột nước cao phụt lên từ lòng kênh khi Wylan cho nổ những quả mìn dưới nước. *Đúng lúc lắm, thiếu gia.*

Đến đây thì anh cất súng trường vào bên dưới tấm áo choàng của Ngài Đỏ thậm và leo xuống cầu thang, chỉ dừng lại để chờ Nina nhập bọn trước khi cả hai cùng chạy ra khỏi khách sạn. Họ đã đánh dấu chiếc mặt nạ hai

màu đỏ trắng của mình bằng một giọt lệ đen to tướng để bảo đảm nhận ra nhau, nhưng giữa quang cảnh hỗn loạn, Jesper tự hỏi phải chăng họ nên chọn một thứ gì đó lộ liễu hơn.

Trong lúc lao qua cầu, Jesper nghĩ mình đã thấy Matthias và Wylan trong bộ áo choàng đỏ đang vung tay trên đường rời khỏi khu vực. Nếu bỏ chạy, họ sẽ làm cho lực lượng thị tuần chú ý. Jesper cố gắng nén cười. Đúng là Matthias và Wylan. Matthias đang vung tay với một lực quá mạnh, còn Wylan thì lại quá hào hứng. Cách vung tay của cậu nhóc cần phải được luyện tập kỹ hơn. Trông cậu ta giống như đang cố làm trật khớp vai của mình.

Từ chỗ này, họ sẽ tỏa đi các hướng khác nhau, mỗi người theo một ngõ hẻm hoặc một con kênh dẫn ra khỏi khu vực, vứt bỏ bộ trang phục Ngài Đỏ thẫm để thay bằng trang phục các nhân vật khác trong Hải kịch Thô lỗ. Họ sẽ chờ cho đến khi mặt trời lặn rồi mới quay về đảo Mạ Đen.

Và có thừa thời gian để sa vào rắc rối.

Jesper cảm thấy sức hút của Đông Stave. Anh có thể đảo qua đó, tìm một sói bạc, dành vài giờ cho món bài cào. Kaz sẽ không thích đi đâu này. Jesper được quá nhiều người biết tới. Chơi bài trong một phòng riêng ở sông bạc Cumulus vì nhiệm vụ là một chuyện. Chơi kiểu này là chuyện khác. Kaz đã biến mất với một khoản tiền thưởng khổng lồ được hứa hẹn và vài thành viên đáng giá của Cặn Bã. Mọi người đang đồn đoán rất nhiều, và Rotty cũng cho biết Per Haskell đang tìm kiếm cả bọn. Đêm nay có thể đội thị tuần sẽ kéo tới Thanh Gổ để hỏi một loạt những câu khó nghe, ngoài ra còn một mối lo nữa là Pekka Rollins. *Chỉ vài ván thôi, Jesper tự hứa với bản thân, đủ để đã cơn thèm. Sau đó mình sẽ đi thăm bố.*

Bụng dạ anh nôn nao khi nghĩ đến đó. Anh vẫn chưa sẵn sàng để đối

mặt với bố, để nói cho ông biết sự thật của toàn bộ câu chuyện điên rồ này. Bỗng nhiên nhu cầu được chơi bài áp đảo anh. Vì Kaz không yêu cầu anh bắn ai cả, nên Jesper cần một cặp xúc xắc và vài lá bài để giải toả đầu óc.

Đúng lúc đó, một tấm màn trắng xoá bao trùm lên mọi thứ.

Tiếng nổ nghe như sấm dậy. Jesper bị hất ngã sõng soài trong lúc tai ong lên. Anh đột ngột bị chìm trong màn khói trắng quay cuồng, bụi đặc quánh trong phổi. Anh ho sặc sụa, nhưng những thứ hít vào khiến cổ họng anh rất buốt, như thể không khí đã biến thành vụn thủy tinh. Mi mắt anh đầy bụi đất, và anh phải cố lắm mới không đưa tay lên giụi, chỉ chớp mắt để xua chúng đi.

Jesper chống tay và đầu gối xuống đất để nhôm dậy, miệng hóp không khí, đầu óc váng vất. Có một Ngài Đỏ thẫm đang nằm dưới đất bên cạnh anh, giọt lệ đen to tướng được vẽ trên cái má sơn mài đỏ rực. Jesper gõ chiếc mặt nạ ra. Đôi mắt Nina nhắm nghiền, máu rỉ ra từ thái dương của cô. Anh lay vai cô.

“Nina!” Anh gào lên giữa những tiếng la hét và rên rỉ xung quanh.

Nina hấp háy mi mắt và hít một hơi, rồi bắt đầu ho sặc sụa trong lúc ng ã dậy.

“Có chuyện gì vậy? Chuyện gì đã xảy ra?”

“Tôi không biết,” Jesper đáp. “Nhưng có ai đó ngoài Wylan đã cài bom. Nhìn kìa.”

Một cái lỗ đen ngòm mở toang hoác trên mặt tiền của Nhà Hồng Bạch. Họ trông thấy một chiếc giường treo lủng lẳng trên tầng hai, chực chờ rơi xuống sảnh. Những cây hoa hồng leo trên tường đã bốc cháy, để lại một thứ mùi nồng nặc trong không khí. Tiếng la hét vang lên từ đâu đó bên

trong.

“Lạy các thánh, tôi phải giúp họ,” Nina nói, và Jesper sức nhớ cô đã làm việc tại đây trong phần lớn thời gian của năm qua. “Matthias đâu?” Nina đưa mắt tìm kiếm trong đám đông. “Wylan đâu? Nếu đây là một trong những bất ngờ của Kaz thì...”

“Tôi không nghĩ...” Jesper chưa kịp nói hết câu thì một tiếng *uỳnh* nữa làm đất đá rung chuyển. Hai người nằm dãn mình xuống đất, tay đưa lên che đầu.

“Lạy các thánh, chuyện quái gì đang xảy ra vậy?” Nina thốt lên trong sự sợ hãi và tức giận. Quanh họ, mọi người gào rú và bỏ chạy tán loạn, cố gắng tìm nơi trú ẩn. Nina đứng dậy, hướng mắt theo dòng kênh về phía nam, nơi có một cột khói bốc lên từ một nhà chứa khác.

“Có phải Nhà Liều Rủ không vậy?”

“Không phải,” Nina đáp. Vẻ kinh hoàng xuất hiện trên gương mặt cô khi cô nhận ra một chuyện gì đó mà Jesper không biết. “Lò Rèn đấy.”

Trong khi Nina đang nói, một hình thù bay vọt lên trời từ cái lỗ ở bên hông của Lò Rèn. Nó lao vun vút về phía họ. “Grisha,” Jesper thốt lên. “Chắc bọn họ đang dùng *parem*.” Tuy nhiên, khi cái bóng bay qua đầu hai người và họ ngửa cổ để dõi mắt theo, Jesper nhận ra anh đã nhầm. Hoặc đơn giản là anh đã loạn trí. Đó không phải là một Tiết Khí Sư đang bay. Đó là một người đàn ông *với đôi cánh* khổng lồ bằng kim loại, vỗ liên tục với tốc độ của cánh chim ruồi. Hắn đang giữ chặt một thằng bé trong tay. Thằng bé luôn miệng kêu gào gì đó bằng tiếng Ravka.

“Cô có trông thấy không? Hãy cho tôi biết cô vừa thấy cái gì đi,” Jesper lắp bắp.

“Đó là Markov,” Nina đáp với vẻ mặt pha trộn giữa giận dữ và kinh sợ.

“Bởi vậy họ mới nhắm vào Lò Rèn.”

“Nina!” Matthias kêu lên sau khi băng qua cầu với Wylan bám theo sát gót. Cả hai đều đã gỡ mặt nạ, nhưng các thị tuần giờ đây còn mối lo khác lớn hơn việc truy lùng bọn họ. “Chúng ta phải rời khỏi đây thôi. Nếu Van Eck...”

Nhưng Nina đã nín tay anh. “Đó là Danil Markov. Cậu ấy làm việc ở Lò Rèn.”

“Cái thằng có cánh á?” Jesper hỏi lại.

“Không,” Nina lắc đầu quây quây. “Người bị bắt. Markov là một Tiết Hoả Sư.” Cô giơ tay chỉ theo hướng dòng kênh. “Bọn chúng tấn công vào Lò Rèn và Nhà Hồng Bạch để săn lùng các Grisha. Bọn chúng đang tìm kiếm tôi.”

Đúng lúc đó, một hình thù có cánh khác xuất hiện từ bên trong Nhà Hồng Bạch. Một tiếng *uỳnh* khác vang lên, và khi vách tường tầng dưới đổ sập, một cặp đàn ông và phụ nữ cao lớn bước ra. Họ có mái tóc đen và làn da màu đồng, giống như người có cánh ban nãy.

“Người Shu,” Jesper nói. “Họ đang làm gì ở đây? Mà họ *bay* được từ hũ nào vậy?”

“Kéo mặt nạ xuống đi,” Matthias lên tiếng. “Chúng ta cần phải tới một nơi an toàn.”

Cả bọn kéo thụp mặt nạ xuống. Jesper cảm thấy thích thú với sự huyền ảo đang vây quanh họ, nhưng ngay lúc đó, tay người Shu bỗng hít hà cất lực. Jesper kinh hoàng nhìn hẩn chậm rãi quay lại và chiếu ánh mắt vào họ. Hẩn nói gì đó với ả phụ nữ đi cùng, rồi tiến về phía họ.

“Muộn rồi,” Jesper thốt lên. Anh giật phăng mặt nạ và áo choàng rồi

kê súng lên vai. “Nếu chúng muốn tìm kiếm vui thú, hãy cho chúng nếm mùi khoái lạc. Tôi phụ trách đưa có cánh!”

Anh hoàn toàn không muốn bị quất lên trời bởi một thằng điều nhân vớ vẩn người Shu. Anh không rõ gã có cánh thứ hai đã biến đi đâu, nhưng thần mong gã bận rộn với con mồi Tiết Hoả Sur của mình. Gã điều nhân trước mắt anh đảo sang trái rồi sang phải, hết bay lên lại bổ xuống như một con ong say rượu. “Yên nào, đồ sâu bọ,” Jesper gần giọng, trước khi nổ liên ba phát súng. Đạn găm thẳng vào ngực điều nhân, hất gã bay ngược ra sau.

Nhưng gã lộn nhào một cách khéo léo và lao bổ vào Jesper.

Matthias đang nã đạn vào cặp người Shu còn lại. Tất cả đều trúng đích, nhưng bọn chúng chỉ loạng choạng và tiếp tục tiến tới.

“Wylan? Nina?” Jesper kêu toáng lên. “Còn đợi gì nữa mà không tham chiến!”

“Tôi đang cố đây,” Nina làu bàu, hai bàn tay giơ lên và siết lại thành nắm đấm. “Chúng không hề hấn gì.”

“Nằm xuống!” Wylan hét lớn. Cả bọn lập tức nằm mọp xuống mặt đất. Jesper nghe thấy một tiếng *uỳnh* và có một thứ gì đó đen đen lao thẳng vào gã điều nhân. Gã tránh sang trái, nhưng thứ kia đã tách làm đôi thành hai quầng lửa tím rồi nổ tung. Một cái lao xuống dòng kênh, không gây thiệt hại gì. Cái kia trúng vào điều nhân. Gã rú lên, hai tay vùng vẫy trong lúc bị những lưỡi lửa tím ngắt bao trùm cơ thể, rồi mất hướng và đâm sầm vào một bức tường. Đứng ở xa nhưng họ có thể nhìn thấy ngọn lửa tím vẫn ngùn ngụt cháy.

“Chạy thôi!” Matthias hét lên.

Cả bọn lao tới con hẻm gần nhất. Jesper và Wylan chạy trước, Nina và

Matthias bám theo sau. Wylan quăng hú hoạ một trái bom sáng ra phía sau. Nó bay vào trong một cửa sổ và phát nổ thành một chùm sáng vô ích.

“Làm thế thì cậu chỉ dọa được mấy cô lao công xui xẻo thôi,” Jesper nói. “Đề tôi.” Anh giật lấy một quả bom sáng khác rồi ném thẳng về phía những kẻ truy đuổi, quay mặt đi để tránh ánh sáng của vụ nổ. “Đúng ra phải làm như thế.”

“Lần tới, tôi sẽ không cứu mạng anh đâu,” Wylan hỗn hển đáp trả.

“Cậu sẽ nhớ tôi đây. Giống như mọi người.”

Nina bỗng hét lên. Jesper quay phắt lại. Một tấm lưới bạc vừa trùm lên toàn bộ cơ thể Nina, và cô đang bị ả người Shu lôi ngược ra sau. ả đứng dạng chân ngay giữa hẻm. Matthias nổ súng, nhưng ả không nhúc nhích.

“Súng đạn không ăn thua!” Wylan nói. “Tôi đoán da thịt bọn chúng đã được bọc thép bên trong.”

Nghe đến đây Jesper mới nhận ra ánh kim loại lấp lánh bên trong những vết đạn. Nhưng vậy nghĩa là sao? Bọn chúng là những cỗ máy à? Sao có thể như thế được?

“Tấm lưới!” Matthias gào lên.

Cả bọn tóm lấy tấm lưới, cố gắng kéo Nina về phía an toàn. Nhưng ả người Shu tiếp tục lôi cô về phía sau, từng chút một, với thứ sức mạnh kinh người.

“Chúng ta cần thứ gì đó để cắt dây!” Jesper hét lên.

“Cắt cái gì mà cắt!” Nina rít lên qua kẽ răng. Cô chụp lấy một khẩu súng lục của Jesper. “Buông tay đi!”

“Nina...” Matthias phản đối.

“Làm đi.”

Cả bọn buông tay, và Nina đột ngột bay ngược về phía sau theo quán tính. À người Shu loạng choạng lui lại một bước, rồi lại nắm lấy mép tấm lưới, lôi Nina đứng dậy.

Nina chờ cho đến phút cuối cùng mới gần giọng, “Để xem mày được bọc thép tới đâu!”

Cô ấn nòng súng vào hốc mắt của ả ta và bóp cò.

Phát súng không chỉ lấy đi nhân còi của ả mà cả một phần lớn hộp sọ. Trong một tích tắc, ả đứng nguyên tại chỗ, tay túm chặt Nina. Những mẫu kim loại tua tủa bọc quanh một mớ hỗn độn gồm xương, thịt và não ở vị trí từng là khuôn mặt của ả. Rồi ả gục xuống.

Nina cười khẩy rồi đưa tay quờ quạng trong tấm lưới. “Gỡ cái này ra khỏi tôi mau, trước khi đồng bọn của mẹ đến tìm chúng ta.”

Matthias giật phăng tấm lưới khỏi Nina và cả bọn bỏ chạy, tim đập điên cuồng, đế giày khua rầm rập trên mặt đá.

Bên tai Jesper văng vẳng câu nói đầy sợ hãi của bố. Những lời lẽ như một luồng gió cảnh báo bám riết theo anh qua từng góc hẻm. *Bố thấy lo sợ cho con. Thế giới này có thể rất tàn nhẫn đối với những người như con.* Bọn người Shu đã cử thứ gì đi truy lùng Nina và các Grisha tại Ketterdam vậy? Truy lùng *anh*?

Cuộc sống của anh trước giờ vẫn là một chuỗi những pha hút chết và cận kề thảm họa, nhưng anh chưa bao giờ cảm thấy mình phải chạy để bảo toàn tính mạng một cách rõ ràng như lúc này.

PHẦN BA
TỪNG BƯỚC MỘT

Trong lúc Inej và Kaz rời khỏi Tây Stave, sự im lặng giữa họ lan dần như một vệt dầu loang. Hai người đã trút bỏ áo choàng và mặt nạ trong đồng rác ở phía sau một nhà chứa xập xệ mang tên Căn Phòng Nhung. Kaz cũng đã giấu sẵn trang phục để thay cho họ ở đó. Cứ như thể cả Ketterdam này đã trở thành tủ đồ của họ, và Inej không thể không nghĩ tới những ảo thuật gia có khả năng rút hàng trăm mét khăn quàng từ trong ống tay áo, hoặc làm các cô gái biến mất khỏi những cái hộp giống với cỗ quan tài một cách đáng sợ.

Sau khi mặc lên người những chiếc áo khoác rộng thùng thình và quần vải thô của công nhân bến cảng, họ len lỏi qua những dãy nhà kho, với mũ che kín tóc, cổ áo dựng lên bất chấp thời tiết ấm áp. Rìa phía đông của khu vực nom giống như một thành trì nhỏ bên trong Ketterdam, với đa số dân chúng là người nhập cư phải sống trong những khách sạn, nhà trọ rẻ tiền hoặc trong những cái lán làm từ ván ép, tôn sóng. Họ tự phân chia thành những xóm nhỏ nghèo túng theo ngôn ngữ và quốc tịch. Vào thời điểm này trong ngày, hầu hết các cư dân nơi đây đều đang làm việc trong các nhà máy hoặc bến cảng, nhưng ở một vài góc phố, Inej trông thấy phụ nữ và nam giới tụ tập lại, hi vọng một cai thợ hoặc ông chủ nào đó đến thuê vài người may mắn trong số họ làm những công việc ngắn ngày.

Sau khi thoát khỏi Vườn Thú, Inej từng lang thang qua các phố phường Ketterdam, cố gắng tìm hiểu về nó. Cô bị choáng ngợp trước

tiếng ồn và đám đông, trong đầu luôn đinh ninh rằng Dì Heleen hoặc một trong số các tay chân của mù rình lúc cô sơ sẩy để lôi trở lại Nhà Viễn Xứ. Nhưng cô biết nếu muốn trở nên hữu dụng đối với băng Cặn Bã và trả hết tiền nợ của giao kèo mới, cô không thể để mình bị lấn át bởi sự lạ lẫm của đám đông ồn ào và những viên đá lát đường. *Chúng tôi chào đón mọi vị khách bất ngờ.* Cô phải tìm hiểu cái thành này.

Inej luôn thích di chuyển trên mái nhà, khuất tầm mắt và xa đám đông nhộn nhạo. Ở trên đó, cô cảm thấy trở lại là chính mình hơn cả - cô bé Suli của ngày trước, chưa từng biết tới sự tàn nhẫn mà thế giới này có thể mang lại. Cô đã thuộc lòng từ các đầu hồi nhà và bậc cửa sổ của Zilverstraat cho tới những khu vườn và đại lộ rộng rãi ở khu sứ quán. Cô đã đi xa về phía nam, tới nơi các công xưởng nhường chỗ cho những lò mổ tanh lôm và hồ nước muối được che giấu ở khu ngoại ô, nơi rác thải có thể được tổng xuống đầm lầy ở rìa Ketterdam. Mùi hôi thối từ đó khó có thể quấy rầy các khu dân cư khác trong nội thành. Ketterdam đã tiết lộ những bí mật của nó cho cô một cách rụt rè, qua những lát cắt chớp nhoáng của sự vương giả và cùng khổ.

Giờ đây, Inej cùng Kaz bỏ lại phía sau những dãy nhà trọ và xe chở hàng để đi sâu vào khu vực kho bãi nhộn nhịp mang tên Weft. Tại đây, các con phố và kênh đào được mở rộng, sạch sẽ và ngăn nắp, tạo thuận lợi cho việc vận chuyển hàng hoá. Hai người đi qua nhiều mẫu sân rào ng ồn ồn gỗ thô và đá xẻ, những kho vũ khí và đạn dược được canh gác cẩn mật, những kho hàng rộng lớn chất đầy bông vải, lụa, vải dầy, lông thú, và các nhà kho nơi những bó lá *jurda* khô đến từ Novyi Zem được cân kỹ lưỡng và xử lý trước khi đóng vào những chiếc lon có dán nhãn sắc sảo rồi vận chuyển tới các thị trường khác.

Inej vẫn còn nhớ mình cảm thấy choáng váng như thế nào khi trông thấy mấy chữ *Cửa Lạ* được sơn bên hông của một nhà kho. Dòng chữ quảng cáo được kẹp giữa hai cô gái Suli vẽ bằng sơn, tay chân để trần khoe da thịt nâu bóng, các chi tiết thêu trên bộ váy lụa cũn cốn được nhấn nhá bằng những nét cọ màu vàng ánh kim. Cô đã đứng ngây người, mắt dán vào hình ảnh quảng cáo tại một địa điểm chỉ cách chưa đầy hai dặm với nơi người ta từng mua bán và mặc cả quyền sở hữu thân xác cô. Tim cô đập thành thịch, nỗi kinh hoàng làm cơ bắp cô tê liệt. Cô không thể thôi nhìn hai cô gái đó, những cái vòng trên cổ tay, cái chuông nơi mắt cá chân của họ. Sau đó cô quyết tâm bỏ đi, và như thể một lời nguyền nào đó đã bị phá bỏ, cô chạy nhanh chưa từng thấy, quay trở về Thanh Gổ, băng qua các mái nhà, phố phường xám xịt loang loáng trôi qua dưới những bước chân liêu lĩnh. Đêm đó cô mơ thấy những cô gái vẽ kia sống dậy. Họ bị mắc kẹt trong bức tường gạch của nhà kho, gào thét đòi tự do, nhưng cô không tài nào giúp họ được.

Cửa Lạ. Dòng chữ đã bị nắng làm phai màu, nhưng vẫn còn đó. Nó lưu giữ ngu ồn sức lực cho cô, khiến cơ bắp cô căng lên, hơi thở cô d ần dập. Nhưng có lẽ khi cô sở hữu con tàu của mình và chuộc được người nô lệ đầu tiên, lớp sơn kia sẽ bong ra khỏi những viên gạch. Tiếng la hét của những cô gái trong lớp vải lụa màu xanh bạc hà kia sẽ trở thành tiếng cười. Họ sẽ nhảy múa vì chính họ, chứ không phải để làm trò cho bất kì ai. Trước mặt Inej là một cái cột cao với bàn tay của Ghezen trên đỉnh và đổ bóng xuống trung tâm của sự giàu có mà Kerch sở hữu. Cô hình dung các vị thánh của mình trông đây thường quanh nó và kéo nó đỡ k ềnh.

Trong lớp áo khoác lông nhùng, Inej và Kaz không thu hút bất kì ánh mắt chú ý nào. Họ giống như hai thằng nhóc thiếu việc đang trên đường

vào ca. Nhưng Inej chưa thể hít thở một cách thoải mái. Các thị tu vẫn đi tuần tra đều đặn trong khu vực này, và như thể sự bảo vệ còn chưa đủ tốt, các công ty vận tải còn sử dụng đội ngũ vệ quân riêng để bảo đảm các cánh cửa được khoá kín, cũng như không một công nhân bốc xếp nào có dịp táy máy tay chân. Khu vực này là một trong những nơi an ninh nhất của Ketterdam, do vậy nó cũng là chỗ cuối cùng Van Eck mò đến để tìm kiếm họ.

Hai người đi đến một kho vải lanh bỏ không. Những ô cửa sổ ở tầng dưới đã bị vỡ, lớp gạch bên trên chúng đen nhẻm vì bồ hóng. Vụ hoả hoạn có lẽ mới xảy ra gần đây, nhưng nhà kho sẽ không thể bị bỏ không lâu được. Nó sẽ được dọn dẹp và sửa chữa, hoặc đơn giản là bị san bằng để nhường chỗ cho một toà nhà mới. Không gian là một thứ quý giá ở Ketterdam.

Ổ khoá ở cửa hậu không phải là một thách thức lớn đối với Kaz. Hai người đi vào gian nhà kho ở tầng dưới, bị thiệt hại nặng nề do hoả hoạn, cầu thang nằm ở khu vực phía trước của toà nhà có vẻ còn khá nguyên vẹn. Họ leo lên đó. Inej nhẹ nhàng di chuyển trên các bậc thang bằng gỗ, trong lúc Kaz chống gậy lộp cộp theo sau.

Khi lên đến tầng ba, Kaz dẫn Inej tới một phòng kho nơi những cuộn vải vẫn còn được xếp thành chồng cao ngất. Chúng gần như không bị hư hại, nhưng những cuộn ở bên dưới đã đen nhẻm bồ hóng. Mùi vải cháy thật khó ngửi, nhưng họ cảm thấy khá thoải mái. Inej tìm thấy một cái ghế đầu bên cạnh cửa sổ và gác một chân lên một cuộn vải, tựa lưng vào cuộn khác, cô thấy sung sướng khi được ngả xuống, nhìn ánh nắng chiều nhạt nhòa bên ngoài. Cũng chẳng có gì nhiều để xem, ngoài những bức tường gạch trần của các nhà kho và cụm tháp xi-lô cao vọt lên trên bến cảng.

Kaz lấy một cái hộp thiếc ra khỏi một trong những chiếc máy khâu cũ và đưa cho Inej. Cô mở hộp, trông thấy chỗ hạt phỉ, bánh quy giòn bọc trong giấy sáp, và một cái chai có nút đây. Hoá ra đây là một trong những nhà trú ẩn mà Van Eck rất muốn tìm ra. Inej mở nút chai và ngửi thử.

“Nước đây,” Kaz nói.

Inej uống ừng ực rồi ăn vài cái bánh đã hơi khét dầu. Cô đói khủng khiếp và không chắc mình sẽ sớm được ăn một bữa nóng sốt. Kaz đã cảnh báo rằng họ không thể về đảo Mạng Đen trước khi trời tối, và ngay cả khi đã lên đảo, cô cũng không nghĩ họ có thể nấu nướng gì nhiều. Inej nhìn anh nhóm người ngẩng lên mấy cuộn vải phía đối diện và đặt cây gậy chống bên cạnh, nhưng cô cố ép mình hướng mắt ra ngoài cửa sổ, tránh xa những cử động chính xác và quái hàm sắc nét của anh. Việc quan sát Kaz cho Inej cảm giác nguy hiểm theo cách mà cô chưa từng cảm thấy trước đây. Trong đầu cô hiện lên hình ảnh chiếc búa giờ cao, sáng loé dưới ánh đèn sân khấu ở Eil Komodie. *Anh ta sẽ không bao giờ đổi chác nếu ông đập gãy chân tôi.* Inej thấy biết ơn cảm giác nặng nặng mà bộ dao của cô tạo ra. Cô chạm tay vào chúng như thể đang chào mừng những người bạn cũ, và cảm thấy sự căng thẳng trong lòng mình giảm đi một chút.

“Cô đã nói gì với Van Eck lúc ở trên cầu?” Cuối cùng Kaz lên tiếng. “Lúc chúng ta tiến hành trao đổi ấy?”

“Ông sẽ gặp lại tôi một lần nữa, nhưng chỉ một lần thôi.”

“Lại là một ngôn ngữ khác của người Suli à?”

“Đó là một lời hứa với chính tôi. Và với cả Van Eck nữa.”

“Cẩn thận đấy, Bóng Ma. Cô không phù hợp với việc báo thù. Tôi không chắc các vị thánh Suli của cô sẽ chấp nhận chuyện đó.”

“Các vị thánh của tôi không thích sự ức hiếp.” Inej lấy ống tay áo lau cửa sổ bẩn. “Những vụ nổ đó,” cô nói. “Liệu những người khác có an toàn không?”

“Không ai ở gần các vị trí bom nổ. Ít nhất là những cái mà chúng ta đã chứng kiến. Chúng ta sẽ biết nhiều hơn sau khi quay về Mạng Đen.”

Inej không thích như thế. Sẽ thế nào nếu ai đó bị thương? Sẽ thế nào nếu có người không thể quay về đảo? Sau những ngày sợ hãi và mong ngóng, việc ngồi yên ở đây trong lúc bạn bè cô có thể đang gặp rắc rối khơi lên một cảm giác bứt rứt mới nơi Inej.

Cô nhận ra Kaz đang quan sát mình, và hướng ánh mắt vào anh. Ánh nắng chiếu xuyên qua cửa sổ, làm cho đôi mắt anh có màu của nước trà đậm. *Anh ta sẽ không bao giờ đổi chác nếu ông đập gãy chân tôi.* Cô nhớ lại câu nói của chính mình như thể việc nói ra chúng đã làm cô hòng cô bị bỏng.

Kaz không quay đi khi nói tiếp, “Lão ta có làm cô đau không?”

Inej vòng tay ôm quanh đầu gối. *Sao anh lại muốn biết chuyện đó? Để anh có thể chắc chắn tôi không đương đầu nổi với nguy hiểm nữa? Để anh có thể thêm tôi vào danh sách những sai lầm mà Van Eck sẽ phải trả giá à?*

Kaz đã rất rõ ràng về thỏa thuận với Inej ngay từ đầu. Cô là một món đầu tư, một tài sản cần bảo vệ. Cô từng muốn tin giữa hai người đã nảy nở một thứ gì đó nhiều hơn thế. Và Jan Van Eck đã phá tan ảo tưởng đó trong cô. Inej lạnh lẽo và bình yên vô sự. Cô không bị mang theo, những tổn hại sau thử thách trên đảo Eil Komedie có thể dễ dàng được miếng ăn và giấc ngủ phục hồi. Nhưng Van Eck đã lấy đi của cô một thứ. *Tôi sẽ trở nên vô dụng đối với anh ta.* Những chữ đó vùng thoát ra từ một nơi sâu kín trong cô, một sự thật mà cô không thể chối bỏ. Như thế càng mừng. *Thà là sự thật kinh khủng còn hơn những lời dối trá ngọt ngào.*

Inej để ngón tay tìm đến chỗ chiếc búa đã sượt qua chân mình, và khi thấy ánh mắt của Kaz dõi theo, cô khựng lại. Cô thu tay vào lòng, lắc đầu.

“Không. Lão không làm đau tôi.”

Kaz ngả người ra sau, đôi mắt chậm rãi bóc trần suy nghĩ của cô. Anh không tin cô, nhưng cô sẽ không cố gắng thuyết phục anh lần này.

Kaz chống gậy xuống sàn để làm điểm tựa trong lúc tuột khỏi chõng vải.

“Nghỉ ngơi đi,” anh nói.

“Anh đi đâu vậy?”

“Tôi có việc cần làm ở gần mấy cái tháp, và tôi muốn xem mình có thể thu lượm được thông tin gì.”

Kaz gác cây gậy chống vào một cuộn vải.

“Anh không mang nó theo à?”

“Quá gây nghi ngờ, nhất là khi Van Eck đã lôi thị tuần vào cuộc. Nghỉ đi,” anh lặp lại. “Cô sẽ an toàn ở đây.”

Inej nhắm mắt lại. Cô có thể tin tưởng anh về chuyện đấy.

Khi Kaz đánh thức cô dậy, mặt trời đã bắt đầu lặn, nhuộm vàng ngọn tháp Ghezen phía xa. Họ rời kho vải, khoá cửa lại trước khi hoà vào các nhóm công nhân đang trên đường về nhà. Hai người tiếp tục đi về hướng nam rồi sang đông, tránh những phần đông đúc nhất của khu Barrel, nơi chắc chắn sẽ có thị tuần lảng vảng, và đi về phía một khu vực có nhiều nhà ở. Trên một con kênh hẹp, họ lên chiếc thuyền nhỏ rồi lái nó xuôi theo kênh Graf để quay trở vào trong màn sương bao phủ quanh đảo Mặng Đen.

Inej cảm thấy sự căng thẳng tăng lên trong lúc họ len lỏi qua các ngôi mộ để đi tới trung tâm đảo. *Câu cho mọi người bình an, cô nhủ thầm, cầu cho tất cả đều bình an vô sự.* Cuối cùng, cô bắt gặp một ánh sáng yếu ớt và những tiếng nói rì rầm. Cô guồng chân chạy, không thềm bận tâm khi chiếc mũ đội trên đầu bị rơi xuống mặt đất phủ đầy dây leo. Cô mở toang cánh cửa nhà mồ.

Năm con người ở bên trong đứng bật dậy, súng và những nắm đấm giơ cao, khiến Inej khựng lại.

Nina rú lên, “Inej!”

Chị lao qua phòng và siết chặt Inej trong một cái ôm ghì. Thế rồi tất cả mọi người đều vây quanh cô, ôm ấp, vỗ vào lưng cô. Nina nhất định không buông cô ra. Jesper quàng tay quanh cả hai người và hét lớn, “Bóng Ma đã trở lại!” trong khi Matthias lùi ra xa, nghiêm túc như mọi khi, nhưng miệng mỉm cười. Inej nhìn từ cậu nhóc người Shu đang ngẩng ở chiếc bàn giữa nhà mồ tới cậu nhóc người Shu đang lớn vồn trước mặt cô.

“Wylan?” Cô hỏi cậu nhóc ở gần mình hơn.

Cậu ta mỉm cười, nhưng nụ cười méo xệch đi khi cậu đáp, “Xin lỗi vì những gì cha tôi đã làm.”

Inej ôm chầm lấy cậu và thì thầm, “Chúng ta không phải là cha mình.”

Kaz gõ cây gậy chống xuống mặt sàn bằng đá. Anh đang đứng trên ngưỡng cửa nhà mồ. “Mọi người vồ vập xong chưa? Chúng ta còn việc phải làm.”

“Khoan,” Jesper đáp, cánh tay vẫn đang choàng qua người Inej. “Chúng ta sẽ không bàn về công việc cho tới khi hiểu được chuyện gì đã

xảy ra ở Stave.”

“Là chuyện gì?” Inej hỏi lại.

“Cô không biết một nửa Stave đã nổ tung à?”

“Bọn tôi thấy quả bom ở Nhà Hờng Bạch phát nổ,” Inej đáp, “sau đó chúng tôi có nghe một tiếng nổ khác.”

“Ở Lò Rèn,” Nina lên tiếng.

“Sau đó thì,” Inej nói nốt, “bọn tôi bỏ chạy.”

Jesper gật đầu về thông hiểu. “Đó là một sai lầm lớn. Nếu nán lại thì cô đã có thể bị giết chết bởi một thằng người Shu có cánh.”

“Hai,” Wylan chỉnh lại.

Inej nhú mày. “Hai cánh?”

“Hai thằng,” Jesper đáp.

“Có cánh sao?” Inej dò hỏi. “Như chim á?”

Nina kéo cô lại chỗ chiếc bàn bày bữa lộn xộn, nơi một tấm bản đồ Ketterdam đã được trải rộng. “Không phải, giống ngài hơn, một con ngài máy chết chóc. Em có đói không? Bọn chị có bánh quy sôcôla đây.”

“Ờ, phải rồi,” Jesper thốt lên. “Cô ấy thì được ăn bánh.”

Nina ấn Inej vào một chiếc ghế và dẫn hộp bánh xuống trước mặt cô. “Ăn đi,” chị ra lệnh. “Hai thằng người Shu có cánh, với cả một thằng cha và một con mụ rất... không bình thường.”

“Năng lực của Nina không tác động được tới bọn chúng,” Wylan giải thích.

“Hừm,” Nina ậm ừ một cách bí hiểm, miệng nhai rón rén phần rìa một chiếc bánh quy. Inej chưa bao giờ thấy Nina ăn uống nhỏ nhẹ bao giờ. Cảm giác ngon miệng rõ ràng chưa quay lại với chị, nhưng cô tự hỏi liệu

còn lí do nào khác.

Matthias nhập bọn với họ bên chiếc bàn. “Mụ người Shu mà chúng tôi gặp phải khoẻ hơn cả tôi, Jesper và Wylan cộng lại.”

“Cô không nghe nhầm đâu. Khoẻ hơn cả Wylan,” Jesper trêu.

“Tôi đã làm tròn phần việc của mình,” Wylan phản đối.

“Hẳn rồi, thiếu gia ạ. Cái quả bom tím đó là gì vậy?”

“Một thứ mới mẻ mà tôi đang nghiên cứu. Nó dựa theo một phát minh của người Ravka được gọi là *lumiya*, ánh lửa gần như không thể dập tắt được. Nhưng tôi đã thay đổi công thức để làm nó nóng hơn.”

“Thật may mắn khi có cậu trong nhóm,” Matthias nói với một cái nghiêng mình thi lễ, làm Wylan sượng đỏ mặt. “Những sinh vật đó gần như không thể bị đạn xuyên thủng.”

“Gần như thôi,” Nina lầu bầu. “Chúng mang theo lưới. Chúng truy lùng và bắt cóc các Grisha.”

Kaz tựa vai vào tường. “Bọn chúng có sử dụng *parem* không?”

Nina lắc đầu. “Không. Tôi không nghĩ chúng là Grisha. Chúng không thể hiện năng lực nào, và cũng không tự làm lành vết thương. Có vẻ như chúng được cấy kim loại dưới da hay sao ấy.”

Nina trao đổi nhanh với Kuwei bằng tiếng Shu.

Kuwei rên lên. “Kherguud.” Mọi người nhìn cậu nhóc, chẳng hiểu gì cả. Kuwei thở dài và nói tiếp, “Khi cha tôi tạo ra *parem*, chính quyền đã thử nghiệm nó trên các Sáng Chế Gia.”

Jesper ngoẹo đầu sang một bên. “Là tôi, hay là tiếng Kerch của cậu đã khá lên vậy?”

“Tiếng Kerch của tôi ổn. Là các anh nói quá nhanh thôi.”

“Ờ,” Jesper dài giọng. “Sao bọn Shu các cậu lại thử *parem* trên Sáng Chế Gia nhỉ?” Anh đuổi người trên ghế, tay đặt trên súng, nhưng Inej không tin anh hoàn toàn thả lỏng.

“Bọn họ đã bắt nhiều Sáng Chế Gia,” Kuwei đáp.

“Đó là những Grisha dễ bắt nhất,” Matthias xen vào, phớt lờ ánh mắt giận dữ của Nina. “Dạo trước, họ không được huấn luyện nhiều về kỹ năng chiến đấu, và không có *parem* thì năng lực của họ chẳng mấy phù hợp cho việc đánh nhau.”

“Những người lãnh đạo của Shu Han muốn tiến hành nhiều thử nghiệm hơn,” Kuwei nói tiếp. “Nhưng họ không rõ có thể tìm được bao nhiêu Grisha...”

“Giá như họ đã không giết quá nhiều chẳng?” Nina ước mồm.

Kuwei gật đầu, không hiểu, hoặc phớt lờ sự mỉa mai trong giọng điệu của Nina. “Phải. Chính quyền không có nhiều Grisha, và việc sử dụng *parem* rút ngắn tuổi thọ của họ. Thế nên các bác sĩ được đi đầu động tởm làm việc với các Sáng Chế Gia đã dùng *parem* để tạo ra một loại chiến binh mới, Kherguud. Tôi không biết liệu họ có thành công hay không.”

“Tôi nghĩ mình có thể trả lời câu hỏi đó bằng một chữ CỐ to đùng,” Jesper đáp.

“Những chiến binh được thiết kế đặc biệt,” Nina trầm ngâm nói. “Trước chiến tranh, tôi có nghe nói bọn họ thử làm chuyện tương tự tại Ravka. Củng cố bộ xương, thay đổi mật độ xương, cấy kim loại. Bọn họ đã thử nghiệm trên các tình nguyện viên của Thượng Quân. Thôi nào, đừng có nhăn mặt, Matthias. Các thủ lĩnh Fjerda của anh chắc cũng thử làm chuyện đó nếu có thời gian.”

“Sáng Chế Gia đi đầu khiến các chất rắn,” Jesper lên tiếng. “Kim loại, thuỷ tinh, sợi vải. Còn cái này giống với tác phẩm của Tâm Y hơn.”

Vẫn nói năng như thể anh không giống như họ, Inej nghĩ bụng. Tất cả mọi người đều đã biết Jesper là một Sáng Chế Gia, ngay đến Kuwei cũng khám phá ra chuyện đó sau khi họ thoát khỏi Lâu Đài Băng. Thế nhưng Jesper gần như không bao giờ thừa nhận năng lực của mình. Cô đoán anh muốn giữ bí mật về nó.

“Trường hợp các Thợ May là một sự xoá nhoà ranh giới giữa Sáng Chế Gia và Tâm Y,” Nina thừa nhận. “Tại Ravka, tôi từng có một giáo viên tên là Genya Safin. Chị ấy có thể làm một Độc Tâm Y hoặc một Sáng Chế Gia nếu muốn, nhưng lại trở thành một Thợ May lừng lẫy. Công việc mà cậu mô tả thật sự chỉ là một dạng may vá ở cấp độ cao.”

Inej chưa thể chấp nhận đi đầu đó. “Nhưng có phải chị nói là mình đã thấy một người đàn ông với đôi cánh được ghép vào lưng theo cách nào đó?”

“Không, đó là một thiết bị. Một cái khung kim loại được căng vải bạt, có lẽ thế. Nhưng nó tinh vi hơn là nhét một cặp cánh vào giữa hai bả vai của ai đó. Em phải nối với hệ thống cơ bắp, làm rỗng các xương để giảm trọng lượng cơ thể nhưng phải bù đắp cho sự thiếu vắng của tuỷ xương, có thể là thay thế hoàn toàn bộ xương. Mức độ phức tạp của việc đó...”

“*Parem*,” Matthias nói nốt, đôi lông mày màu vàng nhíu lại. “Một Sáng Chế Gia sử dụng *parem* có thể làm được việc đó.”

Nina dịch người ra khỏi chiếc bàn và hỏi Kaz. “Chẳng lẽ Hội đồng Thương buôn không làm gì trước vụ tấn công của người Shu? Bọn chúng được phép đi vào Kerch và cho nổ tung các thứ, bắt cóc người ta hay sao?”

“Tôi không nghĩ Hội đồng sẽ hành động,” anh đáp. “Trừ phi bọn người

Shu kia mặc đ ồng phục, còn không thì chính phủ Shu Han nhì ều khả năng sẽ phủ nhận trách nhiệm đối với vụ tấn công.”

“Vậ là bọn chúng được tự do quay về?”

“Có lẽ là không,” Kaz đáp. “Tôi đã dành thời gian dò hỏi một chút tại cảng hôm nay. Hai tàu chiến của người Shu đã bị Hội đ ồng Thuỷ tri ều làm cho mắc cạn.”

Đôi giày của Jesper trượt khỏi mặt bàn và đập mạnh xuống sàn. “Gì cơ?”

“Họ đã rút thuỷ tri ều ra xa.Toàn bộ. Và tạo thành một hòn đảo mới với hai chiếc tàu chiến nằm chơ vơ trên đó. Các cậu có thể trông thấy chúng nằm phơi bụng, bu ồm chúc xuống bùn, ngay ở bến cảng.”

“Một sự phô trương sức mạnh,” Matthias nói.

“Nhân danh các Grisha trong thành ư?” Jesper thắc mắc.

Kaz nhún vai. “Ai mà biết được? Nhưng chuyện này có thể sẽ khiến cho người Shu thận trọng hơn trong lúc đi lùng sục trên những con phố của Ketterdam.”

“Hội đ ồng Thuỷ tri ều có thể giúp chúng ta được không?” Wylan hỏi. “Nếu biết về *parem*, chắc họ sẽ lo ngại việc nó lọt vào tay kẻ xấu.”

“Cậu tìm ra họ bằng cách nào?” Nina chua chát hỏi lại. “Không ai biết danh tính của các thành viên Hội đ ồng Thuỷ tri ều, không một ai từng nhìn thấy họ đến hoặc đi khỏi những tháp canh đó.” Inej bỗng thắc mắc liệu Nina có từng tìm kiếm sự giúp đỡ từ Hội đ ồng Thuỷ tri ều h ữ chị mới chân ướt chân ráo đến Ketterdam, mười sáu tuổi, một Grisha bị chia cách với tổ quốc, không bạn bè thân thích hay kiến thức về nơi mình đang ở. “Người Shu sẽ không hèn nhát mãi đâu. Bọn họ tạo ra các chiến binh này

vì một lí do nào đó.”

“Rất khôn khéo, nếu chúng ta ngẫm nghĩ một chút về nó,” Kaz nói. “Người Shu đang gia tăng nguồn lực của họ. Một Grisha nghiện ngập sẽ không thể sống sót lâu dài, nên bọn họ đã tìm ra cách thức khác để khai thác năng lực đặc biệt.”

“Các chiến binh không thể huỷ diệt, với khả năng tồn tại vượt xa những người tạo ra chúng,” Matthias lắc đầu bình phẩm.

Jesper đưa tay xoa miệng. “Và có thể đi săn lùng thêm nhiều Grisha khác. Tôi dám thề là một trong số chúng đánh hơi thấy chúng ta và tìm đến.”

“Có chuyện đó được sao?” Inej kinh hãi hỏi lại.

“Tôi chưa bao giờ nghe nói về chuyện các Grisha toả ra mùi hương đặc biệt,” Nina đáp, “nhưng cũng dám lắm. Nếu thụ cảm khứu giác của bọn chúng được cải thiện thì... Có thể đó là một mùi mà những người bình thường không thể ngửi thấy.”

“Tôi không nghĩ đây là vụ tấn công đầu tiên,” Jesper nói tiếp. “Wylan, còn nhớ người Tiết Khí Sư trong phòng sách hiếm đã tỏ ra sợ hãi đến thế nào không? Với cả con tàu buôn mà Rotty đã kể với chúng ta nữa?”

Kaz gật gù. “Nó đã bị phá nát, một nhóm thuỷ thủ đã thiệt mạng. Lúc đó, họ tưởng người Tiết Khí Sư của tàu đã nổi điên và muốn tự giải phóng mình khỏi giao kèo làm việc. Nhưng có thể ông ta đã không làm thế. Có thể ông ta đã bị bắt cóc. Ông ta là một trong những Grisha giúp việc của Uỷ viên hội đồng Hoede.”

“Emil Retvenko.” Nina nói.

“Đúng vậy. Cô biết ông ta à?”

“Tôi biết *đến* ông ta thôi. Hầu hết các Grisha ở Ketterdam đều biết về nhau, chúng tôi chia sẻ thông tin, cố gắng để mắt đến nhau. Người Shu hẳn phải có gián điệp ở đây nếu chúng biết chỗ để tìm từng người trong chúng tôi. Các Grisha khác...” Nina đứng lên, nhưng rồi phải nín lấy lưng ghế, như thể bị chóng mặt vì cử động đột ngột.

Inej và Matthias lập tức bật dậy.

“Chị vẫn ổn chứ?” Inej hỏi.

“Cực ổn,” Nina đáp với một nụ cười gượng. “Nhưng nếu các Grisha khác tại Ketterdam đang gặp nguy hiểm thì...”

“Cô sẽ làm gì?” Jesper hỏi luôn. Inej bất ngờ trước sự cứng rắn trong giọng điệu của anh. “Cô đã rất may mắn khi sống sót sau chuyện xảy ra hôm nay. Những tên chiến binh người Shu đó có thể *ngủi thấy* chúng ta, Nina à.” Anh quay sang nói với Kuwei. “Chính cha cậu đã hiện thực hoá đi ầu đó.”

“Jesper này,” Wylan lên tiếng, “anh bình tĩnh lại đi.”

“Bình tĩnh? Như thế mọi chuyện chưa đủ tệ với các Grisha hay sao? Sẽ thế nào nếu chúng lầ ra chúng ta trên đảo Mạg Đen này? Có đến ba người chúng tôi đang ở đây.”

Kaz gõ ngón tay xuống bàn. “Wylan nói đúng đó. Cậu bình tĩnh lại đi. Ketterdam trước đây không hề an toàn, và bây giờ cũng thế. Do vậy chúng ta hãy kiếm đủ tiền để chuyển đi nơi khác sống.”

Nina chống tay vào hông. “Chúng ta có đang nhắc đến tiền thật không đây?”

“Chúng ta đang nói về việc hoàn thành nhiệm vụ và bắt Van Eck trả giá.”

Inej khoác tay Nina. “Tôi muốn biết chúng ta có thể làm gì để giúp các Grisha còn đang ở Ketterdam.” Cô nhớ lại hình ảnh chiếc búa loang loáng vung lên cao. “Và tôi cũng muốn biết chúng ta sẽ làm Van Eck trả giá như thế nào.”

“Ở đây còn những vấn đề lớn hơn,” Matthias lên tiếng.

“Với tôi thì không,” Jesper nói. “Tôi còn hai ngày để dàn xếp với bố.”

Inej tưởng mình nghe nhầm. “Bố anh á?”

“Phải. Họp gia đình ngay tại Rotterdam này,” Jesper đáp. “Mọi người đều được mời nhé.”

Inej không bị đánh lừa bởi giọng điệu bông lơn của Jesper. “Vì món nợ ư?”

Bàn tay anh lại đặt lên mấy khẩu súng. “Phải. Thế nên tôi thật sự muốn biết chúng ta định thu xếp vụ nợ nần này như thế nào.”

Kaz đảo người trên cây gây chống. “Mọi người có ai thắc mắc tôi đã làm gì với chỗ tiền mặt được Pekka Rollins đưa không?”

Ruột gan Inej thắt lại. “Anh đi mượn tiền của Pekka Rollins sao?”

“Tôi sẽ không bao giờ để mình mắc nợ lão ta. Tôi đã bán cho lão phần hùn của mình ở cảng số Năm và Quạ Đen.”

Không. Kaz đã xây dựng nên những nơi đó từ con số không. Chúng là minh chứng cho những gì anh đã làm cho băng Cặn Bã.

“Kaz...”

“Mọi người nghĩ số tiền đó đã đi đâu?” Anh lặp lại.

“Súng đạn?” Jesper hỏi lại.

“Tàu bè?” Inej phỏng đoán.

“Bom mìn?” Wylan đề xuất.

“Hay dứt lốt?” Nina thăm dò. Tất cả mọi người đều nhìn vào Matthias.
“Đây là lúc anh nói cho bọn em biết bọn em kinh khủng thế nào đây,” chị nói khẽ.

Anh chàng người Fjerda nhún vai đáp. “Tất cả đều là những lựa chọn thực tế.”

“Đường,” Kaz nói.

Jesper đẩy hũ đường trên bàn tới trước mặt anh.

Kaz đảo mắt. “Không phải để cho vào cà phê của tôi, ngốc ạ. Tôi đã dùng tiền để mua cỗ phiếu đường, rồi chia chúng vào các tài khoản cá nhân cho tất cả chúng ta - với tên giả, tất nhiên rồi.”

“Tôi không thích phán đoán,” Matthias nói.

“Tất nhiên rồi. Anh thích những thứ nhìn thấy được. Những đồng tuyết hoặc các vị thần cây nhân từ chẳng hạn.”

“Đây rồi!” Inej ngả đầu lên vai Nina và tươi cười về phía Matthias.
“Em nhớ cái tròng mắt của anh ta biết bao.”

“Ngoài ra,” Kaz nói tiếp, “không phải là phán đoán nếu ta đã biết trước kết quả.”

“Anh biết gì về vụ đường này à?” Jesper hỏi.

“Tôi biết về nguồn cung cấp.”

Wylan ngẩng thẳng lại. “Xi-lô,” cậu nói. “Các xi-lô ở Bãi Ngọt.”

“Giỏi lắm, thiếu gia.”

Matthias lắc đầu. “Bãi Ngọt là gì vậy?”

“Nó là một khu vực nằm ở phía nam Cảng số Sáu,” Inej đáp. Cô nhớ lại hình ảnh cụm xi-lô cao lừng lững bên trên khu nhà kho. Chúng cao như những ngọn núi nhỏ. “Đó là nơi người ta trữ mật đường, mía. Cả các nhà

máy tinh luyện đường nữa. Hôm nay chúng ta vừa ở một nơi rất gần chỗ đó. Không phải là trùng hợp, đúng không?”

“Không phải trùng hợp,” Kaz xác nhận. “Tôi đã muốn cô quan sát địa thế khu vực. Hầu hết mía đến từ Thuộc địa phương Nam và Novyi Zem, nhưng phải ba tháng nữa mới tới kì thu hoạch tiếp theo. Mía của vụ này thì đã được luyện thành đường và tích trữ trong các xi-lô ở Bãi Ngọt.”

“Có ba mươi cái cả thảy,” Wylan nói. “Cha tôi sở hữu mười trong số đó.”

Jesper huýt gió. “Van Eck kiểm soát một phần ba nguồn cung cấp đường cơ á?”

“Van Eck sở hữu *các xi-lô*,” Kaz đáp, “nhưng chỉ làm chủ một lượng đường nhỏ được trữ trong đó. Lão ta dùng tiền túi trang trải các chi phí, thuê vệ quân canh gác, và trả tiền cho các Tiết Khí Sư để kiểm soát độ ẩm trong xi-lô sao cho các hạt đường được khô ráo. Các lái buôn làm chủ chỗ đường đó trả cho lão một phần hoa hồng nhỏ cho mỗi đợt bán. Chúng sinh lời rất nhanh.”

“Chỗ tài sản khổng lồ đó nằm trong tầm kiểm soát của một người,” Matthias ngẫm nghĩ. “Nếu mấy cái xi-lô đó bị gì, giá đường sẽ...”

“Sẽ vọt lên cao như một viên đạn,” Jesper nói nốt và đứng bật dậy, rào bước qua lại trong nhà mồi.

“Giá đường sẽ tăng lên không ngừng,” Kaz xác nhận. “Và kể từ vài ngày trước, chúng ta đã sở hữu phần hùn trong những công ty *không* trữ đường tại các xi-lô của Van Eck. Ngay lúc này, chúng chỉ có giá trị bằng với lúc chúng ta mua. Nhưng một khi chúng ta phá huỷ chỗ đường trong các xi-lô của Van Eck...”

Jesper nhảy tưng tưng. “Chúng sẽ tăng giá gấp năm, thậm chí gấp

mười lần so với hiện nay.”

“Thêm nữa đi.”

Jesper rú lên. “Hai mươi!”

“Chúng ta có thể bán ra và thu lãi khủng,” Wylan nói. “Chúng ta sẽ giàu to chỉ trong một đêm.”

Inej nghĩ đến một con thuyền hai buồng trang bị đại bác hạng nặng. Nó sẽ là của cô. “Ba mươi triệu *kruge* nữa không?” Cô hỏi. Phần thưởng mà Van Eck đã hứa với cả nhóm cho vụ Lâu Đài Băng, nhưng không hề có ý định trả.

Nụ cười hé mở trên môi Kaz. “Khoảng đó, xê xích chừng một triệu.”

Wylan cắn móng tay. “Cha tôi có thể vượt qua mất mát này. Nhưng các thương gia khác, những người làm chủ số đường trục trong xi-lô của ông ta, sẽ điêu đứng nặng.”

“Đúng vậy,” Matthias nói. “Và nếu chúng ta phá huỷ các xi-lô đó, thì rõ ràng đích nhắm là Van Eck.”

“Chúng ta có thể làm cho chúng giống như một tai nạn,” Nina đề xuất.

“Chúng sẽ là như thế,” Kaz nói. “Lúc đầu. Nhờ một hạt. Giải thích cho họ đi, Wylan.”

Wylan chồm người tới trước như một cậu học sinh đang nôn nóng muốn chứng tỏ rằng mình biết câu trả lời. Cậu rút từ trong túi ra một cái lọ nhỏ. “Cái này sẽ phát huy tác dụng.”

“Một hạt đây á?” Inej hỏi, mắt nhìn chăm soi cái lọ.

“Một hoá chất,” Jesper đáp. “Nhưng Wylan vẫn chưa đặt tên cho nó. Tôi bình chọn cái tên Một Wylan.”

“Gớm quá,” Wylan nói.

“Hay quá thì có,” Jesper nháy mắt. “Giống như cậu vậy.”

Wylan đỏ bừng mặt.

“Tôi cũng góp một tay mà,” Kuwei lên tiếng với vẻ mặt hờn dỗi.

“Đúng vậy,” Wylan xác nhận.

“Chúng ta sẽ làm cho cậu ấy một tấm bảng vinh danh nhé,” Kaz nói.

“Giải thích cơ chế hoạt động của nó đi.”

Wylan hắng giọng. “Ý tưởng này bắt ngu ồ từ bệnh cháy lá ở mía. Chỉ cần nhiễm một loại vi khuẩn cũng đủ làm tàn lụi cả vụ mía. Khi hoá chất này được cho vào các xi-lô, nó sẽ lan dần xuống, dùng đường như nhiên liệu, cho đến khi toàn bộ các hạt đường chỉ còn là một đồng bầy nhầy vô dụng.”

“Nó phản ứng với đường à?” Jesper hỏi lại.

“Phải, bất kì loại đường nào. Dù là một lượng đường rất nhỏ, nếu có đủ độ ẩm, do vậy hãy giữ nó tránh xa mồ hôi, máu, nước bọt.”

“Không được liếm Mọt Wylan. Có ai cần tôi viết ra không?”

“Những cái xi-lô đó cao khủng khiếp,” Inej thắc mắc. “Chúng ta cần một lượng bao nhiêu?”

“Một lọ cho mỗi xi-lô,” Wylan đáp.

Inej nhìn cái lọ thuỷ tinh nhỏ xíu. “Thật á?”

“Nhỏ mà có võ,” Jesper đáp, một lần nữa nháy mắt. “Giống như cô đấy.”

Nina phá lên cười, và Inej không thể không đáp lại nụ cười nhăn răng của Jesper. Cơ thể cô đau nhức nhối, cô chỉ muốn ngủ một mạch hai ngày liên tục, nhưng cô cảm thấy một phần trong con người mình đang mở ra, giải phóng những sự kinh hoàng và giận dữ của tuổi trẻ vừa qua.

“Một hạt sẽ làm cho việc phá huỷ chỗ đường đó giống như một tai nạn,” Wylan nói.

“Đúng vậy,” Kaz xác nhận, “cho đến khi các thương gia khác biết được Van Eck đã mua gom những chỗ đường không trữ trong các xi-lô của lão ta.”

Mắt Wylan mở to. “Gì cơ?”

“Tôi đã dùng phân nửa số tiền để mua cổ phiếu cho chúng ta. Nửa còn lại, tôi mua cổ phiếu dưới danh nghĩa Van Eck, thật ra là dưới danh nghĩa của một công ty do Alys đứng tên. Không thể để nó quá hiển nhiên được. Mọi thứ được giao dịch bằng tiền mặt, không thể truy lại nguồn gốc. Nhưng các văn bản xác nhận việc mua bán chúng sẽ được tìm thấy, nguyên vẹn và có đóng dấu, tại văn phòng luật sư của Van Eck.”

“Cornelius Smeet,” Matthias ngơ ngàng thốt lên. “Hết cú lừa này đến cú lừa khác. Cậu không chỉ tìm kiếm nơi ẩn trốn của Alys Van Eck khi đột nhập vào văn phòng của ông ta.”

“Chỉ dùng một chiêu trò thì không thể thắng được đâu,” Kaz đáp. “Danh tiếng của Van Eck sẽ bị ảnh hưởng khi số đường đó mất đi. Nhưng khi những người đã trả tiền thuê xi-lô của Van Eck phát hiện ra lão ta hưởng lợi từ mất mát của mình thì họ sẽ kiểm tra kĩ hơn các xi-lô đó.”

“Và tìm thấy một hạt,” Wylan nói nốt.

“Phá hoại tài sản, khuynh đảo thị trường,” Inej lẩm bầm. “Đó sẽ là dấu chấm hết đối với Van Eck.” Cô nhớ lại lúc Van Eck ra hiệu cho tay chân của lão giơ búa lên. *Ta không muốn một cú gãy gọn. Đập cho nát xương ra.* Lão có bị đi tù không?”

“Van Eck sẽ bị kết tội vi phạm hợp đồng và thao túng thị trường,” Kaz

đáp. “Không còn tội nào nghiêm trọng hơn theo luật của Kerch. Hình phạt sẽ giống như tội sát nhân. Lão có thể bị treo cổ.”

“Thật sao?” Wylan buột miệng nói khẽ. Cậu dùng ngón tay vạch một đường trên tấm bản đồ Ketterdam, từ Bãi Ngọt băng qua khu Barrel tới đường Geldstraat, nơi ở của cha cậu. Jan Van Eck đã tìm cách đoạt mạng Wylan. Ông ta đã tống khứ cậu đi như một đồng rác. Nhưng Inej tự hỏi liệu Wylan có sẵn sàng đẩy cha mình vào cửa tử hay không.

“Tôi không nghĩ lão ta sẽ bị treo lủng lẳng trên một sợi dây thừng,” Kaz đáp. “Tôi đoán họ sẽ áp dụng một hình phạt nhẹ nhàng hơn. Không một Ủy viên hội đồng nào muốn đưa thành viên của mình lên giá treo cổ. Còn việc lão ta có phải vào ngục trong tù hay không?” Anh nhún vai. “Cái đó còn tùy luật sư của lão ta giỏi cỡ nào.”

“Nhưng ông ta sẽ không được kinh doanh nữa,” Wylan nói với giọng run run. “Cơ đồ của ông ta sẽ bị trưng thu để đền bù cho thiệt hại trong vụ huỷ hoại đường.”

“Đó sẽ là kết thúc của đế chế Van Eck,” Kaz nói.

“Thế còn Alys?” Wylan hỏi.

Kaz một lần nữa nhún vai. “Sẽ không ai tin chị ta có dính líu gì với một âm mưu tài chính đâu. Alys sẽ đâm đơn li dị và rất có thể sẽ quay về nhà bố mẹ. Chị ta sẽ khóc một tuần lễ, hát hai tuần lễ nữa, rồi vượt qua cú sốc. Biết đâu chị ta sẽ cưới một hoàng tử.”

“Hoặc một thầy giáo dạy nhạc,” Inej nói và nhớ lại sự hoảng hốt của Bajan khi hay tin Alys bị bắt cóc.

“Chỉ có một vấn đề nhỏ,” Jesper lên tiếng, “khi tôi nói *nhỏ* có nghĩa là nó ‘to đùng, hiển nhiên, hãy quên vụ này và đi uống bia’. Các xi-lô. Tôi biết chúng ta rất giỏi đột nhập vào những nơi không thể đột nhập, nhưng

làm thế nào ta chui vào trong đó được?”

“Kaz có thể phá khoá,” Wylan đáp.

“Không,” Kaz nói luôn. “Tôi không thể.”

“Tôi không nghĩ mình từng nghe thấy câu này từ miệng anh đấy,” Nina nói. “Anh nói lại xem nào, chậm rãi và rõ ràng hơn.”

Kaz phớt lờ. “Chúng là những ổ khoá bốn thùy. Bốn chìa khoá phải được xoay cùng một lúc trong ổ, nếu không cửa an toàn và chuông báo động sẽ được kích hoạt. Tôi có thể phá mọi ổ khoá, nhưng phá bốn cái một lúc thì không.”

“Vậy chúng ta sẽ vào trong bằng cách nào?” Jesper thắc mắc.

“Mấy cái xi-lô đó cũng mở được từ trên đỉnh.”

“Chúng cao như toà nhà hai mươi tầng! Không lẽ Inej phải leo lên leo xuống mười cái như thế trong một đêm?”

“Chỉ một cái thôi,” Kaz đáp.

“Rồi sau đó thì sao?” Nina chống nạnh hỏi lại, đôi mắt toé lửa.

Inej nhớ lại cụm xi-lô cao ngất và khoảng cách giữa chúng.

“Sau đó,” cô nói, “em sẽ đi thẳng bằng trên sợi dây căng từ cái này sang cái kia.”

Nina vung tay lên trời. “Và hoàn toàn không có lưới an toàn, có phải thế không?”

“Người nhà Ghafa không bao giờ biểu diễn với lưới an toàn,” Inej đáp với giọng phật ý.

“Thế người nhà Ghafa có thường xuyên đi dây thẳng bằng giữa những toà nhà hai mươi tầng, phía dưới là mặt đường lát đá, sau khi đã bị cùm tù suốt một tuần lễ hay không?”

“Sẽ có lưới,” Kaz nói. “Nó đã được cất phía sau trạm gác của cụm xi-lô, bên dưới một chõng bao cát.”

Im lặng tuyệt đối đột ngột bao trùm nhà mồi. Inej không thể tin vào tai mình. “Tôi không cần lưới.”

Kaz xem đồng hồ. “Không vội han nữa. Chúng ta có sáu giờ để ngủ cho lại sức. Tôi sẽ xoay các trang bị của đoàn xiếc Zirkoa. Họ dừng lại ngay phía tây ngoại vi Ketterdam. Inej, hãy liệt kê những thứ cần. Chúng ta sẽ tấn công cụm xi-lô sau hai mươi tư giờ nữa.”

“Tuyệt đối không,” Nina đáp luôn. “Inej cần nghỉ ngơi.”

“Phải đấy,” Jesper đồng tình. “Trông cô ấy gầy gò đến mức gió thổi bay được ấy.”

“Tôi ổn,” Inej đáp.

Jesper đảo mắt. “Cô luôn nói như thế.”

“Không phải ở đây mọi thứ luôn diễn ra như vậy sao?” Wylan hỏi lại. “Chúng ta luôn nói với Kaz rằng mình ổn để rồi làm những chuyện ngu ngốc.”

“Bọn tôi dễ đoán đến thế à?” Inej hỏi cậu.

Wylan và Matthias đồng thanh đáp, “*Phải*.”

“Mọi người có muốn đánh bại Van Eck không?” Kaz hỏi.

Nina thở hắt ra. “Dĩ nhiên.”

Đôi mắt của Kaz lướt từ khuôn mặt này sang khuôn mặt khác. “Có hay không? Mọi người có muốn tiền của mình không? Số tiền mà vì nó chúng ta đã phải chiến đấu, đổ máu, và suýt mất mạng? Hay mọi người muốn Van Eck mừng rơn vì đã chọn được một nhóm côn đồ vô danh tiểu tốt từ khu Barrel để lừa gạt? Bởi vì sẽ không có ai trừng trị lão cho chúng ta đâu.

Không một ai quan tâm chuyện lão đã lừa chúng ta, hay chúng ta đã liêu mạng vô ích như thế nào. Sẽ không có ai đứng ra chỉnh đốn chuyện này. Vậy nên tôi mới hỏi, mọi người có muốn dạy cho Van Eck một bài học không?”

“Có,” Inej đáp. Cô muốn công lí được thực thi.

“Tuyệt đối có,” Nina nói.

“Và không phải một bài thổi sáo của Wylan,” Jesper đế thêm.

Từng người một, họ lần lượt gật đầu.

“Tình hình đã thay đổi,” Kaz nói. “Dựa trên sự phô trương lực lượng của Van Eck hôm nay, những cáo thị truy nã mang khuôn mặt của chúng ta có lẽ đã được dán khắp Ketterdam, và tôi đoán lão cũng hứa hẹn một khoản tiền thưởng hậu hĩnh. Van Eck đang dựa vào uy tín của mình, và chúng ta càng phá huỷ nó sớm chừng nào thì càng tốt chừng đó. Chúng ta sẽ lấy tiền của lão, danh tiếng và sự tự do của lão, tất cả chỉ trong một đêm. Nhưng đi đâu đó có nghĩa chúng ta sẽ không dừng lại. Bất chấp sự bức tức của mình, Van Eck sẽ ăn một bữa tối thịnh soạn và ngủ một giấc không mộng mị trên chiếc giường êm ấm của mình. Những tay thị tuần kia sẽ tạm ngả mái đầu mệt mỏi của mình để nghỉ ngơi cho tới khi phải vào ca trực tiếp theo, trong lòng tự hỏi liệu có được trả tiền làm ngoài giờ hay không. Nhưng *chúng ta không dừng lại*. Đồng hồ đang điểm từng giây phút, chúng ta có thể nghỉ ngơi một khi đã giàu có. Đồng ý không?”

Lại một loạt những cái gật đầu.

“Nina, xung quanh cụm xi-lô có vệ quân đi tuần. Cô sẽ là người đánh lạc hướng. Một cô nàng Ravka khốn quẫn, chân ướt chân ráo tới Ketterdam, tìm kiếm việc làm ở khu nhà kho. Cô cần làm cho họ bận rộn đủ lâu để những người còn lại có thể vào trong, và Inej leo lên xi-lô đầu

tiên. Tiếp đó...”

“Với một điều kiện,” Nina nói luôn, tay khoanh lại.

“Đây không phải một cuộc thương lượng.”

“Tất cả mọi thứ đều có thể thương lượng đối với anh, Brekker. Có khi anh còn đổi chác cả cái cách mình chui ra khỏi bụng mẹ ấy chứ. Nếu tôi làm vụ này, tôi muốn chúng ta đưa các Grisha còn lại ra khỏi Ketterdam.”

“Quên đi. Tôi không rảnh để đi làm từ thiện.”

“Vậy thì tôi nghĩ.”

“Tốt. Cô nghĩ vụ này. Cô vẫn sẽ có phần chia của mình vì vụ Lâu Đài Băng, nhưng tôi không cần cô cho vụ này.”

“Không,” Inej nói khẽ. “Nhưng anh cần tôi.”

Kaz gác cây gậy chống lên đôi chân của mình. “Hình như mọi người bắt đầu thành lập liên minh.”

Inej còn nhớ nắng chói đã làm đôi mắt anh ánh lên màu nâu như thế nào mới vài giờ trước. Giờ thì chúng có màu cà phê đắng nghét. Nhưng cô sẽ không nhượng bộ.

“Cái đó gọi là tình bạn, Kaz à.”

Anh hướng mắt sang phía Nina. “Tôi không thích bị đặt điều kiện.”

“Còn tôi thì không thích những đôi giày làm ngón chân bị cắn, nhưng chúng ta phải chịu đựng thôi. Hãy coi đây là một thử thách cho bộ óc thiên tài của anh.”

Sau khi ngừng lời một lúc, Kaz hỏi, “Số người mà chúng ta đang nói tới là bao nhiêu?”

“Ở Ketterdam có chưa đến ba mươi Grisha tôi biết, ngoài những người trong Hội đồng Thủy triều.”

“Và cô sẽ tập hợp họ lại như thế nào? Phát tờ rơi chỉ dẫn họ đến một cái bè lớn à?”

“Có một tửu quán ở gần toà đại sứ Ravka. Chúng tôi sử dụng nó làm nơi gửi lời nhắn hoặc trao đổi thông tin. Tôi có thể lan truyền tin tức từ đó. Tiếp đến, chúng ta chỉ cần một con thuyền. Van Eck không thể canh chừng mọi hải cảng.”

Inej không muốn phản bác, nhưng cô phải nêu ý kiến. “Em nghĩ lão ta có thể đấy. Van Eck có toàn bộ sự hậu thuẫn của chính quyền Ketterdam. Chị chưa thấy phản ứng của lão khi biết Kaz dám bắt cóc Alys đâu.”

“Đừng có nói là lão sùi cả bọt mép nhé,” Jesper bình phẩm.

“Cũng gần như thế.”

Kaz khập khiễng đi tới cửa nhà mồi, hướng mắt nhìn bóng tối bên ngoài. “Van Eck không dễ dàng ra quyết định lôi chính quyền vào cuộc đâu. Nó là một nguy cơ, và lão sẽ không chấp nhận nguy cơ đó nếu không định tranh thủ nó tới cùng. Lão sẽ cảnh báo mọi hải cảng, mọi tháp canh, với mệnh lệnh xét hỏi bất kì ai muốn rời khỏi Ketterdam. Chỉ cần lão lấy có rằng những kẻ bắt cóc Wylan đang định đưa cậu ta ra khỏi Kerch.”

“Cố gắng đưa mọi Grisha rời khỏi đây sẽ là một việc cực kì nguy hiểm,” Matthias lên tiếng. “Đi đâu cuối cùng chúng ta cần là một nhóm trong số họ rơi vào tay Van Eck khi mà ông ta có thể vẫn còn *parem*.”

Jesper gõ ngón tay trên báng súng. “Chúng ta cần một phép màu. Và có lẽ cả một chai whiskey nữa. Để xoa dịu cơn đau não.”

“Không,” Kaz ôn tồn đáp. “Chúng ta cần một con tàu. Một con tàu không gây nghi ngờ mà Van Eck và các thị tuần không có lí do gì để chặn lại. Chúng ta cần một trong số những con tàu của *lão*.”

Nina nhấp nhòm trên ghế. “Công ty vận tải của Van Eck chắc chắn có hàng đông thuyền bè sắp đi Ravka.”

Matthias khoanh tay lại, ngẫm nghĩ. “Đưa các Grisha tị nạn ra đi trên một con tàu của Van Eck à?”

“Chúng ta cần một danh sách giả và giấy tờ chuyên chở,” Inej nói.

“Cô có biết họ đã đuổi cổ Specht khỏi hải quân vì lí do gì không?” Kaz hỏi lại. “Anh ta đã làm giả giấy nghỉ phép và lệnh cấp hàng.”

Wylan trề môi. “Nhưng đây không chỉ là vấn đề giấy tờ. Cứ coi như ta có ba mươi Grisha tị nạn đi. Thuyền trưởng của một con tàu sẽ muốn biết vì sao ba mươi người...”

“Ba mươi một,” Kuwei nói.

“Cậu đang theo dõi câu chuyện này đấy à?” Jesper ngơ ngàng hỏi lại.

“Một chuyến tàu đi tới Ravka,” Kuwei đáp. “Tôi hiểu đi đâu đó rất rõ.”

Kaz nhún vai. “Nếu bọn tôi đánh cắp một con tàu, bọn tôi cũng có thể đưa cậu lên đó.”

“Vậy thì ba mươi một,” Nina mỉm cười chột lại, mặc dù khoé miệng giật giật của Matthias cho thấy anh chẳng vui mừng đến thế.

“Được rồi,” Wylan nói, tay vuốt phẳng lại một góc bản đồ. “Nhưng bất kì thuyền trưởng nào cũng sẽ thắc mắc vì sao lại có ba mươi một con người được thêm vào danh sách của mình.”

“Anh ta sẽ không thắc mắc nếu như nghĩ rằng mình đang làm một nhiệm vụ bí mật,” Kaz nói. “Van Eck sẽ viết một bức thư tay yêu cầu thuyền trưởng giữ bí mật hoàn toàn việc chuyên chở những người tị nạn có giá trị cao về chính trị này, đồng thời che giấu họ bằng mọi giá khỏi bất kì kẻ nào nghi ngờ đã bị phía Shu Han mua chuộc, kể cả các thị tulin. Van

Eck sẽ hứa hẹn với tay thuyền trưởng một khoản tiền thưởng hậu hĩnh khi anh ta quay về, để bảo đảm *anh ta* không tơ tưởng đến việc đem bán các Grisha. Chúng ta đã có mẫu chữ viết tay của Van Eck. Chỉ cần niêm dấu của lão thôi.”

“Ông ta cất nó ở đâu vậy?” Jesper hỏi Wylan.

“Trong phòng làm việc. Ít nhất thì nó cũng từng được cất ở đó.”

“Chúng ta sẽ phải đột nhập rồi thoát ra mà không bị lão ta nhận ra,” Inej lên tiếng. “Và chúng ta sẽ phải hành động thật nhanh sau chuyện đó. Ngay khi Van Eck phát hiện niêm dấu bị mất, lão ta có thể đoán ra đi đâu chúng ta sắp làm.”

“Chúng ta đã đột nhập được vào Lâu Đài Băng,” Kaz nói. “Tôi nghĩ chúng ta có thể xử đẹp phòng làm việc của một lão thương gia.”

“Ờ, chúng ta đã suýt mất mạng khi đột nhập vào lâu đài đó,” Inej đáp.

“Nhiều lần suýt mất mạng, nếu tôi nhớ không lầm,” Jesper đế thêm.

“Inej và tôi đã từng đánh cắp bức hoạ DeKappel từ tay Van Eck. Chúng tôi đã biết cách bố trí trong ngôi nhà của lão. Ta sẽ ổn thôi.”

Ngón tay của Wylan một lần nữa rà dọc con phố Geldstraat.

“Lúc đó hai người đầu có phải phá kết sắt của cha tôi.”

“Van Eck cất niêm dấu trong kết sắt sao?” Jesper bật cười hỏi lại. “Thế thì gần như là ông ta *muốn* chúng ta lấy nó rồi. Kaz làm bạn với các ổ khoá số giỏi hơn với con người mà.”

“Các anh chưa từng thấy cái kết sắt nào giống như cái này đâu,” Wylan nói. “Ông ta đã cho lắp đặt nó sau khi bức tranh của DeKappel bị đánh cắp. Mã mở kết gồm bảy con số được ông ta thiết lập lại hằng ngày, và ổ khoá được chế tạo với các lẫy khoá giả để làm rối những kẻ phá khoá.”

Kaz nhún vai. “Vậy thì chúng ta sẽ chọn cách khác. Tôi sẽ dùng thủ đoạn thay cho sự khéo léo.”

Wylan lắc đầu. “Vách của két sắt được làm từ một hợp kim đặc biệt, có gia cố bằng thép Grisha.”

“Hay ta làm cho nó nổ?” Jesper đề xuất.

Kaz nhướn mày. “Van Eck sẽ phát hiện ngay.”

“Một vụ nổ cực nhỏ thì sao?”

Nina khịt mũi. “Cậu chỉ muốn cho nổ mọi thứ.”

“Thật ra...” Wylan ngáp ngừng. Cậu ngoẹo đầu sang một bên, như thể đang lắng nghe một bài hát xa xăm. “Vào buổi sáng thì sẽ không thể che giấu việc chúng ta đã đột nhập, nhưng nếu chúng ta có thể đưa người tị nạn rời cảng trước khi cha tôi phát hiện vụ trộm thì... tôi không chắc mình có thể xoay được nguyên liệu, nhưng nó có thể thành công...”

“*Inej*,” Jesper thì thào.

Cô nghiêng người tới trước, mắt quan sát Wylan. “Mặt ủ mưu đây à?”

“Dám lắm.”

Wylan dường như đã quay lại thực tại. “*Không*. Nhưng... nhưng tôi nghĩ mình có một ý tưởng.”

“Chúng tôi đang chờ đây, thiếu gia,” Kaz đáp.

“Một hạt chỉ là phiên bản bền vững hơn của axit auric.”

“Ờ,” Jesper nói. “Phải rồi. Và axit đó là?”

“Một chất ăn mòn. Nó tạo ra một nhiệt lượng nhỏ khi bắt đầu phản ứng, nhưng nó mạnh khủng khiếp và cực kỳ dễ bay hơi. Nó có thể xuyên thủng thép Grisha và gần như tất cả mọi thứ, ngoại trừ thủy tinh balsa.”

“Thủy tinh á?”

“Thuỷ tinh và nhựa cây balsa trung hoà sự ăn mòn.”

“Vật thứ đó có thể kiếm được từ đâu?”

“Chúng ta có thể tìm thấy một trong những nguyên liệu mà tôi cần ở tiệm làm đồ sắt. Người ta dùng chất ăn mòn để đánh gỉ cho kim loại. Còn nguyên liệu kia hơi khó tìm. Chúng ta cần một mỏ đá có mạch quặng auris hoặc một hợp chất halogen tương tự.”

“Mỏ đá gần nhất nằm ở olendaal,” Kaz cho biết.

“Được đấy. Một khi đã có hai nguyên liệu, ta sẽ phải rất cẩn thận khi vận chuyển,” Wylan nói tiếp. “Còn hơn cả cẩn thận là đáng khác. Sau khi phản ứng hoàn tất, axit auric gần như vô hại, nhưng trong lúc nó đang diễn ra thì... Đó là cách dễ nhất để mất bàn tay.”

“Tức là,” Jesper nói, “nếu chúng ta có được những nguyên liệu đó và vận chuyển chúng riêng rẽ *trước khi* hoạt hoá cái axit auric này, ta sẽ không sợ bị mất chi?”

Wylan xoắn một lọn tóc. “Chúng ta có thể xuyên thủng cánh cửa kết sắt chỉ trong vài phút.”

“Mà không làm hư hại thứ bên trong?” Nina hỏi.

“Hi vọng là thế.”

“Hi vọng là thế,” Kaz lặp lại. “Tôi đã từng hành động trong hoàn cảnh tệ hơn. Chúng ta cần tìm ra con tàu nào sắp sửa lên đường đi Ravka đêm mai và nhờ Specht làm giả giấy tờ cũng như danh sách chuyên chở. Nina, một khi có được con tàu đã chọn, nhóm Grisha tị nạn của cô có thể tự tới bến cảng hay phải cần trợ giúp?”

“Tôi không biết họ rành rẽ Ketterdam đến đâu,” Nina thừa nhận.

Kaz gõ gõ ngón tay trên đầu cây gậy chống. “Wylan và tôi có thể lo vụ

kết sắt. Tôi có thể cử Jesper hộ tống đoàn Grisha, và Matthias đưa Kuwei tới bên cạnh. Nhưng như vậy chỉ còn Nina để đánh lạc hướng lính gác và căng lưới cho Inej. Tắm lưới cần ít nhất ba người để thao tác.”

Inej duỗi người, nhẹ nhàng xoay vai. Thật dễ chịu khi lại được ở cùng cả nhóm như thế này. Cô chỉ mới đi vài ngày, và họ đang ngồi trong một cái nhà mồ ẩm ướt, nhưng cô vẫn có cảm giác như được quay về nhà.

“Tôi đã nói với anh rồi,” cô lên tiếng. “Tôi không cần lưới an toàn.”

Họ thức lập kế hoạch đến quá nửa đêm. Kaz khá thận trọng với những thay đổi trong kế hoạch cũng như viễn cảnh phải đi đầu phối nhóm Grisha tị nạn. Nhưng dù không cho những người khác biết, có những yếu tố trong diễn biến mới này hấp dẫn anh. Có thể Van Eck đã xâu chuỗi được những gì người Shu đang làm và bản thân lão cũng đi săn lùng các Grisha còn lại. Đó là một thứ vũ khí mà Kaz không muốn thấy trong tay của lão thương gia.

Nhưng họ không thể để cho chuyện này làm mình bị chậm lại. Với quá nhiều đối thủ và lực lượng thị tuần tham gia vào, họ không thể để đi đầu đó xảy ra. Không lâu nữa, người Shu sẽ thôi không bận tâm về các tàu chiến bị mắc cạn cùng Hội đồng Thủy triều, và mò đến tận đảo Mạng Đen. Kaz muốn Kuwei rời Ketterdam tới một nơi an toàn sớm nhất có thể.

Cuối cùng, họ cất các danh sách và sơ đồ sang một bên. Tàn dư của bữa ăn qua quýt trên bàn được dọn dẹp sạch sẽ để tránh thu hút lũ chuột, và các ngọn đèn lồng được tắt đi.

Những người khác đi ngủ, nhưng Kaz thì không. Anh đã nói thật suy nghĩ của mình. Van Eck có nhiều tiền hơn, nhiều đồng minh hơn, và có sức mạnh của chính quyền sau lưng. Họ không thể chỉ thông minh hơn lão ta, họ phải không nao núng. Và Kaz có thể thấy những gì mà người khác không thể. Hôm nay họ đã thắng một trận đánh, họ đã quyết tâm giành lại Inej và đã thành công. Nhưng lão thương gia vẫn thắng trong cuộc chiến.

Van Eck sẵn sàng chấp nhận rủi ro khi đưa lực lượng thị tu ần vào cuộc và rộng hơn là Hội đồng Thương buôn, nghĩa là lão tin mình không thể bị đụng tới. Kaz vẫn còn giữ lá thư của Van Eck khi sắp xếp cuộc gặp trên đảo Vellgeluk, nhưng nó chỉ là bằng chứng nhạt nhòa cho những mưu đồ của lão. Kaz còn nhớ đi ầu mà Pekka Rollins đã nói tại Cung Lục Ngọc, khi anh bảo rằng Hội đồng Thương buôn sẽ không bao giờ ủng hộ những hoạt động bất hợp pháp của Van Eck. *Và ai sẽ là người báo cho họ đây? Một con chuột cống đến từ khu ổ chuột tồi tệ nhất Barrel chắc? Đừng cố tự lừa dối mình nữa, Brekker.*

Lúc trước, Kaz gần như không thể nghĩ được gì ngoài màn sương phản uất đỏ rực mỗi khi ở gần Rollins. Nó xoá đi lí trí và sự kiên nhẫn của anh. Ở gần Pekka, anh đánh mất hình ảnh của mình - không, anh đánh mất hình ảnh của người mà anh đã nỗ lực để trở thành. Anh không phải Tay Nhám, Kaz Brekker, hay phó tướng gan lì nhất băng Cặn Bã. Anh chỉ là một thằng nhóc bị thiêu đốt bởi ngọn lửa hận thù hừng hực, thứ đe dọa đốt cháy thành tro sự lễ độ mà anh đã dày công vun đắp.

Nhưng giờ đây, tựa người vào cây gậy chống giữa những ngôi mộ của đảo Mạg Đen, anh phải thừa nhận sự thật trong câu nói của Pekka. Người ta không thể gây chiến với một thương gia có địa vị vững vàng như Van Eck nếu bản thân là một thằng trộm cướp có danh tiếng còn hơn nhuốc hơn cả đế giày của một giám mã. Để chiến thắng, Kaz cần phải san bằng cách biệt đó. Anh sẽ cho mọi người thấy những gì mình đã biết: bất chấp đôi bàn tay mềm mại và những bộ đồ lịch lãm, Van Eck là một tên tội phạm cũng tệ hại chẳng kém gì đám ầu trộm đuôi cướp ở Barrel - còn tệ hơn thế, vì lão là một kẻ bội tín.

Kaz không nghe thấy tiếng Inej lại gần, anh chỉ biết khi cô đã ở đó,

đứng cạnh cái cột gãy của một nhà mỗ bằng cẩm thạch trắng. Cô đã tìm thấy xà phòng ở chỗ nào đó để tắm rửa và tẩy sạch thứ mùi của xà lim tắm tối trên đảo Eil Komodie - một sự pha trộn giữa mùi cỏ khô và phấn mỗ. Mái tóc đen bóng phản chiếu ánh trắng của cô đã được tết gọn ghẽ thành một cái bím sau gáy, và sự im lìm tuyệt đối của cô khiến người ta có thể tưởng nh ần cô là một trong những tượng đá canh gác nhà mỗ.

“Tắm lưới là sao vậy, Kaz?”

Ừ, tại sao phải có tắm lưới? Sao phải dùng một thứ làm phức tạp hoá cuộc tấn công cụm xi-lô và khiến họ dễ bị phát giác gấp bội? *Anh không thể chịu nổi việc thấy em ngã.* “Tôi đã trải qua nhiều rắc rối để giành lại người nhện của mình. Tôi không làm như thế chỉ để cô ngã gãy cổ ngay ngày hôm sau.”

“Anh chỉ bảo vệ khoản đầu tư của mình.” cô nói với giọng gần như cam chịu.

“Đúng vậy.”

“Và anh sẽ rời đảo.”

Kaz nên lo ngại nhiều hơn khi cô có thể đoán ra động thái sắp tới của anh. “Rotty nói ông già đang mất kiên nhẫn. Tôi cần đi ve vuốt ông ta.”

Per Haskell vẫn là người cần đầu băng Cận Bã, và Kaz biết ông ta thích đặc quyền của vị trí đó, chứ không phải công việc kèm theo nó. Vì anh vắng mặt quá lâu, mọi thứ bắt đầu chệch choạc. Ngoài ra, khi Haskell cáu lên, ông ta hay làm chuyện ngu ngốc gì đó để nhắc cho mọi người nhớ ông ta vẫn là người lãnh đạo.

“Chúng ta cũng nên đề mắt tới ngôi nhà của Van Eck,” Inej nói.

“Tôi sẽ lo chuyện đó.”

“Lão ta sẽ củng cố an ninh của ngôi nhà.” Cô không cần phải nói thêm. Không thứ gì có thể vượt qua lớp phòng thủ của Van Eck tốt hơn Bóng Ma.

Anh nên bảo cô nghỉ ngơi, để anh tự mình phụ trách việc theo dõi. Nhưng thay vào đó anh gật đầu và đi tìm một trong những chiếc *gondel* được giấu trong bụi liễu, phớt lờ cảm giác nhẹ nhõm khi cô bám theo.

Sau vụ hỗn loạn hồi chiều, những con kênh có vẻ trầm lắng hơn bình thường, mặt nước kênh yên tĩnh đến lạ.

“Anh có nghĩ Tây Stave sẽ hoạt động bình thường trở lại ngay tối nay không?” Inej khẽ hỏi. Cô đã học được sự thận trọng của một con chuột cống khi nó phải di chuyển qua những dòng kênh của Ketterdam.

“Tôi không nghĩ vậy. Các thị tuần sẽ đi điều tra xét hỏi, và du khách không đến Ketterdam để đổi lấy nguy cơ bị nổ tan xác.” Công việc kinh doanh của nhiều nơi sẽ thất bát. Ngay sáng mai, Kaz đoán, bậc thềm của Tòa thị chính sẽ đông lúc nhúc chủ nhân các nhà chứa và khách sạn, những người đến để tìm câu trả lời. Sẽ là một cảnh tượng hay ho. *Tốt thôi*. Cứ để cho các thành viên của Hội đồng Thương buôn bận rộn với những vấn đề không liên quan tới Jan Van Eck và cậu con trai mất tích của ông ta. “Van Eck hẳn đã thay đổi nhiều thứ sau khi bị chúng ta nãng mất bức họa của De Kappel.”

“Và giờ đây lão đã biết Wylan đang đi cùng chúng ta,” Inej đồng tình. “Chúng ta định gặp ông già ở đâu đây?”

“Ở Đốt Ngón.”

Họ không thể đến gặp Haskell tại Thanh Gổ. Van Eck chắc đã đặt đại bản doanh của băng Cặn Bã dưới sự theo dõi, và lúc này có thể các thị tuần cũng đã kéo đến đó. Hình ảnh đám thị tuần lục lọi phòng riêng của anh,

bởi móc những món đồ ít ỏi của anh khiến Kaz điên tiết. Thanh Gổ chẳng là gì hết, nhưng anh đã biến nó từ một ngôi nhà hoang đột nát thành một nơi mà người ta có thể ăn ngủ hoặc trốn tránh pháp luật mà không phải lạnh cóng ngoài trời vào mùa đông hay bị bọ chét hút máu vào mùa hè. Thanh Gổ là của anh, bất luận Per Haskell nghĩ như thế nào.

Kaz đi đầu khiến chiếc *gondel* đi vào kênh Zover, ranh giới phía đông của khu Barrel. Per Haskell thích tiếp khách ở quán trọ Đẹp Trời vào một buổi tối cố định hằng tuần, để gặp gỡ đám bạn chí cốt, chơi bài và tán gẫu. Không đời nào ông ta bỏ lỡ tối nay, kể cả khi phó tướng được ông ta sủng ái - tay phó tướng *mất tích* được ông ta sủng ái - đụng độ với một thành viên của Hội đồng Thương buôn và mang nhĩ ầu rắc rối tới cho băng Cặn Bã. Không đời nào, khi ông ta không phải là trung tâm của sự chú ý.

Không có ô cửa sổ nào trở ra Đốt Ngón, con đường quanh co uốn lượn giữa một dãy nhà liên kế và một nhà máy sản xuất đồ lưu niệm giá rẻ. Nó yên tĩnh, tối mò và hẹp đến nỗi người ta có thể gọi là một cái ngõ - chỗ tuyệt hảo cho việc mai phục. Mặc dù không phải là lối an toàn nhất để đi từ Thanh Gổ tới quán Đẹp Trời, nó là con đường ngắn nhất, và Per Haskell không bao giờ quay lưng với những lối tắt.

Kaz neo thuyền gần một cái cầu dành cho người đi bộ. Anh và Inej vào vị trí trong bóng tối và chờ đợi, thừa hiểu mình cần giữ im lặng. Không đầy hai mươi phút sau, bóng dáng một người đàn ông xuất hiện ở ngọn đèn đường nằm ở đầu ngõ, với một cộng lông chim ngó ngẩn vắt vẻo trên mũ.

Kaz đợi cho đến khi người đó đi ngang qua chỗ mình mới bước ra. “Haskell.”

Per Haskell xoay người, rút khẩu súng ngắn từ trong áo khoác ra. Ông

ta có thao tác mau lẹ so với tuổi tác, nhưng Kaz biết trước ông ta sẽ mang vũ khí và đã chuẩn bị sẵn sàng. Anh đập đầu gây chổng vào vai Haskell, vừa đủ mạnh để làm tay ông ta tê bại.

Haskell găm lên và khẩu súng tuột ra khỏi tay ông ta. Inej chớp lấy trước khi nó chạm đất và ném cho Kaz.

“Brekker,” Haskell giận dữ lên tiếng, cố gắng cử động cánh tay tê bại. “Cậu đã ở chỗ quái nào vậy? Có thứ tay chân nào lại đi trấn lột chính chủ tướng của mình trong ngõ tắt như thế này?”

“Tôi không định trấn lột ông. Tôi chỉ không muốn ông bắn bất kì ai trước khi chúng ta có cơ hội nói chuyện.” Kaz đưa trả khẩu súng cho Haskell. Ông ta chớp lấy nó, cái cằm râu ria vênh lên đe dọa.

“Lúc nào cũng đi quá giới hạn,” Haskell lườm bâu trong lúc nhét khẩu súng vào trong túi áo khoác vải kẻ ô, vì bàn tay xuội lơ của ông ta không thể với tới bao súng. “Cậu biết hôm nay cậu đã gây rắc rối cho tôi như thế nào không, hả nhóc?”

“Tôi biết. Chính vì vậy mà tôi đến đây.”

“Bọn thị tuần quần nát Thanh Gổ và Quạ Đen rồi. Chúng ta đã phải đóng cửa hoàn toàn hai chỗ đó, và không ai biết đến bao giờ ta mới được mở cửa trở lại. Cậu nghĩ cái quái gì mà đi bắt cóc con trai của một thương gia? Đây là phi vụ lớn đã đưa cậu rời Ketterdam đó hả? Phi vụ đáng lẽ phải làm cho tôi giàu nứt đổ vỡ vách đó hả?”

“Tôi không bắt cóc ai hết.” Sự thật không hẳn là thế, nhưng Kaz nghĩ giải thích càng nhiều chỉ càng làm Haskell thêm rối.

“Vậy nhân danh Ghezen, chuyện gì đang xảy ra vậy?” Per Haskell thì thào với giọng bức bối, văng cả nước bọt ra. “Cậu đã đem theo người nhện tốt nhất của tôi,” ông ta chỉ tay về phía Inej. “Thiện xạ tốt nhất của tôi,

Độc Tâm Y của tôi, vệ sĩ to con nhất của tôi...”

“Muzzen chết rồi.”

“Chó đẻ thật,” Haskell vắng tục. “Đầu tiên là Bolliger Bự, giờ tới lượt Muzzen. Cậu định moi ruột băng của tôi hả?”

“Không hề thưa sếp.”

“*Thưa sếp*. Cậu đang toan tính chuyện gì vậy, nhóc?”

“Van Eck đang ra tay rất nhanh, nhưng tôi vẫn đi trước lão ta một bước.”

“Đó không phải là điều tôi thấy.”

“Tốt thôi,” Kaz đáp. “Tốt hơn là không ai thấy bọn tôi ra tay. Muzzen là mất mát tôi không lường trước, nhưng hãy cho tôi vài ngày, và không chỉ luật pháp buông tha ông, mà ngân quỹ của ông cũng sẽ rủng rỉnh đến nỗi ông có thể đổ vàng đầy bồn tắm và nhảy vào bơi trong đó.”

Đôi mắt Haskell nheo lại. “Số tiền mà cậu đang nói tới là bao nhiêu?”

Biết ngay mà, Kaz thầm nghĩ khi trông thấy lòng tham loé lên trong ánh mắt của Haskell. Đòn bẫy đang hoạt động.

“Bốn triệu *krug*.”

Haskell mở to đôi mắt đã bị cuộc sống chìm trong bia rượu và thử thách của khu Barrell biến thành màu trắng đục ngả vàng. “Cậu định loè tôi đấy à?”

“Tôi đã nói với ông rồi, vụ này lớn.”

“Tiền nhiều để làm gì nếu tôi phải ngồi tù. Tôi không thích bị pháp luật can thiệp vào chuyện làm ăn.”

“Tôi cũng thế, thưa sếp.” Haskell có thể chế giễu cung cách của Kaz, nhưng anh biết ông già tin ngay mọi biểu hiện của sự tôn trọng, và lòng

kiêu hãnh của anh có thể chịu được. Một khi đã lấy được phần tiền của mình từ tay Van Eck, anh sẽ chẳng cần phải vâng lệnh hay nịnh nọt Per Haskell nữa. “Tôi đã không lôi chúng ta vào vụ này nếu không chắc chắn khi xong việc chúng ta sẽ trong sạch như thiên thần và giàu có như các thánh. Tất cả những gì tôi cần là thêm một chút thời gian.”

Kaz không thể không nhớ tới cuộc thương lượng giữa hai bố con Jesper, và nó làm anh bức bối. Per Haskell chưa bao giờ quan tâm đến ai ngoài bản thân ông ta và li bìa, nhưng lại thích tự coi mình là bố già của một gia đình lớn, với xu hướng phạm pháp. Kaz phải thừa nhận mình quý mến ông ta. Haskell đã cho anh một nơi để bắt đầu, và một mái nhà - cho dù anh chính là người bảo đảm cho nó không bị đốt.

Per Haskell ngoắc ngón cái vào túi áo gilet, làm ra vẻ đang cân nhắc đề nghị của Kaz, nhưng lòng tham của ông ta còn bần bĩ hơn cả một cái đồng hồ vạn dây cốt. Anh dám cá ông ta đã bắt đầu nghĩ đến những cách tiêu số tiền đó.

“Được rồi, nhóc,” Haskell lên tiếng. “Tôi có thể cho cậu thêm một đoạn thừng để cậu tự treo mình lên. Nhưng nếu tôi phát hiện ra cậu đang chơi xỏ tôi thì cậu sẽ hối tiếc về chuyện đó đây.”

Kaz thể hiện một vẻ mặt nghiêm túc tuyệt đối. Mối đe dọa của Haskell cũng chẳng khác nào những con tàu mô hình trống rỗng mà ông ta vẫn làm.

“Tất nhiên rồi, thưa sếp.”

Haskell khịt mũi. “Thoả thuận thế nhé,” ông ta nói. “Và Bóng Ma đi với tôi.”

Kaz cảm thấy Inej cứng người lại bên cạnh anh. “Tôi cần cô ấy cho phi vụ này.”

“Dùng Roeder ấy. Cậu ta cũng lanh lợi lắm.”

“Nhưng không đủ cho vụ này.”

Giờ thì Haskell xù lông nhím, ngực ưỡn ra, viên hồng ngọc giả trên chiếc ghim cài cà vạt loé lên dưới ánh sáng yếu ớt. “Cậu có biết Pekka Rollins đang toan tính chuyện gì không? Lão vừa mở một sòng bạc mới, ngay đối diện với Quạ Đen.” Kaz đã trông thấy nó. Hoàng Tử Kaelish. Một viên ngọc nữa trong đế chế của Rollins, một cung điện đồ sộ nổi bật với màu xanh lá và vàng ánh kim sắc sỡ, như một sự vinh danh nức cười quê hương của lão ta. “Rollins đang chen chân vào lãnh địa của chúng ta,” Haskell nói. “Tôi cần một người nhện, và Inej là người giỏi nhất.”

“Việc đó có thể chờ được.”

“Vớ với tôi thì không. Cứ tạt qua ngân hàng Gemens mà xem. Cậu sẽ thấy tên tôi trên bản giao kèo làm việc của cô ta, và đi đâu đó có nghĩa rằng tôi là người quyết định cô ta đi đâu, làm gì.”

“Tôi hiểu, thưa sếp,” Kaz đáp. “Ngay khi tôi tìm thấy Inej, tôi sẽ báo cho cô ấy biết.”

“Cô ta ở ngay...” Haskell bỏ lửng câu nói, quai hàm trễ xuống trong sự ngỡ ngàng. “Cô ta mới ở ngay đây mà!”

Kaz cố nén cười. Trong lúc Per Haskell làm nhặng xị lên, Inej đã chui vào bóng tối và khẽ khàng leo lên tường. Ông ta đưa mắt tìm kiếm khắp chiêu dài ngõ hẻm, rồi ngẩng đầu quan sát mái nhà, nhưng Inej đã mất dạng.

“Cậu phải đưa cô ta về đây,” Haskell nổi đóa, “*ngay lập tức.*”

Kaz nhún vai. “Ông nghĩ tôi biết leo tường sao?”

“Cặn Bã là băng đảng của tôi, Brekker. Cô ta không thuộc về cậu.”

“Cô ấy chẳng thuộc về ai cả,” Kaz đáp, cảm thấy sức nóng của ngọn lửa bùng nổ trong lòng. “Nhưng chúng tôi sẽ quay về Thanh Gổ sớm thôi.” Thật ra, Jesper sẽ rời khỏi Ketterdam cùng bố, Nina đi tới Ravka, Inej lên con tàu do cô làm chủ, còn anh cũng đang chuẩn bị tách khỏi Haskell mãi mãi. Nhưng ông già sẽ có những đống *kruge* làm nguên an ủi.

“Đồ con hoang khốn kiếp,” Haskell gằn giọng.

“Thằng con hoang khốn kiếp sắp biến ông thành ông trùm giàu có nhất Barrel rồi.”

“Tránh đường cho tôi. Tôi muộn giờ chơi bài rồi.”

“Hi vọng các lá bài sẽ ủng hộ ông,” Kaz vừa nói vừa dịch sang bên cạnh. “Nhưng có lẽ ông sẽ cần cái này.” Anh chìa tay ra. Sáu viên đạn nằm gọn trong lòng bàn tay đi găng của anh. “Phòng khi có biến.”

Haskell rút khẩu súng trong túi ra và mở hộp đạn. Nó trống rỗng. “Ồ...” Nhưng rồi ông ta bật cười ha hả và nhặt lại những viên đạn từ tay Kaz, lắc đầu. “Cậu đúng là đồ quỷ sứ, nhóc à. Đi kiếm tiền cho tôi đi.”

“Và kiếm thật nhiều,” Kaz thì thầm, tay đưa lên chạm mũi, chân khập khiễng quay ngược trở về chỗ neo thuyền.

Anh chỉ thả lỏng một chút khi con thuyền lướt ra khỏi khu Barrel và đi vào vùng nước êm đềm hơn của khu Tài chính. Ở đây đường phố gần như vắng ngắt, sự hiện diện của thị trấn cũng thưa thớt hơn. Trong lúc con thuyền trôi dưới cầu Led, anh thoáng thấy một bóng người nhảy ra từ lan can. Một tích tắc sau, Inej đã đáp xuống chiếc thuyền hẹp.

Kaz chỉ muốn lái thuyền về lại Mạng Đen. Mấy ngày vừa qua anh gần như không chớp mắt, đôi chân anh cũng chưa hoàn toàn bình phục sau những gì anh bắt chúng trải qua ở Lâu Đài Băng. Cơ thể anh sắp sửa ngưng nhận mệnh lệnh.

Tuồng như đọc được suy nghĩ trong đầu Kaz, Inej lên tiếng, “Tôi có thể phụ trách việc theo dõi. Tôi sẽ gặp lại anh trên đảo.”

Còn khướt. Cô không thể hất cẳng anh dễ dàng như thế đâu. “Cô định tiếp cận ngôi nhà của Van Eck từ hướng nào?”

“Hãy bắt đầu từ nhà thờ Barter. Chúng ta có thể quan sát nhà của Van Eck từ trên mái của nó.”

Kaz không mấy vui vẻ khi nghe đi đầu đó, nhưng anh đưa họ ngược dòng kênh Beurs, ngang qua sàn giao dịch và mặt tiền khách sạn Geldrenner, nơi bố của Jesper có lẽ đang ngáy o o trong phòng.

Họ neo thuyền ở gần nhà thờ. Ánh nến hắt ra từ cửa nhà thờ lớn, vốn luôn mở để chào đón những người muốn cầu nguyện cho Ghezen.

Inej có thể leo lên vách tường bên ngoài nhà thờ không mấy khó khăn, và Kaz cũng có thể làm được, nhưng anh không muốn thử sức mình vào thời điểm mà cái chân anh đau nhói theo từng bước đi. Anh cần đột nhập vào một trong các nhà nguyện.

“Anh không cần phải trèo lên đâu,” Inej nói trong lúc họ đi quanh nhà thờ và tìm kiếm một cánh cửa nhà nguyện.

Kaz phớt lờ câu nói đó và nhanh chóng phá khoá. Họ lách vào trong gian phòng tối om, rồi theo cầu thang leo lên hai tầng lầu. Các nhà nguyện nằm chồng lên nhau như một chiếc bánh nhiều lớp, mỗi cái được đặt làm bởi một gia đình thương gia khác nhau của Kerch. Thêm một ổ khoá cần

phá, và họ leo lên một cầu thang đáng nguy hiểm rửa khác. Nó có dạng xoắn ốc, dẫn lên một cửa lạt trên mái.

Nhà thờ Barter được xây dựng theo hình dạng bàn tay của Ghezen. Nhà thờ lớn nằm trong lòng bàn tay, với năm gian rộng toả ra như năm ngón tay, mỗi ngón kết thúc bằng một chõng các nhà nguyện. Họ đã trèo lên các nhà nguyện ở đầu ngón út, và lúc này tiến về phía mái nhà thờ lớn. Tiếp đó họ men theo ngón áp út, len lỏi qua một khu vực lờm chờm những đầu hồi trơn tuột và các chóp đá nhọn.

“Tại sao thần thánh lại thích được thờ phượng ở những chỗ trên cao nhỉ?” Kaz lẩm bẩm.

“Chỉ có con người mới tìm kiếm sự vĩ đại,” Inej nói trong lúc nhảy thoăn thoắt như thể lòng bàn chân đã thuộc lòng địa hình. “Các thánh nghe được lời cầu nguyện ở bất kì nơi đâu.”

“Và đáp lại tùy theo tâm trạng?”

“Đi đâu mà anh muốn và thế giới cần không phải lúc nào cũng tương đồng, Kaz à. Cầu nguyện và ao ước là hai chuyện khác nhau.”

Nhưng đều vô ích như nhau. Kaz ngăn mình không đáp trả bằng câu đó. Anh đang tập trung để không ngã chết nên không thể dấn sâu vào một cuộc tranh cãi.

Tại đầu ngón tay áp út, họ dừng lại và quan sát. Về phía tây nam, họ có thể thấy những chóp mái nhọn của nhà thờ, Sàn giao dịch, tháp đồng hồ sáng rực trên khách sạn Geldrenner, và con kênh Beurs chảy qua bên dưới cầu Zents. Nhưng khi nhìn sang phía đông, hình dáng đặc biệt của mái nhà cho họ một tầm quan sát trực diện phố Geldstraat, kênh Geld phía sau, và ngôi nhà uy nghiêm của Van Eck.

Đây là một vị trí thuận lợi để quan sát những biện pháp an ninh mà Van

Eck đã thiết lập quanh nhà và trên dòng kênh, nhưng nó không cho họ tất cả những thông tin cần thiết.

“Chúng ta sẽ phải đến gần hơn,” Kaz nói.

“Tôi biết,” Inej đáp và rút một sợi dây dài từ trong áo ra, buộc nó quanh một trong những hình chạm đầu mái. “Sẽ nhanh chóng và an toàn hơn nếu tôi tự mình đi thám thính ngôi nhà của Van Eck. Cho tôi nửa tiếng.”

“Cô...”

“Lúc anh quay lại chỗ chiếc thuyền thì tôi đã có mọi thông tin ta cần.”

Anh chỉ muốn giết cô. “Cô lôi tôi lên đây chẳng vì cái gì cả.”

“Lòng kiêu hãnh đưa anh lên đây. Đêm nay nếu Van Eck nhận thấy bất kì trục trặc nào, mọi chuyện coi như chấm dứt. Đây không phải là một nhiệm vụ dành cho hai người, và anh thừa biết điều đó.”

“Inej...”

“Tương lai của tôi cũng phụ thuộc vào chuyện này. Tôi không hề dạy bảo anh phải phá khoá hay lập kế hoạch như thế nào. Đây là việc mà tôi làm tốt nhất, nên hãy để tôi làm công việc của mình.” Cô kéo căng sợi dây. “Và hãy nghĩ tới tất cả những thời gian mà anh có để cầu nguyện hoặc im lặng chiêm bái trong khi leo xuống.”

Cô biến mất qua phía bên kia của nhà nguyện.

Kaz đứng đó, nhìn trừng trừng vào chỗ cô vừa đứng. Inej đã lừa anh. Bóng Ma tử tế, thành thật, ngoan đạo đã chơi xỏ anh. Anh quay người nhìn cả đoạn mái nhà dài dằng dặc mà mình phải băng qua nếu muốn quay lại chỗ chiếc thuyền.

“Trời đánh cô và đám thánh thần của cô đi,” anh nói trống, trước khi

nhận ra mình đang mỉm cười.

Kaz ở trong một tâm trạng kém vui hơn nhiều khi anh buông mình xuống chiếc thuyền hẹp. Anh không giận vì bị cô lừa, anh chỉ căm ghét vì cô đã đúng. Anh biết thừa mình không đủ sức khoẻ để mò vào nhà Van Eck đêm nay. Đó không phải là một công việc dành cho hai người, và cũng không phải cách hành động của họ. Cô là Bóng Ma, kẻ đánh cắp bí mật giỏi nhất Barrel. Thu thập thông tin mà không bị phát giác là biệt tài của cô, chứ không phải của anh. Anh phải thừa nhận rằng mình rất biết ơn cô khi được ngồi một lúc và duỗi dài cái chân trong khi dòng nước vô nhẹ nhàng vào hai bờ kênh. Nhưng tại sao anh nhất định phải đi cùng cô? Nó là một ý tưởng nguy hiểm - chính lối suy nghĩ đó đã làm Inej bị bắt.

Mình có thể vượt qua chuyện này, Kaz tự nhủ. Đến nửa đêm mai, Kuwei sẽ đang trên đường rời khỏi Ketterdam. Chỉ sau vài ngày, họ sẽ có số tiền thưởng của mình. Inej sẽ được tự do theo đuổi giấc mơ truy lùng bọn săn nô lệ, và anh sẽ được giải phóng khỏi sự sao nhãng thường trực này. Anh sẽ lập nên một băng đảng mới, xây dựng từ những thành viên trẻ nhất, đáng sợ nhất của Cặn Bã. Anh sẽ lại tập trung vào lời hứa mà anh đã nói ra trước vong linh của Jordie, và huỷ hoại cuộc đời của Pekka Rollins từng bước một.

Thế nhưng mắt anh vẫn cứ hướng lên lối đi bên cạnh con kênh, sự bần chần của anh tăng dần. Anh đâu có tệ như thế này. Chờ đợi là một phần của cuộc đời tội phạm mà rất nhiều người coi thường. Bọn họ muốn hành động thay vì dừng lại và thu thập thông tin. Họ muốn biết ngay mà không phải tìm hiểu. Đôi khi mánh khoé để vượt qua một tình huống chỉ là chờ

đợi. Nếu bạn không thích thời tiết xấu thì đừng lao vào tâm bão, hãy chờ tới khi nó đổi hướng. Bạn sẽ tìm ra cách để khỏi bị ướt.

Xuất sắc, Kaz nghĩ thầm. Cô ấy đang ở chỗ quái nào vậy?

Vài phút dài đằng đặc trôi qua, rồi cô nhẹ nhàng đáp xuống thuyền.

“Kể cho tôi nghe đi,” anh nói trong lúc đưa họ xuôi dòng kênh.

“Alys vẫn ở trong đúng căn phòng trên tầng hai ấy. Có một cặn vệ đứng gác trước cửa phòng chị ta.”

“Còn phòng làm việc?”

“Vẫn ở nguyên vị trí cũ, ngay cuối hành lang. Lão ta đã cho lắp các ổ khoá Schuyler trên mọi cửa sổ mở ra bên ngoài của ngôi nhà.” Nghe thấy Kaz thở phà một cái, cô hỏi anh, “Nó là vấn đề à?”

“Không. Một ổ khoá Schuyler sẽ không ngăn được bất kì thợ phá khoá lợc lõi nào, nhưng chúng làm mất thời gian.”

“Tôi không phá được chúng, nên tôi đã chờ cho tới khi một người phụ bếp ra mở cửa hậu.” Anh đã thất bại trong việc dạy cô phá khoá. Khoá Schuyler lẽ ra không phải là trở ngại nếu cô chịu tập trung. “Họ nhận hàng,” Inej nói tiếp. “Theo những gì ít ỏi mà tôi nghe được, họ đang chuẩn bị cho một cuộc họp vào đêm mai với Hội đồng Thương buôn.”

“Họp lí thôi,” Kaz nói. “Lão ta sẽ sắm vai một người cha quản trí và khiến họ đẩy thêm nhiều thị tuấn vào việc tìm kiếm.”

“Họ có buộc phải làm điều đó không?”

“Họ không có lí do gì để từ chối Van Eck. Và tất cả bọn họ sẽ nhận được những lời cảnh báo nhẹ nhàng rằng hãy che giấu các cô bồ nhí hoặc những bí mật không muốn bị khám phá cho thật kĩ.”

“Barrel sẽ khốn đốn to.”

“Đúng vậy,” Kaz nói trong lúc chiếc *gondel* trôi qua doi cát của đảo Mạng Đen để tiến vào màn sương mù. “Không ai muốn bị đám thương gia chõ mũi vào chuyện làm ăn của mình. Cô có biết khi nào thì cuộc họp sẽ diễn ra không?”

“Các đầu bếp đang tíu tít chuẩn bị cho một bàn dạ tiệc lớn. Nó có thể là một sự đánh lạc hướng hoàn hảo.”

“Chính xác.” Đây mới đúng là họ, với không gì ngoài công việc giữa họ, một sự cộng tác không vướng bận. Anh nên để nó như thế, nhưng anh cần được biết. “Em nói Van Eck đã không làm em đau. Nói thật đi.”

Họ đã tiến vào chỗ giấu thuyền ở bụi liễu. Inej không rời mắt khỏi những cành liễu rủ trắng phau. “Lão ta không làm đi đâu đó.”

Họ leo ra khỏi thuyền, nguy trang nó thật cẩn thận, rồi leo lên bờ dốc. Kaz theo sau Inej, chờ cho tâm trạng cô thay đổi. Trăng bắt đầu lặn, dát ánh sáng bàng bạc lên nét viền của những ngôi mộ. Bím tóc cô bị xổ xuống phía sau gáy. Anh hình dung mình quấn nó quanh bàn tay, dùng ngón cái mân mê kiểu tết của cái đuôi sam. Rồi sao nữa? Anh xua ý nghĩ đó đi.

Khi chỉ còn cách nhà mồi vài chục mét, Inej dừng chân và đưa mắt nhìn màn sương bao phủ trên những nhánh cây. “Lão đã định đập gãy chân tôi,” cô nói. “Dùng búa đập nát, để chúng không bao giờ lành được.”

Ánh trăng và làn tóc mềm tan biến trong một tiếng sét cuồn cuộn. Kaz thấy Inej kéo ống tay áo bên trái, nơi từng có hình xăm của Vườn Thú. Anh không rõ cô đã phải chịu đựng những gì ở đó, nhưng anh biết cảm giác tuyệt vọng là như thế nào, và Van Eck đã thành công khi khiến cô cảm thấy nó một lần nữa. Anh sẽ tìm một cách trừng trị mới để dạy cho lão con buôn bảnh chọe đó.

Jesper và Nina nói đúng. Inej cần nghỉ ngơi để hồi phục sau những ngày vừa qua. Anh biết cô cứng cỏi như thế nào, nhưng anh cũng đã biết sự giam cầm tác động đến cô ra sao.

“Nếu em không đủ sức thực hiện nhiệm vụ...”

“Tôi đủ sức mà,” cô đáp, tấm lưng bất động vẫn quay về phía anh.

Im lặng giữa họ giống như một dòng nước đen kịt. Anh không thể vượt qua nó. Anh không thể vượt qua ranh giới giữa sự đứng đắn mà cô đáng được hưởng và sự mãnh liệt mà động thái này đòi hỏi. Nếu anh cố, nó có thể làm cho cả hai mất mạng. Anh chỉ có thể là chính mình – một cậu nhóc không thể mang lại niềm an ủi. Thế nên anh trao cô những gì có thể.

“Tôi sẽ phanh thây lão Van Eck đó ra,” anh nói khẽ. “Tôi sẽ tặng cho lão một vết thương không thể khâu lại, để lão không bao giờ hồi phục được. Một loại vết thương không thể lành.”

“Loại mà anh đang mang?”

“Phải.” Đó là một lời hứa. Một lời thú nhận.

Cô run rẩy hít một hơi. Câu nói tuôn ra như một tràng súng, nhanh chót, như thể cô không chịu nổi việc nói ra chúng. “Tôi đã không biết liệu anh có tìm đến không.”

Kaz không thể trách Van Eck vì đi đầu đó. Anh đã vun đắp mối ngờ vực đó trong lòng cô bằng tất cả những lời lẽ lạnh lùng và tàn nhẫn.

“Chúng ta là một đội, Inej. Chúng tôi sẽ không bỏ em một mình chịu sự định đoạt của một lão lái buôn khốn kiếp.” Đó không phải là câu trả lời mà anh muốn nói. Nó không phải là câu trả lời mà cô muốn nghe.

Khi cô quay về phía anh, đôi mắt cô bùng bùng lửa giận.

“Lão sẵn sàng *đập gãy chân tôi*,” cô nói, cầm hếch lên, giọng run run. “Lúc đó anh có tìm đến tôi nữa không, Kaz? Khi tôi không thể leo lên một bức tường, hoặc đi trên một sợi dây? Khi tôi không còn là Bóng Ma nữa?”

Tay Nhám sẽ không làm đi ầu đó. Kẻ có thể dẫn dắt họ qua phi vụ này, lấy lại tiền, giữ mạng sống cho họ, sẽ chỉ ban cho cô ân huệ cuối cùng để chấm dứt nỗi thống khổ, rồi quay lưng bước tiếp.

“Tôi sẽ đến tìm em,” anh nói, và khi anh thấy ánh mắt dè chừng của cô chiếu vào mình, anh nhắc lại đi ầu đó một lần nữa. “Tôi sẽ đến tìm em. Nếu tôi không thể bước đi, tôi sẽ bò trườn mà đến, và bất luận chúng ta tàn phế đến thế nào, chúng ta sẽ cùng nhau chiến đấu, với dao găm vào súng ngắn. Bởi vì đó là đi ầu chúng ta luôn làm. Chúng ta không bao giờ buông xuôi.”

Một cơn gió nổi lên. Những nhánh liễu phát ra một âm thanh rì rầm xào xạc. Kaz nhìn thẳng vào mắt Inej. Anh thấy ánh trắng phản chiếu trong đó. Hai vệt sáng hình lưỡi liềm giống hệt nhau. Cô có lí khi dè chừng. Kể cả với anh. Đặc biệt là với anh. Đó là đi ầu giúp bạn sống sót.

Cuối cùng Inej gật đầu, rất khẽ. Họ quay về nhà mồi trong im lặng. Những cây liễu vẫn rì rầm.

13

NINA

Cô thức dậy trước khi mặt trời mọc khá lâu. Như thường lệ, suy nghĩ đầu tiên của cô là về *parem*, và cũng như thường lệ, cô không hề cảm thấy thèm ăn. Cơn đói thuốc đã gần như khiến cô phát điên đêm qua. Việc cố gắng sử dụng năng lực khi bị tốp Kherguud tấn công làm cô thêm *parem* khủng khiếp, và cô đã trải qua nhiều giờ trần trọc lẫn lộn, bấm móng tay vào lòng bàn tay đến chảy máu.

Cô cảm thấy rất khô sở sáng nay, nhưng một sự quyết tâm khiến cô đứng dậy khỏi giường dễ dàng hơn. Nhu cầu dùng *parem* đã làm mờ một thứ gì đó trong cô, và đôi khi Nina tự hỏi liệu tia sáng đã tắt ấy có bao giờ quay trở lại không. Nhưng hôm nay, bất chấp xương cốt đau nhức, làn da khô ráp và vị đắng chát trong miệng, cô cảm thấy *hi vọng*. Inej đã trở về. Họ có một phi vụ. Và cô sẽ làm một việc tốt cho các Grisha. Cho dù để đạt được điều đó cô đã phải ép Kaz Brekker làm người tử tế.

Matthias đã dậy xem xét chỗ vũ khí của cả nhóm. Nina đuổi người, ngáp và uốn cong cái lưng thêm chút nữa, hài lòng khi ánh mắt anh lướt theo dáng vóc của cô trước khi xấu hổ quay về với khẩu súng trường đang nạp đạn. *Thật khoan khoái*. Cô đã gần như lao vào anh hôm nọ. Nếu Matthias không muốn tranh thủ thời cơ thì cô có thể khiến anh phải hối tiếc chuyện đó.

Những người còn lại trong nhóm cũng đã thức và đang đi lại trong nhà mồ - ngoại trừ Jesper vẫn đang nằm ngáy ngon lành, đôi chân dài ló ra

khỏi cái mền. Inej đang pha trà. Kaz ng ỡ phác thảo gì đó bên bàn cùng với Wylan và Kuwei. Hai cậu nhóc chăm chú theo dõi và thỉnh thoảng đề xuất gì đó. Nina xem xét hai khuôn mặt Shu sát cạnh nhau. Cung cách và cử chỉ của Wylan rõ là khác hẳn, nhưng khi hai cậu bé ng ỡ yên, cô không thể xác định được ai là ai. *Mình đã làm chuyện này*, Nina nghĩ bụng. Cô nhớ lại những cái đèn lồng chao lắc trong cabin nhỏ xíu trên tàu, những lọn tóc xoắn hung đỏ của Wylan biến mất dưới bàn tay cô, những chỗ cho mớ tóc đen dày, đôi mắt xanh to tròn vừa lo lắng vừa can đảm một cách buồn bã cũng chuyển sang màu vàng và thay đổi hình dáng. Chuyện đó giống như phép màu, phép màu thực sự, kiểu phép màu trong những câu chuyện mà các giáo viên ở Tiểu Điện từng kể để ru ngủ bọn cô. Và nó hoàn toàn thuộc về cô.

Inej tiến đến ng ỡ cạnh Nina với hai tách trà trong tay.

“Sáng nay tình hình chị thế nào?” Inej hỏi. “Chị có ăn được không?”

“Chắc là không.” Nina cố bắt mình nhấp một ngụm trà rồi nói tiếp, “Cảm ơn em vì tối qua. Vì đã ủng hộ chị.”

“Đó là đi ầu hiển nhiên. Em không muốn thấy bất kì ai bị biến thành nô lệ nữa.”

“Kể cả như thế, chị vẫn cảm ơn em.”

“Có gì đâu. Chị có thể trả ơn em theo cách thông thường.”

“Bánh waffle?”

“Thật nhi ầu vào.”

“Em cần chúng. Van Eck bỏ đói em đúng không?”

“Em cũng không dễ bảo, nhưng lúc đầu lão ta có cố gắng thuyết phục.”

“R ồi sau đó?”

“Sau đó lão tìm cách hành hạ em.”

Nina siết nắm đấm lại. “Chị sẽ treo bộ lòng của lão lên như tràng hoa trang trí.”

Inej bật cười và ngả đầu lên vai Nina. “Em thích ý tưởng đó. Thật đấy. Nhưng món nợ này em sẽ là người trả.” Inej ngừng lời một chút. “Nỗi sợ là đi đầu t ồi tệ nhất trong chuyện này. Sau vụ Lâu Đài Băng, em tưởng mình đã vượt qua sự sợ hãi.”

Nina gác cằm lên mái tóc mượt của Inej. “Zoya từng nói nỗi sợ là một con phượng hoàng. Ta có thể chứng kiến nó cháy rụi hàng ngàn lần mà nó vẫn quay trở lại.” Cơn thèm *parem* cũng cho cảm giác giống như vậy.

Matthias xuất hiện trước mặt hai người. “Chúng ta nên đi sớm. Chưa đầy một giờ nữa mặt trời sẽ mọc.”

“Anh mặc cái gì thế này?” Nina hỏi, tròn mắt nhìn chiếc mũ phớt và áo khoác len màu đỏ trên người Matthias.

“Kaz đã làm giấy tờ giả cho chúng ta để phòng trường hợp bị chặn lại ở khu Ravka. Chúng ta là Sven và Catrine Alfsson, hai kẻ đào ngũ người Fjerda tìm kiếm nơi ẩn náu tại đại sứ quán Ravka.”

Cũng có lí. Nếu họ bị chặn lại, Matthias không thể nào giả vờ mình là người Ravka, nhưng Nina có thể dễ dàng nhập vai một phụ nữ Fjerda.

“Chúng ta có phải là vợ chồng không, anh Matthias?” Nina chớp chớp mắt hỏi lại.

Anh xem giấy tờ và nhú mào. “Anh nghĩ chúng ta là hai anh em.”

“Ghe quá nha,” Jesper thốt lên, tay giụi mắt.

Nina cau mặt. “Sao anh lại cho chúng tôi đóng giả anh em, hả Brekker?”

Kaz không buồn ngược lên khỏi tài liệu mình đang xem. “Bởi vì như thế sẽ dễ hơn cho việc làm giả giấy tờ của Specht, cùng tên cha mẹ và nơi sinh. Anh ta đã phải chi đầu theo cơn bốc đồng công lí của cô trong một thời gian ngắn kỉ lục đấy.”

“Nhưng bọn tôi trông chẳng giống nhau chút nào.”

“Cả hai đều cao,” Inej lên tiếng.

“Và đều không có mang cá,” Nina nói. “Nhưng như thế không có nghĩa là bọn tôi giống nhau.”

“Vậy thì chỉnh sửa anh ta đi,” Kaz lạnh lùng đáp.

Sự thách thức trong ánh mắt của Kaz đã quá rõ ràng, vậy là anh ta biết cô đang gặp khó khăn. Dĩ nhiên anh ta biết. Tay Nhám không bao giờ bỏ lỡ đi đâu gì.

“Tôi không muốn bị chỉnh sửa,” Matthias nói. Nina biết anh nói sự thật, nhưng cô nghĩ anh cũng muốn giữ thể diện cho cô.

“Hai người sẽ ổn thôi,” Jesper lên tiếng để xoa dịu căng thẳng. “Chỉ cần bớt liếc mắt đưa tình và cố gắng không sờ soạng nhau giữa chỗ đông người.” Hay ghê.

“Đây,” Matthias nói và đưa cô mái tóc giả màu vàng mà cô đã đội trong vụ luật sư Smeet cùng với một mớ trang phục.

“Tốt nhất nó nên vừa với tôi,” Nina bực bội nói. Cô đã định thay đồ ngay trong nhà mồi, nhưng sợ Matthias choáng ngất nên lại thôi. Cô chớp lấy một cái đèn lờng và bước sang một trong những hầm mộ bên cạnh. Tuy không có gương soi, cô có thể nói chiếc váy khá là tã tàn, và cái áo len móc nhỏ xíu thật đúng là không còn gì để nói. Khi Nina xuất hiện trở lại, Jesper lăn ra cười, Kaz trở mặt, còn Inej cũng không thể giữ được bộ

mặt nghiêm túc.

“Thánh thần ơi,” Nina nhăn mặt nói. “Nó tệ đến thế nào?”

Inej hắng giọng. “Trông chị khá là...”

“Quyến rũ,” Matthias vuốt đuôi.

Nina chuẩn bị vặc lại rằng cô không thích bị mĩa mai thì thấy nét mặt của anh. Trông anh như thể vừa bị người ta ấn vào tay một cái rô dầy chó con.

“Em có thể là một thiếu nữ trong ngày đầu tiên của *Roennigsdjel* đấy.”

“*Roennigsdjel* là cái gì thế?” Kuwei hỏi.

“Một lễ hội,” Nina đáp. “Tôi cũng chẳng nhớ nữa. Nhưng tôi dám chắc nó có liên quan với việc ăn thật nhiều thịt hươu. Ta đi thôi, anh chàng to xác. Mà này, tôi là em gái của anh đấy nhé, đừng có nhìn chòng chọc như thế.”

“Như thế là như thế nào?”

“Như thế tôi là một que kem.”

“Anh không thích kem que.”

“Matthias,” Nina nói, “không biết liệu chúng ta có thể tiếp tục dành thời gian cho nhau nữa không đây.” Nhưng cô không thể giấu được sự hài lòng trong giọng nói của mình. Rõ ràng cô cần phải sưu tập nhiều bộ đồ len xấu xí hơn.

Sau khi đã rời khỏi Mạng Đen, họ theo các con kênh hướng lên phía tây bắc, hoà vào dòng thuyền bè đi chợ sáng ở gần Toà thị chính. Đại sứ quán Ravka nằm ở rìa của khu Hành chính, kẹp giữa khúc lượn của dòng kênh

và một trục đường lớn. Nơi đây từng là một đầm lầy, nhưng đã được san lấp bởi một người có ý định sử dụng địa điểm này để xây khách sạn và công viên. Ông ta can thiệp trước khi công trình được động thổ. Giờ thì nó là chỗ họp chợ, với vô số các sạp hàng lẫn xe đẩy xuất hiện vào buổi sáng để rồi biến mất khi trời tối và khi lực lượng thị tuần rảo qua. Nó là nơi người tị nạn, du khách, kiều dân cả mới lẫn cũ đến tìm những khuôn mặt và phong tục thân quen. Các quán cà phê ngay cạnh đó phục vụ món *pelmeni* và cá trích muối, trong khi những ông già ngồi bên những chiếc bàn ngoài vỉa hè nhấm nháp *kvas* và đọc tin tức từ những tờ báo cũ đến vài tuần lễ của Ravka.

Lúc Nina mới đặt đến Ketterdam, cô đã nghĩ tới việc nương nhờ đại sứ quán, nhưng lại sợ sẽ bị gửi về quê hương, nơi cô phải phục vụ trong Hạ Quân. Làm sao cô có thể giải thích được rằng mình không thể quay về Ravka chừng nào chưa minh oan được cho một *driiskelle* người Fjerda bị bỏ tù do những lời tố cáo sai sự thật của cô? Sau đó, cô hiếm khi đặt chân đến Tiểu Ravka. Cô quá đau lòng khi bước trên những con phố quá đổi thân quen nhưng lại vô cùng xa lạ.

Tuy nhiên, khi trông thấy biểu tượng con đại bàng hai đầu Lantsov vàng kim tung bay trên lá cờ xanh lơ, tim Nina vẫn đập lồng lên như ngựa chạy. Khu chợ khiến cô nhớ tới Os Kervo, đô thị náo nhiệt từng là thủ phủ của Tây Ravka trước khi thống nhất - những chiếc khăn san thêu và ấm samovar sáng bóng, mùi thịt cừu tươi quay trên bếp lửa, những chiếc mũ len, và các hình tượng bằng thiếc đã mòn vẹt sáng lấp lánh trong nắng sớm. Nếu bỏ qua những toà nhà hẹp có đầu hồi kiểu Kerch, Nina có thể coi như cô đang ở nhà. Một ảo tưởng nguy hiểm. Những con phố này không an toàn một chút nào.

Mặc dù rất nhớ nhà, khi Nina cùng Matthias đi ngang qua những người bán hàng rong và tiểu thương, một cái gì đó xấu hổ và nhỏ bé trong cô vẫn quặn lại trước sự tụt hậu của mọi thứ. Ngay cả những con người trung thành với trang phục truyền thống của Ravka trông cũng giống như tàn tích của một thời kì khác, những đồ vật bước ra từ trang truyện cổ. Có phải quãng thời gian một năm lưu lại Ketterdam đã làm cô thành ra như thế này? Có phải nó đã thay đổi cách cô nhìn nhận những người đồng hương cũng như phong tục tập quán của mình? Cô không muốn tin đi đâu đó.

Khi dứt khỏi dòng suy nghĩ, Nina nhận ra cô và Matthias đang thu hút nhiều ánh mắt không thân thiện. Rõ ràng người Ravka có định kiến đối với dân Fjerda, nhưng chuyện này hơi khác. Rồi cô ngược lên nhìn Matthias, và thở dài. Anh đang lúng túng ra mặt, và những khi lúng túng, trông anh rất đáng sợ. Vóc dáng lừng lững như chiếc xe tăng trưng bày trong Lâu Đài Băng của anh chỉ càng làm tình hình tệ thêm.

“Matthias,” cô thì thào bằng tiếng Fjerda và huých nhẹ vào tay anh chàng, “anh có cần phải lờm mọi thứ như thế không?”

“Anh có lờm đâu?”

“Chúng ta là hai người Fjerda trên địa bàn của dân Ravka. Chúng ta đã đủ khác biệt rồi. Đừng có tạo cớ cho mọi người nghĩ rằng ta sắp tấn công nơi này. Chúng ta cần thực hiện nhiệm vụ mà không gây chú ý. Anh hãy xem mình như một gián điệp.”

Trán Matthias càng nhăn tợn. “Cái trò đó không xứng đáng với một chiến binh chính trực.”

“Vậy hãy vờ như anh là một diễn viên.” Matthias thốt lên một tiếng ghê tởm. “Anh chưa bao giờ được đi xem kịch à?”

“Mùa nào họ cũng diễn kịch ở Djerholm.”

“Để xem nào, những vở diễn nhạt thếch dài mấy tiếng đồng hồ thuật lại các anh hùng huyền thoại thời xưa chứ gì?”

“Thật ra chúng rất hay. Nhưng anh chưa bao giờ thấy một diễn viên nào biết cách cầm thanh kiếm cho đúng cách.”

Nina phì cười.

“Gì cơ?” Matthias ngờ ngác hỏi lại.

“Không có gì. Thật đấy. Không có gì.” Cô sẽ dạy anh cách nói giảm nói tránh vào một lúc khác. Hoặc là không bao giờ. Anh tức cười hơn khi ngăn người ra như thế này.

“Mấy cái kia là gì thế?” Matthias hỏi, tay chỉ vào một sọt hàng. Trong đó chất thành hàng ngay ngắn những thứ nom giống như que và đá cục.

“Xương đấy,” Nina đáp. “Ngón tay, khớp đốt, cột sống, những mảnh xương cổ tay. Thánh tích đấy. Để bảo vệ bản thân.”

Matthias thoái lui. “Dân Ravka thích cầm theo xương người à?”

“Còn các anh thì nói chuyện với cây. Cái đó gọi là mê tín đấy.”

“Có thật chúng là của các thánh không?”

Nina nhún vai. “Đó là xương lấy từ các nghĩa địa hoặc bãi chiến trường. Nếu người ta muốn tin rằng mình đang cầm theo khuỷu tay của Thánh Egmond hoặc ngón chân út của Thánh nữ Alina thì...”

“Ai quyết định phong thánh cho Alina Starkov vậy?” Matthias lầu bàu. “Cô ta là một Grisha hùng mạnh, chứ có phải thánh thần đâu?”

“Anh dám chắc vậy sao?” Nina hỏi lại, cảm thấy máu nóng bắt đầu bốc lên. Cô cảm thấy phong tục của người Ravka lạc hậu là một chuyện, việc Matthias chất vấn nó lại là một chuyện khác. “Em đã tận mắt nhìn thấy

Lâu Đài Băng, Matthias. Theo anh, sẽ dễ tin hơn nếu nói nơi đó được thiết kế bởi bàn tay của thánh thần hay nói rằng nó được tạo ra bởi các Grisha với những năng lực mà người Fjerda các anh không thể hiểu được?”

“Hoàn toàn không liên quan.”

“Alina Starkov chỉ trạc tuổi chúng ta khi hi sinh vì nghĩa lớn. Cô ấy chỉ là một cô gái, nhưng đã hi sinh bản thân để cứu Ravka và phá huỷ Vực Tối. Ở đất nước anh cũng có những người tôn thờ cô ấy như một vị thánh.”

Matthias nhú mày. “Cái đó phi...”

“Nếu anh nói ra hai chữ ‘tự nhiên’, em sẽ cắn anh đấy.”

“Em dám làm thế thật không?”

“Chắc chắn em có thể thử.” Cô đã không công bằng trong chuyện này. Ravka là quê hương cô, nhưng vẫn là mảnh đất quân thù đối với Matthias. Anh có thể tìm ra cách để chấp nhận cô, nhưng đòi hỏi anh chấp nhận cả một quốc gia cùng nền văn hoá của nó là một việc mất nhiều công sức. “Có lẽ em nên đi một mình. Anh có thể quay về thuyền ng ồi đợi.”

Matthias cứng người lại. “Tuyệt đối không. Em không biết chuyện gì đang chờ đợi phía trước. Người Shu có thể đã lòng ra các bạn của em.”

Nina không muốn nghĩ tới khả năng đó. “Vậy thì anh phải bình tĩnh lại và cố tỏ ra thân thiện.”

Matthias lắc lắc đôi tay và chùng người xuống.

“Thân thiện, chứ không phải buồn ngủ. Chỉ cần... giả vờ như tất cả những người anh gặp gỡ là những chú mèo con mà anh đang cố không làm hoảng sợ.”

Matthias tự ái ra mặt. “Động vật quý anh lắm nhé.”

“Tốt. Cứ coi như họ là những đứa trẻ con. Những đứa trẻ nhút nhát có thể tè ra quần nếu anh không cư xử tử tế.”

“Được đấy, anh sẽ thử.”

Khi họ tiến đến sạp hàng kế tiếp, bà bán hàng ngược lên nhìn Matthias với cặp mắt nghi ngờ. Nina gật đầu khích lệ anh chàng.

Matthias mỉm cười toét miệng và cất tiếng với giọng rộn ràng. “Xin chào!”

Vẻ mặt thận trọng của bà già chuyển thành bối rối. Nina coi đó là một sự tiến bộ.

“Hôm nay thế nào?” Matthias hỏi.

“Tôi xin lỗi?” Bà già hỏi lại.

“Không có gì ạ.” Nina nói bằng tiếng Ravka. “Anh cháu chỉ muốn nói là phụ nữ Ravka rất đẹp lão thôi ạ.”

Bà già nở nụ cười móm mém và đưa mắt nhìn Matthias từ đầu đến chân với vẻ hài lòng. “Tôi luôn thích các anh chàng Fjerda. Hỏi xem cậu ấy có muốn chơi trò Công chúa và Kẻ mọi rợ không,” bà nói trong tiếng cười khùng khục.

“Bà ta nói gì thế?” Matthias hỏi.

Nina ho húng hắng rồi nắm tay anh dẫn ra xa. “Bà ta nói anh là một người tử tế, và rất đáng mặt dân Fjerda. Ôiii, nhìn này, bánh blini đấy! Đã lâu rồi em không được ăn món bánh blini tử tế như thế này.”

“Bà ta dùng chữ *babink*,” anh nói. “Em đã từng dùng chữ đó với anh. Nó có nghĩa là gì?”

Nina hướng sự chú ý vào một chõng những chiếc bánh kẹp bơ mỏng như giấy. “Nó có nghĩa là bánh ngọt.”

“Nina à.”

“Mọi rợ.”

“Anh chỉ hỏi thôi, không cần phải xỉ vả anh như thế.”

“Không, *babink* tức là mọi rợ.” Ánh mắt của Matthias quay phắt về phía bà già kia, vẻ mặt anh hầm hầm trở lại. Nina nắm lấy tay anh. Thật chẳng khác nào nắm một cục sắt. “Bà ta không hề xỉ vả anh. Em thề”

“Mọi rợ không phải là chữ để xỉ vả sao?” Anh cất cao giọng hỏi lại.

“Không. Ở thì có. Nhưng không phải trong hoàn cảnh này. Bà ta chỉ muốn biết liệu anh có thích chơi trò Công chúa và Kẻ mọi rợ hay không.”

“Nó là một trò chơi à?”

“Cũng không hẳn thế.”

“Vậy thì nó là gì?”

Nina không thể tin nổi mình sắp giải thích chuyện này. Trong khi họ tiếp tục bước đi, cô nói, “Ở Ravka, có một loạt truyện rất phổ biến kể về hùm, một chiến binh Fjerda can trường...”

“Thật á?” Matthias hỏi lại. “Anh ta là người hùm à?”

“Không hẳn thế. Anh ta bắt cóc một công chúa người Ravka...”

“Chuyện đó sẽ không bao giờ xảy ra.”

“Trong truyện thì có, và...” Cô hắng giọng “... họ dành nhiều thời gian để tìm hiểu nhau. Trong hang của anh ta.”

“Anh ta sống trong hang à?”

“Đó là một cái hang rất đẹp. Long thú, cốc chén nạm ngọc. Rượu ngọt.”

“À,” anh nói với giọng hài lòng. “Một người tàng trữ kho báu như kiểu

Ansgar Hùng mạnh chứ gì. Sau đó họ trở thành đồng minh, đúng không?”

Nina nhặt một cặp găng tay thêu ở một gian hàng khác. “Anh có thích mấy cái này không? Có lẽ chúng ta có thể dụ Kaz đeo một cặp găng thêu hoa. Để cho sinh động.”

“Câu chuyện kết thúc như thế nào? Họ có ra chiến trận không?”

Nina quăng trả cặp găng tay vào đồng hàng. “Họ đã tìm hiểu nhau *một cách thân mật*.”

Quai hàm Matthias trễ xuống. “Trong hang á?”

“Anh thấy đấy, anh ta rất thô lỗ, rất mạnh bạo,” Nina vội nói tiếp. “Nhưng anh ta đã phải lòng nàng công chúa Ravka, và đi đầu đó cho phép cô ấy khai hoá anh ta...”

“*Khai hoá* anh ta?”

“Phải, nhưng phải đến cuốn thứ ba đi đầu đó mới diễn ra.”

“Có những ba cuốn cơ á?”

“Matthias, anh có cần ngồi xuống không?”

“Cái món văn hoá này kinh dị thật đấy. Ý tưởng rằng một cô nàng Ravka có thể khai hoá một anh chàng Fjerda...”

“Bình tĩnh đi nào, Matthias.”

“Chắc anh phải viết một câu chuyện về những cô nàng Ravka tham lam chỉ thích say xỉn và trút bỏ quần áo rồi làm trò lơ lửng trước mặt những anh chàng Fjerda xui xẻo.”

“Ờ, nghe cũng *hay* đó.” Matthias lắc đầu, nhưng Nina có thể thấy nụ cười mỉm trên môi anh. Cô quyết định đẩy mọi thứ đi xa hơn. “Chúng ta có thể chơi trò này,” cô thì thào, đủ khẽ để không ai quanh đó nghe thấy.

“Chắc chắn là không.”

“Đến một lúc, anh ta tắm cho cô ấy.”

Matthias loạng choạng suýt ngã. “Sao anh ta có thể...”

“Cô ấy bị trói, nên anh ta phải làm thế.”

“Em im đi.”

“Lại ra lệnh rồi. Như thế gọi là hành xử kiêu mọi rợ đấy. Hay là chúng ta có thể đảo vai. Em sẽ là kẻ mọi rợ, còn anh là công chúa. Nhưng anh sẽ phải thở dài sườn sượt rất nhiều, rồi run lẩy bẩy và cắn môi nữa.”

“Thế nếu anh cắn môi *em* thì sao?”

“Đấy, anh nắm bắt được trò chơi rồi, Helvar.”

“Em đang cố làm anh mất tập trung.”

“Đúng thế. Và nó đã thành công. Anh không còn lờm mắt với mọi người được hai khối phở rồi. Nhìn mà xem, chúng ta đến nơi rồi.”

“Giờ thì sao?” Matthias hỏi và đưa mắt quan sát đám đông.

Họ đã đến một cửa quán trông có vẻ ọp ẹp. Một người đàn ông đang đứng trước quán với một cái xe đẩy, bán những bức tượng nhỏ thường thấy và tượng Thánh nữ Alina theo phong cách mới - Alina với năm đấm giơ cao, súng trường trong tay, xác những con volcra có cánh nằm dưới chân. Dưới đế của bức tượng ghi dòng chữ *Rebe dva Volkshiya*, Người con gái quốc dân.

“Tôi giúp gì được cho cô?” Người đàn ông hỏi.

“Sức khỏe cho nhà vua Nikolai,” Nina trả lời bằng tiếng Ravka.

“Cầu mong ngài trị vì lâu dài.”

“Với trái tim nhẹ nhõm,” ông già đáp.

“Và năm đấm nặng nề,” Nina nói nốt câu mật mã.

Ông già liếc qua vai. “Ngồi vào bàn thứ hai bên trái. Gọi món nếu thích. Có người sẽ đến gặp cô ngay.”

Từ quán vừa lạnh vừa tối so với sự rực rỡ của quảng trường bên ngoài, Nina phải chớp mắt mấy cái cho quen. Sàn nhà lấm tấm mặt cửa, còn tại một vài chiếc bàn nhỏ, người ta đang châu đầu nói chuyện bên li *kvas* và những đĩa cá trích.

Nina và Matthias ngồi vào chiếc bàn trống.

Cánh cửa quán đóng sập lại phía sau lưng họ. Ngay lập tức, những khách hàng khác lao ra khỏi bàn làm ghế đổ lỏng chỏng xuống đất, chĩa súng vào Nina và Matthias. *Một cái bẫy.*

Không kịp suy nghĩ, Nina và Matthias bật dậy và đấu lưng vào nhau, sẵn sàng chiến đấu - Matthias với súng lục giương cao, còn Nina với hai bàn tay giơ ra phía trước.

Từ phía nhà sau của quán, một cô gái đội mũ trùm đầu bước ra, cổ áo dựng lên che phần lớn khuôn mặt. “Coi nào,” cô nói, đôi mắt vàng long lanh trong ánh sáng mờ mờ. “Không cần chiến đấu đâu.”

“Vậy những khẩu súng này là sao?” Nina hỏi để câu giờ.

Cô gái giơ tay lên và Nina cảm thấy nhịp tim mình chậm lại.

“Cô ta là Độc Tâm Y!” Cô hét lên.

Matthias lôi thứ gì đó trong túi ra. Nina nghe thấy một tiếng *bụp* và *xì*, thế rồi chỉ giây lát sau một màn sương đỏ rực đã tràn ngập trong quán. Có phải Wylan đã chế bom khói cho Matthias? Đó là một kỹ thuật của các *driiskelle* để che chắn tầm nhìn của Độc Tâm Y. Trong màn sương bao phủ, Nina cong ngón tay lại, hi vọng năng lực của mình sẽ đáp ứng. Cô chẳng cảm thấy gì từ những cơ thể quanh mình. Không chút sự sống, không một

động tĩnh.

Nhưng ở đâu đó bên rìa ý thức của mình, cô cảm thấy một thứ khác lạ, một dạng nhận thức khác, một cái lạnh của lòng hồ sâu thẳm, một cú sốc khiến các tế bào của cô tỉnh dậy. Nó rất quen thuộc - cô đã có cảm giác tương tự khi hạ gục tay vệ quân trong cái đêm họ bắt cóc Alys. Nó có hình hài và lớp lang, cô cảm thấy mình lặn sâu vào trong cái lạnh, tìm kiếm sự tỉnh thức một cách mù quáng và đói khát, rồi vùng cánh tay về phía trước trong một cử chỉ vừa bản năng vừa điệu nghệ.

Những ô cửa sổ của quán rượu nổ tung vào bên trong, tạo thành một cơn mưa thủy tinh. Các mẫu xương bay qua không khí, lao vào nhóm đàn ông vũ trang như những mảnh trái phá. *Mớ thánh tích của người bán hàng.* Bằng cách nào đó, cô đã đi đầu khiến được xương xẩu.

“Chúng có viện binh!” Một người hét lên.

“Khai hoả!”

Nina gồng mình chờ đợi tác động của những viên đạn, nhưng một giây sau cô cảm thấy mình bay bổng lên. Mới trước đó cô còn đứng trên sàn tửu quán, tích tắc sau cô đã va người vào xà nhà, mắt nhìn xuống lớp mặt cửa tít phía dưới. Xung quanh cô, những người đàn ông vũ trang và Matthias cũng đang treo lơ lửng, dính chặt vào trần nhà.

Một phụ nữ trẻ đứng trên ngưỡng cửa nhà bếp, mái tóc đen gần như xanh rục trong ánh sáng mờ tối.

“Zoya?” Nina thốt lên trong lúc nhìn từ trên cao xuống, cố gắng lấy lại hơi thở.

Zoya bước vào vùng ánh sáng trong lớp áo lụa xanh, hai ống tay và đường diềm thêu những hoa văn màu bạc. Hàng mi rập của chị mở to. “Nina hả?” Sự tập trung của Zoya giảm đi, và tất cả mọi người rơi một

chân xuống trước khi chị lại giơ tay lên, khiến những cái chân đập mạnh vào xà nhà.

Zoya ngược mắt nhìn Nina, ngơ ngàng. “Em còn sống,” chị nói. Ánh mắt chị chuyển hướng sang Matthias, người đang vùng vẫy như một con bướm to tướng bị ghim vào tờ giấy. “Và đã có bạn mới.”

Wylan đã không lên một chiếc tàu đáy bằng có kích thước như thế này kể từ khi cậu cố gắng rời khỏi Ketterdam sáu tháng trước. Thật khó mà không nhớ tới thảm hoạ đó vào lúc này, đặc biệt là khi những suy nghĩ về cha vẫn còn tươi mới trong đầu cậu. Nhưng chiếc tàu lần này khá khác biệt so với chiếc mà cậu đã lên vào đêm đó. Nó chạy tuyến chợ hai lượt mỗi ngày. Ở lượt đi, nó sẽ đầy ắp rau quả, gia súc, bất cứ thứ gì mà những người nông dân mang tới các khu chợ nằm rải rác trong thành. Hồi còn bé, Wylan cứ nghĩ mọi thứ hàng hoá đều phát xuất từ Ketterdam, nhưng rồi cậu mau chóng nhận ra rằng, mặc dù gần như cái thành này có thể có mọi thứ, chỉ một số ít trong đó được sản xuất tại chỗ. Những sản vật mang tính phương xa như xoài, thanh long, dứa đến từ Thuộc địa phương Nam. Đối với những thứ gần gũi hơn, họ dựa vào những nông trại nằm quanh Ketterdam.

Jesper và Wylan lên một chuyến tàu chiều về chạt cứng người tị nạn vừa mới tới Ketterdam và những người lao động tìm kiếm một công việc đàng hoàng hơn là những công việc trong nhà máy ở nội thành. Đáng tiếc là hai người lên thuyền ở một bến khá xa về phía nam, nên tất cả các ghế đầu đã có người ngồi. Mặt mũi Jesper sưng sả thấy rõ vì chuyện này.

“Sao chúng tôi không được đi tuyến Belendt?” Anh phàn nàn như thế chỉ vài giờ trước. “Nó chạy qua Olendaal. Tàu chợ bản và chẳng bao giờ có ghế ngồi.”

“Bởi vì hai cậu sẽ nổi bật quá nếu đi tuyến Belendt. Ở Ketterdam này, hai cậu chẳng có gì đặc biệt, trừ phi Jesper trông lên người một trong những cái quần sáng màu của mình. Nhưng hãy cho tôi một lí do ngoài công việc đồng áng để một cậu nhóc người Shu và một anh chàng Zemeni đi thơ thẩn giữa miền quê.”

Wylan đã không ý thức được với khuôn mặt mới cậu sẽ trông đáng ngờ như thế nào ở ngoại thành. Nhưng cậu nhẹ cả người khi Kaz không muốn cậu lên tuyến Belendt. Nó có thể thoải mái hơn, nhưng những kí ức sẽ trở nên quá sức chịu đựng trong một cái ngày mà cậu sẽ được nhìn thấy nơi mẹ mình yên nghỉ.

“Jesper, giấu kín vũ khí và mở mắt cho to vào,” Kaz đã nói như thế. “Van Eck chắc đã cử người quan sát mọi tuyến giao thông chính, và chúng ta không có thời gian để làm giả giấy thông hành cho Wylan. Tôi sẽ đi lấy chất ăn mòn từ một trong những xưởng đóng tàu ở Imperjum. Ưu tiên hàng đầu của các cậu là tìm ra mỏ đá và lấy khoáng vật cần thiết để chế axit auric. Các cậu sẽ đi tới nhà thờ Thánh Hilde khi và chỉ khi có thời gian.”

Wylan nhận thấy cảm mình hếch lên, và cảm giác buồn bã ngấm ngầm dâng lên trong lòng. “Tôi cần làm chuyện này. Tôi chưa bao giờ được đi thăm mộ mẹ. Tôi sẽ không rời Kerch khi chưa đến chào mẹ.”

“Tin tôi đi, cậu bận tâm chuyện đó hơn là mẹ cậu đấy.”

“Sao anh có thể nói như thế? Anh có nhớ đến cha mẹ anh chút nào hay không?”

“Mẹ tôi là Ketterdam. Bà để tôi trên bến cảng. Còn cha tôi là lợi nhuận. Tôi vinh danh ông mỗi ngày. Quay về đây khi trời tối, nếu không thì đừng về nữa. Cả hai cậu. Tôi cần đồng đội, không cần những cục nợ sến súa.”

Kaz đưa tiền lộ phí cho Wylan. “Hãy bảo đảm cậu là người dùng nó để mua vé. Tôi không muốn Jesper đảo qua sông bạc làm vài ván đấu đấy.”

“Cái bài ca này cũ rĩ,” Jesper lầm bầm.

“Vậy thì học lời mới đi.”

Jesper chỉ lắc đầu, nhưng Wylan có thể nhận thấy câu nói của Kaz gây tác động như thế nào. Giờ đây, cậu đang nhìn Jesper dựa lưng vào lan can, mắt nhắm lại, mặt quay về phía ánh nắng mùa xuân yếu ớt.

“Anh không nghĩ chúng ta nên thận trọng hơn à?” Wylan hỏi trong khi khuôn mặt vẫn rụt vào cổ áo khoác. Họ đã kịp tránh được hai thị tuấn trong tích tắc lúc lên thuyền.

“Chúng ta đã ở ngoại thành rĩ. Thư giãn đi.”

Wylan liếc nhìn qua vai. “Tôi nghĩ họ có thể lục soát con thuyền đấy.”

Jesper mở một mắt ra và nói, “Để làm giao thông ách tắc à? Van Eck đã làm nặng xì ở các hải cảng rĩ. Nếu lão ta chặn thêm cả giao thông đường thủy thì mọi thứ sẽ loạn mất.”

“Tại sao?”

“Thử nhìn quanh mà xem. Các nông trại cần nông dân. Các nhà máy cần công nhân. Kerch sẽ không chấp nhận thêm phiên phức vì con trai của một lão nhà giàu, nhất là khi tiền của vẫn cần phải được làm ra.”

Wylan cố gắng thư giãn và cởi nút chiếc áo khoác dầy sụ mà Kaz đã đưa cho. “Anh ta lấy đâu ra các món quần áo và đồng phục nhỉ? Có phải anh ta có một tủ quần áo to đùng ở đâu đó không?”

“Lại đây.”

Wylan thận trọng nhích lại gần hơn. Jesper đưa tay lên cổ áo, kéo nó ra một chút để Wylan có thể quay đầu và nhìn loáng thoáng một mẫu ruy

bằng màu xanh gắn ở đó.

“Đây là cách các diễn viên đánh dấu phục trang của mình,” Jesper nói. “Cái này thuộc về... Josep Kikkert. Tôi từng xem anh ta diễn vở *Gã điên bắt dâu*. Không tã.”

“Phục trang á?”

Jesper lật cổ áo trở lại, và khi làm động tác đó những ngón tay của anh lướt nhẹ trên gáy Wylan. “Phải. Kaz đã mở một lối đi bí mật vào kho phục trang của rạp Stadlied vài năm về trước. Đó là nơi anh ta có thể lấy nhiều thứ mình cần và tích trữ phần còn lại. Để anh ta không bao giờ bị tóm với một bộ đồng phục thị tuần hoặc chế phục gia nhân giả trong các cuộc bố ráp.”

Wylan nghĩ đó là một sự thận trọng cần thiết. Cậu nhìn ánh nắng phản chiếu trên mặt nước một lúc, rồi tập trung vào lan can và nói, “Cảm ơn vì đã đi cùng tôi hôm nay.”

“Kaz sẽ không để cậu đi một mình, với lại, tôi nợ cậu mà. Cậu đã đi cùng tôi đến gặp bố ở quận Đại học, và can thiệp khi ông bắt đầu chât vẩn.”

“Tôi không thích nói dối.”

Jesper quay người lại, chống cùi chỏ lên lan can tàu và nhìn những triền cỏ mọc tràn xuống dòng kênh. “Vậy sao cậu lại làm như thế?”

Wylan không rõ tại sao cậu lại bịa ra câu chuyện điên rồ về việc rủ rê Jesper tham gia vào một vụ đầu tư thất bát. Thậm chí cậu còn không chắc mình sẽ nói gì khi mở miệng ra. Cậu chỉ không thể chịu nổi khi chứng kiến Jesper vốn luôn tự tin và tươi cười lại có nét mặt đó, cũng như sự pha trộn giữa hi vọng và sợ hãi trong ánh mắt của ông Colm Fahey khi ông chờ đợi một câu trả lời từ con trai mình. Nó làm cậu nhớ đến ánh mắt của cha

mình, h ồi ông vẫn còn tin rằng cậu có thể chạy chữa được. Cậu không muốn nhìn thấy biểu hiện trong ánh mắt của bố Jesper chuyển từ lo lắng thành đau đớn và tức giận.

Wylan nhún vai. “Tôi tập cứu anh. Cho quen.”

Jesper thốt lên một tiếng kêu nhỏ, khiến Wylan vội liếc nhìn qua vai một l ần nữa, sợ rằng họ đã bị ai đó chú ý.

Nhưng trò đùa của Jesper không kéo dài. Anh đổi tư thế bên lan can, đưa bàn tay lên gáy nghịch nghịch vành mũ. Anh luôn chuyển động, tựa như một linh kiện đ ồng hồ dài thượt chạy bằng thứ năng lượng vô hình. Nhưng có đi ầu đ ồng hồ rất đơn giản. Còn với Jesper thì cậu chỉ có thể đoán mò những chuyện anh làm.

Cuối cùng Jesper lên tiếng, “Lẽ ra hôm nay tôi đã đi gặp bố.”

“Vậy sao anh không đi?”

“Tôi không biết phải nói gì với ông ấy.”

“Anh không thể nói sự thật ư?”

“Cứ coi như là tôi muốn né tránh nó đi.”

Wylan lại nhìn mặt nước. Cậu đã bắt đ ầu nghĩ Jesper là người không biết sợ, nhưng có lẽ can đảm không đ ồng nghĩa với không sợ hãi. “Anh không thể chạy trốn chuyện này mãi được.”

“Đề xem.”

Một nông trang khác trôi qua, không nhỉnh hơn một vệt trắng trong màn sương buổi sớm là bao, hoa loa kèn và tulip mọc rải rác trên cánh đ ồng phía trước nhà tựa như những chòm sao rời rạc. Jesper có thể tiếp tục chạy trốn. Nếu Kaz có thể tiếp tục làm nên những đi ầu kì diệu thì Jesper cũng có thể luôn đi trước một bước.

“Ước gì tôi đã mua hoa cho mẹ,” Wylan nói. “Một thứ gì đó.”

“Chúng ta có thể mua trên đường,” Jesper nói. Wylan biết anh đang nắm lấy cơ hội đổi chủ đề câu chuyện bằng cả hai tay. “Bạn còn nhớ nhiều điều về mẹ không?”

Wylan lắc đầu. “Tôi chỉ nhớ những lọn tóc xoắn của bà. Đó là mái tóc màu vàng hung đẹp nhất trên đời.”

“Tóc cậu cũng thế,” Jesper nói. “Trước đây.”

Wylan cảm thấy hai má tự dưng nóng ran. Jesper chỉ đưa ra một nhận định thôi mà.

Cậu hắng giọng. “Mẹ thích nghệ thuật và âm nhạc. Tôi còn nhớ mình ngồi trên ghế đánh dương cầm với bà. Nhưng cũng có thể đó là một bảo mẫu.” Wylan nhún vai. “Rồi một hôm mẹ bị ốm và đi về vùng thôn quê dưỡng bệnh để phổi có thể hồi phục. Sau đó mẹ mất.”

“Còn đám tang thì thế nào?”

“Cha tôi nói bà đã được chôn cất tại bệnh viện, có vậy thôi. Chúng tôi ngừng nói chuyện về mẹ. Cha tôi bảo có day dứt với quá khứ cũng chẳng được gì. Tôi không biết nữa. Tôi nghĩ ông ta yêu mẹ tôi thực sự. Họ cãi nhau suốt, đôi khi là về tôi, nhưng tôi cũng nhớ họ cười đùa với nhau rất nhiều.”

“Tôi thật khó mà hình dung cha cậu cười, dù chỉ là nhếch môi. Trừ phi ông ta xoa tay hài lòng và cười vang trước một đống vàng.”

“Ông ta không phải là một con quỷ.”

“Ông ta đã cố giết cậu.”

“Không, ông ta phá huỷ tàu của chúng ta. Việc giết tôi chỉ là một lợi ích đi kèm.” Điều đó không hoàn toàn là sự thật, tất nhiên rồi. Jesper

không phải là người duy nhất cố đi trước những rắc rối của mình một bước.

“Ồ, thế thì cậu hoàn toàn đúng,” Jesper nói. “Không quý quyết chút nào. Tôi tin chắc ông ta cũng có lí do để không cho cậu than khóc mẹ.”

Wylan rút một sợi vải tưa ra trên ống tay áo khoác. “Cũng không hoàn toàn là lỗi của ông. Cha tôi gần như lúc nào cũng tỏ ra âu sầu. Và xa cách. Cũng khoảng thời gian đó ông nhận ra tôi không... được như kì vọng.”

“Lúc đó cậu mấy tuổi?”

“Tám tuổi, hình như thế? Tôi đã che giấu chuyện đó rất giỏi.”

“Bằng cách nào?”

Nụ cười nhạt xuất hiện trên môi Wylan. “Ông ta đọc cho tôi, hoặc tôi nhờ một trong các bảo mẫu đọc, và tôi ghi nhớ tất cả. Tôi thậm chí biết khi nào phải ngừng và lật trang.”

“Cậu nhớ được nhiều tới cỡ nào?”

“Nhiều lắm. Tôi biến ngôn từ thành âm nhạc trong đầu mình, giống như các bài hát ấy. Thỉnh thoảng tôi vẫn còn làm như thế. Tôi chỉ việc nói rằng mình không thể giải mã được chữ viết tay của ai đó và bảo họ đọc thành tiếng, rồi tôi gắn chúng vào một giai điệu. Tôi có thể lưu giữ chúng trong đầu cho tới khi cần dùng.”

“Không chừng cậu có thể áp dụng kĩ năng này cho việc ghi nhớ các lá bài.”

“Có lẽ thế. Nhưng tôi sẽ không làm chuyện đó.”

“Phí cả năng khiếu.”

“Là anh nói vậy thôi.”

Jesper nhăn mặt. “Ngắm cảnh đi.”

Cũng không có gì nhiều để mà ngắm. Wylan nhận ra mình mệt mỏi đến thế nào. Cậu không quen với cuộc sống đầy sợ hãi với những khoảnh khắc âu lo cứ nối tiếp nhau như thế này.

Wylan nghĩ đến việc kể cho Jesper nghe đầu đuôi mọi chuyện. Liệu có nhẹ lòng được không nếu như toàn bộ câu chuyện nhục nhã này được phơi bày? Có thể. Nhưng một phần trong cậu muốn Jesper và những người khác tiếp tục tin rằng cậu đã bỏ nhà ra đi để lập thân tại khu Barrel, rằng cậu đã chọn cuộc sống này.

Khi cậu bé Wylan lớn lên, cha cậu đã dần bộc lộ rõ ràng rằng cậu không có chỗ trong nhà của ông, nhất là sau đám cưới của ông và Alys. Nhưng ông dường như không biết phải làm gì với cậu. Ông bắt đầu dùng những lời lẽ ngày một hằn học hơn với con trai mình.

Con không thể đi học ở trường tư vì con không biết đọc.

Ta không thể cho con đi đâu đó học việc vì con có thể để lộ khiếm khuyết của mình.

Con giống như đồ ăn chóng hỏng vậy. Ta không thể cất con vào chỗ nào đó mà không làm nó thối um lên.

Thế rồi, sáu tháng trước, cha của Wylan cho gọi cậu tới thư phòng của mình. “Ta đã xin cho con một vị trí trong trường nhạc ở Belendt. Một thư kí riêng đã được thuê và sẽ gặp con tại trường. Anh ta sẽ phụ trách văn thư và những việc nằm ngoài khả năng của con. Đây là một sự phí phạm cả thời gian lẫn tiền bạc, nhưng với con thì ta phải chấp nhận những gì có thể chấp nhận được.”

“Trong bao lâu ạ?” Wylan đã hỏi như thế.

Cha cậu nhún vai. “Đủ lâu để người đời có thể quên việc ta từng có

một đứa con trai.Ồ, đừng có nhìn ta với vẻ mặt tổn thương như thế, Wylan. Ta đang rất chân thành, chứ không hề tàn nhẫn. Đây là giải pháp tốt nhất cho hai ta. Con sẽ được miễn trừ một nhiệm vụ bất khả thi là đảm nhận vai trò quý tử của một thương gia, còn ta cũng tránh được cảm giác xấu hổ của việc chứng kiến con gồng mình làm chuyện đó.”

Ta đối xử với con đâu có khắc nghiệt hơn cuộc đời này. Đó là điệp khúc của cha cậu. Còn ai thắng thắn hơn ông kia chứ? Ai thương cậu đủ nhiều để nói với cậu sự thật kia chứ? Wylan từng có những kỉ niệm vui vẻ khi được cha đọc cho nghe những câu chuyện u ám về các khu rừng phù thủy, hoặc những dòng sông biết nói. Jan Van Eck đã làm hết khả năng để chăm sóc con trai, và nếu ông thất bại thì đó là lỗi của cậu. Cha cậu có thể nói năng tàn nhẫn, nhưng ông không chỉ tự bảo vệ mình hay để chế Van Eck, mà bảo vệ cả cậu nữa.

Và mọi thứ ông nói đều hợp lí một cách kinh khủng. Wylan không thể thừa kế cơ nghiệp của cha, bởi vì cậu sẽ dễ dàng bị người ta lừa gạt. Cậu không thể đi học đại học vì cậu sẽ trở thành mục tiêu của sự chế nhạo. *Đây là giải pháp tốt nhất cho hai ta.* Sự bức bối của cha cậu là một thứ không mấy dễ chịu, nhưng chính tư duy của ông khiến Wylan bị ám ảnh - cái giọng nói thực dụng, không thể bác bỏ vang lên trong đầu cậu mỗi khi cậu nghĩ tới việc thử một thứ gì mới, hoặc cố học đọc học viết một lần nữa.

Wylan đau đớn khi bị xua ra khỏi nhà, nhưng cậu vẫn có hi vọng. Cuộc sống ở Belendt nghe chừng rất tuyệt diệu. Cậu không biết nhiều về nó, ngoại trừ việc nó là đô thị cổ thứ hai của Kerch, và nằm trên bờ sông Droombeld. Nhưng cậu sẽ ở xa đám bạn bè và cộng sự kinh doanh của cha cậu. Van Eck là một cái họ khá phổ biến, và tại một nơi cách xa Ketterdam như thế, việc mang họ Van Eck sẽ không khiến cậu bị người ta nhòm ngó.

Cha của Wyland đã đưa cho cậu một phong thư niêm kín và ít tiền để đi đường. “Đây là giấy tiếp nhận của con, và chỗ tiền này đủ để con đi tới Belendt. Một khi đã đến đó, hãy để tay thư kí lo chuyện tiền nong. Một tài khoản đã được mở dưới tên con. Ta cũng đã thu xếp vài người đi cùng con trên chuyến tàu.”

Đôi má Wyland đỏ ửng vì nhục nhã. “Con có thể tự mình đi tới Belendt.”

“Con chưa bao giờ rời khỏi Ketterdam một mình, và đây không phải là lúc để bắt đầu làm điều đó. Miggs và Prior có việc cần lo liệu cho ta ở Belendt. Họ sẽ đưa con tới đó và giúp con ổn định chỗ ở. Hiểu chưa?”

Wyland đã hiểu. Cậu không đủ khả năng để một mình lên tàu rời khỏi Ketterdam.

Nhưng ở Belendt, mọi việc sẽ khác. Wyland đóng vào chiếc vali nhỏ vài bộ quần áo và những thứ mà cậu sẽ cần trước khi rương đồ của cậu được chuyển tới trường cùng với những tập nhạc yêu thích của cậu. Nếu cậu có thể đọc chữ giỏi như đọc nốt nhạc thì đã chẳng nên có sự. Khi cha của Wyland ngừng đọc sách cho cậu, âm nhạc là thứ mang đến những câu chuyện mới, chúng mở ra từ ngón tay cậu, và cậu đưa mình vào trong đó qua từng nốt nhạc được tấu lên. Wyland nhét cây sáo vào trong cái túi đeo chéo, phòng khi cậu muốn luyện tập một chút trên đường đi.

Wyland chia tay Alys một cách nhanh gọn và vụng về. Alys là một cô gái tốt, nhưng mọi vấn đề nằm ở đó - cô chỉ hơn cậu có vài tuổi. Wyland không hiểu làm thế nào cha mình có thể đi trên phố bên cạnh Alys mà không cảm thấy ngượng. Nhưng Alys dường như không phiền lòng về chuyện đó, có lẽ vì khi ở bên cô, cha cậu trở thành người đàn ông mà cậu từng biết khi còn nhỏ - tử tế, hào phóng, kiên nhẫn.

Ngay cả bây giờ, Wylan cũng không thể xác định thời điểm cậu biết mình đã bị cha từ bỏ. Mọi chuyện thay đổi một cách chậm rãi. Sự kiên nhẫn của Jan Van Eck đã lặng lẽ bay đi như lớp vàng lá dát trên sắt thô, và khi nó biến mất hẳn, cha cậu dường như trở thành một con người hoàn toàn khác, ít đẹp đẽ hơn nhiều.

“Tôi muốn nói lời từ biệt và chúc sức khỏe dì,” Wylan đã nói như thế với Alys. Lúc đó cô ngồi trong phòng riêng, con chó sục nằm ngủ dưới chân.

“Cậu sẽ đi xa à?” Alys hỏi lại. Cô bắt gặp túi hành lí của Wylan khi ngược mắt lên khỏi chiếc kim khâu. Alys đang khâu mép rèm. Phụ nữ Kerch, kể cả những người khá giả, không nê hà những công việc tũn mủn như khâu thùa hay may vá. Việc thu vén nội trợ cho phép họ phụng sự Ghezen tốt hơn.

“Tôi sẽ tới trường nhạc ở Belendt.”

“Ồ, hay quá!” Alys reo lên. “Tôi nhớ thôn quê quá chừng. Cậu sẽ thoả thích tận hưởng không khí trong lành, và chắc chắn sẽ có nhiều bạn tốt.” Cô đặt kim xuống và hôn lên hai má Wylan. “Cậu có quay về vào các kì nghỉ không?”

“Có thể,” Wylan nói, mặc dù biết mình sẽ không làm đi ầu đó. Cha cậu muốn cậu biến mất, vậy thì cậu sẽ biến mất.

“Lúc đó chúng ta sẽ làm bánh gừng,” Alys nói. “Cậu sẽ kể cho tôi nghe về những chuyến phiêu lưu của mình, và không lâu nữa chúng ta sẽ có một người bạn mới để chơi cùng.” Cô vỗ nhẹ lên bụng mình với một nụ cười hạnh phúc.

Wylan mất vài giây để hiểu ý nghĩa câu nói của Alys, và cậu chỉ đứng đó, tay nắm chặt chiếc vali, đầu gật gật, miệng mỉm cười một cách máy

móc trong khi Alys nói tiếp về kế hoạch cho kì nghỉ lễ. Cô đã có thai. Chính vì vậy mà cha cậu muốn đẩy cậu đi. Jan Van Eck sắp có một người nối dõi khác, một người nối dõi thực thụ.

Wylan đã hết vai trò. Cậu sẽ biến mất khỏi Ketterdam, làm một cái nghề vất vả tại đâu đó. Thời gian trôi qua, sẽ không ai nhớ đến mày thối mất khi đứa con của Alys được giao quyền lãnh đạo đế chế kinh doanh Van Eck. *Đủ lâu để người đời có thể quên việc ta từng có một đứa con trai.* Hoá ra đó không phải là một lời sỉ nhục bằng quơ.

Miggson và Prior xuất hiện đúng tám giờ để đưa Wylan lên thuyền. Không ai đến chào từ biệt, và khi cậu đi ngang qua thư phòng của cha, cánh cửa vẫn đóng kín. Cậu từ chối việc gõ cửa và cầu xin chút tình thương như con chó của Alys mỗi khi đòi chủ vuốt ve.

Người của cha cậu mặc đồ đen, màu ưa thích của các thương nhân. Họ không trao đổi nhiều với Wylan trong lúc đi tới bến tàu. Họ mua vé đi tuyến Belendt, và khi đã ở trên tàu, Miggson cúi mũi vào tờ báo, còn Prior ngả lưng trên ghế, mũi sụp xuống, mắt nhắm hờ. Wylan không biết anh ta đang ngủ hay đang nhìn mình như một con tắc kè ngái ngủ.

Vào giờ đó trên tàu rất vắng lặng. Người ta ngủ trong những cabin chật chội, hoặc ăn bữa tối mang theo - những khoanh thịt xông khói và bình giữ ấm cà phê nằm vắt vẻo trên đùi họ.

Không ngủ được, Wylan rời khỏi cabin nóng bức và bước lên mũi thuyền. Gió đông lạnh lẽo ù ùng nặc mùi tanh từ những lò mổ nằm ở ngoại vi Ketterdam. Nó khiến bụng cậu nôn nao, nhưng không lâu sau đó, những ánh đèn đô thị mờ dần, và họ tiến vào vùng thôn quê. Wylan lấy làm tiếc vì đã không đi chuyến ban ngày. Cậu muốn xem các cối xay gió lừng lững canh gác những cánh đồng, lũ cừu gặm cỏ trong bãi chăn. Cậu thở dài,

rùng mình trong chiếc áo khoác, và chỉnh lại dây túi, cậu nên cố nghỉ ngơi một chút. Có lẽ cậu sẽ dậy sớm và ngắm mặt trời lên.

Khi Wylan quay người, Prior và Miggson đang đứng ngay sau lưng cậu.

“Tôi xin lỗi,” Wylan nói. “Tôi...” Đúng lúc đó đôi tay của Prior đã thít chặt cổ họng cậu.

Wylan thở hắt hộc - hay đúng hơn là cố gắng làm đi đâu đó. Âm thanh phát ra từ miệng cậu chỉ là một tiếng khò khè. Cậu nắm lấy cổ tay của Prior, nhưng tay hắn ta cứng như sắt, lực bóp không hề giảm đi. Hắn ta đủ to lớn để nhấc bổng Wylan lên và ấn cậu vào lan can thủy tinh.

Nét mặt của Prior thản nhiên như không, thậm chí có phần chán chường, và Wylan chợt hiểu cậu sẽ không bao giờ tới được ngôi trường ở Belendt. Cha cậu chưa bao giờ thu xếp chuyện đó. Không có tay thư kí nào. Không có tài khoản nào mang tên cậu. Không ai chờ đón cậu. Mảnh giấy tiếp nhận trong túi cậu có lẽ chỉ là một mớ chữ vô nghĩa. Wylan thậm chí đã không tìm cách đọc nó. Cậu sẽ biến mất, đúng như mong muốn của cha, và ông đã thuê những người này để làm việc đó. Cha cậu, người từng đọc sách cho cậu ngủ, từng bưng cho cậu món trà cầm quỳ pha mật ong khi cậu bị viêm phổi. *Đủ lâu để người đời có thể quên việc ta từng có một đứa con trai*, cha cậu sẽ gạch tên cậu khỏi sổ sách như một phép tính hồng, một khoản bội chi có thể quên đi. Con số sẽ được chỉnh lại cho đúng.

Mắt Wylan tối sầm lại. Tai cậu như nghe thấy tiếng nhạc.

“Mấy người kia! Có chuyện gì vậy?”

Giọng nói tưởng như vọng đến từ một khoảng cách rất xa. Cú siết của Prior hơi lỏng ra. Ngón chân Wylan chạm vào boong tàu.

“Không có gì,” Miggson vừa nói vừa quay lại để đối mặt với người lạ.

“Chúng tôi phát hiện thẳng này đang nhòm ngó hành lí của hành khách thôi.”

Wylan phát ra một tiếng kêu tắc nghẹn.

“Vậy tôi... tôi đi báo thị tuần nhé? Có hai sĩ quan ở trong cabin.”

“Chúng tôi đã báo thuyền trưởng rồi,” Miggson đáp. “Chúng tôi sẽ giải thẳng này tới trạm thị tuần ở điểm dừng kế tiếp.”

“Thật mừng là các anh kịp thời đềca cảnh giác.” Người đàn ông quay lưng bỏ đi.

Con tàu hơi tròng trành một chút. Wylan không đợi để xem chuyện gì sẽ diễn ra tiếp theo, cậu dùng hết sức bình sinh để đẩy Prior ra, rồi trước khi kịp hoảng sợ, cậu lao mình qua mạn tàu xuống dòng kênh bùn lầy.

Wylan bơi với toàn bộ sức lực huy động được. Cậu vẫn còn choáng váng, cổ họng thì đau khủng khiếp. Trong sự kinh hoàng của cậu, một tiếng ùm vang lên, cho biết một trong hai gã kia đã nhảy xuống nước để đuổi theo. Nếu Wylan xuất hiện ở đâu đó, còn sống, có lẽ Miggson và Prior sẽ không được nhận tiền công.

Cậu thay đổi kiểu bơi, tạo ra ít tiếng động nhất có thể, và cố buộc mình động não. Thay vì lao thẳng vào bờ như ý muốn của cơ thể lạnh cóng, cậu lặn xuống bên dưới một con tàu chợ và trồi lên ở phía bên kia, bơi theo nó, dùng nó làm vật che chắn. Sức nặng của chiếc túi đeo chéo làm vai cậu trĩu xuống, nhưng cậu không thể từ bỏ nó. *Tài sản của mình*, cậu nghĩ vờ vẫn trong đầu. *Cây sáo của mình*. Wylan bơi không ngừng, kể cả khi hơi thở trở nên rất buốt và chân tay bắt đầu tê dại. Cậu bắt mình tiến tới, để gia tăng khoảng cách hết mức có thể giữa cậu và hai tên sát nhân của cha.

Nhưng rồi sức lực cũng bắt đầu từ bỏ cậu, và Wylan nhận ra mình đang quấy đạp nhiều hơn là bơi. Nếu không vào bờ, cậu sẽ chết đuối. Cậu

lội tới một gầu cầu và rướn người trèo lên bờ, ướt đầm và run rẩy trong cái lạnh băng giá. Cổ họng cậu nhức buốt mỗi khi nuốt, và tim cậu thắt lại mỗi khi nghe thấy tiếng sóng vỗ ì oạp, sợ rằng gã Prior kia đang đến để kết thúc công việc.

Wylan cầu lên một kế hoạch nào đó, nhưng thật khó để suy nghĩ cho thấu đáo trong tình cảnh này. Cậu kiểm tra các túi quầu. Vẫn còn vài đầu *kruge* mà cha cậu đã đưa được cất trong chỗ an toàn. Tiền dù bị ướt thì vẫn tiêu được. Nhưng cậu nên đi đâu bây giờ? Cậu không có đủ tiền để rời khỏi Ketterdam, và nếu cha cậu cử người truy lùng thì cậu sẽ dễ dàng bị tìm ra. Cần phải tới một nơi an toàn, một nơi mà cha cậu sẽ không nghĩ tới việc tìm cậu ở đó. Chân tay Wylan nặng như chì, cái lạnh đã nhường chỗ cho sự mệt mỏi. Cậu sợ rằng nếu nhắm mắt lại, cậu sẽ không có đủ ý chí để mở mắt ra nữa.

Cuối cùng, Wylan bắt đầu với việc đi bộ. Cậu đi lang thang theo hướng bắc, xuyên qua Ketterdam, tránh xa các lò mổ, ngang qua một khu dân cư yên bình nơi các tiểu thương sinh sống, và đi tiếp. Những đường phố trở nên cong queo và nhỏ hẹp hơn, cho tới khi nhà cửa hai bên đường như đổ nhào vào cậu. Bất chấp thời điểm khuya khoắt, vẫn còn những cửa hiệu sáng đèn. Tiếng nhạc vọng ra từ các quán cà phê xập xệ, và Wylan thoáng thấy những thân người quẩn lầy nhau trong các ngõ hẻm.

“Bị ai nhúng nước hả nhóc?” Một ông già rưng rưng cất tiếng hỏi cậu dưới mái hiên nhà mình.

“Qua đây, tao dìm cho!” Một phụ nữ ré lên từ trên cầu thang.

Cậu đang ở trong khu Barrel. Wylan sống cả đời tại Ketterdam, nhưng cậu chưa bao giờ tới đây. Cậu không được phép, và cũng chưa bao giờ có ý định làm đi đâu đó. Cha cậu gọi Barrel là “hang ổ dơ dáy của sự truy lạc và

báng bô”, là “nổi nhục của Ketterdam”. Wylan biết nó là một mạng lưới chẳng chịt những đường phố tối tăm và ngõ ngách bí hiểm. Một nơi mà cư dân tại chỗ cải trang để làm những chuyện thiếu đứng đắn, nơi khách ngoại quốc chen chân trên những trục đường chính để tìm kiếm những trò tiêu khiển bậy bạ, nơi người ta đến rồi đi như sóng triền. Một nơi hoàn hảo để biến mất.

Cho đến cái ngày mà lá thư đầu tiên của cha cậu xuất hiện.

Wylan giật mình nhận ra Jesper đang kéo tay áo cậu. “Đến nơi rồi, thiếu gia. Tỉnh táo lên nào.”

Wylan vội chạy theo anh. Họ xuống bến tàu không người tại Olendaal và đi dọc theo bờ đê đến một con đường làng vắng vẻ.

Jesper nhìn quanh. “Nơi này giống ở quê tôi. Đồng ruộng trải hết tầm mắt, im lặng chỉ bị phá vỡ bởi tiếng vù vù của những chú ong, không khí thì trong lành.” Anh rùng mình. “Ốn quá.”

Trong lúc họ bước đi, Jesper giúp Wylan hái những bông hoa dại ven đường. Khi họ ra đến đường cái, cậu đã có một bó hoa nhỏ thơm tất.

“Tôi tưởng chúng ta cần phải tìm đường đến mỏ đá?” Jesper hỏi.

Wylan ho húng hắng. “Không, chúng ta không cần phải làm thế. Một hiệu tạp hoá là được rồi.”

“Nhưng cậu đã nói với Kaz là khoáng vật đó...”

“Nó có mặt trong mọi loại sơn và men sứ. Tôi chỉ muốn tìm một cái có để đi tới Olendaal.”

“Wylan Van Eck, cậu đã nói dối Kaz Brekker.” Jesper đưa tay lên ôm

ngực. “Và cậu không bị làm sao cả! Cậu dạy tôi được không?”

Wylan cảm thấy mãn nguyện một cách kì cục - cho tới khi cậu nghĩ đến việc bị Kaz phát hiện. Nó gần giống như lần đầu tiên cậu uống thử rượu brandy để rồi nôn thốc nôn tháo bữa tối vào đôi giày của mình.

Hai người tìm thấy một hiệu tạp hoá sau khi đi được nửa đoạn đường cái, và chỉ mất vài phút để mua được thứ mình cần. Khi Jesper và Wylan rời khỏi cửa hiệu, một ông già đang chất hàng lên xe ngựa vẫy tay với họ. “Hai cậu đang tìm việc làm hả?” Ông ta hỏi với giọng hoài nghi. “Trông hai cậu không có vẻ gì là phù hợp cho việc đồng áng cả.”

“Ông sẽ bất ngờ đấy,” Jesper đáp. “Chúng tôi đã được nhận vào làm việc ở gần Thánh Hilde.”

Wylan căng người chờ đợi, nhưng người đàn ông chỉ gật đầu. “Các cậu tu sửa nhà thương à?”

“Vâng,” Jesper đáp gọn gàng.

“Bạn cậu kiêu lời nhỉ,” ông ta nhận xét.

“Người Shu mà,” Jesper nhún vai đáp.

Ông già ậm ừ đồng tình rồi nói, “Nhảy lên đi. Tôi đi tới mỏ đá. Tôi có thể cho các cậu quá giang. Hoa để làm gì thế?”

“Cậu ta có một cô bồ ở gần Thánh Hilde.”

“Có bồ rồi cơ đấy.”

“Vâng. Gu chọn bạn gái của cậu ta kinh khủng lắm.”

Wylan chỉ muốn đẩy Jesper khỏi chiếc xe ngựa.

Hai bên con đường bùn lầy hình như là những cánh đồng lúa mạch và lúa mì. Miền đất bằng phẳng thi thoảng được chấm phá bởi các kho thóc và cối xay gió. Chiếc xe đi rất nhanh. *Hơi quá nhanh*, Wylan thầm nghĩ

khi chiếc xe chạy qua một cái rãnh trên đường và xóc mạnh, cậu xuýt xoa.

“Mưa đấy,” ông nông dân nói. “Người ta chưa kịp rải cát cho đường bằng phẳng.”

“Không sao ạ,” Jeper nháy mắt đáp khi chiếc xe một lần nữa sa vào các ổ gà trên đường. “Tôi cũng không cần giữ cái lá lách nguyên vẹn làm gì.”

“Tốt thôi!” Ông nông dân bật cười. “Càng tốt cho gan!”

Wylan bấu chặt vào thành xe, ước gì có thể đẩy Jesper khỏi xe và nhảy xuống luôn cùng anh. May mắn thay, sau khi chạy thêm khoảng một dặm nữa, chiếc xe giảm tốc độ rồi dừng lại trước hai cột đá đánh dấu một lối đi dài rải sỏi.

“Tôi chỉ đi được đến chỗ này thôi,” ông nông dân nói. “Chẳng bán chác gì ở trong kia được. Quá sức chịu đựng. Những khi gió thổi đúng chiều, các cậu có thể nghe thấy những tràng cười và tiếng la hét của bọn họ.”

Jesper và Wylan đưa mắt nhìn nhau.

“Ý ông là nơi này bị ma ám hay sao?” Jesper hỏi.

“Có lẽ thế.”

Hai người cảm ơn ông già và mừng rỡ nhảy xuống xe. “Sau khi đã xong việc ở đây, các cậu đi theo đường cái khoảng hai dặm nữa,” ông ta nói. “Tôi có hai mẫu đất cần cày bừa. Năm *kruge* mỗi ngày, và buổi tối các cậu có thể ngủ trong kho thóc thay vì nằm tơ hơ ngoài đồng.”

“Nghe có vẻ hấp dẫn,” Jesper vẫy tay đáp, nhưng ngay khi họ quay lưng đi vào trong lối đi rải sỏi, anh lầu bầu với Wylan. “Chúng ta sẽ đi bộ về Xương sườn tôi muốn gãy ra đây này.”

Sau khi chiếc xe khuất dạng, hai người cởi bỏ áo choàng và áo khoác

rồi nhét vào một bụi cây, phơi bày bộ trang phục màu đen mà Kaz bảo họ mặc bên trong. “Hãy bảo họ rằng các cậu được luật sư Cornells Smeet cử đến,” Kaz đã dặn như thế. “Rằng các cậu muốn bảo đảm rằng một phần được chăm sóc tử tế.”

“Tại sao?” Wylan thắc mắc.

“Bởi vì nếu cậu tuyên bố mình là con trai của Jan Van Eck, sẽ không có ai tin cậu.”

Hai bên lối đi trồng cây dương, và khi họ lên đến đỉnh đồi, một toà nhà xuất hiện trước mắt họ: ba tầng xây bằng đá trắng, với những bậc thềm duyên dáng dẫn lên một vòm cửa ra vào. Lối đi trước nhà được trải sỏi gọn ghẽ và trang trí bằng hàng thủy tùng thấp ở hai bên.

“Trông chẳng giống nhà thờ nhỉ,” Jesper nói.

“Chắc nó từng được dùng làm tu viện hoặc trường học,” Wylan đoán. Cậu lắng nghe tiếng sỏi kêu lạo xạo dưới gót giày. “Jesper này, anh có nhớ được gì nhiều về mẹ không?”

Wylan đã từng nhìn thấy nhiều kiểu cười của Jesper, nhưng nụ cười đang từ từ xuất hiện trên gương mặt anh lúc này rất khác, được anh giữ khư khư như một tay bài chiến thắng. Tất cả những gì anh nói chỉ là, “Có. Mẹ đã dạy tôi bắn súng.”

Có hàng trăm câu hỏi mà Wylan muốn đặt ra, nhưng càng đến gần nhà thờ cậu càng khó nắm bắt các ý nghĩ trong đầu mình. Phía bên trái của toà nhà, cậu trông thấy một giàn tử đằng đang trở hoa, mùi hương ngọt ngào của những chùm hoa tím nồng đượm trong bầu không khí mùa xuân. Xa hơn thẳm cỏ một chút, chệch về bên phải, là một cánh cổng và hàng rào bằng sắt uốn bao quanh một nghĩa trang. Một tượng đá được đặt chính giữa khu đất - tượng phụ nữ, Wylan đoán, có lẽ là Thánh Hilde.

“Chắc là nghĩa trang đó,” Wylan lên tiếng, tay cậu nắm bó hoa chặt hơn. *Mình đang làm gì ở đây thế này?* Lại câu hỏi đó, và bỗng nhiên cậu không có câu trả lời. Kaz đã nói đúng. Chuyện này thật ngu ngốc, sến sẩm. Đi xem một tấm bia mộ có tên mẹ cậu trên đó thì có gì hay ho kia chứ? Thậm chí cậu còn không đọc được nó. Nhưng họ đã đi cả quãng đường đến đây.

“Jesper...” Wylan vừa mở miệng thì một phụ nữ mặc đồ màu xám đẩy một chiếc xe cút kít chở đầy đất đi vòng qua góc nhà.

“*Goed morgen*,” chị ta cất tiếng chào họ. “Tôi có thể giúp được gì cho các cậu?”

“Buổi sáng tốt lành,” Jesper nói một cách trơ tráo. “Chúng tôi đến đây từ văn phòng của luật sư Cornells Smeet.”

Người phụ nữ nhú mày, và Wylan vội nói thêm, “Nhân danh ngài Ủy viên hội đồng Jan Van Eck cao quý.”

Có vẻ như người phụ nữ không nhận ra sự run rẩy trong giọng nói của cậu, vì hàng lông mày kia đã giãn ra, chị ta mỉm cười. Đôi má của chị thật tròn trịa và hồng hào. “Tất nhiên rồi. Nhưng nói thật là tôi bị bất ngờ đấy. Ngài Van Eck luôn hào phóng với chúng tôi, nhưng hiếm khi nào chúng tôi được nghe tin tức của ông ấy. Mọi việc vẫn ổn cả chứ?”

“Vâng!” Wylan đáp.

“Chỉ là quy trình mới thôi,” Jesper nói. “Thêm việc cho tất cả mọi người.”

“Không phải mọi chuyện luôn như thế sao?” Người phụ nữ lại mỉm cười đáp. “Tôi thấy cậu mang cả hoa tươi đến.”

Wylan nhìn xuống bó hoa của mình. Nom nó nhỏ nhoi và lộn xộn hơn

cậu nghĩ. “Chúng tôi... Vâng.”

Người phụ nữ chùi tay vào chiếc áo blouse nhàu nhĩ và nói, “Tôi sẽ đưa các cậu đến chỗ bà ấy.”

Nhưng thay vì đi về hướng nghĩa trang, chị ta quay trở vào nhà thờ. Jesper nhún vai, rồi cùng Wylan đi theo người phụ nữ. Trong lúc bước lên những bậc thềm đá, một cảm giác lạnh lạnh bỗng lướt qua sông lưng Wylan.

“Jesper,” cậu thì thào. “Cửa sổ có lắp chấn song.”

“Các tu sĩ hay lo xa chẳng?” Jesper phỏng đoán, nhưng anh không cười.

Tiền sảnh thông suốt hai tầng nhà với mặt sàn lát gạch trắng điểm những bông hoa tulip tinh tế. Trông nơi này không giống với những nhà thờ mà Wylan từng thấy. Sự im lặng ở đây quá nặng nề, gần như khiến người ta nghẹt thở. Một bàn giấy lớn được đặt trong góc nhà, trên đó có một lọ hoa cắm những nhành tử đằng mà Wylan đã thấy ở phía bên ngoài. Cậu hít một hơi thật sâu. Mùi thơm thật dễ chịu.

Người phụ nữ mở khoá một cái tủ lớn, lục tìm trong đó ít phút, rồi lôi ra một tập hồ sơ dày.

“Đây rồi: Marya Hendriks. Như các cậu thấy đây, mọi thứ đều ra đó. Các cậu có thể xem qua nó trong khi chúng tôi rửa ráy cho bà ấy. Lần tới để tránh mất thời gian, các cậu nên báo cho chúng tôi biết trước khi đến.”

Wylan cảm thấy mồ hôi lạnh túa ra khắp người. Cậu chỉ có thể gật đầu.

Người phụ nữ lấy một chùm chìa khoá to từ trong tủ và mở một trong những cánh cửa màu xanh nhạt dẫn ra khỏi tiền sảnh. Wylan nghe thấy

tiếng chìa khoá xoay trong ổ sau khi cánh cửa khép lại. Cậu đặt chỗ hoa đại xuống bàn. Các cuống hoa đã bị gãy hết. Cậu đã nắm chúng quá chặt.

“Đây là đâu?” Wylan hỏi. “Chị ta nói vậy là sao? *Rửa ráy cho bà ấy?*” Tim cậu đập cuồn cuộn loạn như một chiếc máy đánh nhịp bị cài đặt sai.

Jesper đang lật giở tập hồ sơ, mắt lướt nhanh qua các trang giấy.

Wylan nhìn qua vai anh, một cảm giác tuyệt vọng kinh khủng dâng lên trong lòng cậu. Chữ nghĩa trên trang giấy nom giống như những nét vẽ nguệch ngoạc, một đồng chân rết đen ngòm. Cậu cố gắng hít thở. “Jesper, làm ơn,” cậu nài nỉ, giọng lạc hẳn đi. “*Đọc cho tôi nghe với.*”

“Tôi xin lỗi,” Jesper vội nói. “Tôi quên khuấy mất. Tôi...” Wylan không thể diễn giải được vẻ mặt của Jesper lúc này. Có sự buồn bã, hoang mang trong đó. “Wylan... tôi nghĩ rằng mẹ cậu còn sống.”

“Không thể nào.”

“Cha cậu đã yêu cầu nhốt bà ấy lại.”

Wylan lắc đầu. Không thể nào. “Mẹ ngã bệnh. Chứng viêm phổi...”

“Ông ta nêu rõ rằng bà ấy mắc chứng cuồn cuộn loạn, ảo giác, và hoang tưởng bức hại.”

“Mẹ không thể còn sống được. Ông ta... ông ta đã tái hôn. Còn Alys thì sao?”

“Tôi nghĩ ông ta đã cho tuyên bố mẹ cậu bị tâm thần để sử dụng nó làm có li dị. Đây không phải là nhà thờ, Wylan. Nó là nhà thương điên.”

Thánh Hilde. Cha cậu gửi tiệp tới đây hằng năm, nhưng không phải để từ thiện. *Để họ chăm sóc mẹ cậu. Để họ im lặng.* Căn phòng bỗng quay cuồn cuộn trước mắt cậu.

Jesper kéo Wylan ngã vào chiếc ghế ở phía sau bàn rồi ấn vào bả vai

cậu, bắt cậu gập người tới trước. “Vùi đầu cậu vào giữa hai đầu gối, tập trung nhìn sàn nhà. Hít thở đi.”

Wylan cố ép mình tuân tự hít vào thở ra, mắt nhìn những bông hoa tulip xanh trên các vuông gạch trắng. “Cho tôi biết phần còn lại đi.”

Cậu cần phải bình tĩnh lại, nếu không họ sẽ nhận ra có chuyện không ổn.”

“Cho tôi biết phần còn lại.”

Jesper thở hắt ra và tiếp tục lật hồ sơ. “Khốn kiếp,” anh thốt lên sau đó ít phút. “Có một văn bản chuyển quyền sở hữu trong này. Bản sao.”

Wylan tiếp tục nhìn mặt sàn lát gạch. “Văn bản gì? Thế nghĩa là sao?”

Jesper đọc thành tiếng, *“Tài liệu này, dưới sự chứng giám xuyên suốt của Ghezen và tuân theo những giao dịch dân sự trung thực nhất, được thông qua bởi toà án của Kerch và Hội đồng Thương buôn, ghi nhận việc chuyển giao toàn bộ tài sản, đất đai, và các cổ phần từ Marya Hendriks sang cho Jan Van Eck giám sát, đến khi Marya Hendriks đủ năng lực quản lí tài sản của mình trở lại.”*

“Chuyển giao toàn bộ tài sản,” Wylan lặp lại. Tôi đang làm gì ở đây thế này? Tôi đang làm gì ở đây thế này? Mẹ đang làm gì ở đây?

Chìa khoá lại xoay trong ổ, cánh cửa xanh nhạt mở ra, và người phụ nữ mà bây giờ Wylan mới nhận ra là một y tá bước qua cửa, tay đưa lên vuốt phẳng lại tạp dề khoác trên người.

“Chúng tôi đã sẵn sàng,” chị ta nói. “Hôm nay bà ấy khá ngoan. Cậu có ổn không vậy?”

“Bạn tôi hơi bị choáng một chút. Dang nắng quá lâu sau nhiều giờ ru rú trong văn phòng luật sư Smeet. Phần chị rót cho chúng tôi một cốc

nước được không?”

“Tất nhiên là được!” Người y tá đáp. “Này, đúng là trông cậu nhợt nhạt thật đấy.”

Chị ta lại biến vào trong cửa sau khi thực hiện quy trình mở r ồi khoá như ban nãy. *Để bảo đảm các bệnh nhân không thể trốn ra ngoài.*

Jesper khụy gối trước mặt Wylan và đặt tay lên vai cậu.

“Wylan, nghe tôi này. Cậu phải trấn tĩnh lại. Cậu có làm được không? Chúng ta có thể bỏ về. Tôi có thể nói với chị ta cậu không được khoẻ, hoặc tôi có thể vào trong đó một mình. Chúng ta có thể quay lại vào một dịp khác...”

Wylan hít một hơi thật sâu qua đường mũi. Cậu chưa thể tiêu hoá hết những gì đang diễn ra, chưa thể hiểu hết t ần vóc của chúng. *Vậy thì từng thứ một.* Đây là thủ thuật mà một gia sư đã dạy cho cậu để tránh bị trang sách nhấn chìm, cậu đã không thành công, nhất là khi có cha đứng sừng sững bên cạnh, nhưng cậu cũng áp dụng được nó cho những việc khác. *Từng thứ một. Đứng dậy.* Wylan đứng lên. *Mày ổn.* “Tôi ổn,” cậu nói. “Chúng ta sẽ không bỏ về” Đó là đi ều duy nhất mà cậu chắc chắn.

Khi nữ y tá quay lại, cậu đón lấy cốc nước, cảm ơn chị ta, r ồi uống cạn. Sau đó cậu và Jesper theo chị ta đi qua cánh cửa màu xanh. Cậu không đủ bình tĩnh để gom lại những bông hoa đại giập gãy vương vãi trên bàn. *Từng thứ một.*

Họ đi qua một lớp cửa khoá, một phòng tập. Từ đâu đó, cậu nghe thấy tiếng rên rỉ. Tại một gian phòng khách, hai người phụ nữ đang chơi thứ giống như cờ hiệp sĩ.

Mẹ mình đã chết rồi. Bà đã chết rồi. Nhưng không một phần nào trong cơ thể cậu tin vào đi ều đó nữa. Không hề nữa.

Cuối cùng nữ y tá dẫn họ tới một chái nhà ở cánh tây có vách kính, cho phép đón nhận sự ấm áp của ánh nắng chi ều. Qua lớp kính, màu xanh của thảm cỏ hiện lên rõ m ột, cùng với nghĩa trang ở cách đó một quãng. Đó là một gian phòng đẹp, sàn nhà không có vết bẩn. Một tấm toan với những nét phác thảo phong cảnh được dựng trên giá vẽ bên cạnh vách kính. Kí ức bỗng quay lại trong đầu Wylan: mẹ cậu ng ời bên giá vẽ trong khu vườn phía sau ngôi nhà tại Geldstraat, mùi d ầu hạt lanh, những cây cỏ sạch cắm trong một cái cốc, ánh mắt chăm chú xem xét đường nét của nhà thuy ền và dòng kênh cạnh đó.

“Bà ấy vẽ,” Wylan bu ột miệng.

“Suốt ngày,” nữ y tá vui vẻ nói. “Marya của chúng tôi yêu nghệ thuật lắm.”

Một người phụ nữ đang ng ời trên xe lăn, đầu gục gặc như thể chống lại cơn bu ồn ngủ, những tấm chăn đã được phủ lên đôi vai gầy guộc. Khuôn mặt hằn rõ những nếp nhăn, mái tóc nâu hổ phách đã phai nhạt và điểm nhi ều sợi bạc. *Màu tóc của mình*, Wylan nhận ra, *nếu nó bị ánh nắng làm phai màu*. Tự dưng cậu cảm thấy nhẹ nh ỡm. Người phụ nữ này rõ ràng quá lớn tuổi, không thể là mẹ cậu được. Nhưng r ồi bà ngược cầm lên và mở mắt ra. Đôi mắt trong veo m ầu nâu, không thay đổi, nguyên vẹn.

“Bà có khách đấy, Hendriks.”

Đôi môi của mẹ cậu mấp máy, nhưng Wylan không nghe được gì.

Bà nhìn họ với đôi mắt tinh anh. R ồi nét mặt bà thay đổi, trở nên mơ hồ và thắc mắc, khi sự chắc chắn tan biến. “Tôi có... tôi có biết các cậu không?”

Cổ họng Wylan đau nhói. *Mẹ có nhận ra con nếu con vẫn mang nét mặt của con trai mẹ không? Cậu cố gắng lắc đầu.*

“Chúng ta gặp... gặp nhau cách đây đã lâu,” cậu đáp. “Hồi tôi còn là một đứa trẻ.”

Bà âm ừ và nhìn ra bãi cỏ.

Wylan tuyệt vọng quay sang Jesper. Cậu chưa sẵn sàng cho chuyện này. Mẹ cậu đã được mai táng từ lâu, đã tan thành cát bụi dưới lòng đất.

Thật nhẹ nhàng, Jesper dẫn Wylan lại gần chiếc xe lăn, đối diện với Marya. “Chúng ta có một tiếng đồng hồ trước khi phải quay về,” anh nói khẽ. “Nói chuyện với bà ấy đi.”

“Nói chuyện gì?”

“Còn nhớ những gì cậu đã nói với Kaz không? Chúng ta không biết chuyện gì sẽ xảy ra sau đây. Đây là tất cả những gì ta có.” Anh đứng lên và tiến lại chỗ người y tá đang xếp lại những tuýp màu vẽ. “Thưa cô... Tôi thật xấu hổ vì chưa được biết quý danh của cô.”

Nữ y tá mỉm cười, đôi má tròn ửng đỏ như màu kẹo táo. “Betje.”

“Một cái tên quyến rũ, tương xứng với chủ nhân của nó. Ngài Smeet đã yêu cầu tôi khảo sát điều kiện phòng ốc ở nơi này. Phiền cô dẫn tôi đi một vòng được không?”

Nữ y tá ngần ngừ, mắt liếc nhìn Wylan.

“Chúng tôi sẽ không sao đâu,” Wylan cố rặn ra một câu nói với chất giọng trăn trối và đục quá mức đối với tai cậu. “Tôi chỉ đặt vài câu hỏi theo thủ tục. Quy trình mới mà.”

Nữ y tá nháy mắt với Jesper. “Vậy thì, tôi nghĩ chúng ta có thể đi xem nhanh một vòng.”

Wylan quan sát mẹ, tâm trí cậu giống như một bản hoà thanh của những hợp âm lạc điệu. Họ đã cắt tóc ngắn cho bà. Cậu cố hình dung bà trẻ

hơn, trong chiếc áo dài bằng chất len màu đen tinh tế của một phu nhân, cổ áo có thắt dây màu trắng, những lọn tóc xoắn dày và sống động được cô hắt gài thắt bím rồi cuộn lại thành búi.

“Xin chào,” cậu gắng giọng cất tiếng.

“Cậu đến đây vì tiền của tôi à? Tôi không còn tiền đâu.”

“Tôi cũng không còn,” Wylan đáp một cách yếu ớt.

Khuôn mặt bà không thân quen, nhưng có gì đó trong cái cách bà nghiêng đầu, trong dáng ngồi thẳng lưng. Như thể bà đang ngồi chơi dương cầm.

“Bà có thích âm nhạc không?” Wylan hỏi.

Bà gật đầu. “Có, nhưng ở đây ít được nghe lắm.”

Cậu rút cây sáo trong áo ra. Wylan đã đi cả ngày hôm nay với cây sáo cất nơi ngực áo như một bí mật, và nó vẫn còn ấm nhờ thân nhiệt cơ thể cậu. Cậu đã định thổi sáo trước mộ mẹ như một thằng ngốc. Chắc Kaz sẽ cười cậu ghê lắm.

Vài nốt nhạc đầu tiên khá run rẩy, nhưng rồi Wylan kiểm soát được hơi thở. Cậu tìm được giai điệu, một bài nhạc đơn giản, một trong những bài đầu tiên mà cậu học. Trong một thoáng, trông bà như thể đang cố nhớ xem mình đã từng nghe nó ở đâu. Rồi bà chỉ nhắm mắt lại và lắng nghe.

Khi cậu thổi xong, bà nói, “Thổi bài nào vui vẻ đi.”

Wylan bèn thổi một điệu dân vũ Kaelish, rồi một bài hò biển của Kerch, phù hợp với cây sáo hơn. Cậu thổi mọi bài nhớ được, ngoại trừ những bài buồn bã, sâu thẳm. Bà không nói, mặc dù chốc chốc cậu lại thấy bà nhip ngón chân theo điệu nhạc, và mấp máy môi như thể biết lời ca.

Cuối cùng, Wylan đặt cây sáo xuống đùi. “Bà ở đây bao lâu rồi?”

Mẹ cậu im lặng.

Cậu nghiêng người tới trước, tìm kiếm một câu trả lời trong đôi mắt mông lung màu hạt phỉ. “Họ đã làm gì bà?”

Bà đặt một bàn tay dịu dàng lên má cậu. Lòng bàn tay của bà lạnh lẽo và khô khốc. “Họ đã làm gì cậu?” Wylan không rõ đó là một sự thách thức, hay bà chỉ lặp lại câu chữ của cậu.

Wylan cảm thấy cổ họng nghẹn ngào vì nước mắt, và cố gắng nuốt trôi chúng.

Cánh cửa phòng bật mở. “Thế nào, chuyến thăm tốt đẹp chứ?” Nữ y tá cất tiếng trong khi bước vào phòng.

Wylan vội nhét cây sáo trở vào trong áo. “Vâng,” cậu đáp. “Mọi thứ có vẻ ổn cả.”

“Hai cậu có vẻ hơi bị trẻ quá đối với loại công việc này đây,” chị ta nói và khoe lúm đờng tiều với Jesper.

“Tôi cũng có thể nói đi đâu tương tự với cô đấy,” anh đáp. “Nhưng cô thừa biết rồi mà, đám nhân viên mới toàn phải dính với những nhiệm vụ thấp kém nhất.”

“Các cậu sẽ sớm quay lại chứ?”

Jesper nháy mắt. “Ai mà biết được.” Anh gật đầu ra hiệu cho Wylan. “Chúng ta cần phải bắt kịp chuyến tàu.”

“Bà chào đi chứ, Hendriks!” Nữ y tá giục.

Đôi môi của Marya mấp máy, nhưng lần này Wylan ở đủ gần để nghe thấy bà lẩm bẩm chữ gì. *Van Eck*.

Trên đường ra, nữ y tá tiếp tục nói chuyện liến thoắng với Jesper. Wylan đi phía sau hai người. Tim cậu nhói đau. Cha cậu đã làm gì mẹ cậu? Có phải bà thực sự hoá điên không? Hay ông ta đã mua chuộc để người có thẩm quyền tuyên bố đi đầu đó? Ông ta có chuộc thuốc mẹ cậu hay không? Jesper liếc nhìn cậu một lần trong lúc nữ y tá thao thao bất tuyệt. Ánh mắt xám của anh đầy vẻ lo lắng.

Khi họ sắp ra đến cánh cửa màu xanh nhạt thì chị ta thốt lên, “Các cậu có muốn xem tranh vẽ của bà ấy không?”

Wylan khựng lại. Cậu gật đầu.

“Tôi nghĩ đó sẽ là đi đầu thú vị nhất,” Jesper đáp.

Người phụ nữ dẫn họ quay ngược lại một đoạn rồi mở cánh cửa của một tủ đồ.

Wylan cảm thấy đầu gối mình nhũn ra, và phải vịn vào tường để giữ thăng bằng. Nữ y tá không nhận ra đi đầu đó - chị ta cứ tiếp tục nói không ngừng. “Màu vẽ rất đắt, tất nhiên rồi, nhưng có vẻ chúng làm bà ấy hạnh phúc. Đây chỉ là mớ tranh gần đây nhất thôi. Cứ mỗi sáu tháng chúng tôi lại phải vứt bớt đi. Không có đủ chỗ để cất chúng nữa.”

Wylan chỉ muốn hét lên. Tủ đồ lén chọt những bức tranh phong cảnh, những góc khác nhau của khuôn viên bệnh viện, mặt hồ với ánh nắng và bóng tối, và chủ thể xuất hiện nhiều lần trên những bức tranh chính là khuôn mặt của một cậu bé với những lọn tóc hung đỏ cùng đôi mắt xanh nhạt.

Hắn là Wylan đã phát ra âm thanh nào đó, vì nữ y tá quay lại nhìn cậu. “Ôi trời,” chị ta nói với Jesper, “bạn của cậu lại tái mét kìa. Có cần thuốc

kích thích không?”

“Không, không,” Jesper đáp và quàng tay quanh người Wylan. “Nhưng chúng tôi thật sự cần phải lên đường. Chuyến thăm viếng cực kì tốt đẹp.”

Wylan không nhớ được gì trong lúc lần theo lối đi giữa hai hàng thuyền, tìm lại hai bộ áo choàng và mũ giấu sau gốc cây ở gần đường cái.

Khi đã đi được nửa đoạn đường tới bến thuyền, cậu mới có thể cất tiếng. “Bà ấy biết ông ta đã làm gì với mình. Bà ấy biết ông ta không có quyền lấy đi tiền bạc và cuộc đời của bà.” *Van Eck*, mẹ cậu đã nói như thế. Bà không phải là Marya Hendriks, mà là Marya Van Eck, một người vợ, người mẹ đã bị đánh cắp tên họ và gia sản. “Còn nhớ khi tôi nói ông ta không phải là một con quỷ không?”

Chân Wylan mềm nhũn ra, khiến cậu ngã chịch xuống giữa đường, nhưng cậu không buồn quan tâm đến chuyện đó, vì những giọt nước mắt đang dâng lên, và cậu không tài nào ngăn chúng lại được. Chúng ùa vào lòng ngực cậu và trở thành những tiếng nước nở giật cục, xấu xí. Cậu không thích Jesper nhìn thấy mình khóc, nhưng không thể làm gì được với những giọt nước mắt, với tất cả chuyện này. Cậu vùi mặt vào hai cánh tay, ôm đầu như thể nếu ước muốn đi đâu đó đủ mạnh, cậu sẽ có thể biến đi.

Cậu cảm thấy Jesper lay nhẹ cánh tay mình.

“Ổn rồi,” anh nói.

“Không, không ổn đâu.”

“Cậu nói đúng. Chuyện này thật thối tha, và tôi muốn trối cha cậu giữa một mảnh ruộng khô cằn, bỏ mặc lão ta cho bày kèn kên xử lí.”

Wylan lắc đầu. “Anh không hiểu đâu. Là do tôi. Tôi đã gây ra chuyện này. Ông ta muốn một người vợ mới. Ông ta muốn một người nối dõi.

Một người nổi dãi thực sự, không phải một thằng khờ đến đánh v ần cái tên mình cũng vất vả.” Cậu tám tuổi lúc mẹ bị đưa đi. Không còn nghi ngờ gì nữa, đó là lúc cậu bị cha từ bỏ.

“Này,” Jesper lay nhẹ Wylan. “Này. Cha cậu có rất nhiều lựa chọn khác khi phát hiện ra cậu không thể đọc chữ. Ông ta có thể tuyên bố rằng cậu bị mù hoặc có vấn đề về mắt. Hoặc thậm chí ông ta chỉ cần hạnh phúc với việc có một cậu con trai thiên tài.”

“Tôi không phải thiên tài.”

“Cậu ngốc nghếch nhiều chỗ lắm, Wylan à, nhưng cậu không đần độn. Và nếu như tôi nghe thấy cậu tự gọi mình là thằng khờ một lần nữa, tôi sẽ nói với Matthias rằng cậu đã tìm cách hôn Nina. Với lưỡi.”

Wylan đưa ống tay áo chùi mũi. “Anh ta sẽ không bao giờ tin chuyện đó.”

“Vậy thì tôi sẽ nói với Nina rằng cậu tìm cách hôn Matthias. Với lưỡi.” Anh thở dài. “Nghe này, Wylan. Người bình thường không ai nhốt vợ vào nhà thương điên như thế cả. Họ không tước quyền thừa kế của con trai chỉ vì chúng không được như họ mong muốn. Cậu nghĩ bố tôi muốn có thứ rác rưởi giống như tôi lắm sao? Cậu không gây ra chuyện này. Nó xảy ra chỉ vì cha cậu là một kẻ bệnh hoạn trong bộ đồ sang trọng.”

Wylan ấn cạnh bàn tay vào đôi mắt sưng húp. “Tất cả những gì anh nói đều đúng, nhưng chúng không làm tôi cảm thấy khá hơn một chút nào.”

Jesper lại huých nhẹ vào vai Wylan. “Thế chuyện này thì sao? Kaz sẽ phá tan tành cuộc đời của cha cậu.”

Wylan định nói chuyện đó cũng vô ích, nhưng cậu ngần ngừ. Kaz Brekker là sinh vật tàn bạo nhất, hận thù nhiều nhất mà cậu từng gặp, và anh ta đã thề sẽ tiêu diệt Jan Van Eck. Ý nghĩ đó giống như dòng nước

lạnh xối thẳng vào cảm giác vô dụng đầy nhục nhã mà cậu đã mang trong lòng từ rất lâu. Không gì có thể chỉnh sửa được chuyện này. Nhưng Kaz có thể phá nát cuộc đời của cha cậu. Và cậu sẽ giàu. Cậu sẽ có thể đưa mẹ ra khỏi chỗ này. Họ sẽ đi tới nơi nào đó ấm áp. Cậu có thể đỡ mẹ ng ã vào trước cây dương c ãn, để mẹ chơi đàn, đưa mẹ tới nơi nào đó đầy những màu sắc tươi sáng và những âm thanh đẹp đẽ. Họ có thể đi Novyi Zem. Họ có thể đi bất kì đâu. Wylan ngẩng đầu lên và lau nước mắt. “Thật ra, nó giúp tôi khá nhiều đấy.”

Jesper nhòe cười. “Biết ngay mà. Nhưng nếu chúng ta không lên kịp chuyến tàu quay về Ketterdam thì sẽ không có đ òn trừng phạt nào dành cho ông ta đâu.”

Wylan đứng dậy. Bỗng dưng cậu cảm thấy hăm hở muốn quay về, để giúp Kaz thực hiện kế hoạch, cậu đã đi tới Lâu Đài Băng một cách bất đắc dĩ. Cậu đã giúp Kaz một cách miễn cưỡng. Bởi vì từ đầu đến cuối, cậu vẫn tin rằng mình xứng đáng bị cha ruột khinh rẻ, và giờ đây cậu phải thừa nhận rằng ở đâu đó, trong một nơi sâu kín, cậu hi vọng vẫn có cách để giành lại sự chiếu cố của ông ta. Phải, cha cậu có thể giữ lấy nó và chống mắt lên xem nó sẽ mang lại cái gì cho ông ta khi Kaz Brekker xong việc.

“Đi thôi,” cậu nói. “Chúng ta đi vét sạch ti ãn của cha tôi nào.”

“Đó chẳng phải là ti ãn của cậu sao?”

“Ờ, vậy thì ta hãy đi cướp lại nó nào.”

Họ co chân chạy. “Tôi thích thế này,” Jesper nói. “Rất tốt cho gan!”

MATTHIAS

Một đám đông đã tụ tập lại bên ngoài tửu quán, bị thu hút bởi tiếng đồ vỡ và huyên náo. Zoya hạ Nina và Matthias xuống sàn nhà một cách không được nhẹ tay cho lắm, rồi cả ba nhanh chóng rời khỏi quán bằng cửa hậu, hộ tống bởi một nhóm nhỏ đàn ông vũ trang. Những người còn lại trong quán nghĩ ra mọi lời giải thích khả dĩ cho việc các mẫu xương bay qua khu chợ và phá nát cửa sổ quán. Matthias không dám chắc anh hiểu được sự việc. Không lẽ Nina có thể đi đầu khiến mớ thành tích giả đó? Hay đó là một chuyện hoàn toàn khác? Và tại sao họ bị tấn công?

Anh tưởng họ sẽ chui ra một con hẻm, nhưng thay vào đó, mọi người lần theo những bậc cầu thang trông có vẻ cổ kính để đi xuống một đường hầm tối om. *Con kênh cũ*, anh nhận ra khi họ leo lên một con thuyền lướt đi êm ru trong bóng tối. Con kênh đã không bị lấp hoàn toàn khi người ta làm đường phía bên trên.

Họ đang di chuyển ngay dưới trục đường chính chạy ngang qua toà đại sứ.

Giây lát sau, Zoya đã dẫn họ leo lên một cầu thang sắt nhỏ hẹp để vào một gian phòng có trần thấp tới nỗi Matthias phải cúi gập người.

Nina nói gì đó với Zoya bằng tiếng Ravka rồi dịch câu trả lời của Zoya cho anh nghe. “Đây là một bán phòng. Khi toà đại sứ được xây dựng, họ đã tạo ra một sàn giả nằm cách sàn nhà nguyên thủy một mét hai. Vì nó được ẩn vào phần móng nên người ta gần như không thể biết được có một

căn phòng dưới chân mình.”

“Ở đây không gian chỉ vừa nhỉnh hơn mức cần thiết để trườn bò.”

“Đúng vậy, nhưng các toà nhà của Ketterdam không có tầng hầm, do vậy sẽ không có ai nghĩ tới việc mò xuống dưới này.”

Có vẻ như đây là một sự cẩn trọng quá mức ở một nơi đáng lẽ mang tính trung lập. Nhưng có thể người Ravka buộc phải có những biện pháp để bảo vệ công dân. *Vì những người như mình*. Matthias từng là một thợ săn, một sát thủ, và từng tự hào vì làm tốt công việc đó.

Ít phút sau, họ bắt gặp một nhóm người đang túm tụm ở nơi mà Matthias nghĩ là vách tường phía đông, nếu sự định hướng của anh còn chính xác.

“Chúng ta đang ở bên dưới khu vườn của toà đại sứ,” Nina cho biết.

Anh gật đầu. Đây là nơi an toàn nhất để che giấu một nhóm người nếu không muốn bị xâm xì bàn tán khắp toà đại sứ. Có khoảng mười lăm người, đủ mọi lứa tuổi và màu da. Hình như họ có rất ít điểm chung ngoại trừ nét mặt lo lắng, nhưng Matthias biết tất cả bọn họ đều là Grisha. Họ không cần được Nina cảnh báo để đi tìm nơi ẩn nấp.

“Ít vậy thôi sao?” Matthias thắc mắc. Theo ước lượng của Nina thì tại Ketterdam có gần ba mươi Grisha.

“Có thể những người khác đã tự trốn đi, hoặc đang ẩn mình đâu đó.”

Hoặc có thể họ đã bị bắt. Nếu Nina không muốn nói ra khả năng đó thì Matthias cũng không.

Zoya dẫn họ qua một vòm cửa để tới một khu vực mà Matthias có thể đứng thẳng người trong sự nhẹ nhõm. Căn cứ theo hình dạng tròn của gian phòng, anh đoán họ đang ở bên dưới một bể chứa nước giả hoặc một nhà

hóng mát trong vườn. Sự nhẹ nhõm của anh tan biến khi một trong những người đàn ông vũ trang đi cùng Zoya giờ ra một cặp còng, và Zoya chỉ tay về phía anh.

Ngay lập tức, Nina bước tới chắn trước mặt Matthias, cô và Zoya bắt đầu tranh cãi bằng những lời thì thầm quyết liệt.

Matthias thừa biết anh đang phải đối mặt với ai. Zoya Nazyalensky là một trong những phù thủy hùng mạnh nhất ở Ravka. Chị là một Tiết Khí Sư huyền thoại, một chiến binh đã từng phục vụ Hắc Y, sau đó là Tiết Dương Sư, và được phong là một thành viên trong Tam Đại Grisha của vua Nikolai. Giờ đây, sau khi tận mắt trải nghiệm năng lực của Zoya, anh không ngạc nhiên trước sự thăng tiến nhanh chóng của chị.

Hai người cãi cọ hoàn toàn bằng tiếng Ravka, và Matthias không hiểu một từ nào, nhưng sự khinh miệt trong giọng điệu của Zoya rất rõ ràng, cũng như những cử chỉ mạnh bạo mà chị ta dành cho anh. Matthias đã chuẩn bị để găm lên rằng nếu phù thủy bạo tố nhất quyết muốn còng tay anh thì chị ta có thể thử tự mình làm đi đầu đó và đón nhận chuyện sẽ xảy ra, nhưng đúng lúc đó Nina giờ hai tay lên.

“Thôi,” cô nói bằng tiếng Kerch. “Matthias vẫn được tự do, và chúng ta tiếp tục nói chuyện bằng thứ ngôn ngữ mọi người đều hiểu được. Anh ấy có quyền biết chuyện gì đang diễn ra.”

Đôi mắt Zoya nheo lại. Chị nhìn từ Matthias sang Nina, và rồi, với chất giọng Kerch nặng âm sắc, chị nói, “Nina Zenik, em vẫn là một binh sĩ của Hạ Quân, và tôi vẫn là chỉ huy của em. Em đang bất tuân thượng lệnh.”

“Vậy thì chỉ việc xích luôn cả em.”

“Đừng tưởng tôi không nghĩ tới khả năng đó.”

“Nina!” Tiếng hét vang lên từ một cô gái tóc đỏ vừa xuất hiện trong gian phòng tròn.

“Genya!” Nina thốt lên. Nhưng Matthias không cần phải được giới thiệu về nhân vật này. Khuôn mặt chị ta chẳng chịt sọc, một bên mắt được bịt bằng miếng lụa đỏ thêu hình mặt trời vàng toả ánh sáng. Genya Safin - người Thợ May huyền thoại, giáo viên trước đây của Nina, và cũng là một thành viên khác của Tam Đại Grisha. Khi Matthias nhìn họ ôm nhau, anh cảm thấy không ổn. Anh tưởng đâu mình sẽ gặp một nhóm Grisha vô danh, những người phải tị nạn ở Ketterdam, bị bỏ rơi và gặp nguy hiểm. Những người như Nina - chứ không phải người thuộc hàng ngũ các Grisha cao cấp của Ravka. Bản năng kêu gọi anh chiến đấu hoặc bỏ chạy khỏi nơi này nhanh nhất có thể, thay vì đứng trơ ra như một anh chàng hôn phu đi gặp phụ huynh của người yêu. Thế mà ở đây có cả những người bạn, người thầy của Nina. *Đó là kẻ thù*, một giọng nói vang lên trong đầu anh, và anh không chắc đó là giọng của chỉ huy Brum hay của chính mình.

Genya lùi lại, giờ tay vuốt một lọn tóc vương trên khuôn mặt Nina để quan sát cô kỹ hơn. “Nina, sao có thể có chuyện này được? Lần cuối cùng Zoya gặp em...”

“Thì con bé đã làm mình làm mẩy,” Zoya nói, “và vùng vằng rời khỏi khu trại với sự can trọng của một con tuấn lộc ương ngạnh.”

Trước sự ngạc nhiên của Matthias, Nina chỉ nhìn mặt như một đứa trẻ bị quở mắng. Hình như anh chưa bao giờ thấy cô xấu hổ trước đây.

“Chúng tôi tưởng em đã chết,” Genya thốt lên.

“Trông cũng quá bằng chết còn gì.”

“Trông con bé ổn mà.”

“Em đã biến mất,” Zoya rút lên với Nina. “Khi chúng tôi biết có người Fjerda ở gần đó, chúng tôi đã lo sợ đi đầu t ối tệ nhất.

“Và nó đã xảy ra,” Nina đáp. “Ngoài ra còn nhiều đi đầu t ối tệ khác nữa.” Cô nắm lấy bàn tay của Matthias. Nhưng giờ bọn em đã ở đây.”

Zoya lờ mắt nhìn hai bàn tay đang nắm của họ và khoanh tay lại. “Tôi hiểu r ồi.”

Genya nhướn một bên lông mày nâu đỏ. “Ờ, nếu *cậu ta* là đi đầu t ối tệ nhất thì...”

“Hai người làm gì ở đây?” Zoya tra hỏi. “Có phải em và gã Fjerda... đồng loã của em đang tìm cách rời khỏi Ketterdam?”

“Nếu vậy thì sao? Tại sao mọi người lại phục kích bọn em?”

“Những cuộc tấn công nhằm vào Grisha đang diễn ra khắp trong thành. Chúng tôi không biết hai người là ai, có thông đồng với bọn Shu hay không, chỉ biết hai người đã nói ra câu mật khẩu với người bán rong. Hiện giờ chúng tôi luôn cài sẵn lính tại tửu quán. Bất cứ ai đi tìm kiếm Grisha cũng là một mối đe dọa tiềm tàng.”

Căn cứ theo những gì Matthias đã thấy nơi các chiến binh người Shu, sự lo lắng của họ là có cơ sở.

“Chúng em đến để giúp đỡ,” Nina nói.

“Kiểu nào? Em không biết thế lực nào đang hoành hành ở đây đâu, Nina. Người Shu đã phát triển một loại thuốc...”

“*Jurda parem.*”

“Em biết gì biết về *parem*?”

Nina siết chặt bàn tay của Matthias, cô hít một hơi thật sâu.

“Em đã thấy tác dụng của nó. Trên chính... bản thân em.”

Con mắt độc nhất màu hồ phách của Genya mở to. “Ôi không, Nina. Em không làm đi đâu đó.”

“Dĩ nhiên con bé đã làm,” Zoya nói. “Luôn luôn như thế! Nó lao vào rắc rối như thế đó là một bồn nước ấm. Có phải vì thế mà trông em như xác chết biết đi không? Sao em có thể liều mạng như vậy, Nina?”

“Trông em không giống như xác chết biết đi,” Nina phản đối, nhưng cô một lần nữa có vẻ mặt của một đứa trẻ bị phạt. Matthias không thể chịu nổi chuyện này.

“Cô ấy đã làm thế để cứu mạng chúng tôi,” anh lên tiếng. “Cô ấy đã làm dù biết đi đâu đó đồng nghĩa với đưa mình vào sự đầy đoạ, thậm chí là cái chết.”

“Khinh suất,” Zoya tuyên bố.

“Zoya,” Genya nói. “Chúng ta chưa biết hoàn cảnh nào...”

“Chúng ta biết con bé đã mất tích gần một năm ròng.” Chị trở một ngón tay buộc tội vào Nina. “Và giờ thì nó xuất hiện với một gã Fjerda theo sau, dềnh dàng như một chiến binh và sử dụng những kỹ thuật chiến đấu của *drüskelle*.” Zoya thò tay vào trong túi áo và rút ra một nắm xương. “Con bé đã tấn công người của chúng ta, bằng những *mảnh xương* này, Genya. Cô có từng nghe tới đi đâu gì như thế này chưa?”

Genya quan sát chỗ xương, trước khi nhìn Nina. “Chuyện này là thật à?”

Nina mím môi. “Có lẽ thế?”

“Có lẽ,” Zoya lặp lại. “Thế mà cô còn bảo chúng ta nên tin tưởng con bé?”

Genya tỏ ra nao núng, nhưng vẫn đáp, “Tôi chỉ nói là chúng ta nên lắng

nghe.”

“Được thôi,” Zoya nói. “Tôi đang đóng tai và mở lòng đợi nghe đây. Giải khuây cho tôi đi, Nina Zenik.”

Matthias biết việc đối mặt với những người dẫn dắt mà mình thần tượng là như thế nào, trở lại làm một học sinh lo lắng muốn làm người khác hài lòng là như thế nào. Anh quay sang Nina và nói bằng tiếng Fjerda, “Đừng để họ làm em sợ. Em không còn là cô gái trước đây. Em không phải là một binh sĩ chỉ biết nghe lệnh.”

“Vậy sao em vẫn cảm thấy như chỉ muốn chui vào một cái góc nào đó để khóc?”

“Đây là một gian phòng tròn. Chẳng có cái góc nào cho em đâu.”

“Matthias...”

“Hãy nhớ những gì chúng ta đã trải qua. Hãy nhớ chúng ta tới đây vì mục đích gì.”

“Tôi tưởng chúng ta nói với nhau bằng tiếng Kerch,” Zoya lên tiếng.

Nina một lần nữa siết chặt bàn tay Matthias, rồi hếch cằm lên và nói, “Em đã bị các *drüskelle* bắt. Matthias đã giúp em trốn thoát. Nhưng anh ấy bị người Kerch bắt giữ. Em giúp anh ấy vượt ngục. Rồi em bị Jarl Brum bắt và Matthias giúp em thoát thân.” Matthias cảm thấy không thoải mái cho lắm trước việc cả hai người cứ thay phiên nhau bị bắt giữ.

“*Jarl Brum* sao?” Zoya kinh hãi hỏi lại.

Nina thở dài. “Năm vừa qua đúng là khổ ải. Em thì là em sẽ giải thích mọi chuyện với chị, và nếu chị quyết định rằng em nên bị cùm chân tay thả xuống sông Sokol thì em sẽ chấp thuận đi đâu đó không một lời than vãn. Nhưng đêm nay bọn em đến đây vì em đã chứng kiến cuộc tấn công của

bọn Kherguud ở Tây Stave. Em muốn giúp các Grisha rời khỏi Ketterdam trước khi bị người Shu tìm bắt.”

Zoya thấp hơn Nina, nhưng vẫn có thể nghiêng mặt với cô khi đáp, “Thế em định giúp bằng cách nào?”

“Bọn em có một con tàu.”

Chuyện đó chưa hoàn toàn là sự thật, nhưng Matthias sẽ không bác bỏ nó.

Zoya phẩy tay. “Chúng tôi cũng có tàu. Nó bị kẹt ở ngoài khơi, cách bờ biển vài dặm. Hải cảng đã bị người Kerch và Hội đồng Thủy triều phong tỏa. Không một con tàu nước ngoài nào được ra vào cảng nếu không có sự cho phép của Hội đồng Thương buôn.”

Vậy là Kaz đã nói đúng. Van Eck đã dùng toàn bộ sức ảnh hưởng của mình để bảo đảm Kaz không thể đưa được Kuwei ra khỏi Ketterdam.

“Vâng,” Nina đáp. “Nhưng con tàu của bọn em thuộc về một thành viên của Hội đồng Thương buôn.”

Zoya và Genya đưa mắt nhìn nhau.

“Được rồi, Zenik,” Zoya lên tiếng. “Giờ thì tôi nghe em đây.”

Nina cung cấp một số chi tiết cho Zoya và Genya, nhưng Matthias nhận thấy cô không nhắc tới Kaz và giữ cho Lâu Đài Băng nằm ngoài câu chuyện.

Khi họ đi lên trên để thảo luận kế hoạch, Nina và Matthias bị bỏ lại cùng với hai lính canh có vũ trang tại lối vào của bể nước.

Matthias thì thầm bằng tiếng Fjerda, “Nếu các gián điệp Ravka làm ăn

đàng hoàng, bạn bè của em sẽ biết chúng ta là những người đã giải cứu Kuwei.”

“Đừng có thì thào,” Nina đáp lại cùng bằng tiếng Fjerda. “Như thế sẽ chỉ làm lính canh nghi ngờ. Sau này em sẽ kể hết mọi chuyện với Zoya và Genya, nhưng anh có nhớ chúng ta đã muốn thủ tiêu cậu ta đến thế nào không? Em không rõ Zoya có cùng lựa chọn như vậy hay không. Chị ấy không cần phải biết người lên thuyền là ai cho đến khi nó cập cảng ở Os Kervo.”

An toàn trên đất Ravka. Mấy chữ đó làm ruột gan Matthias quặn lại. Anh rất muốn đưa Nina rời khỏi Ketterdam, nhưng viễn cảnh đi tới Ravka có vẻ không an toàn đối với anh.

Chắc Nina cũng cảm nhận được sự không thoải mái của Matthias, vì cô nói ngay, “Ravka là nơi an toàn nhất đối với Kuwei. Cậu ta cần sự bảo vệ của chúng em.”

“Vậy sự bảo vệ của Zoya Nazyalensky là như thế nào?”

“Chị ấy không tệ như vậy đâu.” Matthias đưa ánh mắt hoang mang nhìn Nina. “Thật ra, Zoya rất dữ dằn, nhưng chị ấy và chị Genya đã chứng kiến nhiều thương vong trong cuộc nội chiến. Em không tin họ muốn máu đổ thêm nữa.”

Matthias thầm mong đó là sự thật, nhưng ngay cả như thế anh cũng không chắc là nó có ý nghĩa. “Em còn nhớ những đi đâu đã nói với anh chứ, Nina? Em ước gì vua Nikolai tiến quân lên phía bắc và quét sạch mọi thứ trên đường.”

“Lúc đó em nóng giận...”

“Em có quyền nóng giận. Tất cả chúng ta đều như vậy. Vấn đề là ở chỗ đó. Brum sẽ không dừng lại. Các *driiskelle* sẽ không dừng lại. Họ coi

sứ mạng thần thánh của mình là tận diệt bọn em.” Đó cũng từng là sứ mạng của anh, và anh vẫn còn cảm thấy sự hoài nghi, sự thôi thúc của lòng hận thù. Anh tự nguyện rửa bản thân vì đi đầu đó.

“Vậy thì chúng ta sẽ tìm cách làm họ thay đổi suy nghĩ. Tất cả bọn họ.” Cô nhìn anh một lúc. “Hôm nay anh sử dụng bom khói. Anh đã bảo Wylan chế tạo nó à?”

“Đúng,” Matthias thừa nhận.

“Tại sao?”

Anh biết cô sẽ không thích nghe đi đầu này. “Anh không rõ *parem* ảnh hưởng tới năng lực của em ở mức độ nào. Vì anh không cho em dùng thuốc, anh cần phải đủ khả năng bảo vệ em mà không làm em đau.”

“Và anh đã mang nó theo phòng trường hợp chúng ta gặp rắc rối?”

“Phải.”

“Với các Grisha.”

Anh gạt đầu, chờ đợi lời mắng mỏ của cô. Nhưng tất cả những gì cô làm chỉ là nhìn anh với vẻ mặt trầm ngâm. Cô tiến lại gần. Matthias ngượng ngịu liếc nhìn các lính canh đang đứng phía bên kia cửa.

“Kệ họ đi,” cô nói. “Tại sao anh không hôn em, Matthias?”

“Đây không phải là lúc...”

“Có phải vì bản chất của em không? Có phải vì anh vẫn e sợ em không?”

“Không.”

Cô ngừng lại, và anh có thể thấy cô lúng túng với đi đầu muốn nói ra. “Có phải vì cách cư xử của em trên tàu? Cách cư xử của em đêm hôm nọ... khi em cố bắt anh đưa nốt chỗ *parem* còn lại?”

“Sao em lại nghĩ như thế?”

“Anh luôn bảo em không biết xấu hổ là gì. Em nghĩ là... em xấu hổ.”
Cô nhún vai. “Nó giống như mặc một chiếc áo không vừa với mình.”

“Nina, anh đã thề với em.”

“Nhưng...”

“Kẻ thù của em cũng là kẻ thù của anh, và anh sẽ cùng em chiến đấu chống lại mọi địch thủ, kể cả thứ ma dục đó.”

Nina lắc đầu như thể Matthias đang nói linh tinh. “Em không muốn anh ở bên em vì lời thề thốt đó, hoặc bởi vì anh cho rằng em cần anh bảo vệ, hoặc bởi vì anh nghĩ rằng anh nợ em một món nợ xương máu ngu ngốc nào đó.”

“Nina à...” Anh nói, rồi khựng lại. “Nina, anh ở bên em vì em cho phép anh làm đi đâu đó. Không có vinh dự nào lớn hơn việc được ở bên em.”

“Danh dự. Trách nhiệm. Em hiểu rồi.”

Matthias có thể chịu được tính khí nóng nảy của cô, nhưng sự thất vọng thì không. Anh chỉ biết thứ ngôn ngữ của chiến trận. Anh không có vốn từ cho chuyện này. “Việc gặp em đúng là một thảm họa.”

Cô nhún mày. “Cảm ơn anh.”

Djel ơi, anh dở chuyện này khủng khiếp. Anh luống cuống nói tiếp, cố gắng làm cô hiểu. “Nhưng anh biết ơn thảm họa đó mỗi ngày. Anh cần một biến cố để lôi anh ra khỏi cuộc sống từng có. Em là một cơn địa chấn, một trận lở đất.”

“Em...” Cô chống nạnh và nói, “là một bông hoa mong manh.”

“Em không phải là một bông hoa, em là tất cả những đoá hoa đồng loạt

nở bừng trong khu rừng. Em là một ngọn sóng triền. Em là một đàn thú chạy loạn. Em thật choáng ngợp.”

“Thế anh thích cái gì?” Cô hỏi lại, mắt long lanh, một chút run rẩy xuất hiện trong giọng nói. “Một cô nàng Fjerda ăn mặc kín cổng cao tường sẵn sàng trêu mình trong nước lạnh mỗi khi quá háo hức một chuyện gì đó sao?”

“Đó không phải là ý anh muốn nói!”

Nina nhích lại gần Matthias. Một lần nữa, anh liếc mắt nhìn đám lính canh. Họ đang quay lưng lại, nhưng Matthias biết họ vẫn lắng nghe, cho dù anh với Nina đang nói chuyện bằng thứ ngôn ngữ nào.

“Anh sợ cái gì?” Cô thách thức. “Đừng có nhìn họ, Matthias. Nhìn em đây này.”

Và anh nhìn. Thật khó mà *không* nhìn cô. Anh thích thấy cô trong trang phục Fjerda, với chiếc áo khoác len ngắn và tà váy rộng. Cặp mắt màu lục của cô rực sáng, má cô ửng hồng, đôi môi hơi hé mở. Thật dễ dàng hình dung anh quỳ gối trước cô như một người sám hối, để bàn tay lướt nhẹ trên bắp chân trắng nõn, vén tà váy lên cao quá đầu gối, tới bắp đùi nóng ấm của cô. Và đi đầu tệ hại nhất là anh biết cô sẽ cảm thấy khoan khoái như thế nào. Mọi tế bào của anh vẫn còn nhớ sự tiếp xúc với cơ thể cô vào cái đêm đầu tiên ở trại săn cá voi. “Anh... Không có đi đâu gì anh thêm muốn hơn. Không có gì anh thêm muốn hơn là được choáng ngợp bởi em.”

“Nhưng anh lại không muốn hôn em?”

Anh hít vào thật chậm, cố gắng sắp xếp các suy nghĩ của mình. Chuyện này thật sai trái.

“Ở Fjerda...” Anh lên tiếng.

“Chúng ta không phải đang ở Fjerda.”

Anh cần phải làm cho cô hiểu. “Ở Fjerda, anh sẽ phải xin phép bố mẹ em để được đi chơi với em.”

“Em không gặp bố mẹ từ hồi còn là một đứa trẻ.”

“Chúng ta sẽ bị kèm chặt. Anh sẽ phải dùng bữa tối với gia đình em ít nhất ba lần trước khi chúng ta được phép ở một mình với nhau.”

“*Hiện giờ* chúng ta đang ở một mình với nhau, Matthias.”

“Anh sẽ phải tặng quà cho em.”

Nina nghiêng đầu. “Anh nói tiếp đi.”

“Những đoá hồng đông, nếu anh đủ tiền mua, một chiếc lược bạc để em chải tóc.”

“Em không cần những cái đó.”

“Bánh táo với lớp kem ngọt.”

“Em tưởng *drüskelle* các anh không ăn đường?”

“Tất cả là để cho em,” Matthias đáp.

“Em đang lắng nghe anh đây.”

“Nụ hôn đầu tiên của chúng ta sẽ phải diễn ra trong một khu rừng tràn ngập ánh nắng, hoặc dưới một bầu trời sao sau một điệu dân vũ, chứ không thể trong một nhà mồ, hay một cái hầm có lính canh ngoài cửa.”

“Để em diễn xuôi lại như thế này nhé. Anh không hôn em, bởi vì bối cảnh không đủ lãng mạn?”

“Chuyện này không phải là vì sự *lãng mạn*. Một nụ hôn nghiêm chỉnh, một lời tỏ tình nghiêm túc. Những chuyện đó nên được thực hiện đúng cách.”

“Vớ những tên trộm lợc lợi sao?” Khoẻ miệng xinh đẹp của cô cong lên và trong một thoáng Matthias sợ cô sẽ cười anh, nhưng cô chỉ lắc đầu và nhích lại gần hơn. Cơ thể cô chỉ cách anh vừa vặ một tầ hơi thờ. Nhu cầu xoá bỏ khoảng cách mỏng manh đó thật điên rồ.

“Ngày anh đến nhà em lần đầu để được làm cái trò tìm hiểu nghiêm túc này, em sẽ lừa anh vào góc bếp,” cô nói. “Nhưng anh hãy kể nhiều hơn về bọn con gái Fjerda đi.”

“Họ nói chuyện nhỏ nhẹ lắm. Họ không giờ giọng tán tỉnh với mọi người đàn ông mình gặp.”

“Em còn tán cả phụ nữ ấy chứ.”

“Anh nghĩ em sẵn sàng چرا cắ một cây chà là nếu nó làm em chú ý.”

“Nếu em làm thế, anh có thể đánh cược nó sẽ ưỡn thẳng và nghe lời. Anh ghen đấy à?”

“Luôn luôn.”

“Vậ cũng mừng. Anh đang nhìn cái gì đấy, Matthias?” Những âm trầ trong giọng nói của cô xuyên thẳng vào trong lòng anh.

Anh hướng mắt lên trầ nhà, khẽ thì thầ đáp, “Không gì cả.”

“Matthias, anh đang cần nguyên đấy à?”

“Có lẽ.”

“Để tự kỉ ế chế sao?” Cô ngọt ngào hỏi lại.

“Em đúng là phù thuỷ.”

“Em không mẫu mực.”

“Anh biết đi ầu đó.” Biết một cách khổ sở, đau đầu, mê muội.

“Và em rất tiếc phải thông báo với anh, anh cũng chẳng chính trực gì đâu.”

Ánh mắt anh chiếu xuống cô. “Anh...”

“Anh đã phá vỡ bao nhiêu quy tắc kể từ khi gặp em rồi? Bao nhiêu luật lệ? Chúng chưa phải là cuối cùng. Sẽ không có gì khuôn phép nơi chúng ta,” cô nói. Cô đưa khuôn mặt lại gần anh. Gần đến nỗi họ gần như chạm nhau. “Trong cách chúng ta gặp nhau. Cuộc sống chúng ta lựa chọn, và cách chúng ta hôn nhau.”

Cô nhón gót, và dễ dàng làm sao, miệng cô áp vào môi anh. Nó chẳng phải một nụ hôn ra trò - chỉ là cú chạm nhanh và bất ngờ của đôi môi.

Trước khi cô kịp nghĩ đến việc dịch ra xa, anh đã ôm chầm lấy cô. Anh biết có lẽ mình đang làm sai mọi chuyện, nhưng anh không còn đầu óc nào để lo lắng đi đâu đó, bởi vì cô đang ở trong vòng tay anh, đôi môi cô hé mở, hai bàn tay cô vít lấy gáy anh, và Djel lòng lạnh, lưỡi cô luồn vào trong miệng anh. Chẳng trách mà người Fjerda thận trọng đến thế về chuyện trai gái. Khi hôn Nina, cảm nhận những chiếc răng của cô ép vào môi anh, cơ thể cô nép sát vào anh, nghe tiếng rên khe khẽ mà cô phát ra trong cổ họng, anh đâu còn thiết làm đi đâu gì khác nữa? Còn thiết đến ai nữa?

“Matthias,” Nina nói trong hơi thở đứt quãng, và họ lại hôn nhau lần nữa.

Cô ngọt ngào như cơn mưa đầu mùa, tươi tắn như những đống cỏ mới mọc. Bàn tay anh ôm lấy lưng cô, lần theo thân hình đường cong sống lưng và sự nảy nở đầy đặn của cặp hông.

“*Matthias*,” cô nói dứt khoát hơn và gỡ mình ra.

Anh mở mắt, đoán chắc mình vừa phạm một sai lầm khủng khiếp nào đó. Nina đang cắn môi dưới - nó đỏ và sưng phồng lên. Nhưng cô mỉm cười, và đôi mắt cô ngời sáng.

“Anh làm gì sai à?”

“Không hề, chàng *babink* đáng yêu à, nhưng...”

Zoya hắng giọng. “Mừng là hai đứa tìm được cách giết thời gian trong khi chờ đợi.”

Sự kinh tởm lộ rõ trên khuôn mặt chị, nhưng Genya đứng ngay bên cạnh lại trông như sắp nổ tung vì vui sướng.

“Có lẽ anh nên hạ em xuống cái đã,” Nina đề xuất.

Thực tại ập vào đầu Matthias - những ánh mắt cảm thông của đám lính canh, Zoya và Genya trên ngưỡng cửa, và việc trong lúc anh hôn Nina với tất cả sự khao khát của cả năm trời dồn lại, anh đã nhấc bổng cô lên khỏi mặt đất.

Cảm giác xấu hổ ngập tràn trong anh. Người Fjerda nào lại đi làm một chuyện như thế này kia chứ? Thật nhẹ nhàng, anh nói lỏng vòng tay quanh cặp đùi tuyệt mỹ của Nina và để cô tuột xuống sàn.

“*Không biết xấu hổ*,” Nina thì thầm, và anh cảm thấy má mình ửng đỏ.

Zoya đảo mắt. “Chúng tôi phải thương thảo với một cặp thiếu niên yêu đương thắm thiết thế này đây.”

Matthias lại cảm thấy khuôn mặt anh nóng ran, nhưng Nina chỉ chỉnh lại bộ tóc giả và đáp, “Vậy là chị đã chấp nhận để chúng em hỗ trợ?”

Họ mất một khoảng thời gian ngắn để bàn thảo về công tác hậu cần của đêm tới. Vì việc quay lại tử quán sẽ không an toàn cho Nina, một khi cô đã có thông tin về địa điểm và thời điểm lên con tàu của Van Eck, cô sẽ phải gửi một lời nhắn đến toà đại sứ - thông qua Inej, vì Bóng Ma là người có thể đến và đi mà không bị nhìn thấy. Nhóm người tị nạn phải tiếp tục ẩn mình lâu nhất có thể, trước khi được Genya và Zoya đưa tới hải cảng.

“Hãy chuẩn bị chiến đấu,” Matthias nói. “Người Shu sẽ canh chừng khu vực này của Ketterdam. Họ chưa liều lĩnh tấn công vào đại sứ quán hoặc khu chợ, nhưng đó chỉ là vấn đề thời gian mà thôi.”

“Chúng tôi sẽ sẵn sàng,” Zoya đáp, và trong ánh mắt chị, anh nhìn thấy ánh thép của một người chỉ huy bẩm sinh.

Trên đường rời khỏi đại sứ quán, Nina đi tìm người Độc Tâm Y mắt vàng đã tham gia phục kích họ ở tửu quán. Chị ta là người Shu, với mái tóc đen cắt ngắn, hông đeo một cặp rìu bạc nhỏ. Nina đã cho anh biết cô là Tâm Y duy nhất trong số các Grisha tị nạn và là viên chức ngoại giao của Ravka.

“Chị Tamar?” Nina dò hỏi. “Nếu bọn Kherguud đến, chị không được để mình bị bắt. Một Độc Tâm Y trong tay của người Shu và dưới ảnh hưởng của *parem* có thể làm cán cân nghiêng về chúng một cách chắc chắn. Chị không thể tưởng tượng nổi sức mạnh của loại thuốc này đâu.”

“Sẽ không ai bắt sống được tôi,” cô gái nói, và lấy từ trong túi ra một viên thuốc nhỏ màu vàng nhạt, để nó trên những ngón tay của mình.

“Thuốc độc ư?”

“Do chính tay Genya chế ra đấy. Chết ngay lập tức. Tất cả chúng tôi đều có chúng.” Tamar đưa một viên cho Nina. “Cầm lấy đi. Phòng khi hữu sự. Tôi còn viên khác.”

“Nina...” Matthias thốt lên.

Nhưng Nina không hề ngần ngại. Cô nhét viên thuốc vào túi váy trước khi anh kịp nói lời phản đối.

Họ rời khỏi khu sứ quán, tránh xa các sạp chợ và tửu quán, nơi lực lượng thị tuần đã kéo đến.

Matthias dặn mình cảnh giác và tập trung vào việc đưa cả hai bình an quay về Mạng Đen, nhưng anh không thể thôi nghĩ về viên thuốc màu vàng nhạt kia. Việc nhìn thấy nó đã khiến cho giấc mơ của anh trở lại sống động hơn bao giờ hết. Bằng giá phương bắc, Nina mất tích, và anh bất lực trong việc cứu cô. Nó đã làm tan biến niềm vui vô bờ của nụ hôn trong anh.

Giấc mơ đã bắt đầu trên con tàu, khi Nina trải qua những cơn vật vã tột tẻ nhất vì thiếu *parem*. Cô như hoá điên vào đêm hôm đó, người quần quai, quần áo ướt đầm mồ hôi.

*Anh không phải là một người tốt, cô đã hét lên như thế. Anh là một thằng lính thiện chiến, và buồn thay anh không hề biết phân biệt hai thứ đó. Sau đó cô khốn khổ khóc nức lên, vật vã vì đói và vì hối hận. Em xin lỗi, cô nói. Em không có ý nói như thế. Anh biết mà. Giây lát sau cô nói thêm, Giá như anh giúp em. Đôi mắt tuyệt đẹp của cô đắm lệ, làn da xanh xao của cô dường như bị phủ một lớp sương giá. Làm ơn đi, Matthias, em đau quá. Giúp em với. Anh sẽ làm bất cứ điều gì, đánh đổi bất cứ thứ gì để xoa dịu nỗi thống khổ của cô. Nhưng anh đã thề không đưa thêm *parem* cho cô. Anh đã thề không để cô trở thành nô lệ của thứ ma dược đó, và anh sẽ giữ lời, bằng mọi giá.*

*Anh không thể, em yêu à, anh đã thì thào như thế trong lúc đắp một chiếc khăn ướt lên trán cô. Anh không thể đưa thêm *parem* cho em. Anh đã bảo họ khoá cửa phòng từ bên ngoài.*

Trong một thoáng khuôn mặt cô biến đổi, đôi mắt cô nheo lại. *Vậy thì phá tan cái cửa chết tiệt kia đi, đồ vô dụng.*

Không.

Cô đã nhô vào mặt anh.

Vài giờ sau, khi năng lượng đã giải phóng hết, Nina im lặng trở lại, rầu rĩ nhưng sáng suốt. Cô nằm nghiêng với mi mắt thâm tím, thở hỗn hển đứt quãng, và nói, “Trò chuyện với em đi.”

“Về đi ầu gì?”

“Về bất cứ đi ầu gì. Nói cho em về *isenulf* đi.

Anh không ngạc nhiên khi cô biết về *isenulf*, những con sói trắng được nuôi nấng để chiến đấu bên cạnh các *drüskelle*. Chúng to lớn hơn những con sói thông thường, và mặc dù được huấn luyện để tuân lệnh chủ nhân, chúng không bao giờ từ bỏ sự hoang dã không thể thuần hoá, vốn làm chúng khác với loài chó nhà, họ hàng xa của chúng.

Thật khó khăn khi phải nghĩ về Fjerda, về quãng đời mà anh đã đoạn tuyệt, nhưng anh vẫn kể một cách hăm hở để làm cô khuây khoả.

“Có khi sói nhiều hơn *drüskelle*, có khi *drüskelle* đông đảo hơn sói. Lũ sói tự quyết định khi nào bắt cặp, ít bị ảnh hưởng bởi người phối giống. Chúng quá bướng bỉnh cho chuyện đó.”

Nina mỉm cười, rầu rĩ nhăn nhó vì đau. “Kể tiếp đi,” cô thì thào.

“Có một gia tộc nuôi nấng *isenulf* qua nhiều thế hệ. Họ sống ở trên miền bắc xa xôi, gần Stenrink, Vòng Đá. Khi một lứa sói ra đời, bọn anh đi tới đó bằng xe trượt hoặc cước bộ, và mỗi *drüskelle* chọn một con sói con. Kể từ đó, bọn anh chịu trách nhiệm về nhau. Chiến đấu cạnh nhau, ngủ cùng nhau, khẩu phần của anh là khẩu phần của sói. Nhưng nó không phải là thú cưng của anh. Nó là một chiến binh như anh, một người anh em.”

Nina rùng mình, và Matthias cảm thấy sự xấu hổ dâng lên trong lòng. Trong trận chiến với Grisha, *isenulf* có thể làm tình thế cân bằng trở lại

đối với *drüskelle*. Chúng được huấn luyện để giúp sức họ và xé toạc cổ họng của kẻ tấn công. Sức mạnh của Độc Tâm Y dường như không tác động được tới muông thú. Một Grisha như Nina sẽ gần như bất lực trước sự tấn công của *isenulf*.

“Nếu có chuyện gì xảy ra với con sói thì sao?” Nina hỏi.

“*Drüskelle* có thể huấn luyện một con sói khác, nhưng đó là một mất mát khủng khiếp.”

“Thế chuyện gì xảy ra với con sói nếu *drüskelle* của nó bị chết?”

Matthias im lặng một lúc. Anh không muốn nghĩ tới chuyện này. Trass là con vật mà anh rất yêu thương.

“Chúng được thả về với thiên nhiên, nhưng chúng sẽ không bao giờ được bầy đàn chấp nhận.” Mà một con sói không có bầy đàn thì làm sao được? *isenulf* không thể sống đơn độc.

Các *drüskelle* khác tin rằng anh đã chết từ lúc nào? Có phải Brum là người đã đưa Trass lên miền băng giá phía bắc không? Hình ảnh con sói của anh bị bỏ lại một mình, hú gọi anh đến đưa nó về nhà, khiến anh đau nhói trong lồng ngực. Tựa hồ như có thứ gì trong đó đã vỡ và để lại một tiếng vọng. Tiếng *rắc* khô khốc của một cành cây bị tuyết đọng quá mức.

Như thể cảm nhận được nỗi buồn của anh, Nina mở mắt ra, màu xanh lục trong đôi mắt cô giống như một chồi lá sắp bung nở, thứ màu sắc đưa anh quay về với thực tại.

“Tên của nó là gì?”

“Trassel.”

Khoé miệng cô nhếch lên. “Chuyên gây rối.”

“Không ai muốn nó.”

“Nó bị còi à?”

“Không,” Matthias đáp. “Ngược lại là đằng khác.”

Phải mất hơn một tuần đi đường gian nan để tới được Vòng Đá. Matthias không thích thú với chuyến đi. Lúc đó anh mới mười hai tuổi, chân ướt chân ráo gia nhập đội ngũ *drüskelle*, và ngày nào cũng nghĩ tới việc bỏ về. Anh không ngại chuyện tập luyện. Những giờ chạy bộ và đấu võ giúp anh nguôi ngoai nỗi nhớ nhà. Anh muốn trở thành một sĩ quan. Anh muốn chiến đấu chống lại Grisha. Anh muốn có cơ hội vinh danh kí ức về bố mẹ và em gái. *Drüskelle* đã cho anh mục đích. Nhưng những cái khác thì sao? Những trò trêu chọc trong bữa ăn? Những lời khoa trương và tán gẫu rỗng tuếch? Chẳng được tích sự gì. Anh đã có một gia đình. Họ được chôn sâu dưới lòng đất, linh hồn họ đã về với Djel. *Drüskelle* chỉ là một phương tiện để đạt được mục đích.

Brum đã cảnh báo Matthias rằng anh sẽ không bao giờ trở thành một *drüskelle* thực sự nếu không học cách xem những thằng con trai khác như anh em của mình, nhưng Matthias không tin chuyện đó. Anh là người to con nhất, khoẻ nhất, nhanh nhất. Anh không cần được lòng mọi người để sống sót.

Anh đã đi chặn hậu đoàn xe trượt trong suốt hành trình, thu mình trong lớp áo lông, không nói chuyện với ai, và khi rốt cuộc họ cũng đến được Vòng Đá, anh lùi lại phía sau, ngẩn ngại, trong lúc các *drüskelle* khác chạy vào trong trang trại rộng lớn, la hét xô đẩy nhau, ai cũng muốn lao vào bầy sói con lông trắng với đôi mắt lạnh như băng đang ngoe nguẩy đuôi.

Sự thật là anh cực kì muốn có một chú sói con, nhưng anh biết số lượng sói có thể là không đủ cho tất cả mọi người. Người nuôi sói sẽ quyết định con nào dành cho ai, và những ai sẽ phải về nhà tay trắng.

Nhiều *drüskelle* đã kịp bắt chuyện với bà già, cố gắng thuyết phục bà.

“Bà thấy không? Con này thích cháu.”

“Nhìn này! Nhìn này! Cháu ra lệnh cho nó ng ồi được r ồi!”

Matthias biết mình nên cố gắng tỏ ra dễ gần và tỏ ra nỗ lực một chút, nhưng thay vào đó, anh chỉ lui về phía mấy cái chuồng ở cuối trang trại. Trong chiếc chuồng lưới thép nằm ở góc, anh bắt gặp một tia sáng màu vàng - ánh sáng phản chiếu từ một cặp mắt cảnh giác. Anh tiến lại gần hơn và thấy một con sói, không còn nhỏ, nhưng cũng chưa hoàn toàn trưởng thành. Nó sủa vang khi Matthias đến gần chuồng, lông cổ dựng lên, đầu hạ thấp, răng nhe ra. Con sói có một vết sẹo dài vắt ngang mõm. Vết sẹo chạy thẳng qua mắt phải và làm cho một phần mõng mắt chuyển từ màu xanh lơ sang lốm đốm nâu.

“Đừng có dại mà chọn nó,” người nuôi sói lên tiếng.

Matthias không biết bà ta đã đến đứng phía sau lưng anh từ lúc nào. “Nó có nhìn được không?”

“Có, nhưng nó không thích con người.”

“Tại sao vậy?”

“Nó xông chuồng lúc còn bé. Chạy được hai dặm trên băng tuyết. Bọn trẻ con tìm thấy và làm nó bị thương với một cái chai vỡ. Kể từ đó, nó không để cho bất kì ai lại gần mình, và trở nên quá lớn để có thể huấn luyện. Chắc phải kết liễu nó sớm thôi.”

“Hãy để cháu nhận nó.”

“Nó sẽ xé xác cậu thành từng mảnh ngay lập tức sau khi để cậu cho nó ăn. Lần sau chúng tôi sẽ có con khác cho cậu.”

Ngay khi người phụ nữ bỏ đi, Matthias mở cửa chuồng. Nhanh như

cắt, con sói lao vào cắn anh.

Matthias muốn hét lên khi hàm răng con thú bập vào cẳng tay mình. Anh ngã vật xuống đất, con sói chồm lên anh, cơn đau vượt qua mọi giới hạn mà anh từng biết tới. Nhưng anh không phát ra âm thanh nào. Anh nhìn thẳng vào mắt con sói trong lúc răng nó nhấn sâu hơn vào cơ tay của anh, tiếng gầm gừ phát ra từ lồng ngực con thú.

Matthias đoán hàm răng con thú đủ mạnh để bẻ gãy xương, nhưng anh không vật lộn, không la hét, cũng không cụp mắt xuống. *Tao sẽ không làm đau mày, anh thề, ngay cả khi mày làm đau tao.*

Một khoảnh khắc kéo dài trôi qua. Lại một khoảnh khắc kéo dài nữa. Matthias có thể cảm thấy máu thấm qua tay áo mình. Anh nghĩ mình sắp ngất đến nơi.

Thế rồi, thật chậm rãi, hàm răng của con sói nhả ra. Nó ngối xuống, bộ lông trắng thấm đẫm máu Matthias, đầu nghiêng sang một bên. Con sói thở ra.

“Rất vui được gặp mày,” Matthias nói.

Anh thận trọng ngối lên, dùng vạt áo băng cánh tay lại, sau đó anh và con sói của mình trong bộ dạng lấm máu quay trở lại chỗ những người mặc đồng phục xám khác đang chơi với bầy sói con.

“Con này là của tôi,” anh nói khi tất cả mọi người quay lại nhìn, và bà già lắc đầu. Rồi anh ngất đi.

Đêm đó, trên tàu, Matthias đã kể cho Nina nghe về Trassel, bản bằng hưng dữ của nó, vết sẹo của nó. Sau đó cô đã ngủ thiếp đi, và Matthias cũng cho phép mình chợp mắt. Băng tuyết đã đợi sẵn. Luồng gió sát nhân nhẹ rảng ập tới, tiếng sói tru văng vẳng phía xa, và Nina hét gọi, nhưng Matthias không thể tìm thấy cô.

Kể từ đó, giấc mơ tái xuất hiện hằng đêm. Thật khó mà không coi nó như một điềm gở, và khi Nina bỏ viên thuốc màu vàng kia vào túi, anh có cảm giác như đang chứng kiến cơn cuồng phong ập tới: tiếng gió rít gào đẩy tai anh, hơi lạnh luồn vào tận xương, và anh đoán chắc mình sẽ mất cô.

“*Parem* có thể sẽ không phát huy tác dụng với em nữa,” anh nói khi hai người quay trở lại đoạn kênh vắng vẻ nơi neo chiếc *gondel*.

“Gì cơ?”

“Năng lực của em đã biến đổi, không phải vậy sao?”

Nina loạng choạng. “Đúng.”

“Bởi vì *parem*?”

Giờ thì Nina dừng hẳn lại. “Sao anh lại hỏi em?”

Anh không muốn hỏi cô. Anh muốn hôn cô lần nữa. Nhưng anh chỉ đáp, “Nếu em bị bắt, biết đâu người Shu sẽ không thể dùng ma dược để khống chế em.”

“Hoặc biết đâu nó vẫn t ồi tệ như trước.”

“Viên thuốc độc mà Tamar đưa cho em ấy...”

Nina đặt một bàn tay lên cánh tay anh. “Em sẽ không bị bắt, Matthias.”

“Nhưng nếu em bị...”

“Em không biết *parem* đã làm gì em. Em phải tin rằng các tác động sẽ mất đi theo thời gian.”

“Và nếu chúng không mất đi?”

“Chúng sẽ mất đi,” Nina nhú mày đáp. “Em không thể sống như thế này. Nó giống như... chỉ còn một nửa con người em là bình thường. Mặc dù...”

“Mặc dù sao?” Matthias hỏi d òn.

“Bây giờ cơn đói thuốc không còn quá tệ nữa,” cô đáp như thể tự mình nhận ra đi ầu đó. “Thật ra, em g ần như không nghĩ đến *parem* từ sau cuộc đụng độ ở tửu quán.”

“Nhờ việc sử dụng năng lực mới à?”

“Có lẽ thế,” Nina đáp một cách dè dặt. “Và...” cô lại nhú mày. Matthias nghe thấy một tiếng ùng ục khe khẽ.

“Bụng em *sôi* đấy à?”

“Phải.” Nina toét miệng cười. “Matthias, em đang đói ngấu đây này.”

Có khi nào rốt cuộc Nina cũng đã h ồi phục? Hay là những gì cô làm ở tửu quán đã khiến sự thèm ăn quay trở lại? Anh không c ần biết. Anh chỉ thấy mừng vì cô mỉm cười như thế. Anh nhắc bổng Nina và quay cô trong không khí.

“Nếu cứ làm thế này thì anh sẽ bị căng cơ đấy,” cô đáp với một nụ cười rạng rỡ nữa.

“Em nhẹ như lông h ồng ấy mà.”

“Em không muốn thấy con chim mang bộ lông h ồng đó. Giờ thì đi mua cho em một ch ồng bánh waffle cao gấp đôi anh. Em...”

Cô bỗng khựng lại, khuôn mặt biến sắc. “Thánh th ần ơi!”

Matthias ngoái đầu nhìn theo ánh mắt Nina và bắt gặp đôi mắt của chính anh. Một tờ cáo thị đã được dán lên bức tường, với hình vẽ phác hoạ chính xác đến phát sợ khuôn mặt của anh. Bên trên và bên dưới nó là một từ duy nhất, được viết bằng nhi ều thứ tiếng khác nhau: TRUY NÃ.

Nina giật phăng tờ giấy khỏi bức tường. “Anh lẽ ra đã chết r ồi mà.”

“Chắc ai đó đã yêu c ầu kiểm tra xác của Muzzen trước khi anh ta được

hoả táng.” Có thể là người Fjerda. Cũng có thể là người nào đó của nhà tù. Matthias không đọc được những chữ tiếng Kerch được in ở phía dưới cùng của tờ cáo thị, nhưng anh có thể nhận ra tên của mình và con số. “Năm mươi ngàn *kruge*. Bọn họ treo thưởng cho việc bắt giữ anh.”

“Không phải,” Nina đáp. Cô chỉ tay vào dòng chữ bên dưới con số và dịch, “Truy nã: *Matthias Helvar. Sống hoặc chết*. Họ treo thưởng cho cái đầu của anh đó.”

16

JESPER

Khi Nina và Matthias bước vào nhà m ò, Jesper chỉ muốn đứng bật dậy và khiêu vũ với cả hai người. Anh đã mất cả giờ đ òng h ò cố gắng giải thích cho Kuwei làm thế nào họ đến được đại sứ quán, và anh bắt đầu có cảm giác mơ h ò rằng cậu nhóc đang giả ngu. Cũng có thể cậu ta chỉ thích thú trước những động tác nực cười của anh.

“Anh lặp lại câu cuối được không?” Kuwei nói và ch òm người tới trước, hơi quá g ãn với Jesper.

“Nina,” anh thốt lên. “Cô có thể giúp tôi tron cuộc đối thoại này được không?”

“Tạ ơn các thánh,” Inej lên tiếng, bỏ lại công việc dang dở trên bàn cùng Wylan và Kaz. Ba người đang lắp ráp đồng dây thép và bánh răng mà Kaz đã xoay được từ đoàn xiếc Zirkoa. Suốt hai tiếng vừa qua, Wylan đã thực hiện nhiều chỉnh sửa để bảo đảm an toàn cho Inej, bằng cách lắp những cái móc có từ tính giúp bám chắc vào thành kim loại của xi-lô.

“Sao anh cứ nhìn cậu ta vậy?” Kuwei hỏi. “Tôi cũng giống hệt như cậu ta mà. Anh nhìn tôi đây này.”

“Tôi đâu có nhìn cậu ta,” Jesper phản đối. “Tôi chỉ... giám sát công việc của họ.” Kuwei lên được con tàu đó sớm chừng nào tốt chừng ấy. Cái nhà m ò này bắt đầu cho cảm giác chật chội r ấi.

“Chị có liên lạc được với những người tị nạn không?” Inej vừa hỏi vừa

vấy Nina lại gần bàn và dọn một chỗ cho chị ngồi.

“Mọi chuyện diễn ra rất suôn sẻ,” Nina đáp. “Ngoại trừ việc làm vỡ vài cái cửa sổ và suýt nữa bị ăn đạn.”

Kaz ngược mắt lên khỏi chiếc bàn, khuôn mặt tỏ ra quan tâm.

“Có biến ở Tiểu Ravka à?” Jesper hỏi.

“Không có gì mà chúng tôi không thể xử lý được,” Nina đáp. “Làm ơn nói cho tôi biết ở đây có gì đó để ăn hay không.”

“Chị đói á?” Inej hỏi lại.

Mọi người tròn mắt nhìn Nina. Cô nghiêng mình thi lễ. “Phải, phải, Nina Zenik này đang đói. Giờ thì có ai cho tôi đồ ăn trước khi tôi buộc phải nấu một trong mấy người không?”

“Đừng có vớ vẩn,” Jesper đáp. “Cô đâu có biết nấu ăn.”

Inej lục lọi trong đồng thức ăn còn lại và đặt trước mặt Nina bữa ăn nghèo nàn gồm cá tuyết muối, thịt khô cùng vài cái bánh quy đã cũ.

“Chuyện gì đã xảy ra tại tửu quán?” Kaz hỏi.

“Người tị nạn đang trốn trong đại sứ quán,” Matthias đáp. “Chúng tôi đã gặp...”

“Thủ lĩnh của họ,” Nina cắt ngang. “Họ sẽ chờ hiệu lệnh từ chúng ta.” Cô tọng hai chiếc bánh quy vào miệng. “Mấy cái này kinh quá.”

“Từ từ thôi,” Matthias nói. “Em sẽ bị nghẹn mất.”

“Cũng đáng mà,” Nina đáp và cố gắng nuốt.

“Mấy cái bánh quy á?”

“Em đang vờ như chúng là bánh nướng. Khi nào thì tàu đi?”

“Bọn em đã tìm được một chuyến tàu chở mật đường nhờ neo đi Os Kervo vào mười một giờ đêm nay,” Inej đáp. “Specht đang lo liệu giấy

tờ.”

“Tốt,” Nina nói, đoạn lôi một mẫu giấy từ trong túi ra và vuốt phẳng nó trên bàn. Phác hoạ chân dung Matthias giương mắt nhìn họ. “Chúng ta cần phải rời khỏi nơi này càng sớm càng tốt.”

“Khỉ thật,” Jesper nói. “Kaz và Wylan vẫn đang dẫn đầu.” Anh giơ tay chỉ chỗ họ đã dán những tờ cáo thị truy nã còn lại: Jesper, Kaz và Inej đều hiện diện trên đó. Van Eck chưa dám bêu mặt Kuwei Yul-Bo trên các bức tường của Ketterdam, nhưng vẫn tiếp tục lấy cố tìm kiếm con trai, do vậy có một cáo thị treo thưởng cho ai đưa Wylan Van Eck về nhà nguyên lành. Chỉ thiếu mỗi Nina. Cô chưa từng gặp mặt Van Eck, và mặc dù cô có liên hệ với băng Cặn Bã, có thể lão ta không biết về sự tham gia của cô.

Matthias xem xét các cáo thị. “Một trăm ngàn *kruge*!” Anh tròn mắt nhìn Kaz. “Cậu làm gì xứng với cái giá đó!”

Một nụ cười nhạt xuất hiện trên môi Kaz. “Thị trường quyết định mà.”

“Thế tôi thì sao,” Jesper nói. “Họ treo giá tôi có ba mươi ngàn.”

“Mạng sống của các anh đang bị treo giá,” Wylan thốt lên. “Sao các anh có thể hành động như thế đây chỉ là một sự thi thố?”

“Cậu đang ng ẫ trong một năm m ờ, thiếu gia à. Chúng ta sẽ hành động ở nơi cần hành động.”

“Có lẽ *tất cả* chúng ta nên đi Ravka,” Nina nói, đoạn gõ ngón tay lên cáo thị truy nã Inej. “Ở lại đây em sẽ không an toàn.”

“Một ý tưởng không t ẫ,” Kaz đáp.

Inej liếc nhanh sang Kaz. “Anh sẽ đi Ravka sao?”

“Không đời nào. Tôi sẽ ẩn mình ở đây. Tôi muốn tận mắt nhìn thấy sự sụp đổ của Van Eck khi mọi chuyện kết thúc.”

“Nhưng em có thể đi,” Nina nói với Inej. “Còn cậu, Jesper? Chúng ta có thể đưa bố cậu đi cùng.”

Jesper nghĩ tới bố lúc này đang mắc kẹt trong một căn phòng sang trọng nào đó tại Geldrenner và có lẽ đang mài mòn thảm trải sàn bằng những bước chân đi tới đi lui của ông. Mới có hai ngày trôi qua kể từ khi anh nhìn thấy tấm lưng rộng của bố biến mất giữa những nấm mộ khi Rotty đưa ông rời đảo Mạng Đen, vậy mà anh tưởng như đã rất lâu rồi. Kể từ lúc đó, anh đã suýt mất mạng vì bọn săn lùng Grisha và bị người ta treo giá cho cái đầu của mình. Nhưng nếu họ hoàn tất công việc đêm nay, bố anh sẽ không cần phải biết tới những chuyện ấy.

“Không đời nào,” Jesper đáp. “Tôi muốn bố tôi nhận lại tiền nhanh nhất có thể và quay về Novyi Zem. Tôi sẽ không ngủ ngon chừng nào ông chưa về đến nông trại bình yên vô sự. Chúng tôi sẽ ăn náu tại khách sạn cho tới khi Van Eck bị hạ uy tín và thị trường đường đảo lộn.”

“Còn em, Inej?” Nina hỏi.

Mọi người đều nhìn sang phía Bóng Ma, ngoại trừ Jesper. Anh quan sát Kaz, tò mò muốn biết anh ta sẽ phản ứng như thế nào trước viễn cảnh Inej rời khỏi Ketterdam. Nhưng nét mặt Kaz không thể giải thích nổi, như thể anh đang chờ nghe xem bữa tối sẽ được dọn lúc nào.

Inej lắc đầu. “Nếu tới Ravka thì em sẽ đi trên con thuyền của em, được lèo lái bởi thủy thủ đoàn của em.”

Jesper nhướn mày. “Cô trở thành sói biển từ khi nào vậy? Người tỉnh táo ai lại muốn ăn dầm nằm dề trên một con tàu kia chứ?”

Inej mỉm cười. “Tôi vẫn nghe nói Ketterdam làm người ta phát rồ.”

Kaz rút đồng hồ trong túi ra xem. “Chúng ta sẽ hành động lúc tám giờ.

Van Eck tập hợp Hội đồng Thương buôn ở nhà lão ta tối nay.”

“Anh có nghĩ họ sẽ huy động thêm nguồn lực để tìm kiếm Wylan không?” Nina hỏi.

“Có thể. Nhưng điều đó không còn là mối bận tâm của chúng ta nữa. Sự ồn ào chen rộn của kẻ đến người đi sẽ giúp Wylan và tôi lấy trộm con dấu trong két sắt. Cùng lúc đó, Nina và Inej sẽ tấn công vào Bãi Ngọt, vệ quân liên tục đi tuần quanh khu tháp xi-lô, bọn họ mất khoảng mười hai phút để hoàn tất một vòng hàng rào. Nhưng họ luôn để lại ai đó canh cổng, thế nên mọi người hãy khôn khéo khi tìm cách tiếp cận.” Anh đặt một cái lọ có nút đậy lên bàn. “Đây là chiết xuất cà phê. Kuwei, Nina, Jesper, tôi muốn mọi người bôi nó lên mình thật nhiều. Nếu quả thực bọn Shu có thể đánh hơi được mùi của Grisha, thứ này sẽ xua chúng đi.”

“Cà phê?” Kuwei hỏi lại, tay mở nút cái lọ và hít hà.

“Giỏi,” Jesper nói. “Bọn tôi từng buôn lậu *jurda* và rải cà phê xay lên trên để qua mặt lũ chó của bọn thị tuần. Làm mũi chúng bị loạn mùi.”

Nina cầm lấy cái lọ rồi bôi chiết xuất cà phê vào phía sau vành tai và cổ tay. “Mong rằng mũi của bọn Kherguud cũng vận hành giống như thế.”

“Đám người tị nạn của cô tốt hơn nên chuẩn bị sẵn sàng,” Kaz đáp. “Họ có bao nhiêu người?”

“Ít hơn chúng ta tưởng. Mười lăm và... hừm... vài người của đại sứ quán. Tổng cộng mười bảy người.”

“Cộng thêm cô, Matthias, Wylan và Kuwei. Hai mươi một. Specht sẽ làm giả giấy tờ theo thông tin này.”

“Tôi không đi đâu,” Wylan lên tiếng.

Jesper quắp các ngón tay lại để chúng khỏi múa may lung tung. “Không

á?”

“Tôi sẽ không để cho cha tống khứ mình ra khỏi cái thành này một lần nữa.”

“Sao mọi người nhất quyết ở lại cái chốn bần cùng này đến vậy nhỉ?”
Nina lẩm bẩm.

Jesper ngửa ghế ra sau một chút và quan sát Kaz. Anh ta không tỏ ra ngạc nhiên khi Wylan muốn ở lại Ketterdam. “Anh đã biết,” anh nói sau khi lắp ghép các chi tiết với nhau. “Anh đã biết mẹ của Wylan còn sống.”

“Mẹ của Wylan còn sống sao?” Nina hỏi lại.

“Thế tôi để cho hai người đi Olendaal vì lí do gì?” Kaz nói.

Wylan chớp chớp mắt. “Vậy là anh biết tôi nói dối về vụ mỏ quặng.”

Jesper cảm thấy cơn giận bùng lên. Kaz làm gì anh cũng được, nhưng Wylan không giống như những người còn lại trong nhóm. Mặc dù có người cha tũn tẻ, cậu nhóc đã không để cho hoàn cảnh sống hay cái thành phố này làm mất đi sự tử tế trong cậu. Wylan vẫn còn tin rằng người ta có thể sống đúng đắn. Anh trở ngón tay vào Kaz. “Anh không nên để cho cậu ấy đi tới Thánh Hilde mà không hề hay biết tí gì như vậy. Thật tàn nhẫn.”

“Việc đó cần thiết.”

Wylan siết nắm đấm lại. “Tại sao?”

“Bởi vì cậu vẫn chưa nhận ra bản chất thực sự của cha cậu.”

“Anh có thể nói cho tôi nghe.”

“Cậu giận dữ. Giận dữ rồi sẽ qua. Tôi cần cậu phần uất.”

Wylan khoanh tay lại. “Vậy thì anh toại nguyện rồi đấy.”

Kaz đề tay lên cây gậy chống của mình. “Muộn rồi, mọi người làm ơn bớt tội nghiệp Wylan đi và tập trung vào nhiệm vụ trong tay. Matthias,

Jesper và Kuwei sẽ lên đường tới đại sứ quán vào lúc chín giờ rưỡi. Ba người sẽ tiếp cận từ con kênh. Jesper, cậu cao, da nâu, và đáng ngờ...”

“Những thứ đồng nghĩa với ngon nghề.”

“Và đi đâu đó có nghĩa là cậu phải thận trọng gấp đôi.”

“Đó là cái giá phải trả cho sự vĩ đại.”

“Cố mà tiếp nhận chuyện này một cách nghiêm túc đi,” Kaz nói với giọng khàn đặc. Có phải đó là mối quan ngại thực sự? Jesper cố gắng không nghĩ vẩn vơ xem sự lo lắng đó dành cho phi vụ hay dành cho mình. “Di chuyển mau lẹ và đừng đưa mọi người tới bến cảng trước mười giờ. Điểm hẹn của chúng ta sẽ là Cảng số Ba, cầu tàu mười lăm. Con tàu có tên là *Verrhader*. Nó đi lại giữa Kerch và Ravka nhiều lần trong năm.” Kaz đứng dậy. “Hãy khôn khéo và khê khàng. Tất cả sẽ đổ bể nếu Van Eck biết được.”

“Và giữ an toàn,” Inej nói thêm. “Tôi muốn ăn mừng với tất cả mọi người khi con tàu đó rời cảng.”

Jesper cũng muốn đi đâu đó. Anh muốn thấy mọi người bình an vô sự sau đêm nay. Anh giơ tay lên. “Sẽ có champagne chứ?”

Nina ăn nốt cái bánh quy cuối cùng rồi mút ngón tay. “Tôi sẽ ở đó, và tôi sẽ quậy tung.”

Sau đó, mọi người không còn gì khác để làm ngoài gói ghém nốt đồ đạc. Không có màn chia tay lâm li nào cả.

Jesper rảo bước tới chỗ cái bàn nơi Wylan đang cất đồ vào túi xách và vờ như tìm kiếm một thứ cần dùng giữa đống bản đồ tài liệu.

Anh ngần ngừ, rồi nói, “Cậu có thể ở với bố con tôi. Nếu cậu muốn. Tại khách sạn. Nếu cậu cần một nơi ẩn náu trong khi chờ mọi chuyện qua

đi.”

“Thật sao?”

“Thật,” Jesper đáp với một cái nhún vai gượng gạo. “Inej và Kaz nữa. Chúng ta có thể ở cùng nhau cho tới khi nhận được thứ xứng đáng với mình.”

“Sau đó thì sao? Khi món nợ của bố anh được trả hết, anh sẽ quay về Novyi Zem chứ?”

“Có lẽ thế.”

Wylan chờ đợi. Jesper không có câu trả lời nào cho cậu. Nếu quay về nông trại, anh sẽ tránh xa những cám dỗ của Ketterdam và Barrel. Nhưng có thể anh sẽ tìm một rắc rối khác để đắm đầu vào. Và số tiền quá lớn. Ngay cả sau khi trả dứt nợ, vẫn còn một khoản hơn ba triệu *kruge*. Anh nhún vai đáp. “Kaz là người lên kế hoạch.”

“Tất nhiên rồi,” Wylan nói, nhưng Jesper có thể nhìn thấy sự thất vọng trên khuôn mặt cậu.

“Tôi đoán cậu đã vạch xong con đường tương lai cho mình?”

“Không. Tôi chỉ biết mình sẽ đưa mẹ ra khỏi chỗ đó và tìm cách làm lại cuộc đời cho hai mẹ con.” Wylan hát hàm về phía mấy tờ cáo thị trên tường. “Đây có phải là điều anh thực sự muốn không? Trở thành tội phạm ấy? Hết cuộc thanh toán này tới màn hỗn chiến khác, những lần thoát hiểm trong đường tơ kẽ tóc?”

“Nói thật nhé?” Jesper biết Wylan có lẽ sẽ không thích đi đâu anh sắp nói ra.

“Đến giờ rồi,” Kaz lên tiếng từ trên ngưỡng cửa.

“Phải, đây là điều tôi muốn,” Jesper đáp. Wylan quàng túi lên vai, và

Jesper bất giác đưa tay chỉnh lại chỗ xoắn trên quai đeo. Anh không bỏ tay ra. “Nhưng nó không phải là tất cả những gì tôi muốn.

“*Đi thôi,*” Kaz gọi.

“*Tôi sẽ dùng chính cái gậy chống đó đập cho anh biết tay.* Jesper buông tay. “Không đỡ lệ.”

“Không quan tài,” Wylan đáp khẽ. Rồi cậu và Kaz biến qua ngưỡng cửa.

Tiếp theo là Nina và Inej. Nina đã biến vào trong một lối đi để thay bộ đồ Fjerda nức cười trước khi khoác lên người chiếc quần dài tiện lợi, áo choàng và áo thụng - toàn bộ là kiểu dáng và chất liệu của Ravka. Cô đã dẫn Matthias theo cùng. Sau đó nhiều phút cô xuất hiện trở lại với trang phục xộc xệch và khuôn mặt ửng hồng.

“Không quên nhiệm vụ chứ hả?” Jesper buột miệng hỏi.

“Tôi đang dạy Matthias thế nào là vui thú. Anh ấy là một học sinh tuyệt vời. Rất chuyên tâm vào bài học.”

“Nina...” Matthias cảnh báo.

“Nhưng thái độ còn chưa ổn. Vẫn còn nhiều thứ cần cải thiện.”

Inej dứ cái lọ tinh chất cà phê về phía Jesper. “Đêm nay cẩn trọng nhé, Jes.”

“Chuyện đó tôi cũng giỏi chẳng kém Matthias học vui thú đâu.”

“Tôi không hề tệ nhé,” Matthias hậm hực.

“Ờ.”

Anh còn nhiều điều muốn nói thêm với mọi người, chủ yếu là Inej, nhưng không phải trước mặt những người còn lại. *Có lẽ là không bao giờ.* Anh nợ Inej một lời xin lỗi. Sự bất cẩn của anh đã làm họ bị phục kích tại

Cảng số Năm trước khi lên đường tới Lâu Đài Băng và Inej suýt mất mạng. Nhưng anh phải xin lỗi cho chuyện đó như thế nào đây? *Xin lỗi vì đã làm cô suýt bị đâm chết. Có ai muốn ăn bánh waffle không?*

Trước khi Jesper kịp suy nghĩ thêm thì Inej đã đặt một nụ hôn lên má anh, Nina giờ ngón tay thối về phía mấy tấm cáo thị, rồi Jesper thấy mình ngửi chờ chín hũ chuông rưỡi trong nhà mồ với Kuwei lẩn lộn và Matthias bèn chần đi qua đi lại.

Kuwei bắt đầu sắp xếp lại mấy cuốn sổ trong túi.

Jesper ngửi vào bàn. “Cậu có cần toàn bộ chỗ số đó không?”

“Cần chứ,” Kuwei đáp. “Anh có đi Ravka bao giờ chưa?”

Thằng nhóc tội nghiệp đang sợ kìa, Jesper nghĩ thầm. “Chưa, nhưng cậu sẽ có Nina và Matthias đi cùng.”

Kuwei liếc nhìn Matthias và lẩm bầm. “Anh ta khó tính lắm.”

Jesper bật cười. “Tôi không thể nói anh ta là người vui tính, nhưng anh ta cũng có vài phẩm chất tốt đẹp.

“Tôi nghe được đấy, Fahey,” Matthias làu bàu.

“Tốt. Tôi ghét phải hét toáng lên lắm.”

“Cậu không thấy lo một chút nào cho những người kia sao?”

“Tất nhiên là có chứ. Nhưng chúng ta lớn cả rồi, và không còn thời gian để lo lắng nữa. Giờ là lúc vui vẻ,” Jesper vỗ vỗ mấy khẩu súng và đáp. “Hành động thôi.”

“Hoặc là chết,” Matthias lẩm bầm. “Cũng như tôi, cậu thừa biết tình trạng của Nina không được tốt.”

“Đêm nay cô ấy không cần phải có phong độ tốt nhất. Điều cốt yếu của kế hoạch này là *tránh* đánh đấm, trời ạ.”

Matthias ngừng đi tới đi lui và ngẫ vào bàn, đối diện với Jesper. “Chuyện gì đã xảy ra ở ngôi nhà bên h ờ?”

Jesper vượt phẳg một góc bản đồ “Tôi cũng không rõ, nhưng tôi nghĩ Nina đã làm nghẹt thở một gã bằng một đám mây bụi.”

“Tôi không hiểu,” Matthias nói. “Một đám mây bụi? Hôm nay cô ấy đã đi ều khiến được những mảnh xương - đi ều cô ấy chưa từng làm trước khi dùng *parem*. Hình như Nina nghĩ rằng sự thay đổi đó chỉ có tính tức thời, do tác dụng t ần dư của thuốc, nhưng...” Anh quay sang hỏi Kuwei. “Theo cậu, *parem* có thể biến đổi được năng lực của một Grisha hay không? Làm nó khác đi? Hoặc phá huỷ nó?”

Kuwei nghịch nghịch cái khoá của chiếc ba lô đi đường. “Có thể. Cô ấy đã vượt qua sự thiếu thuốc. Chuyện đó khá hiếm, và chúng tôi chưa biết nhi ều về *parem*, cũng như về năng lực của Grisha.”

“Chưa mỗ xẻ họ đủ nhi ều để hiểu hết à?” Câu nói bật ra khỏi miệng Jesper trước khi anh kịp cân nhắc. Anh biết nói như thế thật bất công. Chính Kuwei và cha cậu ta cũng là Grisha, và cả hai đều không ở vào vị trí có thể ngăn cản người Shu thí nghiệm trên đ ồng loại của họ.

“Anh giận tôi đấy à?” Kuwei hỏi lại.

Jesper mỉm cười. “Tôi không phải loại người nóng tính.”

“Ồ, có chứ,” Matthias nói. “Nóng tính và nhát cáy.”

Jesper gườm mắt với anh chàng Fjerda to xác. “Anh nói cái gì?”

“Jesper rất can đảm,” Kuwei phản bác.

“Cảm ơn sự ghi nhận của cậu,” Jesper duỗi dài đôi chân r ẫ bắt chéo chúng. “Anh có gì cần nói à, Matthias?”

“Tại sao cậu không đi Ravka?”

“Bố tôi...”

“Bố cậu có thể đi cùng chúng tôi đêm nay. Và nếu cậu lo lắng cho ông ấy đến thế thì sao cậu không tới khách sạn?”

“Tôi không thấy chuyện đó có liên quan gì với anh.”

“Tôi thì biết cảm giác xấu hổ về con người mình, về những gì bản thân đã làm như thế nào.”

“Có thật anh muốn khơi chuyện này lên không vậy, thợ săn phù thủy? Tôi không xấu hổ. Tôi thận trọng. Nhờ những người như anh và cái đám *drüskelle* bạn anh, mà thế giới này trở nên nguy hiểm đối với những người như chúng tôi. Nó luôn như thế, và không có vẻ gì là sẽ khá lên.”

Kuwei vươn người nắm lấy bàn tay Jesper, khẩn khoản. “Hiểu mà. Làm ơn đi. Những gì bọn tôi đã làm, những gì mà cha tôi đã làm... Chúng tôi đã cố làm cho tình hình khá lên, cố làm ra cách để các Grisha có thể...” Cậu ta phác một cử chỉ như thể đang ấn thứ gì đó xuống.

“Có thể triệt tiêu năng lực của họ?” Matthiasướm lời.

“Phải. Chính xác là thế. Để ăn mình dễ dàng hơn. Nếu các Grisha không sử dụng năng lực, họ sẽ trở nên ốm yếu, lão hoá, dễ mệt mỏi, mất cảm giác ngon miệng. Đó là một cách để người Shu xác định những Grisha đang cố che giấu thân phận.”

“Tôi đâu có sử dụng năng lực của mình,” Jesper nói. “Thế nhưng...” Anh giơ mấy ngón tay lên để liệt kê. “Thứ nhất: Tôi dám chắc mình có thể ăn cả một cái máng đầy bánh waffle rưới xi rô táo và gọi thêm cái nữa sau đó ít phút. Thứ hai: Thiếu sức sống chưa bao giờ là vấn đề tôi gặp phải. Thứ ba: Tôi chưa từng đau ốm một ngày nào trong đời.”

“Thật không?” Matthias hỏi lại. “Có nhiều kiểu bệnh tật lắm đấy.”

Jesper đặt tay lên báng súng. Rõ ràng đêm nay tay Fjerda này nghĩ linh tinh hơi nhieu.

Kuwei mở ba lô và lấy ra một lon *jurda* thông thường, thứ có thể được mua ở mọi cửa tiệm tạp hoá của Ketterdam. “*Jurda* là một chất kích thích, chống lại sự mệt mỏi một cách hữu hiệu. Cha tôi nghĩ... ông ấy đã nghĩ nó là giải pháp giúp đỡ cho những người giống như chúng tôi. Nếu ông tìm được công thức đúng, nó sẽ cho phép các Grisha duy trì sức khoẻ trong lúc che giấu năng lực của mình.”

“Nhưng hoá ra không phải như vậy, đúng không?” Jesper nói. Hình như anh *hori* giận dữ.

“Các thử nghiệm không diễn ra theo dự tính. Ai đó trong nhóm nghiên cứu đã không giữ mồm giữ miệng. Lãnh đạo của chúng tôi đã phát hiện ra và nhìn thấy một định hướng khác cho *parem*.” Kuwei lắc đầu, chỉ tay vào túi hành lí. “Giờ thì tôi chỉ biết cố nhớ lại những thử nghiệm của cha.”

“Đó là những gì cậu hí hoáy trong mấy cuốn sổ à?”

“Tôi còn viết nhật kí nữa.”

“Chắc là hay ho lắm. Ngày thứ nhất: ngủ ở trong nhà mồi. Ngày thứ hai: tiếp tục ngủ ở trong nhà mồi.”

Matthias phớt lờ Jesper và hỏi, “Cậu có thu được thành công nào không?”

Kuwei nhún mày. “Một số. Tôi nghĩ thế. Với một phòng thí nghiệm và các nhà khoa học thực thụ thì kết quả sẽ tốt hơn. Tôi không phải là cha tôi. Ông ấy là một Sáng Chế Gia. Tôi là Tiết Hoả Sư. Đây không phải là việc mà tôi thành thạo.”

“Thế cậu thành thạo chuyện gì?” Jesper hỏi.

Kuwei nhìn anh với ánh mắt ngờ vực, r ỉ nhíu mày. “Tôi chưa có cơ hội tìm ra. Chúng tôi sống một cuộc đời rất đáng sợ tại Shu Han. Nó chưa bao giờ là nhà.”

Đó chắc chắn là một đi ầu mà Jesper có thể hiểu được. Anh c ầm lon *jurda* lên và mở nắp. Chất lượng tốt. Những bông hoa khô gần như nguyên vẹn với màu cam rực rỡ toả mùi thơm ngòn ngọt.

“Cậu nghĩ nếu có một phòng thí nghiệm cùng vài Sáng Chế Gia vây quanh thì cậu có thể làm lại các thử nghiệm của cha mình và bằng cách nào đó tìm được thuốc giải ư?”

“Tôi hi vọng thế,” Kuwei đáp.

“Nó sẽ hoạt động như thế nào?”

“Nó có thanh lọc *parem* khỏi cơ thể không?” Matthias hỏi.

“Có. Rút hết *parem* ra,” Kuwei đáp. “Nhưng ngay cả khi chúng ta thành công, làm sao đưa nó vào được?”

“Cậu sẽ phải tiếp cận đủ gần để tiêm nó vào, hoặc bắt người ta nuốt nó,” Matthias nói.

“Và tiêu t ồng trong lúc làm đi ầu đó,” Jesper đế vào.

Anh nhón lấy một bông *jurda*. R ỉ ai đó sẽ tìm được cách tự tạo ra phiên bản *jurda parem* cho mình, và khi họ làm đi ầu đó, chỉ một bông hoa nhỏ này cũng sẽ đáng giá cả gia tài. Khi nhìn kĩ các cánh hoa, anh có thể thấy chúng phân ra thành những mảnh nhỏ hơn. Không hẳn là anh nhìn thấy, nó giống như cảm nhận được những phần nhỏ vật chất cấu thành khác nhau thì đúng hơn.

Anh đặt bông hoa vào lon. H ỉ còn bé, khi nằm trên những cánh đ ồng của bố, anh đã phát hiện mình có thể rút màu khỏi hoa *jurda*, từng cánh

một. Vào một buổi chiều nhàm chán, anh đã tẩy trắng cỏ thành một từ bảy
bạ trên bãi chăn gia súc phía tây. Những chữ cái in hoa. Bố anh bức lắm,
nhưng ông cũng tỏ ra sợ hãi nữa. Ông rầy la anh tới khản tiếng, rồi chỉ
ngồi đó, nhìn con trai trần trối, đôi bàn tay bấu chặt li trà để khỏi run rẩy.
Lúc đầu, Jesper tưởng đâu ông giận vì cái từ bảy bạ kia, nhưng hoá ra
không phải thế.

“Jes,” cuối cùng ông nói. “Con không bao giờ được làm chuyện này
nữa. Hứa với bố đi. Mẹ con cũng có năng lực như vậy. Nó chỉ làm con khổ
thôi.”

“Con hứa,” Jesper nói luôn để dàn xếp mọi chuyện, chưa hết bàng
hoàng khi chứng kiến một người đi đêm đăm như bố mình nổi đóa như vậy.
Nhưng tất cả những gì anh nghĩ lúc đó là, *Mẹ đâu có vẻ gì khổ sở đâu.*

Thật ra, mẹ anh dường như tìm thấy niềm vui trong mọi chuyện. Bà là
người Zemeni, với làn da nâu sẫm căng bóng, và cao đến nỗi bố anh phải
ngửa đầu nếu muốn nhìn vào mắt vợ. Trước khi Jesper đủ lớn để phụ việc
ngoài đồng cho bố, anh được ở nhà với mẹ. Luôn có đồ ăn giặt, thức ăn
cần nấu, củi cần chẻ, và Jesper rất thích giúp mẹ.

“Đất đai của em thế nào?” Mẹ anh luôn hỏi như thế khi bố anh đi làm
đồng về, và sau này Jesper biết trang trại đứng tên mẹ. Đó là món quà
cưới của bố anh, người đã phải tán tỉnh Aditi Hilli gần cả năm trời mới
được người đẹp mở lời.

“Đương hoa,” bố anh vừa đáp vừa hôn lên má vợ. “Cũng giống như
em ấy, tình yêu của anh.”

Bố của Jesper luôn hứa chơi với anh và dạy anh đeo gọt vào buổi tối,
nhưng trăm lần như một, ông Colm ăn xong bữa tối là lăn đùng ra ngủ bên
cạnh bếp lửa, đôi ủng chưa kịp tháo vẫn còn dính màu cam của hoa *jurda* ở

đế. Jesper cùng mẹ tháo chúng khỏi chân bố, rồi đắp cho ông một cái chăn và làm nốt việc nhà. Hai mẹ con dọn dẹp bàn, gỡ quần áo khỏi dây phơi, rồi Aditi cho Jesper đi ngủ. Dù mẹ có bận đến đâu, dù có bao nhiêu con thú cần lột da hoặc rá rổ cần sửa lại, bà dường như vẫn có một ngu ồn năng lượng vô tận giống như Jesper, và luôn có thời gian để kể một câu chuyện hoặc ngân nga một bài hát trước khi anh ngủ.

Mẹ của Jesper là người đã dạy anh cưỡi ngựa, gắn m ỡ câu, làm cá, vặt lông chim, đánh lửa bằng hai thanh gỗ, và pha một tách trà đúng điệu. Bà cũng dạy anh bắn súng, đầu tiên là với một khẩu súng hơi không khác mấy so với đồ chơi trẻ con, sau đó là súng ngắn và súng trường. “Ai cũng có thể bắn,” mẹ đã bảo anh như thế. “Nhưng không phải người nào cũng nhắm bắn được.” Bà dạy anh ngắm xa, cách theo dấu con thú trong bụi rậm, những hiệu ứng đánh lừa mà ánh sáng gây ra cho mắt, l ần sao để canh chỉnh theo sức gió, bắn súng khi đang chạy hoặc cưỡi ngựa. Chẳng có gì mà bà không thể làm được.

Ngoài ra còn có cả những bài học bí mật nữa. Thỉnh thoảng, khi họ về nhà muộn và mẹ cần nấu bữa tối thật nhanh, mẹ làm nước sôi mà không cần nhóm bếp, làm bánh mì nở chỉ bằng cách nhìn vào nó. Jesper đã thấy bà xử lí các vết bẩn trên quần áo chỉ bằng cách vuốt nhẹ. Bà cũng tự làm thuốc súng bằng cách chiết xuất diêm tiêu từ một cái lòng h ồ khô cạn ở gần nơi họ sống. “Sao lại phải trả tiền cho một thứ mà mẹ tự làm còn tốt hơn kia chứ?” Bà nói với Jesper như thế. “Nhưng con đừng có kể chuyện này với bố nhé?” Khi Jesper hỏi lí do, bà chỉ đáp, “Bởi vì bố đã có đủ chuyện để lo lắng, mẹ không thích mỗi khi bố lo lắng cho mẹ.” Nhưng bố vẫn lo, nhất là khi một trong những người bạn Zemeni của mẹ đến gõ cửa nhà họ để tìm kiếm sự giúp đỡ hoặc nhờ mẹ hàn gắn cái gì đó.

“Em tưởng bọn săn nô lệ không tìm đến đây được à?” Một đêm nọ bố đã hỏi như thế trong lúc rảo bước tới lui giữa căn nhà nhỏ, còn Jesper cuộn mình trong mền giả vờ ngủ để nghe lỏm câu chuyện. “Nếu tin đồn lan truyền về một Grisha đang sống ở đây...”

“Chữ đó,” bà Aditi phẩy tay duyên dáng, “đâu phải là em. Em không thể sống khác với bản thân, và nếu năng lực của em có thể giúp người, thì bổn phận của em là sử dụng nó.”

“Vậy con trai của chúng ta thì sao? Em có nợ nó điều gì không? Bổn phận đầu tiên của em là sống an toàn để bố con anh không mất em.”

Nhưng mẹ của Jesper chỉ đưa hai bàn tay ôm lấy khuôn mặt ông Colm, thật dịu dàng, thật ân cần, với tất cả tình yêu lấp lánh trong mắt. “Em sẽ là loại mẹ gì trong mắt con nếu như em giấu nhẹm năng lực của mình và để cho sự sợ hãi dẫn lối? Anh đã biết em là người như thế nào khi anh ngỏ lời với em rồi đấy, Colm. Bây giờ anh đừng bảo em phải hạ mình xuống.”

Và thế là sự giận dữ của bố Jesper cũng tiêu tan. “Anh biết. Anh chỉ không chịu nổi ý nghĩ bị mất em.”

Mẹ anh bật cười rồi hôn ông. “Vậy thì anh hãy giữ em ở bên,” bà nói với một cái nháy mắt. Và cuộc tranh cãi kết thúc. Cho đến lần tiếp theo.

Hoá ra bố của Jesper đã nhầm. Họ không mất bà Aditi vào tay bọn săn nô lệ.

Một đêm nọ, anh bật dậy khi nghe thấy nhiều tiếng nói, và từ bên dưới tấm mền, anh thấy mẹ khoác áo choàng lên người, bên ngoài chiếc áo ngủ, đội mũ rồi đi ửng. Lúc đó Jesper bảy tuổi, còn khá nhỏ, nhưng đủ lớn để biết phần lớn những mâu thuẫn đối thoại hấp dẫn diễn ra sau khi mình đã lên giường. Một người đàn ông Zemeni đứng trên ngưỡng cửa trong bộ quần áo cưới ngựa bụi bặm, và ông Colm lên tiếng, “Đang đêm hôm khuya

khoắt, chuyện này có thể đợi đến sáng mai mà.”

“Nếu người đang gặp nạn là Jes thì anh có nói như vậy không?” Mẹ anh hỏi.

“Aditi...”

Mẹ hôn má bố, rồi đặt tay lên người Jesper và hỏi, “Thỏ con của mẹ thức hay ngủ?”

“Ngủ ạ,” anh đáp.

“Vậy là con đang nói mơ rồi.” Bà dìm lại tấm mền, rồi hôn lên má và trán Jesper. “Ngủ đi nào, thỏ con, sáng mai mẹ sẽ về”

Nhưng ngày hôm sau mẹ anh không quay về, và khi có tiếng gõ cửa vang lên vào ngày hôm sau nữa, người gõ không phải là mẹ anh, mà là người đàn ông Zemeni họ.

Ông Colm ôm con trai vào lòng và bước ra cửa ngay. Ông đội mũ cho Jesper rồi ấn anh ngồi lên yên ngựa đang trước mình, sau đó thúc ngựa phi nước đại. Người đàn ông bụi bặm cưỡi một con ngựa còn bụi bặm hơn, và họ đi theo ông ta qua nhiều dặm để tới một ngôi nhà màu trắng nằm cạnh một cánh đồng *jurda*. Nó đẹp hơn căn nhà nhỏ của họ, với hai tầng lầu và cửa sổ có lắp kính.

Người phụ nữ đứng chờ trên ngưỡng cửa tròn trịa hơn mẹ của Jesper, nhưng cao gần bằng, với mái tóc được tết thành những bím tóc dày. Bà ta vẫy họ vào trong nhà và nói, “Bà ấy đang ở trên gác.”

Trong những năm sau đó, khi Jesper xâu chuỗi lại chuyện đã xảy ra vào cái ngày khủng khiếp ấy, anh chỉ nhớ được rất ít chi tiết: ván sàn của ngôi nhà trắng được đánh bóng khiến anh có cảm giác như sờ vào lụa, đôi mắt của người phụ nữ đầy dóa, và bé gái - một đứa trẻ lớn hơn anh vài tuổi, với

mái tóc tết giống hệt mẹ. Cô bé đã uống nước từ một cái giếng được đào quá gần một khu mỏ. Lẽ ra nó phải bị bít ván, nhưng thay vào đó người ta chỉ tháo cái xô đi. Trục tời vẫn còn đó, cùng với sợi dây thừng cũ. Bé gái cùng bạn bè đã dùng hộp đựng đồ ăn trưa để lấy thứ nước mát lạnh và trong vắt như sớm mai lên uống. Đêm đó cả ba đứa trẻ đều ngã bệnh. Hai đứa đã qua đời, nhưng mẹ của Jesper đã cứu được cô bé gái con của người phụ nữ đẩy đà.

Bà Aditi đã đến bên giường cô bé, gửi cái hộp đựng đồ ăn trưa bằng kim loại, rồi đặt tay lên làn da hâm hấp sốt của cô bé. Vào trưa ngày hôm sau, cơn sốt đã chấm dứt, và màu vàng nơi tròng mắt của cô bé đã biến đi. Tối hôm đó, cô bé đã ngồi dậy và đòi ăn. Bà Aditi mỉm cười được một lần với cô bé trước khi ngã quỵ.

“Bà ấy đã thiếu cẩn trọng khi rút chất độc ra,” người đàn ông bụi bặm nói. “Bà ấy đã hấp thu nó quá nhiều. Tôi đã từng thấy điều đó trước đây với các zowa.” *Zowa*. Nó có nghĩa đơn giản là “người được trời phú”. Đó là chữ mà mẹ của Jesper dùng thay cho Grisha. *Chúng ta là zowa*, bà đã nói như thế với Jesper khi làm một bông hoa nở bung chỉ bằng một cái búng tay. *Con và mẹ*.

Nhưng lúc đó họ không có ai để gọi đến cứu mẹ Jesper. Anh không rõ vì sao. Nếu bà tỉnh táo, nếu bà khoẻ hơn, có lẽ bà đã có thể tự chữa lành bản thân. Nhưng bà đã rơi vào hôn mê, hơi thở bà trở nên càng lúc càng nặng nhọc.

Jesper đã ngủ thiếp đi, má anh áp vào lòng bàn tay của mẹ, chắc chắn rằng mẹ sẽ tỉnh lại bất cứ lúc nào, vuốt má anh và nói, “Con làm gì ở đây vậy, thỏ con?” Nhưng thay vào đó, anh tỉnh giấc trong tiếng nức nở của bố.

Họ đưa bà Aditi về trang trại và chôn cất bà dưới một cây anh đào đã bắt đầu nở hoa. Đối với Jesper, nó quá đẹp cho một ngày bi thương như vậy, và ngay cả bây giờ, khi nhìn những bông hoa màu hồng phớt trong một tủ kính bày hàng hoặc được thêu trên chiếc váy lụa của một cô gái, anh vẫn còn buồn. Chúng làm anh nhớ đến mùi đất mới đào, cơn gió vi vu thổi qua những cánh đồng, và chất giọng trầm run rẩy của bố anh hát một khúc ca cô độc, một bài hát tiếng Kaelish mà Jesper không hiểu.

Khi ông Colm hát xong, khi những nốt nhạc cuối cùng đã tan biến vào tán cây anh đào, Jesper hỏi bố, “Mẹ có phải là phù thủy không, bố?”

Ông Colm đặt một bàn tay lấm đốm vết tàn nhang lên vai cậu con trai và kéo lại gần. “Bà ấy là một nữ hoàng, Jes à,” ông đáp. “Bà ấy là nữ hoàng của bố con mình.”

Tối đó Jesper đã nấu bữa tối cho hai người. Anh làm cháy bánh quy và cho quá nhiều nước vào súp, nhưng bố anh ăn sạch sẽ. Rồi ông đọc cho anh nghe một quyển sách về các vị thánh của Kaelish cho đến khi ngọn lửa lụi dần, và nỗi đau trong lòng Jesper đủ dịu lại để cậu có thể ngủ thiếp đi. Kể từ đó cuộc sống của hai bố con diễn ra như thế. Họ chăm sóc nhau, làm đồng, thu hoạch và sấy hoa *jurda* vào mùa hè, cố gắng làm cho trang trại sinh lời. Tại sao như vậy lại còn chưa đủ?

Mặc dù vậy, Jesper vẫn biết nó sẽ không bao giờ là đủ. Anh không bao giờ có thể quay lại cuộc sống ấy. Anh không được sinh ra cho nó. Nếu mẹ anh còn sống, chắc bà đã dạy anh cách kiềm chế sự chộn rộn của mình. Lẽ ra bà đã chỉ cho anh cách sử dụng năng lực của mình thay vì che giấu nó. Có lẽ anh đã đi Ravka để trở thành một binh sĩ hoàng gia. Hoặc có lẽ anh vẫn ra nông nổi này.

Jesper lau vết bột hoa *jurda* bám trên đầu ngón tay rồi đập nắp cái lon

lại.

“Người Zemeni không chỉ dùng hoa,” anh nói. “Tôi còn nhớ mẹ tôi đã ngâm cuống hoa *jurda* vào sữa dê. Bà đã cho tôi uống nó khi tôi đi làm đ̣ng.”

“Đẽ làm gì?” Matthias hỏi.

“Đẽ trung hoà hiệu ứng của việc hít phẩn hoa *jurda* suốt cả ngày. Nó quá mạnh đối với cơ thể của một đứa trẻ, và không ai muốn tôi tăng động hơn vốn dĩ.”

“Cuống hoa á?” Kuwei hỏi lại. “Hầu hết mọi người đều vứt bỏ chúng.”

“Cuống hoa có chứa một loại nhựa thơm mà người Zemeni dùng đẽ làm thuốc mỡ. Họ xoa chúng vào lợi và lỗ mũi của những đứa trẻ khi đốt *jurda*.” Jesper nhấp nhấp ngón tay trên cái lon thiếc, trong đầu bỗng nảy ra một ý nghĩ. Có khi nào thuốc giải cho *jurda parem* lại nằm chính trong cây *jurda* không? Anh không phải là một nhà hoá học, anh không tư duy giống như Wylan, và chưa bao giờ được huấn luyện đẽ làm một Sáng Chế Gia thực thụ. Nhưng anh là con trai của mẹ anh. “Sẽ thế nào nếu một phiên bản của loại nhựa thơm đó có thể trung hoà hiệu ứng của *jurda parem*! Nhưng vẫn cần một cách đẽ đưa nó vào...”

Đúng lúc đó cửa sổ vỡ tan. Jesper rút súng trong nháy mắt, trong lúc Matthias ấn đầu Kuwei xuống và tì súng trường lên vai. Họ dịch ḍn tới bức tường và Jesper đưa mắt quan sát qua lớp kính ghép màu bị vỡ. Trong bóng tối của nghĩa địa, cậu thấy những ngọn đèn lồng giờ cao, soi tỏ những hình bóng ḥn là con người - rất nhiều người.

“Trừ phi đêm nay ma quỷ sống dậy,” anh nói, “chúng ta có người ḅu bạn ṛi.”

TABLE OF CONTENTS

Phần Một TỪ BỎ

1 RETVENKO

2 WYLAN

3 MATTHIAS

4 INEJ

Phần Hai LUỒNG GIÓ SÁT NHÂN

5 JESPER

6 NINA

7 INEJ

8 MATTHIAS

9 KAZ

10 JESPER

Phần Ba TỪNG BƯỚC MỘT

11 INEJ

12 KAZ

13 NINA

14 WYLAN

15 MATTHIAS

16 JESPER